BỘ 3 • SỐ 23 • THÁNG BA 1991

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Về một phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT!

• Quí Khách đi chợ nhớ đòi cho được một tấm giấy số
để dự cuộc sổ số cuối tuần
với nhiều tặng phẩm thiết dụng và đáng giá

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt cá rau tươi NHẤT
- Đầy đủ các hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người thích NHẤT

CÓ BÁN
LOTTO CẠO

California Lottery

Scratchers®

ĐI CHỢ TRẢ TIỀN ĐIỆN
Little Saigon Supermarket
là đại diện duy nhất của nhà đèn
trả tiền điện cho quí vị

Southern California Edison

LITTLE SÀIGÒN
SUPERMARKET
NGÔI CHỢ ĐANG ĐƯỢC
ĐỒNG HƯƠNG VIỆT NAM
ỦNG HỘ MẠNH NHẤT
TRONG VÙNG

• Mua tận gốc, Bán tận ngọn
• Quí vị được mua hàng với giá hạ nhất,
CHỈ CÓ TẠI CHỢ LITTLE SÀIGÒN

MỞ CỬA 7 NGÀY
TỪ 9AM ĐẾN 9PM

100 NGƯỜI NÓI, 1.000 NGƯỜI TIN, 10.000 NGƯỜI ĐẾN

MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 ★ Tel: (714) 531-7272

Design by Ngọc Phu

THẾ KỶ 21

Từ số 1 đến số 24

HÃY ĐẶT MUA NGAY

- 24 số báo Thế Kỷ 21 - từ số 1 đến 24 - trong hai hộp bìa cứng, gọn gàng và mỹ thuật.
- Một tập hợp biên khảo và sáng tác giá trị của trên một trăm tác giả quen thuộc hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

TÂM QUYÊN

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
Điện thoại: **(714) 892-9414**
Fax: **(714) 894-1381**

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

THẾ KỶ 21

Tại **PHÁP:**
* 95400 Villiers-Le-Bel
Paris-France

* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại **TÂY ĐỨC:**
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại **BỈ**
* Đông Sơn Center
1360 Chée De Wavre
RCB 523245
1160 Bruxelles
TVA 559-633-085

Tại **CANADA:**
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại **ÚC:**
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon
Shop 17, Penny Arcade
Cabramatta góc Arthur St.
và Railway trong khu siêu thị
Franklin
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại **NHẬT BẢN:**
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại **HOA KỲ:**
Minnesota:
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

Virginia:
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:
* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

Louisiana:
* Về Nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
3709 G. West Bank
Expressharvey, LA 70058
Tel. (504) 340-4626

Missouri:
* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO 64106
Tel. (816) 421-6838

Texas:
* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Aiport Blvd.
Austin, TX 78753

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006
* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
301 A S.Capitol Ave. #8
San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

California:
* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd #12
San Jose, CA 95133

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:
* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT 14891 Moran St. Westminster, CA 92683 Điện thoại (714) 892-9414

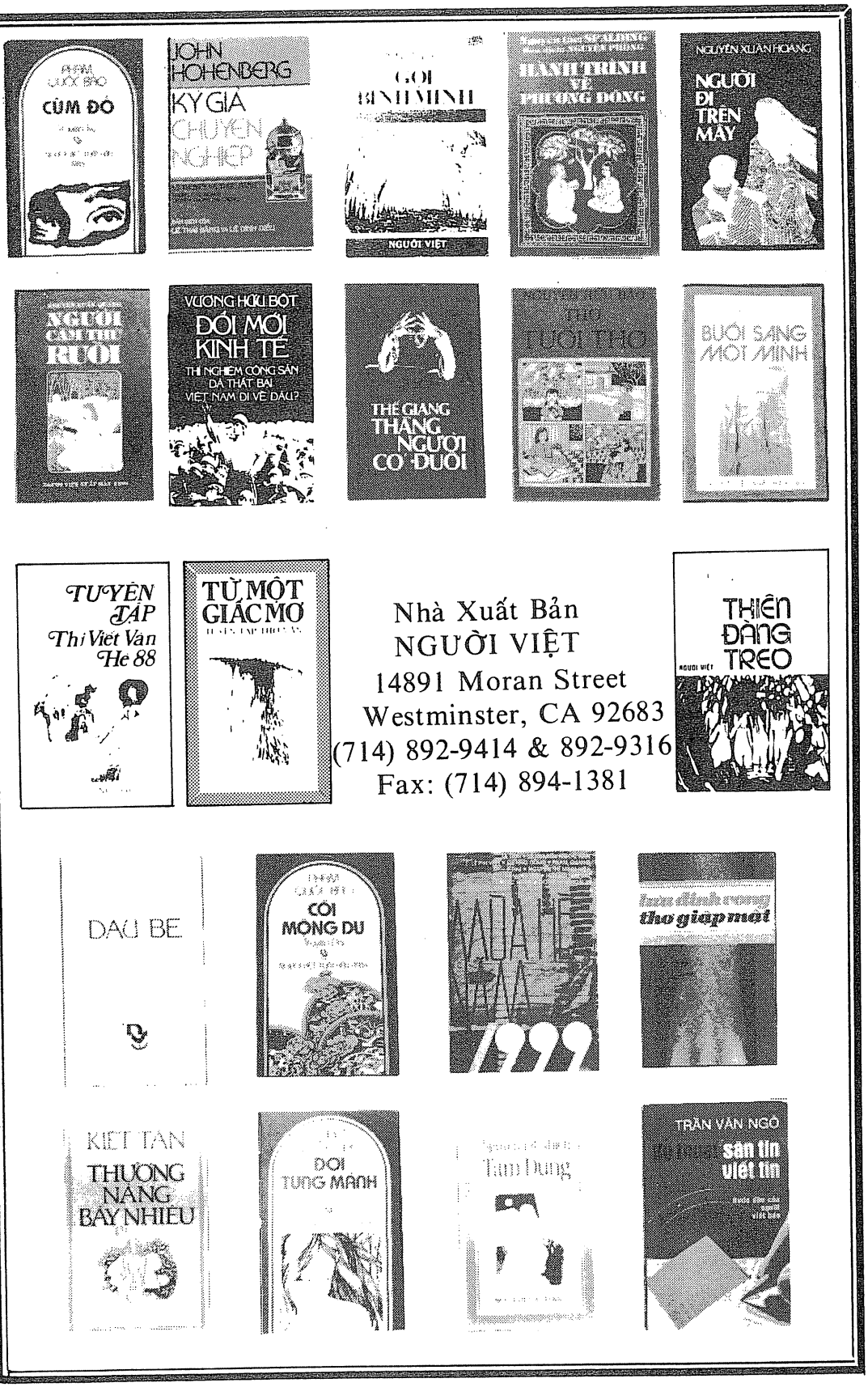
CÙM ĐỎ
JOHN HOHENBERG
KÝ GIẢ CHUYÊN NGHIỆP
GỌI BÌNH MINH
NGƯỜI VIỆT
HÀNH TRÌNH VỀ PHƯƠNG ĐÔNG
NGUYỄN XUÂN HOÀNG
NGƯỜI ĐI TRÊN MÂY
NGƯỜI CẦM THƯ RƯỜI
VƯƠNG HỮU BỘT
ĐỔI MỚI KINH TẾ
THÍ NGHIỆM CỘNG SẢN ĐÃ THẤT BẠI VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU?
THẾ GIANG THẰNG NGƯỜI CÓ ĐUÔI
THƠ TƯỜI THƠ
BUỔI SÁNG MỘT MÌNH
TUYỂN TẬP Thi Viết Văn Hè 88
TỪ MỘT GIẤC MƠ
Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT
14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381
THIÊN ĐÀNG TREO
DẠU BÉ
CÓI MỘNG DU
thơ giáp mặt
KIẾT TÂN
THƯỜNG NĂNG BÁY NHIÊU
ĐỔI TUNG MÁNH
Tam Dung
TRẦN VĂN NGÔ
sân tin viết tin

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

THƯ TÒA SOẠN

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Chủ biên văn học:
Nguyễn Xuân Hoàng
Chủ biên biên khảo:
Lê Đình Điểu
Giám đốc mỹ thuật:
Nguyễn Đồng
Giám đốc trị sự:
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

Bạn đọc thân mến,

"Chúng ta đã bỏ cuộc chiến lại sau lưng", tối thứ Tư 27 tháng Hai, 1991, từ Phòng Bầu Dục của Tòa Bạch Ốc, Tổng Thống Hoa Kỳ George Bush đã tuyên cáo như thế. Và ông tiếp "Kuwait đã được giải phóng. Quân Iraq đã bị đánh bại. Các mục tiêu quân sự đã đạt. Ngưng tấn công kể từ 12 giờ đêm thứ Tư."

Tạp chí Thế Kỷ 21 chạy theo thời sự, đặc biệt cuộc chiến Vùng Vịnh, và đó là lý do số báo này đến tay các bạn trễ mất mấy hôm.

Trễ mất mấy hôm cũng còn có nghĩa là dự đoán của Thế Kỷ 21 về sự kết thúc cuộc chiến Trung Đông chậm mất hơn mười ngày. Chúng ta đã đau khổ (và dĩ nhiên đã trưởng thành trong chiến tranh). Nhưng chúng ta là những con người luôn luôn cầu nguyện hòa bình. Có thể chiến tranh đã làm người ta lớn lên, nhưng không ai muốn có chiến tranh để mình trưởng thành.

Dù sao câu hỏi mà Thế Kỷ 21 (số tháng Hai, 1991) đã đặt ra: "Liệu cuộc chiến Trung Đông có thể kết thúc trong một tháng chăng? Không ai biết." Câu hỏi ấy đã được trả lời. Cuộc chiến Vùng Vịnh đã kết thúc sau hơn một tháng.

Hòa bình và an lạc đương nhiên là đẹp đẽ hơn cái âm bản của nó.

TK21

THẾ KỶ 21

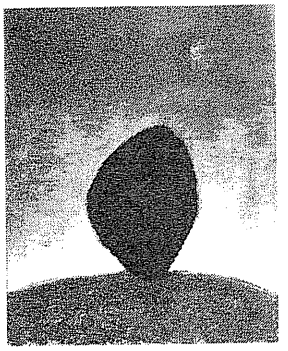

Về một phòng tranh của
18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991

Tranh bìa
Thái Tuấn

Trình bày bìa
Nguyễn Thị Hợp

MỤC LỤC

CHÍNH TRỊ / BÌNH LUẬN

VƯƠNG HỮU BỘT
Vang vang trời vào Xuân (II) / 10

LAM SƠN
Trung Đông: Khởi đầu một bối cảnh trật tự thế giới mới / 16

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH
Việt Nam đứng ở đâu trong trật tự toàn cầu mới / 19

MARSHALL GOLDMAN / ĐẶNG HOÀNG dịch
Cuộc săn lùng kinh doanh đỏ / 29

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

LÊ TAM CA, *Về phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991 / 32* * THÁI TUẤN, *Họa sĩ Nguyễn Gia Trí / 36* * NGUYỄN NAM ANH, *Nói chuyện với Đinh Cường / 39* * NGUYỄN ĐỒNG, *Những nụ cười của gỗ / 44*

Tết Tân Mùi nghĩ gì? BÙI BẢO TRÚC * KHẢI SƠN TRẦN CÔNG TỨ * NGUYỄN XUÂN HOÀNG * HOÀNG THỤY AN * LÊ ĐÌNH ĐIỂU * NGUYỄN GIA KIỂNG * THỤY KHUÊ * PHẠM NGỌC LÂN * ĐINH VĨNH PHÚC * QUẢN MỸ LAN * PHẠM XUÂN CẢNH * VŨ NGỌC YÊN * LÊ VĂN BẰNG * HOÀNG LINH

Chuyện thơ ngày bé / 49

HẢI VÂN
Hương muộn / 52

ĐOÀN TAM
Tháng Sáu Hawaii / 57

NGUYỄN THIẾU NHẪN
Des Moines, đêm mới tới / 64

Thơ HOÀNG CHIỀU NHẢN * LÊ GIANG TRẦN * VŨ QUỲNH HƯƠNG * NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG * NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

BIÊN KHẢO

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH
Tú Xương có thi chữ Quốc ngữ hay không? / 68

VÀ CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

PHÒNG TRIỂN LÃM THẾ KỶ TRÊN ĐƯỜNG MORAN, QUẬN CAM, HOA KỲ

Lần đầu tiên tại hải ngoại, họa sĩ Việt Nam có được một nơi để triển lãm thường trực tranh, tượng của mình.

Với họa sĩ Nguyên Khai, một mình, một ngựa mở đầu cho phòng triển lãm Thế Kỷ -- nằm trên đường Moran, sát cạnh tòa soạn nhật báo *Người Việt,* ngay giữa khu sầm uất người Việt tị nạn Little Saigon, trung tâm của Quận Cam, thủ đô của Cộng đồng Việt tị nạn lớn nhất thế giới.

Liền sau đó 18 họa sĩ đã mang tranh đến với phòng triển lãm Thế Kỷ đúng vào dịp Tết Nguyên Đán năm Tân Mùi. Bài viết của Lê Tam Ca về phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991 sẽ cho bạn đọc thấy sự ấm áp quen thuộc của phòng tranh thường trực Saigon ngày nào.

Họa sĩ Ngô Bảo, nhà trồng phong lan đoạt nhiều giải thưởng của Hoa Kỳ đã thu hút khách thưởng ngoạn vào những ngày áp tết cũng tại phòng triển lãm này.

Cùng đóng góp trong số báo về hội họa có họa sĩ Thái Tuấn viết về danh họa Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Nam Anh phỏng vấn họa sĩ Đinh Cường, họa sĩ Nguyễn Đồng viết về Những Nụ Cười Của Gỗ, cùng với tranh, họa của các tác giả Nguyên Khai, Thái Tuấn, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Thị Hợp, Trương Thị Thịnh, Phạm Hoàng, Nguyễn Việt, Nguyễn Trọng Khôi, Picasso, Bishop, J. Rosen...

Bạn Đọc Viết

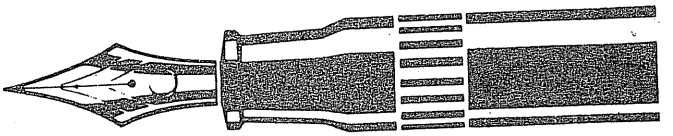

Thích mục Chữ và Nghĩa

Tôi rất thích mục Chữ và Nghĩa. "Tiên Thiên và Hậu Nghiệm", tếu không chịu được! Ai nói Thế Kỷ 21 "không có chửi rủa" là bé cái lầm. "Móc lò" nhẹ kiểu này cũng "nặng" lắm chớ!

NGUYỄN VĂN PHÚ
Ontario, Canada

Cám ơn bạn. Mục Chữ và Nghĩa vẫn "không có chửi rủa". Những bài trong Thế Kỷ 21 cũng bị "đưa ra" nữa mà! Đa tạ! Đa tạ!

Tìm kiếm những câu trả lời

...Những bài bình luận sâu sắc, những tham luận công phu, những giới thiệu sáng tác mới giúp cháu hiểu biết nhiều. Xin được tham khảo với Thế Kỷ 21 là French's Revolution 1789-1795 có ảnh hưởng gì đến Việt Nam. Xin cho biết các tài liệu nào viết về ảnh hưởng của Cuộc Cách Mạng Pháp đối với tình hình Việt Nam và Viễn Đông.

ĐẶNG ĐỨC HẢI
Irving, Texas

Sẽ có thư riêng để "mách giúp". Thân ái.

Chỉ vì một nhóm thiểu số đang nắm quyền tại Hà Nội mà phải phỉ báng cả một địa danh?

Phần đông quốc gia nào trên thế giới cũng có những lúc thăng trầm. Đế Quốc Mông Cổ lãnh thổ khi xưa rộng lớn từ bờ cõi Trung Hoa sang đến tận Đông Âu, nhưng đã thất trận tại Thăng Long (Hà Nội). Quân Tàu từ phương Bắc cũng đã nhiều lần bị quân ta đánh bại tại thành Thăng Long. Việt Nam có hàng ngàn năm lịch sử, chế độ cộng sản Việt Nam tại Hà Nội theo nhiều dự đoán thì cũng chỉ sống tổng cộng được vài chục năm. Thời gian đen tối hiện tại cũng sẽ chỉ là một phần nhỏ so với hàng ngàn năm lịch sử Việt Nam.

Hiện nay tại Hà Nội có một nhóm người đang cố bám giữ lại một chế độ cộng sản không còn ý nghĩa. Cũng như nhiều bạo quyền khác, một ngày nào đó chế độ sẽ sụp đổ và biết đâu Hà Nội sẽ vẫn là thủ đô của một nước Việt Nam với một thể chế mới mà mọi người dân đều chấp nhận?

Trở về chuyện hiện tại, có phải vì bè nhóm hiện nay đang nắm quyền tại Hà Nội mà ta vô tình nhục mạ cái tên "Hà Nội". Hà Nội (Thăng Long) dù sao cũng là một địa danh lịch sử, nơi quân ta đã từng đẩy lui các quân xâm lăng từ phương Bắc. Hà Nội còn là nơi chôn nhau, cắt rốn của một số người Việt thành công tại hải ngoại, của nhiều cựu quân nhân ít ra đã từng xả mình trong cuộc chiến tranh chống cộng sản. Trong tương lai, vào một thời điểm nào đó trong thế kỷ 21, sau khi nhóm cộng sản tan rã, biết đâu Việt Nam sẽ trở thành một cường quốc và thủ đô sẽ vẫn là Hà Nội. Lúc ấy mà vô tình đọc lại tờ Thế Kỷ 21 tháng Mười Hai, 1990 trang 14 hoặc trang 76 (một bức tranh vẽ "Hà Nội" là một tên ăn xin, một bức tranh khác vẽ "Hà Nội" là một tên cu li xe kéo phục vụ ngoại bang), thì độc giả sẽ cảm thấy như thế nào?

Có nhiều cách để phỉ báng chính phủ hiện tại ở Hà Nội. Hoặc có thể nói rõ là "Chính phủ cộng sản tại Hà Nội", chứ nếu chỉ nói "Hà Nội" không thì sẽ gây hiểu lầm cho một số

người, và báo Thế Kỷ 21 sẽ khó trả lời một cường quốc Việt Nam trong một thời điểm nào đó ở thế kỷ 21 về những bức tranh hạ nhục kể trên.

NGUYỄN NAM VIỆT
Newport Beach, California

(Một cựu chiến sĩ VNCH sinh quán tại Hà Nội)

Xin cám ơn ông Nguyễn Nam Việt đã đóng góp ý kiến quý báu cho Thế Kỷ 21 "để tránh hiểu lầm cho một số người" như ông viết. Tuy nhiên rất nhiều người không hiểu lầm, vì Hà Nội ở đây là biểu tượng của một chính quyền trong một giai đoạn cụ thể, nơi đầu não của chế độ cộng sản cuối mùa còn tồn tại trên thế giới.

Hà Nội - Thăng Long trong trái tim chúng ta, con người Việt Nam, lúc nào cũng vẫn là một hình ảnh đẹp đẽ cao quý, không thể thay thế được, nếu đó là một Hà Nội Tự Do.

Muốn biết thêm tình hình cộng đồng Việt ở Mỹ

Plzen, ngày 11.9.90

Kính gửi Ban Biên Tập Báo Thế Kỷ 21 và Nhà Xuất Bản Người Việt,

Thưa các anh chị,

Chúng tôi, những người làm báo Điểm Tin Báo Chí, đã nhận được Thế Kỷ 21 từ tháng Hai đến tháng Bảy, 1990 và quyển Đổi Mới Kinh Tế...do các anh chị gửi tặng. Chúng tôi vô cùng cảm động trước sự quan tâm của các anh chị đối với Điểm Tin Báo Chí. Nhân đây chúng tôi cũng muốn gửi cho các anh chị tờ báo của chúng tôi kể từ số tới. Chắc là chúng tôi có thể gửi qua địa chỉ tòa soạn. Chúng tôi cũng mong nhận được từ các anh chị tờ Thế Kỷ 21 cũng như các ấn phẩm khác của Nhà Xuất Bản Người Việt, nếu điều kiện cho phép. Vì chúng tôi muốn biết thêm về tình hình cộng đồng người Việt ở hải ngoại, nhất là ở Mỹ, cùng với những tin tức ở Việt Nam và trên thế giới, mà trong những điều kiện eo hẹp của mình chúng tôi không thể có được.

Một lần nữa chúng tôi xin chân thành cám ơn các anh chị và chúc các anh chị nhiều sức khỏe.

Thân mến,

ĐIỂM TIN BÁO CHÍ
Machova 20 Bory
Plzen 32093 CSFR

Nhân có bốn sinh viên Nam Cali đi Đông Âu, đã gửi được ít báo sang, các bạn nhận được chớ? Sẽ tiếp tục. Mong tin luôn.

Thế Kỷ 21 có quan hệ với nhóm nào không?

Praha, 17.12.1990

Sau một thời gian nhận báo Thế Kỷ 21 tôi mới nhận ra địa chỉ của báo khác với địa chỉ của một người mà tôi tưởng là...

Nhận được thư này mong anh cho chúng tôi biết có nhận được báo Diễn Đàn ở Praha thường xuyên không. Tôi có gửi báo cho anh Nguyễn Văn Khanh theo địa chỉ ở Alexandria, VA 22304. Xin báo cho chúng tôi biết.

Nếu có thể, nhân tiện đây mong các anh cho biết ngoài hoạt động làm báo, mấy anh có quan hệ với nhóm nào khác không. Câu hỏi khá tò mò nhưng hy vọng là các anh không phật ý. Vì ít ra cũng là một nhóm, có tư tưởng khá riêng biệt nên chúng tôi muốn tìm hiểu các nhóm hoặc tổ chức khác, và vì tôi cho là ai cũng muốn được nhiều người theo tư tưởng của mình nên tôi, kẻ hậu sinh, cũng mạo muội hỏi thêm về quan hệ của Thế Kỷ 21 với Thông Luận và sự ủng hộ của người Việt và các tổ chức khác như thế nào.

Vì chỉ là một tờ báo còn trình độ thấp, chủ yếu là cung cấp thông tin, một phần nhỏ cố gắng thể hiện quan điểm nên Diễn Đàn cũng muốn các anh đóng góp ý kiến về mọi mặt của tờ báo.

Nếu có thể xin cho chúng tôi biết về khả năng "bành trướng" của tư tưởng nhóm Thông Luận và của các anh (chẳng hạn vấn đề quốc cộng). Sau cuộc hội thảo ở Paris thì phản ứng của những người không đến dự như thế nào?

Vì chỉ với nhu cầu tìm hiểu nên nếu có khó khăn thì tôi không dám mong muốn được các anh trả lời.

Cuối cùng xin chúc mấy anh khỏe và gặt nhiều thắng lợi trong năm mới sắp đến.

Kính chào anh

LÊ THANH NHÀN

TB. Chúng tôi rất mong và hân hạnh được đón nhận bài của các anh cho mục Diễn Đàn 90-91 với đề tài Việt Nam quá khứ, hiện tại, tương lai và con đường đi đến dân chủ và giàu mạnh.

Xin góp ý kiến với các bạn ở Tiệp Khắc:

1- Thế Kỷ 21 không liên hệ với một nhóm chính trị nào hết. Công ty Người Việt là một nhóm văn nghệ, trí thức độc lập, và sẽ giữ tính độc lập như vậy, cả khi về lại Việt Nam cũng sẽ làm báo độc lập.

2- Chúng tôi, Thế Kỷ 21, muốn diễn tả tấm lòng của người Việt, ở trong và ngoài Việt Nam.

3- Không liên hệ với Thông Luận về mặt tổ chức, nhưng liên hệ cá nhân rất tốt.

4- Tư tưởng của nhóm Thông Luận vẫn bị đồng bào hải ngoại chống đối, nhưng ở trong nước mới quan trọng.

5- Từ khi Nguyễn Văn Khanh và Phạm Quốc Bảo (biên tập viên Người Việt) từ Đông Âu về, mang theo tài liệu trong đó có Diễn Đàn, anh em chúng tôi vẫn luôn theo dõi tình hình bên đó. Cũng đã ba lần gửi sách báo sang biếu anh em bên đó. Mong giữ liên lạc thường xuyên. Thân ái. Thế Kỷ 21.

Vang vang trời vào xuân

VƯƠNG HỮU BỘT

Phần II

(Tiếp theo và hết)

Tin ở chân mình

Chế độ dân chủ không dựa trên sự nhất trí về tư tưởng, không cần ý hệ chính thống. Cái hệ thống tư tưởng chính thống nó đổ bể là một điều may. Thế hệ Tự Lực Văn Đoàn góp công đập bể nếp tàn dư của hệ thống Tống Nho chính thống. Dân ta chưa kịp thở thì lại có những người mang hệ thống Mác-xít chụp lên. Bỏ được là may.

Thử tưởng tượng có người đeo gông trên cổ lâu ngày. Lúc cái gông mục, nát, nó vỡ ra, vừa vui mừng, lại vừa lo không có cái gì mới để đeo vào cổ. Kỳ cục.

Tôi đã sống giữa nhiều giống dân. Họ có đời sống kinh tế tiến bộ, nền chánh trị có lễ, có học, và nền văn hóa phong phú. Hỏi các người trí thức trong các giống dân đó: "Cái hệ tư tưởng, hệ quy chiếu chung của các bạn là cái gì? Có chuẩn xác hay không?" Họ sẽ lúng túng vô cùng. Trong một trường đại học có ba bốn nhóm chủ trương ba, bốn lý thuyết khác nhau. Cãi nhau như mổ bò, xong lại kéo nhau đi nhậu. Mỗi kỳ bầu cử có hai, ba ông tranh nhau. Ông nào cũng lo đất nước sẽ đổi bại nếu ông kia đắc cử, hô hoán cử tri phải dồn phiếu cho mình để cứu nước. Bầu cử xong, ông này gả chồng cho con gái chắc vẫn mời được ông kia tới dự tiệc.

Những người trí thức có quá nhiều sở tri chướng ở nước mình sẽ thương hại những dân tộc hiền lành, sung sướng kia, vì họ thiếu cả một hệ tư tưởng có chuẩn xác. Thực sự, những người duy lý trí, duy hệ thống mới đáng thương.

Hàn Phi Tử kể chuyện một anh người nước Trịnh đi thửa giầy. Anh lấy một cái no (mẫu, khuôn) để đo chân, cho có chuẩn xác. Khi rời nhà, anh bỏ quên cái no. Đến hàng giầy, anh vỗ trán, sực nhớ: "Thôi quên rồi, không cầm cái no đi rồi!" Anh vội chạy về nhà kiếm cái no, khi trở ra chợ thì chợ đã tan, không thửa được giầy nữa. Có người hỏi: "Sao không đưa chân ra cho người thợ giầy đo có được không?" Anh ta cãi lại: "Tôi chỉ tin ở cái no có chuẩn xác, chứ cái chân thì tin sao được?"

Nhà văn, có những lúc ngồi bệt xuống đất, cần mở bàn chân mình ra để ngắm và suy ngẫm.

Chúng ta không cần tìm cái hệ thống, khuôn mẫu nào để làm thứ vòng đeo cổ mới. Loài người đã xây dựng chế độ dân chủ và kinh tế thị trường từ mấy trăm năm. Phải cho đồng bào mình biết các kiểu cách khác nhau mà lựa chọn. Câu chuyện giản dị có như vậy.

Tin lẫn nhau

Thời Chiến quốc có ông "thủ tướng" tâu với vua rằng: "Muốn dân bình trị thì phải được dân tin". Muốn cho dân tin, ông làm một thí nghiệm. Ông để một khúc gỗ ở cửa thành Nam, yết thị bảo dân rằng ai vác được khúc gỗ sang cửa thành Bắc sẽ được thưởng vàng. Nhiều người tới lay thử khúc gỗ, thấy nhẹ hẫng, cười ha hả, bảo nhau là nhà vua nói rỡn chơi. Sau có một anh trên đời không sợ cái gì hết, anh vác khúc gỗ lên vai, đi một mạch tới cửa thành phía Bắc, đặt xuống, rồi vào xin thưởng. Anh ta được thưởng. Từ đó vua nói gì ra, dân tin là thật, không phải chuyện đùa.

Lòng người ta tin nhau phải bắt đầu từ những việc nhỏ như vậy.

Việc xây dựng lòng tin ở trong dân tộc ta bắt đầu bằng việc công bố luật pháp, và thi hành luật pháp một cách nghiêm chỉnh. Dân ta vốn không phải là dân vô học, họ rất tôn trọng đời sống chung. Những việc phạm pháp xảy ra bây giờ là do dân coi khinh luật pháp. Từ thời Đồng Khánh, Khải Định, thời Pháp thuộc đến thời xã hội chủ nghĩa, dân vẫn khinh bỉ nhà nước cầm quyền.

Nếu luật pháp do đại diện thực của dân làm

ra, dựa vào phong tục, tập quán dân tộc và văn minh pháp trị của nhân loại, thì dân sẽ kính trọng.

Dân phạm pháp vì khinh chính quyền. Không phải vì dân xấu, không có một dân tộc nào xấu. Và cũng không có dân tộc nào xấu hơn hoặc tốt hơn dân tộc nào. Một chính quyền nói dối dân nhiều quá thì dân khinh, không bao giờ tin nữa. Chuyện đó rất giản dị, rất dễ hiểu. Trong *Luân lý Giáo khoa thư* kể chuyện một đứa bé kêu "Chó dại" đánh lừa người ta nhiều lần, đến lúc gặp chó dại thật, kêu lên thì chả ai cứu. *Cổ học Tinh hoa* kể chuyện vợ thầy Tăng Tử bảo con: "Thôi con nín đi, ở nhà, để mẹ đi chợ về mẹ sẽ làm thịt lợn cho con ăn". Lúc bà mẹ đi chợ về, thầy Tăng Tử đi bắt lợn làm thịt. Vợ thầy can "Tôi nói đùa để dỗ nó thôi mà!" "Nói đùa là thế nào?. . . Mình nói dối nó, chẳng phải là mình dạy nó nói dối sao?" Muốn tin nhau phải bắt đầu từ chuyện nhỏ như vậy.

Luật pháp nghiêm minh thì dân sợ mà tin. Luật pháp công bằng đại diện đích thực của dân làm ra thì dân kính trọng mà tin. Nhưng đó cũng chỉ là một mặt, mặt lý. Đối với người cai trị thì như vậy cũng đủ. Machiavelli bảo rằng vua chúa có hai đường để chọn, hoặc làm cho dân sợ mình, hoặc làm sao dân yêu mình. Ông khuyên hãy cứ làm cho dân sợ đã, vừa dễ vừa nhanh, vừa hiệu quả chắc chắn hơn.

Nhưng đối với người làm văn hóa, thì lòng tin không phải chỉ có vậy. Tin yêu là hai chữ đi đôi với nhau. Chúng ta không muốn sống trong sợ hãi và cũng không nỡ để đồng bào mình sống mãi trong sợ hãi, không đang tâm để thế hệ con em mình tiếp tục sống trong sợ hãi. Cái tâm của thế hệ chúng ta muốn như thế. Phải cởi trói cho chính mình, cho cả dân tộc, từ trong lòng.

Cởi bỏ vòng kim cô

Giải thoát khỏi cái sợ, đầu tiên là không sợ đói, không sợ rét (những bi kịch về cơm ăn và nhà ở). Rồi tới không sợ ông công an bắt mình bỏ tù lúc nào cũng được. Đứng giữa hội trường, chỉ tay thẳng vào mặt thầy cai, mắng: "Anh là đồ đê tiện!" Cái giây phút đó sảng khoái thật, nó giúp cho bao nhiêu người chung quanh hết sợ công an luôn. Có một trăm, có một ngàn người làm như vậy, họ sẽ ban phát cái tánh không sợ cho cả triệu người khác. Ban phát cái tánh không sợ, gọi là vô úy thí. Nhưng còn cái sợ sâu thẳm hơn.

Tự giải thoát khỏi cái tánh sợ công an rồi, còn phải tự cởi trói, thoát khỏi cái tánh không tin ở chân mình, cứ đi tìm cái no đo chân. Phá cái chấp đó là tự giải thoát về tư duy, giải thoát văn hóa, dứt một cái sở tri chướng.

Không phải chỉ những anh chị em ở trong nước mới bị thứ vòng kim cô cột lên đầu, như Tề Thiên Đại Thánh bị cái trí phân biệt và ngã mạn nó cột. Ở bên ngoài chúng ta nhiều người vẫn còn tư duy theo lối giáo điều đó. Đọc trên tờ *Người Việt* (báo nhà), một bài bình luận phân tích lý do tại sao các phong trào dân tộc, không cộng sản, trước năm 1946 đã thua cộng sản. Viết: Các phong trào đó "chỉ dựa thuần túy vào tình tự dân tộc, thiếu hệ thống lý luận triết học và chính trị sắc bén thời đại làm chỉ đạo để vận dụng, lôi cuốn quần chúng". (Ngày 15 tháng Chạp, 1990, trang A3).

Đó cũng là óc duy hệ thống. Với tất cả lòng quý trọng, tôi cũng phải nói: suy nghĩ như vậy là sai lầm. Cái lối nói "hệ thống lý luận triết học và chánh trị sắc bén thời đại" là nói xạo để hù nhau. Những năm 1945, 46 người dân làng tôi, các anh chị tôi, lên đường đi bộ đội chỉ vì tình tự dân tộc. Cái lôi cuốn quần chúng chính, lúc nào cũng là tình tự. Còn đảng này thắng, đảng khác thua, hoàn toàn là chuyện hơn kém nhau về kỹ thuật tổ chức, thủ đoạn chánh trị, để khích động tình tự. Những chế độ của Stalin, của Franco đã củng cố và kéo dài vì họ có kỹ thuật cao hơn phía chống họ. Sau khi đã giết hết phe chống đối rồi, người ta mang "hệ thống lý luận sắc bén" ra làm cái dụng cụ để dạy cán bộ cho dễ học, dễ tin, dễ sai bảo. Để làm cho cán bộ cấp dưới sợ. Và làm cho người ngoài, các khuynh hướng khác, sợ theo. Nó là một con ngáo ộp, một con ma ám, là cái vòng kim cô chụp lên đầu. Cả chủ nghĩa, hệ thống cũng chỉ là dụng cụ mà thôi.

Cái vòng kim cô đó chụp lên đầu, không những lên đầu các anh chị em đảng viên cộng sản, mà cả trên đầu nhiều người chống Cộng. Vì nó mà tê liệt, loay hoay mãi với mấy câu chuyện mơ hồ, những chủ nghĩa với lý thuyết.

Tâm Kinh Bát Nhã nói: *"Vì tâm không chướng ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa mọi mộng tưởng, xa lìa mọi điên đảo"* (Tâm vô quải ngại, vô quải ngại cố vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng).

Sám hối bây giờ là cởi trói tâm tư mình, thoát khỏi cái lòng cố chấp duy lý, thoát khỏi các chướng ngại, xa lìa mộng tưởng điên đảo. Nhân loại bây giờ đang bàn nhau làm sao giữ cho trái đất sạch sẽ, làm sao tiêu dùng tài nguyên dè sẻn, làm sao giúp những kẻ đói có ăn, kẻ rét có áo mặc. Vì lòng người không nỡ trông thấy hàng xóm mình đói rét. Không nỡ tàn phá trái đất để đời con cháu mình chịu khổ? Đó là những tình tự lớn. Chỉ các tình tự lớn mới thúc đẩy loài người hướng về điều thiện, chứ không phải là cái tài lẻo mép, biện thuyết trừu tượng. Chỉ các anh chị mắc bịnh trí thức quá đáng mới ôm mê lý thuyết sắc bén, đi tìm lý thuyết sắc bén, để khoe tài khoe khéo với nhau.

Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Kính giản

Tôi tin các thi sĩ. Một thi sĩ 40 tuổi, được nuôi dưỡng suốt đời trong chủ nghĩa duy vật, mà nói rằng phải quay về dân tộc, về "mạch tâm linh trong sạch vô ngần" thì tôi tin rằng mạch tâm linh của dân tộc còn, không đứt đoạn, không có ông Lênin, ông Marx nào làm hư được.

Chúng ta sẽ xây dựng lại đất nước, từ lòng người. Chế độ dân chủ dựa trên thái độ mới trong cách đối xử với nhau. Kinh tế và chánh trị không đủ. Giả sử chúng ta có một loạt những hiến pháp, luật lệ mới, văn minh, tiến bộ, có đủ các thứ nhân quyền, dân quyền. Giả sử khung cảnh pháp lý đó lôi cuốn, vận động được tiền vốn đầu tư khắp thế giới đổ vào, trong đó có đầu tư vào giáo dục, huấn luyện kỹ năng mới, cách làm việc mới. Vẫn chưa đủ. Tất cả chúng ta cần phải học các thói quen đối xử với nhau trong một chế độ dân chủ đa nguyên. Cái cây cổ thụ mục nát chỉ cần gió thổi mạnh là đổ. Nhưng trồng cây mới phải mất mười năm, hai mươi năm. Đời một người ngắn ngủi. Nhưng đời một dân tộc rất dài. Chúng ta sẵn sàng để một thế hệ này tập thói quen sống dân chủ; lúc tập xong vừa vặn chúng ta bước vào thế kỷ 21. Các em bé 15 lúc đó đã 25, vào đời rồi.

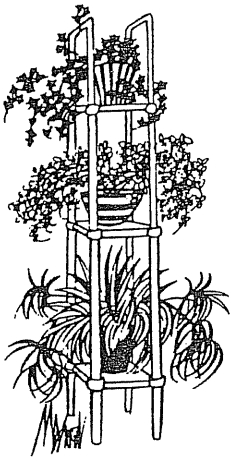

Tập thói quen tự mình chịu trách nhiệm, tự mình quyết định. Không có ai là cha chú dắt tay đi. Có lỗi lầm không đổ cho ai cả, người đi trước, hay người ở trên, ở ngoài.

Coi người khác có giá trị ngang với mình. Dân chủ công nhận quyền của mọi người, kể cả quyền sai lầm. Ngay cả khi đa số có tự do bầu cho một chánh phủ, đa số cũng có thể lầm. Một nhà bình luận Mỹ viết rằng dân Mỹ có một quyền hiến định là quyền sai lầm (the constitutional right to be wrong). Sống dân chủ nghĩa là tôi có thể lễ phép nói với anh rằng tuy anh thắng cử song chủ trương của anh vẫn sai lầm. Nhưng vì tôi và anh có giá trị ngang nhau, tất cả đồng bào cùng có giá trị như anh với tôi, cho nên tôi tôn trọng sự lựa chọn của đa số; tôi hứa là lần sau tôi sẽ thuyết phục họ một cách khôn ngoan hơn. Lần này tài thuyết phục của tôi còn dở quá.

Kính trọng người khác, cả những người mình cho là còn dốt, còn dại hơn mình, phải tập lại thói quen đó.

Niềm tin tưởng rằng mọi người, kể cả và nhất là những đồng bào cùng máu mủ với mình mà chưa bao giờ biết thế nào là sống dân chủ, tất cả mọi người có giá trị ngang nhau. Điều đó viết trong hiến pháp không đủ, điều đó phải phát xuất từ đáy lòng. Tập thái độ đó cần nhiều thời giờ, cần tự quán chiếu.

Năm 1990, sau cuộc bầu cử vòng đầu chức vụ Tổng thống ở Ba Lan, ông cựu thủ tướng bị loại. Có người ủng hộ ông ta nói rằng: Dân Ba Lan mình còn ngu quá, chưa biết sử dụng lá phiếu dân chủ. Nói như vậy thật là phản dân chủ. Đáng lẽ ông cựu thủ tướng phải thú nhận rằng: Dân chủ là một cuộc chơi mới, tôi chưa hiểu rõ các quy luật của cuộc chơi này, tôi không biết cách chinh phục cử tri, nên tôi thua. Hẹn kỳ sau.

Cũng trong thời gian đó, bà thủ tướng Anh mất chức. Bà lẳng lặng sắp va li dọn ra ngoài dinh thủ tướng. Thay vì oán trách rằng "đảng của tôi ngu quá, họ lật đổ tôi" thì bà chỉ thở than với một chút hài hước: "Lại cái trò cũ tái diễn." Trước kia chính bà cũng vận động lật đổ lãnh tụ đảng, y như vậy.

Đến bao giờ chúng ta có thể coi nhau là ngang hàng? Chắc còn phải nhiều năm. Trồng cây mất mười năm, trồng người phải lâu hơn. Những người làm văn hóa không bắt đầu trước thì những người làm chánh trị chưa tập được. Những người làm chánh trị chưa bắt đầu thì các đồng bào khác chưa thấy tập sống dân chủ với nhau phải thế nào.

Người lãnh đạo ở một nước dân chủ tự biết mình không hoàn toàn. Đảng mình lật đổ mình, hay dân bỏ phiếu lật đổ mình, không có nghĩa là mình trăm phần sai. Nhưng không thể đổ cho dân ngu, mình phải nắm đầu họ, suy nghĩ và lựa chọn giúp họ. Chế độ dân chủ dựa trên giả thiết rằng con người bất toàn, không thiện, cũng không ác, có ngu, có khôn. Nhưng vẫn phải kính trọng họ. Kính trọng cả Người đối lập với mình, dù trong bụng mình chắc chắn là họ sai! Niềm kính trọng đó rất ngay thật, phải bắt đầu từ trong đáy lòng mỗi người. *Cư kính nhi hành giản:* Cư sử với nhau bằng lòng kính trọng, hành động giản dị không lắt léo thủ đoạn (*Luận ngữ*), đó là cách sống dân chủ mà chúng ta phải tập.

Mạch tâm linh trong sạch vô ngần

Muốn chúng ta kính trọng nhau, tự đáy lòng coi nhau là ngang hàng, dùng hiến pháp, luật lệ, hay cương lĩnh, nghị quyết không đủ. Phải đi sâu vào lòng người hơn nữa. Ở cõi sâu thẳm của mỗi chúng ta là những khát vọng tâm linh.

Các truyền thống tâm linh của nhân loại, khi đến nước ta và sống lâu, bền, đều là những truyền thống tôn trọng con người. Đến nước ta xưa nhất là Phật giáo, một nền Nhân bản với ý hướng bình đẳng tuyệt đối: tất cả chúng sinh đều có tiềm năng giác ngộ, ngang với các vị Phật. Gần đây nhất là Thiên Chúa giáo. Bài giảng trên núi của chúa Kytô dạy mọi người phải tôn trọng đồng loại, sau lòng kính chúa thì tình yêu người là quan trọng hơn cả. Nền nhân bản Khổng Mạnh tôn trọng sự sống, tôn trọng người dân. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tự nguồn gốc trước thời Karl Marx, cũng dựa trên tình thương đồng loại. Gỡ bỏ các giáo điều độc tôn và chủ trương bạo lực đi, chủ nghĩa xã hội cũng là một đóng góp vào nền nhân bản chung của dân tộc.

Các tôn giáo được phục hưng, sống chung với nhau trong tinh thần tương dung, đó sẽ là căn bản để xây dựng đất nước. Con người chúng ta rất cần các tôn giáo.

Những vấn đề của chúng ta ngày hôm nay cũng không khác các vấn đề đặt ra cho tổ tiên chúng ta vào thế kỷ thứ 10. Đuổi được quân nhà Đường, quân Nam Hán, quân nhà Tống đi rồi, giờ phải dựng lên một nước tự chủ, không phải việc dễ. Lòng người lúc đó cũng ly tán, loạn sứ quân có thể bùng lại bất cứ lúc nào. Có những người theo đạo Phật, lấy chùa làm nơi tu dưỡng đạo đức, chăm sóc linh hồn của dân. Bao nhiêu truyền thuyết dân tộc từ thủa vua Hùng còn truyền lại được sau 1000 năm Bắc thuộc là nhờ nền văn chương truyền khẩu lấy chùa chiền làm chỗ hội tụ và nương náu. Nho gia thế nào cũng bị nhiều người tố là nhóm hợp tác với người Hán, với quân ngoại xâm. Giữa nhà chùa, nơi ông Bụt ngồi ở bờ ao, bụi tre gần với nông dân, và nhà nho, những người học tiếng nói, chữ viết và sách của "bọn đế quốc xâm lược", hai bên chắc phải có nhiều xung khắc. Lại còn các đạo sĩ, do một truyền thống tự bên Tàu truyền sang nhưng được đồng hóa để sống với người bình dân. Ba khuynh hướng, ba nhóm người, thế nào mà chẳng có lúc chống đối, xung đột với nhau.

Vào thế kỷ thứ 10, tổ tiên chúng ta đã lấy tinh thần tương dung để hóa giải các dị biệt và xung đột tiềm tàng đó.

Nhờ tinh thần tương dung nên đã chuyển hóa, biến những mầm mống xung đột thành sự cộng tác, để bổ túc và hỗ trợ nhau cùng xây dựng đất nước.

Quốc sư Vạn Hạnh được coi là người "Dung tam tế", dung cả ba dòng tư tưởng. Các vị anh quân, các quốc sư, các nhà lãnh đạo đã dùng tinh thần dung hóa đó để dựng nước.

Thử tưởng tượng một vị quốc sư vào thế kỷ thứ 10 phải giúp vua tìm các ý kiến dựng nước, ông sẽ tìm tòi ở đâu? Các ngài có thể tìm đọc trong kinh Phật. Trong kinh Trường A Hàm kể chuyện vua A Xà Thế (Ajatusattu) nước Ma Kiệt Đà (Magadha) muốn xâm lăng nước Vajii láng giềng. Nhà vua sai một vị đại thần đi tới thăm dò ý kiến của đức Phật. Lúc đó đức Phật đang hội cùng 1250 vị tỳ kheo. Ngài hỏi ông A Nan rằng: "Ông có nghe nói dân nước Vajii thường họp nhau tự do bàn chuyện chánh trị hay không? — Thưa có nghe — Nếu vậy thì trên dưới có chia sẻ ý kiến, nước đó mạnh lắm. — Ông có nghe vua tôi nước Vajii hòa thuận, trên kính dưới nhường không? — Thưa có nghe — Nếu vậy thì nước đó mạnh lắm. Ông có nghe dân nước đó tôn trọng pháp luật, hiểu luật pháp, sống không trái lễ giáo hay chăng? — Thưa có nghe — Vậy thì nước đó mạnh lắm v.v."

Trong kinh Trường A Hàm liệt kê các câu hỏi bảy điều căn bản giúp một nước thịnh trị, trong đó có cả tự do tôn giáo và sự hưng thịnh của tất cả các tôn giáo — (lúc Phật sinh tiền, Phật giáo chưa là một tôn giáo như bây giờ).

Một vị quốc sư đời Tiền Lê, đời Lý sẽ tự hỏi muốn thực hiện bảy lời dạy của đức Phật thì phải làm gì? Với tinh thần tương dung, không câu chấp, chắc hẳn quốc sư sẽ nhìn thấy có những điển chế và pháp độ của một nhà nước tổ chức theo tinh thần đạo nho, có thể giúp ta thực hiện các lời dạy của đức Phật. Tinh thần dung hóa đã giúp dân tộc ta sống mấy thế kỷ thịnh trị.

Mười thế kỷ sau, đất nước chúng ta lại ở vào một tình trạng tương tự. Nhân tâm ly tán, đủ các dòng tư tưởng đối nghịch với nhau. Chúng ta phải sẵn sàng học lại tinh thần dung hóa, đó là "mạch tâm linh trong sạch vô ngần" mà thi sĩ đã nói.

Ước mong các tôn giáo và các nhà trí thức của nước ta sẽ phá bỏ óc câu chấp, hẹp hòi. Tôn giáo sẽ phục hồi lại cuộc sống tâm linh và đạo lý chung của dân ta. Còn tổ chức xã hội thì chúng ta sẽ học các thể chế mà nhân loại đã thử từ mấy trăm năm vừa qua. Dân chủ tự do, tôn trọng quyền làm người, nền kinh tế thị trường, và nhà nước độ sinh. Học cái hay của người không có gì phải ngượng. Nhận diện các sai lầm để sửa chữa, không sợ ngượng. "Nếu mặt mình bị nhơ thì rửa mặt đi chứ đừng đập vỡ gương", chính một người cộng sản cao cấp biết nói như vậy.

Rửa mặt

Bây giờ chúng ta cùng rửa mặt chung cho cả nước. Rửa mặt để cùng ngẩng mặt lên với thế giới. Có lẽ thế hệ tôi và

lớn tuổi hơn tôi rửa mặt chậm lắm. Vì còn chưa dám nhìn mặt mình trong gương thì làm sao rửa sạch. Nhưng các bạn trẻ tuổi 30, tuổi 20, các bạn không cần đeo lên mặt mình những vết nhơ trên mặt của thế hệ trước. Hãy nghĩ đến các em bé giờ mới lên mười. Các em bé cũng không cần đeo cái mặt nhơ của lớp trước làm mặt mình. Hãy bảo vệ bộ mặt sạch sẽ của các em bé 10 tuổi, 15 tuổi. Hồi 1960 tôi đạp xe trên xa lộ Biên Hòa, thấy bên đường có các em bé đang đá banh trên mặt đất lồi lõm. Các em không có banh. Các em phải cuốn giấy báo lại, buộc chặt, thành quả banh. Lúc đó tôi tự nhủ: sau này mình phải làm sao trên đất nước mình trẻ em muốn đá banh thì có banh, có sân đá cho đàng hoàng. Ước vọng đó của tôi thật nhỏ bé, nhưng giờ này vẫn chưa thực hiện nổi.

Nhưng tôi tin chắc rằng các giấc mộng tương tự của người trẻ tuổi nước tôi, thế hệ này sẽ thực hiện nổi. Chúng ta có 30 triệu người trẻ tuổi sẵn sàng làm việc để xây dựng nước Việt Nam. Chúng ta có nửa triệu người trẻ tuổi ở bên ngoài, đủ số người thực hiện tất cả các dự án xây dựng đất nước bằng các kỹ thuật tân tiến nhất. Khi nào ba mươi triệu người ở trong nước và nửa triệu người ở ngoài hai bên nhìn vào mặt nhau mà không thấy vết nhơ, nhìn vào mặt nhau chỉ thấy nụ cười, thì lúc đó lòng ta sẽ vui mừng siết bao.

Thế hệ tôi không những nhìn mặt nhau chỉ thấy các vết nhơ, mà còn giúp bôi thêm các vết nhơ vào mặt nhau nữa. Thời Cải cách Ruộng đất người ta truy lùng ba đời để bêu xấu, đổ tội cho nạn nhân. Thói đó bây giờ vẫn chưa hết đâu. Gần đây có một cán bộ cộng sản cao cấp ra nước ngoài, được báo chí bàn tán sôi nổi vì ông ấy nói khác với đảng. Có nhà báo đã tìm lục ra câu chuyện cũ của thân phụ ông cán bộ đó. Họ vạch ra rằng thân phụ của ông ta xưa có lúc làm thông ngôn đã gọi cụ Phan Bội Châu là mày, dịch chữ "tu" trong tiếng Pháp. Gọi cụ Phan là mày thì xấu lắm. Nghe chuyện tôi rất giận, dù tôi nghĩ chuyện ông cán bộ ngày nay và thân sinh ông ngày xưa là hai chuyện khác nhau, mình không nên "đấu tố" đến cả tổ tiên người ta làm gì. Sau vì óc tò mò, tôi gặp một vị lớn tuổi, một người chưa có dịp đọc các bài báo sôi nổi, tôi hỏi: "Thưa bác, hồi xưa bác có nghe nói đến cụ Thượng Bùi đó không?" Người bác hiền lành chân thật nói: "Ông đó xưa có tiếng là người thanh liêm".

Nghe nhận xét đó tôi thở dài nhẹ nhõm. Hình như chính tôi cũng được rửa mặt. Thế hệ cha, anh tôi không phải chỉ để lại các vết nhơ. Thế hệ đó cũng có những người thanh liêm. Ông cha chúng ta cũng có nhiều người tử tế.

Tôi tự hỏi tại sao chúng ta lại chỉ gợi lại những chuyện xấu của nhau, làm rõ các vết nhơ trên mặt mọi người? Nếu chúng ta biết kính trọng cha mẹ người khác như cha mẹ mình thì đâu nỡ làm như vậy?

Các bạn trẻ bây giờ ở tuổi 30 chắc không biết đời sống ở một làng quê xưa như thế nào. Cách đây hơn 40 năm, tôi còn nhỏ, cha mẹ tôi dạy ra đường gặp người lớn tuổi phải chào. Gặp các cụ già 50, 60 tuổi trở lên thì phải đứng lại, chắp tay, chào "lạy cụ ạ" dù không biết các cụ đó là ai. Tôi đề nghị các bạn khi nào có con cũng nên tập cho con thói quen đó. Tôi biết ơn cha mẹ tôi đã dạy cho lễ giáo thuần hậu.

Nhưng ở trong một làng quê, cũng có nhiều người dữ lắm. Có những người đứng ở giữa ngã ba chửi người khác ra rả suốt ngày. Họ gọi cả ông tổ ba, bốn đời người khác để mà chửi. Nhưng họ là những người vô học, thường người ta sợ mà khinh. Dân ta gọi bọn người này là bọn "hàng tôm, hàng cá"; từ ngữ đó có vẻ kỳ thị nhưng tiện dùng. Ở trong làng, bọn ông lý, ông bá tranh nhau chức vụ, tranh sôi thịt, cũng có khi đứng giữa đình chửi nhau, lời lẽ văn hoa song cũng thấp như vậy. Nhưng ở trong một làng cũng có những người không bao giờ chửi rủa ai. Họ thường là các ông đồ, thầy giáo, các ni sư, các bô lão. Nói kiểu bây giờ, chúng ta gọi họ là những nhà trí thức. Họ được dân làng kính trọng, thường lấy họ làm gương mẫu, nhìn tư cách gương mẫu của họ để tự thấy hổ thẹn khi làm điều xấu. Một lần, có một bà mất gà, đứng giữa ngã ba chửi tam tứ đại cái đứa nào ăn cắp con gà của bà. Bà say mê chửi, vì đó là một dịp hiếm hoi để óc sáng tạo văn nghệ của bà được thi thố. Thầy tôi, tức là bố tôi, đi qua mà bà không biết, vẫn quơ tay chỉ chỏ và chửi bới. Thầy tôi là một ông đồ dạy học, nhà nghèo nhưng được bà con nể trọng. Khi đang chửi say sưa, thấy tay mình vô ý chỉ ngay mặt một ông đồ mà chửi, bà mất gà giật mình, im bặt. Thầy tôi không nói gì, cụ tiếp tục đi. Nhưng bà ta tự ngưng chửi, lầm bầm, lủi thủi trở về nhà. Buổi tối, ông chồng của bà này đội khăn, mặc áo, đến xin lỗi thầy tôi. Thầy tôi chỉ nói: "anh về bảo chị ấy lần sau có chửi ai thì chửi ít thôi. Mà đừng có chửi đến tổ tiên người ta. Chửi tổ tiên người ta thì cũng như chửi tổ tiên cả làng mình, rồi nhìn mặt nhau, còn ra cái gì nữa?"

Sám hối để tin tưởng

Trong làng quê nước mình ngày xưa, người ta có dịp nhìn mặt nhau. Khi đã nhìn mặt nhau thì tự nhiên thấy cũng phải tôn trọng người khác một chút. Trước chiến tranh trên báo chí có những cuộc bút chiến nổi tiếng, như giữa các cụ Phan Khôi, Ngô Tất Tố, Huỳnh Thúc Kháng. Đọc lại các bài tranh luận của các cụ, thấy tư cách người nào cũng đáng trọng. Họ đều là những "ông đồ" để chúng ta lấy làm gương. Trong thời đó cũng có báo lá cải, có các bài báo "ba que xỏ lá" chứ không thiếu, nhưng người ta đọc để cười, rồi quên đi, "coi qua rồi bỏ".

Không khí tinh thần của đất nước chỉ ô nhiễm trầm trọng từ khi bạo lực được coi là chính đáng, nhất là bạo lực trong lời nói. Báo chí, đài phát thanh bị biến ra làm "hàng tôm hàng cá", trẻ con cũng phải học "căm thù". Có những người, như các nhà văn, đáng lẽ phải đóng vai ông đồ, thì lại đi làm hàng tôm hàng cá. Một thi sĩ trữ tình mà lại làm thơ "đấu tố địa chủ", đọc lại thấy thương cho một tâm hồn nhiễm độc, thương cả một thế hệ bị ô nhiễm tinh thần. Thượng vô lễ, hạ vô học, thật vậy.

Nước bị ngầu đục thì chúng ta phải để cho nước lắng xuống, gạn lọc cái đục, khơi cái trong. Sám hối là khơi trong, không phải là khuấy đục. Tôi xin lỗi đã dùng bốn chữ "hàng tôm hàng cá" một cách bừa bãi. Những người bán tôm, bán cá, mò cua bắt ốc, cũng có tư cách giá trị không thua ai. Mẹ tôi ngày xưa có lúc cũng mò cua bắt ốc, lúc chạy gạo nuôi con cũng đi bán hàng ngoài chợ. Bốn tiếng đó chỉ có nghĩa tượng trưng, và tôi sẽ bảo không dùng nữa.

Chiến tranh tàn phá cả tinh thần, cả lễ giáo, và sự tàn hại kéo dài lâu quá rồi. Sám hối là thu xếp quá khứ, gởi chiến tranh trả lại cho quá khứ, gói ghém lại, cho qua đi. Linh mục Chân Tín đã quán chiếu thấy tâm dân tộc đang cần một cuộc sám hối chung, việc ông đã làm thật đáng kính trọng. Người Công giáo lấy đức khiêm tốn làm một đức tính trọng yếu, nên Chân Tín đã sám hối cho cá nhân, sám hối cho giáo hội, rồi mới sám hối cho đất nước. Tôi cũng muốn học theo.

Tôi muốn sám hối với thế hệ các em, các em ở tuổi 20, 30 trở xuống. Tôi muốn đọc lại Sám hối Văn: Trên thế gian chúng ta vốn có lòng từ bi rất lớn. Biết có lòng từ bi sẵn có ở trong mỗi người, ước chi thế hệ các em sẽ tha thứ các lỗi lầm cho thế hệ chúng tôi, như chúng tôi đã tha thứ các lỗi lầm thế hệ trước. Chúng ta cùng nhìn về thế hệ tương lai, các bé Hon bây giờ lên 10, sang thế kỷ 21 các em sẽ được vào đời trong khung cảnh một xã hội dân chủ, có no ấm, tự do và tiến bộ. Chúng ta sẽ nhìn thấy khuôn mặt sạch sẽ của các em bây giờ, cố giữ cho các khuôn mặt đó sạch sẽ. Giữ cho khuôn mặt chúng tôi sạch sẽ, xin vì lòng từ bi lớn lao, "xin hãy tha nợ cho chúng tôi vì chúng tôi cũng tha nợ cho kẻ khác".

Liệu chúng ta có thể làm được việc sám hối tập thể, dựng lại niềm tin ở tương lai hay chăng? Tôi tin chắc là được. Mảnh đất của chúng ta có sẵn bao hạt, mầm của một nền văn hóa thuần hậu, lúc nào cũng sẵn sàng xanh tươi trở lại. "Vang vang trời vào xuân, ta bật kêu mừng rỡ, tim ta vẫn cháy đỏ, rực sáng ánh trăng ngần". Tôi tin các thi sĩ, mạch tâm linh trong sạch vô ngần. K

V.H.B.

lễ Giáng Sinh 1990

Trung Đông: Khởi đầu một bối cảnh trật tự thế giới mới

LAM SƠN

Kể từ ngày Iraq xua quân vượt biên giới xâm chiếm tiểu quốc Kuwait cho tới nay hơn sáu tháng, thế giới đã sống trong bầu không khí ngột ngạt thường xuyên. Những biến cố ở vùng Vịnh là những đề tài nóng bỏng cho các chính trị gia, các nhà bình luận và quan sát thời cuộc, nhất là sau ngày 15 tháng Giêng 1991, thời hạn chót Tổng thống Bush của Hoa Kỳ ấn định cho Iraq rút khỏi Kuwait tức khắc và vô điều kiện. Những cuộc vận động chính trị, ngoại giao diễn ra tới tấp tại thủ đô các trung tâm quyền lực mong hóa giải được cuộc chiến thảm khốc toàn diện và bây giờ, thế giới ở vào tuần lễ thứ bảy của cuộc chiến giới hạn và tuần lễ đầu của cuộc chiến toàn diện Hải-Lục-Không quân. Đây cũng là lúc người ta tìm hiểu nguyên nhân xảy ra cuộc xung đột ở vùng Vịnh hay đúng hơn cuộc xung đột giữa Iraq và Hoa Kỳ và đồng minh. Tại sao Hoa Kỳ dấn thân toàn lực vào cuộc chiến này? Và hậu quả của nó như thế nào?

Phải chăng vì dầu hỏa?

Những vấn đề trên đã được thảo luận rộng rãi và sôi nổi tại thủ đô Washington, tại các viện đại học Hoa Kỳ và hầu như khắp thế giới. Nếu nhìn vào những cuộc biểu tình ở khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, ở Pháp, ở Đức, Nhật phản đối chiến tranh, phản đối Hoa Kỳ tham dự vào cuộc khủng hoảng với biểu ngữ "không đổ máu vì dầu hỏa" thì người dân bình thường có lẽ hiểu rằng Hoa Kỳ và đồng minh can thiệp vào vùng Trung Đông vì quyền lợi dầu hỏa riêng tư. Kinh nghiệm khủng hoảng dầu hỏa năm 1973 sau khi khối Á Rập phong tỏa xuất cảng dầu khiến cho người ta phải nghĩ như vậy.

Từ mấy thập niên qua, Hoa Kỳ vẫn chú ý đến nền an ninh ở vùng Vịnh Ba Tư như là một điểm then chốt cho những quyền lợi chiến lược của mình. Năm 1950, cố Tổng thống Harry Truman chính thức bảo đảm với Saudi Arabia rằng mọi đe dọa vào vương quốc này "sẽ là một lo ngại tức khắc cho Hoa Kỳ". Ba mươi năm sau, vào tháng Giêng 1980, Tổng thống Carter mở rộng sự bảo đảm an ninh ra toàn vùng Vịnh Ba Tư. Từ đó các chính quyền kế tiếp của Hoa Kỳ vẫn theo chủ thuyết Carter với chủ đích thật rõ ràng: bảo vệ được nguồn sản xuất dầu hỏa. Loại nhiên liệu thiết yếu nhất cho nền kinh tế tân tiến của thế giới, mà Hoa Kỳ đang nắm và chủ động. Nghị sĩ William Cohen thuộc Đảng Cộng hòa, trong một bài thuyết trình mới đây cho biết: "Hoa Kỳ không thể để trữ lượng dầu to lớn nhất thế giới, lối 60%, rơi vào tay một người độc tài có nhiều tham vọng như Saddam Hussein. Nếu Saddam Hussein nắm được kho dầu này sau khi chiếm đóng Kuwait mà không gặp phản ứng mạnh mẽ của thế giới, ông ta sẽ dùng dầu hỏa như một kỹ thuật tối tân nhất, buộc các nước Tây Âu, Nhật Bản phải xây dựng các nhà máy chế bom nguyên tử, hóa học và gởi chuyên viên thượng thặng đến Iraq. Vì cần dầu cho nhu cầu phát triển kinh tế, Tây Âu nhất là Đức, và Nhật, buộc phải chấp nhận điều kiện của Saddam. Như vậy hậu quả sẽ không thể nào đoán trước nổi. Chỉ còn có giải pháp quân sự đối phó với nhà độc tài này và phá tan mọi tham vọng của ông ta.

Nhưng phải chăng Hoa Kỳ và đồng minh khai chiến với Iraq chỉ vì một lý do giản dị "dầu hỏa"? Ngày 13 tháng Giêng 1991, cựu Tổng thống Nixon, trong một bài tham luận "Trường hợp chấp nhận chiến tranh ở Trung Đông" viết: "Chúng ta hiện diện ở vùng Vịnh vì hai lý do mà lý do đầu tiên là: Saddam Hussein có nhiều tham vọng vô giới hạn để thống trị một trong những vùng chiến lược quan trọng nhất thế giới. . . Chúng ta không có gì để xin lỗi về việc chúng ta bảo vệ quyền lợi kinh tế thiết yếu của chúng ta. Nếu chúng ta không can thiệp hôm nay, một tay coi thường công pháp quốc tế đã có thể kiểm soát được hơn 40% số dầu hỏa trên thế giới rồi". Quả thật, trong những ngày tháng đầu tiên sau khi Iraq xâm lăng Kuwait, giá dầu hỏa có tăng lên từ 28 Mỹ kim đến 39, 40 Mỹ kim một thùng dầu thô. Các nhà buôn bán dầu thô quốc tế tiên đoán giá

dầu thô sẽ còn tăng cao hơn nữa, có thể từ 50 đến 80 Mỹ kim cho một thùng dầu. Tuy nhiên, lý do giản dị "vì dầu hỏa" không còn đứng vững được, nó chỉ là một hiện tượng, một lý do bên ngoài của cuộc chiến. Khi Iraq và Kuwait không còn xuất cảng dầu thô nữa, nhờ Saudi Arabia và Venezuela tăng số lượng dầu bơm mỗi ngày, giá dầu thô đã hạ xuống đáng kể, ngay cả ngày 16 tháng Giêng, ngày Tổng thống ra lệnh khai chiến với Iraq. Giá dầu gần như ổn định như trước ngày Iraq xâm lăng Kuwait.

Nguyên nhân thực sự là Saddam Hussein

Như cựu Tổng thống Nixon đã viết trong bài tham luận của ông ngày 13 tháng Giêng: "Việc đẩy lui cuộc xâm lăng của Saddam Hussein là một lý do quan trọng trong trường kỳ. Như nhiều người tin tưởng và hy vọng, chúng ta không thể chắc chắn rằng chúng ta đang đi vào một thời đại mới, thời đại hậu chiến tranh lạnh, khi mà cuộc xâm lăng bằng quân sự không còn là lợi khí của chính sách quốc gia. Nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng nếu Saddam Hussein được lợi nhờ cuộc xâm lăng, những kẻ khác có ý định ngấm ngầm tương tự trên thế giới sẽ âm mưu phát động chiến tranh xâm chiếm các nước láng giềng".

Quả thật với lòng tham vọng vô bờ bến, với khả năng bén nhạy và sức mạnh vượt trội nhờ cách cai trị độc tài tàn bạo, Saddam Hussein tin tưởng rằng ông ta đủ sức cụ thể hóa những tham vọng của ông ta. Những chính sách tàn bạo với những vận dụng khéo léo về quân sự chính trị ở trong vùng và thế giới Á Rập là một đe dọa to lớn về mặt chiến lược. Thật là sai lầm như một số chính khách, học giả phản chiến yêu cầu Hoa Kỳ và đồng rút lui khỏi vùng Vịnh, để mặc cho Iraq nuốt trọn Kuwait hoặc để cộng đồng quốc tế áp lực ông ra rút lui bằng những biện pháp ngoại giao, kinh tế v.v. Nhiều lúc, cộng đồng quốc tế đã tỏ ra bất lực trước sự ngoan cố của một nhà độc tài. Trường hợp Saddam Hussein, liệu ông ta có bằng lòng với những thành tích đạt được nhờ hành động xâm lăng của ông ta không? Nếu chỉ có xâm lăng và sát nhập Kuwait vào lãnh thổ Iraq như ông ta từng tuyên bố, ông ta có cần gì xây dựng một bộ máy chiến tranh khổng lồ, bỏ mặc sự nghèo khổ của đất nước và nhân dân Iraq? Như vậy, sớm hoặc muộn, một cuộc chiến tranh với Iraq tất nhiên phải xảy ra vì sự va chạm giữa quyền lợi của tây phương và tham vọng của Saddam Hussein.

Mục tiêu lâu dài của Hoa Kỳ: Hòa bình trên thế giới

Nếu chiến tranh đã không tránh khỏi, Hoa Kỳ và đồng minh cần phải đạt được chiến thắng quyết định và mau chóng. Cho tới giờ phút này vẫn còn nhiều người chỉ trích hành vi khai chiến của Tổng thống Bush. Họ cho rằng nên kéo dài các biện pháp trừng phạt kinh tế, tài chánh càng lâu càng tốt, ít nhất cũng 18 tháng trước khi dùng đến vũ lực. Luận cứ của họ là: ngay cả trường hợp các biện pháp trên không hữu hiệu, Saddam Hussein sẽ phải ở vào thế yếu và phía đồng minh chỉ chịu thiệt hại ít hơn là để chiến tranh xảy ra. Họ quên rằng, những sự trừng phạt kéo dài chỉ làm nhân dân Iraq chịu thiệt hại, trong khi đó Saddam dùng tài nguyên hiện hữu để giữ vững quân đội của ông ta. Hơn nữa nếu trừng phạt có thể làm suy yếu Iraq thì chính Hoa Kỳ bị ảnh hưởng nặng nề hơn vì những khó khăn chính trị để duy trì sự đoàn kết của Liên minh, duy trì sự ủng hộ của nhân dân Hoa Kỳ. Như vậy, nếu thỏa mãn yêu cầu của những người chống chiến tranh, trì hoãn các trận đánh quyết liệt tối hậu, chắc chắn cái giá phải trả sẽ còn cao hơn nữa.

> **"Saddam Hussein có nhiều tham vọng vô giới hạn để thống trị một trong những vùng chiến lược quan trọng nhất thế giới. . . Chúng ta không có gì để xin lỗi về việc chúng ta bảo vệ quyền lợi kinh tế thiết yếu của chúng ta. Nếu chúng ta không can thiệp hôm nay, một tay coi thường công pháp quốc tế đã có thể kiểm soát được hơn 40% số dầu hỏa trên thế giới rồi."**
>
> RICHARD NIXON

Cân nhắc được sự lợi hại thực tế này, Tổng thống Bush đã ra lệnh tấn công.

Hoa Kỳ thành công trong việc đẩy Saddam Hussein ra khỏi Kuwait theo những quyết nghị của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, phá tan được bộ máy chiến tranh với sức tàn phá khổng lồ như vũ khí hóa học, nguyên tử và tiêu hủy được khả năng gây chiến của ông ta trong tương lai,

Hoa Kỳ có uy tín để ngăn ngừa được các cuộc xâm lăng ở nơi khác mà không cần đến sự điều động quân đội đến can thiệp.

Sự thành công này phải là mục tiêu của Hoa Kỳ trong hiện tại để có một mục tiêu lâu dài hơn: Đó là nền hòa bình của thế giới, không những cho thời đại của chúng ta mà cho cả thời đại con cháu của chúng ta đón chào thế kỷ thứ 21.

Trật tự mới của thế giới

Trước một thế giới hỗn tạp, xâu xé vì những quyền lợi cá nhân, tập đoàn, chủng tộc, quốc gia, muốn tạo ra một khung cảnh hòa bình, trước nhất phải xây dựng được một trật tự mới.

Cuối năm 1988 trước khi rời khỏi chức vị Tổng thống, ông Reagan đã hứng khởi tuyên bố: "Đã đến lúc cần loại bỏ quan niệm vùng ảnh hưởng Đông Tây do Hội nghị Yalta đặt để sau thế chiến thứ hai". Thừa kế quan niệm này, ông Bush khởi đầu xây dựng trật tự mới đã manh nha từ lâu. Hội nghị Thượng đỉnh Hoa Kỳ - Liên Xô ở Malta đặt những bước căn bản cho sự chấm dứt chiến tranh lạnh Đông Tây, khởi đầu cho sự hợp tác Bắc Nam. Hội nghị Thượng đỉnh Paris về An ninh và Hợp tác Âu Châu đánh dấu sự chấm dứt những xung đột và chia rẽ, tạo một thời đại mới cho dân chủ, hòa bình và đoàn kết. Hội nghị Paris đã biểu quyết những cơ chế mới cổ võ dân chủ và nhân quyền, giải quyết những vụ xung đột ngấm ngầm, đối phó với những nguy cơ như căng thẳng chủng tộc, tôn giáo, kiểm soát vũ khí nguyên tử và ô nhiễm môi sinh. Đây là những điểm căn bản cho trật tự mới của thế giới. Vấn đề "trật tự mới của thế giới" đã ám ảnh ông Bush. Ông cần phải phát huy nó như một cái gì, một sự nghiệp cho cuộc đời chính trị của ông.

Thời cơ đã đến với ông ngày 2 tháng Tám năm 1990 khi Saddam Hussein xua quân xâm lăng Kuwait. Ông ra lệnh điều động hai trăm ngàn quân cấp tốc đến vùng Vịnh Ba Tư để bảo vệ Saudi Arabia. Ông đã trình bày trước Quốc hội ngày 11 tháng Chín. Lý do tại sao ông gửi quân đến vùng Vịnh. Ông lập lại trước Quốc hội vào tháng Mười Một khi ông chuyển lực lượng phòng thủ thành lực lượng tấn công. Một lần nữa, trong thông điệp đọc trước Quốc hội Lưỡng viện vào tháng Giêng 1991, ông nhắc đi nhắc lại nhiều lần "trật tự mới thế giới" và giải thích tại sao ông có ý nghĩ Hoa Kỳ phải gánh vác vai trò nặng nề lãnh đạo thế giới.

Khủng hoảng vùng Vịnh đã buộc Hoa Kỳ lãnh một trách nhiệm mới với mục tiêu mới, tạo trật tự cho một "thế giới mới không còn bị khủng bố đe dọa, một thế giới mạnh mẽ hơn để theo đuổi công lý, an toàn hơn trong việc mưu tìm hòa bình", trong đó mọi quốc gia đều có thể phát triển hưng thịnh và sống trong hài hòa.

Thời gian qua càng làm sáng tỏ hơn những ý nghĩ trong đầu ông Bush về Trật tự mới của thế giới. Chính Tổng thống Bush và các phụ tá đã giải thích khá rành mạch ba điểm căn bản như sau:

— Hoa Kỳ và Liên Xô hợp tác trên mọi vấn đề quốc tế thay vì đối đầu như trong thời kỳ chiến tranh lạnh cũ, làm việc chung như "một toán" trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, kể cả Trung Quốc.

— Một nền "an ninh tập thể" do hành động chung của nhiều nước chống lại mọi cuộc xâm lăng.

Giới lãnh đạo của Hoa Kỳ phải bảo đảm mọi hành động chung đó phải được hoàn thành.

Trong thông điệp đọc trước Quốc hội Lưỡng viện, Tổng thống Bush đã nhấn mạnh: "Cái đáng quan tâm hơn một quốc gia nhỏ bé ở vùng Vịnh là một lý tưởng to lớn. Đó là một trật tự mới thế giới trong đó nhiều nước khác nhau có thể đến với nhau vì lý tưởng chung để thực hiện được những khát vọng phổ cập của nhân loại: hòa bình và an ninh, tự do và pháp trị. . . và chúng ta chấp nhận trách nhiệm lãnh đạo. Trong số các quốc gia trên thế giới, chỉ có Hoa Kỳ có đủ lập trường tinh thần và phương tiện để hỗ trợ việc này".

Trên là quan niệm, là viễn tượng của Tổng thống Bush ôm ấp để giải thích chính sách đối ngoại của ông và giải thích tại sao ông đã hành động quyết liệt chống lại sự xâm lăng của Iraq, quyết tâm tiêu diệt tham vọng và bộ máy chiến tranh có thể đe dọa các quốc gia láng giềng trong tương lai của Saddam Hussein.

Có thể thấy trước rằng, sau khi chiến tranh với Iraq chấm dứt, ông Bush có ý định thực hiện tại Trung Đông một phân chi của nền trật tự mới thế giới một Liên minh như kiểu mẫu NATO (tổ chức Bắc Đại Tây Dương) giữa Hoa Kỳ và các quốc gia Á Rập, dưới mái che của Hoa Kỳ và Liên Xô. Để tránh trở ngại về phía Liên Xô có thể phá bĩnh do áp lực của cánh hữu bảo thủ, có thể ảnh hưởng xấu đến lý tưởng Trật tự Mới Thế giới, Tổng thống đã quyết định ra lệnh tấn công chớp nhoáng, quyết liệt, rút ngắn trận chiến, đạt được chiến thắng mau lẹ. Chiến tranh kéo dài dằng dai đã có thể gây hỗn loạn trong vùng và tiêu hủy những bước căn bản ban đầu vừa phát triển xong.

Số mệnh của Trật tự Mới Thế giới không phải ở sự chiến thắng quân sự ở Trung Đông mà là sự nghiệp lâu bền, hay đúng hơn là nhiệm kỳ, có kéo dài được không. Thế giới đang quan sát không những để thấy sự hữu hiệu của sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ mà còn để ý đến sự khôn khéo của chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ nữa.

Trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh chống Iraq lần này, ông Bush đã khéo léo vận dụng thực hiện được ba điểm căn bản của Trật tự Mới Thế giới mà ông và các phụ tá đã giải thích trước đây.

Việt Nam đứng ở đâu trong trật tự toàn cầu mới?

Phân tích bản chất cuộc chiến Trung Đông. Chiến lược kinh tế và trật tự mới.

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

I. Bản chất cuộc chiến Trung Đông

Sau cuộc chiến Việt Nam, thế giới và dân chúng Mỹ tưởng không bao giờ Hoa Thịnh Đốn lại nhúng tay vào các trận chiến lớn lao khác. Từ Angola tới A Phú Hãn, Cao Miên. . . suốt 10 năm sau Việt Nam, người Mỹ và chính phủ đều muốn ngoảnh mặt làm ngơ, tới Tổng thống Reagan mới lại thấy vài cuộc hành quân bắt "trộm cướp" như Grenada và Panama.

Nhưng tình hình Trung Đông đã khẩn trương tới mức nào để Mỹ một lần nữa lại lao mình vào một cuộc chiến lớn? Có hai nguyên do, đúng hơn là hai ảnh hưởng thúc đẩy Mỹ vào sa mạc sau gần 20 năm rút khỏi vũng bùn Việt Nam.

1. Ảnh hưởng mạnh mẽ của Do Thái: Từ 1981, Do Thái đã biết Iraq là mối nguy, cho tới lúc Iraq còn đang rối ren vì cuộc chiến tám năm với Iran, Do Thái tạm thấy an toàn nhưng khi hòa ước giữa Iraq và Iran vừa ráo mực thì Do Thái phải tìm cách triệt hạ kho vũ khí của Iraq ngay bằng cách dùng bàn tay Hoa Kỳ. Với ảnh hưởng to lớn của khối doanh thương, ngân hàng Nữu Ước, phe Do Thái đã tạo đủ áp lực để Hoa Thịnh Đốn lọt vào vòng chiến.

2. Ảnh hưởng mạnh mẽ không kém của Saudi Arabia: Một nước tích tụ tới gần nửa tổng số dầu lửa của thế giới, hàng năm lợi tức *petrodollars* lên tới gần 20 tỉ Mỹ kim, số lượng tiền tệ này lại luân lưu trong một chu trình kín từ Saudi tới Nữu Ước - Luân Đôn tạo thành một vòng tròn đầu tư, tái đầu tư. . . một vòng tròn tiêu biểu của khối kinh tế tư bản đã làm ăn chung từ cả thế kỷ nay. Tất nhiên nếu Iraq phá vỡ chu trình kín này thì thế giới tư bản—còn gọi là thị trường tự do—sẽ lúng túng từ gốc rễ, ngân hàng sẽ rỗng tiền, trò chơi tiền tệ (tiền đẻ ra tiền) ưu thắng của Nữu Ước và Luân Đôn sẽ bị phá sản. Đây là mấu chốt mà Mỹ với Anh không thể nào để cho xảy ra.

Nhìn lại lịch sử Trung Đông ta thấy Kuwait nhỏ bằng một county của California, dân số hơn hai triệu người (trong đó chỉ có 1/3 Ả Rập Kuwait, còn lại là dân Palestine, Ấn Đô, Pakistan, v.v.), một mẩu đất mà Thực dân Anh cắt ra để trị, từ cuối thế kỷ 19 tới 1961 Bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng của Kuwait vẫn là người Anh. Về phương diện chiến lược cũng không có gì quan trọng, nhưng với 300 tỉ đô la tài sản quốc gia, đặt ở Nữu Ước và Luân Đôn, Kuwait đã có đủ thế mạnh kinh tài để kéo Mỹ nhập cuộc.

Tất nhiên, một hệ thống làm ăn vĩ đại như vậy không lẽ trong chốc lát lại thay bằng nhiên liệu than đá hoặc ngô khoai v.v. Nếu bỏ dầu hỏa đi thì còn gì là hệ thống đại tư bản, còn gì là vòng tròn đầu tư đại kinh thương của Nữu Ước Luân Đôn! Do đó, có thể hiểu tại sao vấn đề năng lượng nhân tạo thay thế dầu hỏa từ Nixon đến Carter và đến bây giờ, vẫn nằm trong vòng "nghiên cứu".

Hai ảnh hưởng mạnh mẽ trên, Do Thái và Saudi Arabia, đã làm một chính khách chín chắn loại Tư Mã Ý như George Bush phải nhập cuộc với mặc cảm "gân gà" của Tào Tháo, vì rằng chẳng ai muốn huy động tới nửa triệu quân, mỗi ngày tốn 500 triệu Mỹ kim, vào vùng sa mạc, trước tâm lý chán ghét chiến tranh của dân chúng Mỹ và trước một kẻ địch rất cuồng tín.

Thật vậy, nhập cuộc ở Trung Đông là một lá bài quyết định số phận Tổng thống Bush, nếu thắng may ra ông còn thêm một nhiệm kỳ, nếu thua, ông không còn mảy may hy vọng. Vấn đề ở đây là định nghĩa được và thua.

Dựa vào võ khí điện tử tối tân, Hoa Kỳ tiên liệu sẽ toàn thắng, nhổ chốt Iraq ở Kuwait, tàn phá hết khả năng quân sự của Iraq, bắt hoặc giết Hussein, v.v. Tất nhiên vùng sa mạc Trung Đông thích hợp với chiến thuật của Mỹ hơn là địa hình nhiệt đới rừng rậm Đông Dương, tuy nhiên không

phải là Iraq không thể áp dụng chiến lược du kích sa mạc dưới hình thức địa đạo và hầm kiên cố. Lối du kích sa mạc này xem ra Iraq đã và đang áp dụng, kể cả việc bắn hỏa tiễn SCUD nay vào Do Thái, mai vào Saudi Arabia, kiểu pháo kích của Việt cộng ở Việt Nam.

Về phía Iraq, Hussein là một bạo chúa. Nhưng ta đừng quên Hitler cũng là một bạo chúa và được dân Đức cuồng nhiệt theo. Dân Ả Rập (200 triệu ở vùng Trung Đông và Bắc Phi) mang tâm lý bị Âu Tây thực dân cai trị cả trăm năm, nên mặc cảm chống Tây phương rất mạnh. Nếu Hussein cho được người Ả Rập cái miếng bánh tự hào đó, có thể ông đã tạo được sức mạnh quần chúng và nếu chiến lược làm nổ một cuộc thánh chiến (*Holy War*) thành công, giả tỉ như Ba Tư nhập cuộc, Palestine vũ trang nổi dậy v.v., Do Thái không thể khoanh tay v.v., thì 700 triệu dân Hồi giáo trên thế giới cũng không chịu ngồi yên.

Trước viễn tượng này, chính giới Công giáo và Đức Giáo hoàng La Mã cũng chủ trương phải tránh chiến tranh, nên vây bủa kinh tế Iraq trước, cuộc chiến do Do Thái và Arabia giật dây có thể đưa tới tình trạng căng thẳng tôn giáo giữa Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo. Sự hục hặc giữa Do Thái giáo và Hồi giáo đã có từ thời Mô Ha Mét lập giáo, vì thế yếu nên Do Thái giáo luôn luôn dựa vào Thiên Chúa giáo để sinh tồn và đối với thế giới Hồi giáo, nước Israel bé nhỏ quả thật ở thế nan nguy thường trực.

Để biện minh cho lý do lâm chiến ở Iraq, Tổng thống Bush tuyên bố mục đích của Hoa Kỳ là tạo một trận tự mới trên thế giới sau khi thế giới cộng sản đã hòa hoãn nhượng cả Đông Âu cho Tây phương. Nhưng trật tự mới là gì? Là vai trò của Liên Hiệp Quốc gia tăng? Là vai trò cảnh sát dẹp loạn của Mỹ gia tăng? Liệu Mỹ có cấm bán vũ khí cho các nước hiếu chiến không? Liệu Mỹ có nhòm ngó vào Trung Hoa với số dân một tỉ và trình độ vũ khí chiến lược đã tới mức siêu cường? Đây là những câu hỏi mà những nước nhỏ như Việt Nam phải phân tích và trả lời, nhiên hậu mới tìm ra nếu đứng trong một "trật tự mới" đó.

Việt Nam ở đâu trong trật tự mới?

Các thế lực kinh tế

Giả thử giữa lúc này mà Mỹ tấn công Việt Nam cộng sản, với chiến lược áp dụng ở Iraq, thì Việt Nam chịu đựng giỏi lắm là vài tháng thì hết quân nhu quân lương, xe tăng súng máy bị phá (không còn Nga Tầu tiếp viện, thay thế), tất chỉ còn lại hầm chông và giáo mác. Mỹ đã thất bại trong cuộc chiến Việt Nam không phải vì Hànội có chiến lược chiến thuật cao siêu, mà chỉ vì Mỹ không thể đụng chạm với Nga và Tầu, nhất là đã tới lúc Mỹ bắt tay với Tầu để cầm chân Nga (1968-72). Hơn nữa, Việt Nam cũng không có quyền lợi gì, về tinh thần lẫn vật chất, để kéo chân Mỹ ở lại sống chết cho miền Nam Việt Nam. Do đó Mỹ đã bỏ cuộc sau khi lượng định vũng bùn Việt Nam không có nhiều dầu hỏa, không có nhiều nguồn lợi kinh tế, còn lại lý do chống ý thức hệ cộng sản và làn sóng đỏ thì đã mặc cả ngay tại Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh rồi nên cuộc chiến Việt Nam trở thành ván bài lẻ không cần thiết.

Từ đây, kể từ thập niên 1980, thế giới trở lại với vấn đề chính yếu: quyền lợi kinh tế. Từ thế kỷ 18, 19, Âu Tây đã phải đi tìm thuộc địa để có nguồn cung cấp nguyên liệu cho mẫu quốc. Thế kỷ 21, dưới hình thái khác, ngay từ 10 năm cuối thế kỷ 20, ta đã thấy chiến tranh kinh tế trở lại với một bộ mặt mới.

Cũng vì kinh tế, Liên Xô phải cởi mở và bỏ mặc Đông Âu trở về với Âu Châu tự do. Cũng vì kinh tế, Đặng Tiểu Bình phải cải cách Trung Hoa cho kịp với thế giới. Cũng vì kinh tế, mới có cộng đồng chung Âu Châu và Hội nghị Thượng đỉnh các nước kỹ nghệ. Và có lẽ cũng vì kinh tế, Liên Xô đã đẩy mạnh việc thống nhất Đức quốc để Âu Châu có bàn đạp lập thế giảm binh với Mỹ quốc. Đứng thuần túy về kinh tế, ta thấy có những thế lực sau đây:

1. Trục kinh tế Nữu Ước-Luân Đôn—với cánh tay phải là Do Thái và cánh tay trái là các nước dầu hỏa Á Rập thân Anh Mỹ.

2. Khối Thị trường Chung Âu Châu với mũi nhọn Đức quốc thống nhất, sẽ dần dần, trong 10-20 năm nữa khi Đông Âu phồn thịnh, sẽ quân bình cán cân kinh tế với Anh Mỹ. Chính vì nằm trong trục Nữu Ước - Luân Đôn từ hàng trăm năm nay nên Anh quốc rất do dự khi phải nhập vào Thị trường Chung Âu Châu nhất là việc thống nhất tiền tệ cho toàn Âu Châu.

3. Khối ngũ hổ Á Đông và Nhật Bản: Đại Hàn, Hồng Kông, Đài Loan, Tân Gia Ba và Nhật Bản trở thành những cường lực kinh tế nhờ vào quỹ đạo kinh tế Hoa Kỳ trong giai đoạn đầu tiên. Riêng Nhật Bản, và sẽ tới lượt Đại Hàn, đã đủ mạnh để thành cán cân nghiêng ngửa với Hoa Kỳ và Âu Châu, nhưng trong vụ Iraq, ta thấy Nhật và Đức đã miễn cưỡng nhập cuộc chi viện hàng tỉ Mỹ kim (Nhật Bản mua tới 70% số dầu của Kuwait) cho quân đội đồng minh. Điều này chứng tỏ Nhật và Đức vẫn còn ở thế yếu, chưa thoát được vòng kiềm tỏa của Nữu Ước - Luân Đôn. Người ta còn nhớ mấy năm trước, khi thị trường chứng khoán Nữu Ước một ngày sụt 500 điểm, thì báo chí Tokyo chửi rủa "Do Thái Nữu Ước" suốt sáu tháng ròng! Chỉ vì Nhật Bản mất bạc tỉ đầu tư ở Mỹ. Nay, để san sẻ đồng đều khu vực đầu tư, giới tư bản Nhật bắt đầu rút tiền ở Mỹ để mang sang Âu Châu. Trong tương lai, sự hợp tác giữa Đức và Nhật để cân bằng với Hoa Kỳ có nhiều triển vọng thành tựu.

Chiến lược kinh tế mới

Năm 1989, hội nghị Hợp tác Kinh tế Á Châu Thái Bình Dương (APEC - Asia Pacific Economic

Cooperation) ở Úc đã quy tụ 12 nước Á Châu (tất nhiên không có Việt Nam!) có sức mạnh kinh tế tới 1/2 tổng số giao thương hoàn cầu (50% of world's trade), nhằm tiến tới một khối kinh tế Thái Bình Dương và kéo các nước chậm tiến như Việt, Miên, Lào, Miến theo chuyến tầu phát triển một khi tình hình chính trị tại các xứ này ổn định và cởi mở.

Về mặt giao thương, Nhật Bản, trong năm 1987, đã xuất cảng sang California 9.4 tỉ và nhập cảng hàng Cali vào Nhật 4.5 tỉ. Các nước Á Châu khác xuất cảng sang Cali 10.3 tỉ, và mua của Cali 5.6 tỉ. So sánh với số 3.7 tỉ ngoại quốc đầu tư vào Trung Hoa Lục Địa cùng năm 1987, ta thấy Á Châu và Hoa Kỳ trao đổi thương mại vẫn mạnh mẽ hơn. (1)

Còn lại Trung Hoa Cộng sản và một tỉ dân sẽ đi về đâu khi phải nhờ vào Hồng Kông và Nhật Bản đầu tư tới 75% tổng số vốn ngoại quốc đầu tư (Hoa Kỳ chiếm 9%)? Đây là vấn đề nan giải cho hai nước lớn, Nga và Tầu, trong diễn trình *chuyển hóa mà không tan rã*, từ Cộng sản sang thị trường tự do. Vụ đàn áp Thiên An Môn nằm trong mặc cảm lo sợ toàn diện hệ thống bị tan rã cũng như Liên Xô lo sợ các nước Baltic tách rời đại khối Soviet. Phải khách quan nhìn nhận Tầu và Liên Xô không thể để cho hệ thống của họ tan rã biến thành một vệ tinh cho trục Nữu Ước - Luân Đôn, hơn ai hết Đặng Tiểu Bình và Gorbachev thừa biết hệ thống cộng sản không thể tồn tại được nữa nhưng cái khó là làm sao chuyển đổi mà vẫn giữ được tư thế siêu cường không lọt vào vòng kiềm tỏa của Hoa Kỳ. Nhìn từ phía tự do ta thấy Yeltsin đúng và Gorbachev sai, nhưng nhìn từ thế duy trì sự toàn vẹn cho nước Liên Xô và khối Nga, Gorbachev đã đi đúng.

Trật tự mới mà Hoa Kỳ thường nhắc tới là trật tự gì nếu không phải là duy trì ưu thế cho thị trường Nữu Ước - Luân Đôn và nói rộng ra là các nước kỹ nghệ liên hệ?

Thật vậy, từ năm 1986, chính sách kinh tế toàn cầu của Hoa Kỳ đã được sửa soạn từ hội nghị kinh tế *Uruguay Round* thảo luận về việc cải cách và khuếch trương hệ thống thương mại toàn cầu, gồm những điểm chính sau đây:

— Vấn đề hạ mức thuế thương chính (tariff) canh nông và các hàng rào miễn thuế (non tariff barriers).

— Đưa các nước chậm tiến hội nhập vào hệ thống thương mại quốc tế GATT (General Agreement on Tariffs and Trade) tức đồng thuận về phân suất và giao thương.

— Phát triển hệ thống giao thương quốc tế như mở thị trường tự do *từng vùng* và *áp dụng luật giao thương Hoa Kỳ* nhằm mở rộng thị trường và trao đổi xuất nhập cảng công bình (fair trade). (2)

Tiếp đó là hội nghị *Malta* tháng Mười Hai, 1989 Mỹ cho Liên Xô hưởng quy chế đặc ân thương mại và tăng đầu tư vào Liên Xô, đồng thời cho Liên Xô quyền quan sát viên trong hệ thống GATT. Kết quả là Liên Xô sau đó đã nhượng hết Đông Âu cho thị trường tự do.

Trong khối Thái Bình Dương, Việt Nam có thể trở thành một con hổ thứ sáu, thứ bảy, sau ngũ hổ kinh tế hiện tại, nếu sớm biết chuyển mình đúng đường lối. Các đại cường trên thế giới đã đồng ý tạo thị trường tự do trên toàn cầu và sẵn sàng kéo các nước chậm tiến vào Trật tự Mới. Nước nào không theo sẽ bị "bỏ đói" như Việt Nam, như Cuba. Nước nào phá trật tự mới sẽ bị trừng phạt kinh tế như Nam Phi; hoặc trừng phạt cả kinh tế lẫn quân sự như Iraq hiện tại.

Nhìn qua ta thấy Hoa Kỳ trước áp lực kinh tế từ Âu Châu và Nhật Bản, đã đi bước trước để duy trì lãnh đạo kinh tế trên thế giới, vấn đề thuế thương chính canh nông nhằm vào Âu Châu và GATT nhằm vào Nhật Bản. Chiến lược kinh tế toàn cầu này đã làm Nhật Bản phải bỏ hàng rào hạn chế nhập cảng và Âu Châu phải xét lại toàn bộ hệ thống thuế thương chính canh nông.

Nếu thế kỷ 18-19, các nước Anh, Pháp, Hòa Lan, v.v. phải đi tìm thuộc địa có nguyên liệu cho kỹ nghệ mẫu quốc, thì nay, với thị trường tự do, các *nước kỹ nghệ cũng chỉ sống được nếu có thị trường tự do tiêu thụ hàng và trao đổi hàng hóa trong một trật tự mới* tương đối lưỡng lợi hơn thời thực dân.

Nói khác đi, luật mạnh được yếu thua trong lịch sử loài người bao giờ cũng đúng, có chăng là dưới hình thái mới ít tàn bạo hơn, khi thế giới đã bước vào thời đại văn minh nhân bản hơn. Các nước nhược tiểu như Việt Nam cần nhận định là thế giới đã chuyển biến sang thời kỳ sức mạnh kinh tế và cần phải *vào trật tự kinh tế mới đó mới tồn tại được*. Điểm cần bàn ở đây là Việt Nam nên nằm trong vị trí nào của Trật tự mới đó?

Đi vào trật tự mới

Xét theo thế địa lý, Việt Nam ở giữa Đông Nam Á và bờ Thái Bình Dương nên dù muốn dù không vẫn phải đứng trong hàng ngũ Á Đông Thái Bình Dương. Việt Nam Cộng sản nghĩ mình là con hổ quân sự thắng Tây thắng Mỹ. . . nên không chịu làm con mèo con chuột kinh tế! Thời đại của nòng súng đã hết, Việt Nam vẫn loay hoay trong mâu thuẫn cải tổ kinh tế và duy trì chính trị cộng sản; Liên Xô và Tầu có lý nào đó để duy trì an toàn hệ thống quá lớn rộng, còn Việt Nam hoàn toàn không có lý do để duy trì hệ thống hủ lậu kìm kẹp kinh tế tự do. Trong khối Thái Bình Dương, Việt Nam có thể trở thành một con hổ thứ sáu, thứ bảy, sau ngũ hổ kinh tế hiện tại, nếu sớm biết chuyển mình đúng đường lối. Các đại cường trên thế giới đã đồng ý tạo thị trường tự do trên toàn cầu và sẵn sàng kéo các nước chậm tiến vào Trật tự Mới. Nước nào không theo sẽ bị "bỏ đói" như Việt Nam, như Cuba. Nước nào phá trật tự mới sẽ bị trừng phạt kinh tế như Nam Phi; hoặc trừng phạt cả kinh tế lẫn quân sự như Iraq hiện tại. Tầu Cộng đã tự túc được cả 40 năm nay nên còn tạo nổi tư thế cường quốc, còn Cuba, Việt Nam, Albany, lấy thế gì để tự túc tự cường trong một trật tự mới đã được đa số các nước chấp nhận?

Xét theo thế ngoại giao, Việt Nam đang bị hoàn toàn cô lập. Nếu Việt Nam sớm biết chấp nhận trật tự mới—tự do, dân chủ, giao thương trong hòa bình—thì Hoa Kỳ với liên hệ trước với Đông Dương, sẽ là nước đầu tiên kéo Việt Nam, Miên, Lào, ra khỏi vũng lầy nghèo đói, chưa kể các nước Á châu trong ngũ hổ sẽ rầm rộ đi vào thị trường và với tốc độ điện tử hiện đại, Việt Nam có thể thâu ngắn rất nhiều thời gian phát triển. Trong ba yếu tố cơ bản để phát triển đất nước:

1. Nhân lực, chuyên viên
2. Tài lực đầu tư.
3. Hệ thống chính trị kinh tế tự do.

Việt Nam trong và ngoài nước đã có điều kiện 1; điều kiện 2 không khó, nếu điều kiện 3 được thực hiện. Tóm lại cản trở phát triển đất nước vẫn là cái hệ thống hành chánh chính trị kinh tế lỗi thời của *nhóm người Cộng sản lỗi thời, những "cái mô" cản trở bước tiến của 65 triệu dân Việt,* đã đau khổ quá lâu, đã chờ đợi quá lâu, đã thất vọng quá lâu, chỉ vì sự tham quyền cố vị ngoảnh mặt trước một Trật tự Mới đã rõ ràng minh nhiên từ Đông sang Tây. Thế của nước nhược tiểu trước sau vẫn là "đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy". Giàu mạnh như Đức, Nhật mà cũng phải đặt mình trong một quỹ đạo chung, một trật tự chung, thì thử hỏi Việt Nam làm thế nào đứng riêng, ngang ngược sau khi đã từ vai hai ông khổng lồ Nga Tầu tụt xuống đất đen? Và chính hai ông khổng lồ đó hiện tại cũng không còn đủ sức mạnh để bênh vực cho đàn em nữa!

III. Lợi ích trong trật tự mới

Trên trường quốc tế hiện tại, không có độc lập tuyệt đối mà chỉ có thể có *liên lập* dưới hình thức *liên quốc* các khối thịnh vượng chung. *Trật Tự Toàn Cầu Mới* bao hàm ý nghĩa chia sẻ sự phồn thịnh với nhau, kẻ bán người mua, hỗ tương thương mại. *Muốn được chia sẻ phồn thịnh tất phải chấp nhận một trật tự chung*. Từ chối trật tự đó, đứng bên lề bánh xe tiến bộ toàn cầu, Việt Nam Cộng sản, Cuba, Albany. . . tất phải lãnh hậu quả nghèo đói không có bàn đạp để phát triển toàn vẹn. Nếu chỉ lo bảo vệ địa vị cá nhân hoặc đảng phái, phe nhóm, hoặc bảo vệ quan niệm độc lập hẹp hòi, những nước nhược tiểu rất dễ suy tàn khi các nước tiến bộ khác đang chuyển mình với tốc độ điện tử trên thế giới. Tập thể lãnh đạo cộng sản lẻ loi ở Hànội dù có muốn kéo dài thời gian đứng bên ngoài Trật tự Mới, cũng không thể được bao lâu mà chính họ lẫn dân tộc, đều bị mất cơ hội trăm năm một thuở để canh tân toàn diện nước nhà bằng một thời gian ngắn và bằng một giá rẻ do trào lưu thịnh vượng chung quốc tế đẩy ta lên. *Chưa bao giờ việc phú quốc cường dân dễ hơn lúc này vì chỉ cần chấp nhận trật tự mới—tự do dân chủ liên lập*— là sẽ hết khối này mời đón khối kia hỗ trợ, từ ASEAN tới Âu Châu, Mỹ, Nhật, OPEC v.v. đều sẽ đưa tay cho Việt Nam thoát khỏi vũng lầy chậm tiến. Việt Nam cũng không thể so sánh với Tầu vì Tầu là một thế giới riêng, đất rộng người nhiều và cả một khối người Tầu ở hải ngoại yểm trợ trên bàn cờ quốc tế. Vậy mà sau cả 12 năm canh tân, rào dậu kỹ càng để tránh ảnh hưởng Tây phương—Tầu cộng vẫn dậm chân tại chỗ, không thể phát triển mạnh mẽ chỉ vì thiếu bàn đạp phồn thịnh chung quốc tế đẩy lên. Bàn đạp này đã giúp Đài Loan, Đại Hàn. . . phát triển hết mức vì họ *đã biết nương vào bánh xe trật tự chung để phú quốc cường dân.* Khi đã giàu mạnh rồi—như Đại Hàn—thì mới nói chuyện tư thế và độc lập một cách nghiêm chỉnh được. Lối phát triển "khôn lỏi" của Tầu, của Việt Nam Cộng sản hiện tại, nay ký được vài hợp đồng, mai xin được vài dự án đầu tư. . . chỉ là những chiếc kẹo mà quốc tế lâu lâu đưa ra nhử để Cộng sản hiểu thế nào là vị ngọt của kinh tế phồn thịnh. Tiếc thay CSVN vẫn là những đứa trẻ con ngỗ nghịch, thèm những cục kẹo lẻ mà không nhìn ra đại thế quốc tế hầu lợi dụng đưa cả dân tộc vào chu kỳ phồn thịnh phú cường.

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

(1) & (2) Theo U.S. Department of Commerce-Business America Vol.III số 6 tháng 3, 1990 và *Far East Economic Review.*

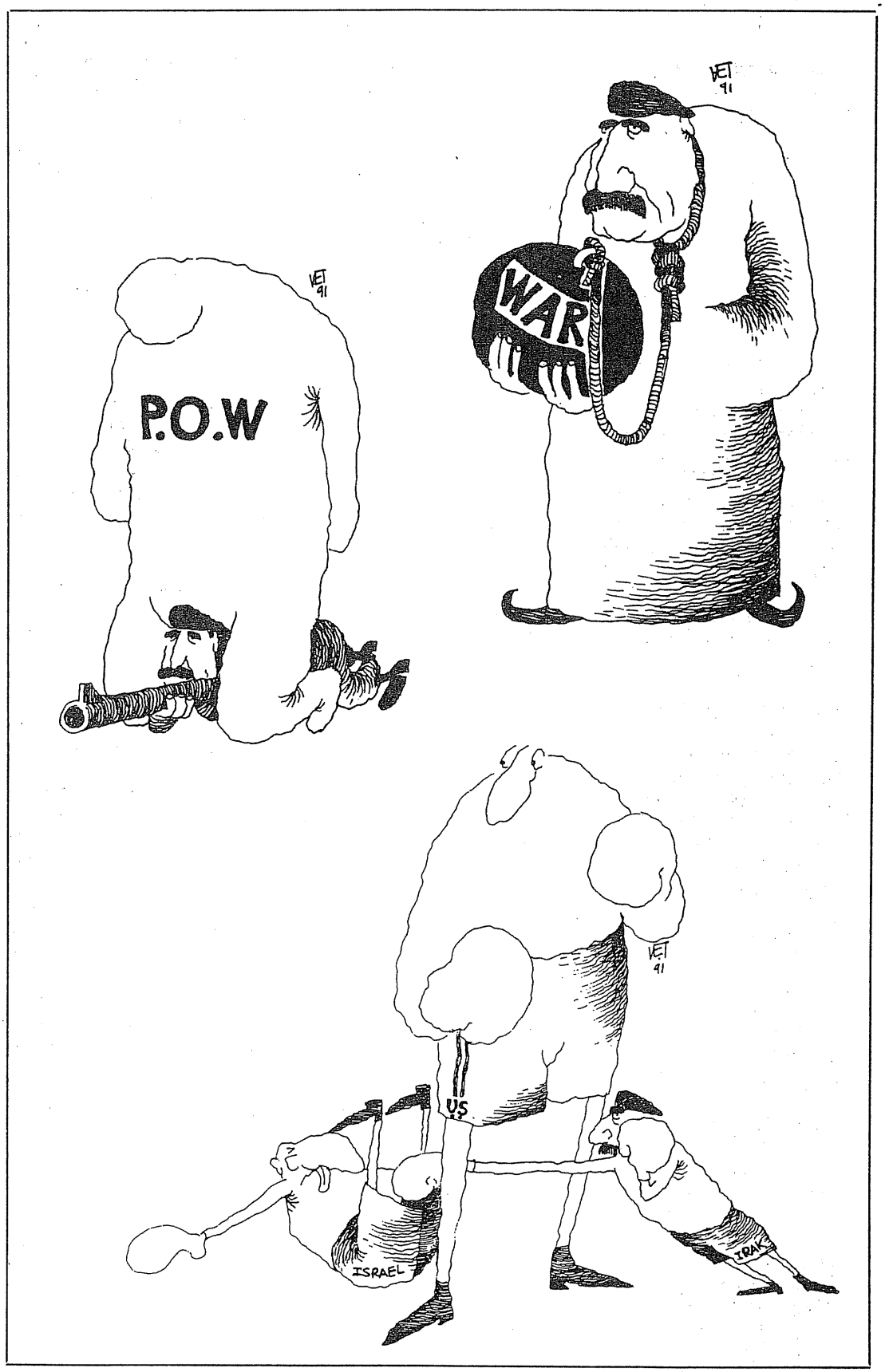
VET 91
WAR
P.O.W
VET 91
VET 91
US
ISRAEL
IRAQ

Có chăng một nền văn học đặc biệt của miền Nam?

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Khoảng 80 người yêu văn học và yêu sách, hầu hết là những bộ mặt quen thuộc của Trung tâm Văn bút miền Đông Hoa Kỳ đã đến tham dự buổi ra mắt Tuyển Tập Những Cây Viết Miền Nam do Nguyễn Văn Ba chủ biên và do nhà xuất bản Phù Sa ở Saskatron, Canada xuất bản.

Những vấn đề được nêu ra hôm đó là:

1. Có chăng một nền văn chương mà ta có thể gọi được là của miền Nam?

2. Nếu có thì cái g ì làm nên nền văn chương đó? Phải chăng là gốc gác người viết (sinh quán hay thuộc một gia đình sinh trưởng ở miền Nam), cách diễn tả của người viết (tức một "văn phong" mà người ta nhận ra là của miền Nam), hay nội dung câu chuyện (xảy ra ở miền Nam)?

Để làm sáng tỏ vấn đề, anh Nguyễn Văn Ba đã cho biết, lúc đầu đề sách đã được dự tính là "Tuyển Tập Những Cây Viết Miền Sông Cửu Long", như vậy có lẽ là chỉ tập trung vào nội dung các câu chuyện được kể lại trong các tác phẩm. Nhưng sau, xét ra không ổn (vì làm như vậy như cố ý tập trung vào một miền đất trong khi đó văn học chính là tâm lý) nên nhà xuất bản Phù Sa và nhóm chủ biên đã quyết định lấy tên "Tuyển Tập Những Cây Viết Miền Nam" và biết rất rõ là có thể sẽ bị chỉ trích đề cao một địa phương.

Tuyển tập, gồm 59 tác giả, vẫn còn thiếu nhiều người, đầu như ta dùng tiêu chuẩn nào đi chăng nữa. Trong những tác giả "miền Nam" vắng mặt trong tuyển tập, anh Nguyễn Tấn Hưng cũng đã liệt kê được: Phạm Công Thiện, Lê Giang Trần, Lữ Mộc Sinh, Võ Hoàng, Ý Ngôn, Phạm Việt Cường, Trần Kim Vy, Nguyễn Thị Long An. . .

Về phương diện này, anh Nguyễn Văn Ba công nhận ngay là còn thiếu sót, phần lớn là vì không liên lạc được. Anh có hứa là sẽ tiếp tục tìm cách liên lạc và có thể, những tác giả thiếu sót này sẽ thành tập ba của bộ tuyển tập (riêng hai tập hiện tại cũng đã trên 700 trang rồi, đủ nói lên sự hùng mạnh của mảng văn học này).

Về cách gọi nền văn học đó, anh Nguyễn Tấn Hưng cho rằng gọi là "văn học miệt vườn" (như tôi đề nghị, dựa lên trên câu "văn minh miệt vườn" của Sơn Nam) xem vẫn thiếu sót thế nào, mặc dầu chính anh cũng đã dùng cụm từ đó nhiều lần trong bài phát biểu của anh. (Anh cho là gọi "văn chương miệt vườn" thì những văn chương "miệt ruộng", "miệt biển" hay "miệt. . . gì gì đi nữa"—tất cả đều là ở miền Nam—thì để đi đâu? Riêng tôi nghĩ, nói về "văn chương miệt vườn" chính là nói về một hiện tượng tiêu biểu, (và dùng chữ của Mai Thảo) về một "cảnh thổ" rất đặc biệt, tượng trưng cho cái phì nhiêu phong phú, cái hiếu khách, cái rộng rãi của con người miền Nam.

Về những yếu tố tập thành nên một nền văn chương miền Nam, chúng ta rõ ràng không thể dùng một tiêu chuẩn độc nhất.

Sinh quán ư? Thế tại sao có người sinh quán ở miền Bắc, như Tưởng Năng Tiến, ở trong tuyển tập? Anh Nguyễn Văn Ba giải thích: chúng tôi, tức ban biên tập, đã nghiên cứu và thảo luận rất kỹ. Một người như Thanh Tâm Tuyền, tuy sinh quán ở miền Bắc nhưng cũng đã có những đóng góp rất đặc sắc vào "văn chương miền Nam"; tuy nhiên, nhìn một cách toàn diện thì không thể nói là họ chuyên trị lối viết này.

Đề tài ư? Không nhất thiết, vì một nhà văn miền Nam—như Hồ Trường An, chẳng hạn—có thể viết về Pháp, Trần Thị Kim Lan có thể viết về Mỹ, nhưng ngôn ngữ, tâm lý của họ là của một người miền Nam nhìn vào vấn đề.

Cuối cùng, có lẽ chỉ còn văn chương, tức một tổng hợp về ngôn ngữ, cách biểu diễn, những suy tư, những nét tâm lý đặc biệt của con người miền Nam, mà ta có thể xem là gạch nối chung của 59 tác giả trong tuyển tập. K

Arlington, VA

26 tháng 12 năm 1990

Tết Tân Mùi nghĩ gì?

BAN BIÊN TẬP
báo NGƯỜI VIỆT và THẾ KỶ 21 thực hiện

LTS.- Nhân dịp Tết Tân Mùi, toà soạn nhật báo Người Việt và tạp chí Thế Kỷ 21 đã hỏi trực tiếp hoặc qua điện thoại, một số anh chị em trong và ngoài toà soạn, một câu hỏi: "Bạn nghĩ gì nhân dịp Tết đến?" Sau đây là các câu trả lời.

BÙI BẢO TRÚC

(Phụ trách mục "Thư Hoa Thịnh Đốn" báo Người Việt. *Có bài và thơ đăng trên* Thế Kỷ 21*).*

Nếu gặp ký giả họ Bùi ở ngoài đường, bạn khó nghĩ rằng đây là một. . . nhà thơ trữ tình. Bùi Bảo Trúc có rất nhiều bài thơ "ướt át" từ thời còn học ở Chu Văn An, cho đến khi du học Tân Tây Lan. Họ Bùi còn là dịch giả một số tiểu thuyết và thơ rất giá trị.

Khi viết báo, ngòi bút họ Bùi lại sắc như. . . nứa (cùng họ với trúc!) Từ ngày giữ mục "Thư Hoa Thịnh Đốn", Bùi Bảo Trúc đã trở thành một "hiện tượng" của báo chí Việt Nam hải ngoại.

Kể từ ngày rời khỏi Việt Nam đến nay, tôi không ăn Tết. Mười sáu cái tết xa nhà. Năm nào cũng chỉ ngậm ngùi nghe lại "Xuân Tha Hương" của Phạm Đình Chương rồi. . . đi làm như mọi ngày.

Không ăn Tết vì Tết Dương lịch là Tết của Tây. Mà Tết ta thì sở không cho nghỉ, vẫn bắt đi làm như thường, nên không có Tết.

Năm nay. . . tức quá, đi sang miền Tây ăn Tết cho khỏi quên.

Tết miền Tây vui lắm. Từ nay có lẽ mỗi năm phải chạy sang đây ăn Tết. Vừa ăn Tết vừa trốn cái lạnh của miền Đông.

Hôm nay 28 Tết, tôi từ Hoa Thịnh Đốn ra đi thì trời đang sụt sùi mưa, buổi chiều lại hăm có chút tuyết. Tết này hãy tạm quên tuyết giá, mặc áo sơ mi cụt tay dạo phố Bolsa cho bõ những cái Tết rét run cầm cập ở miền Đông.

Tết vui thế này làm sao nói chuyện chính trị nghiêm túc được.

KHẢI SƠN

(Phụ trách trang "Đời Sống" *và mục* "Sổ Tay Ký Giả *báo* Người Việt*; tác giả tập tùy bút "Người yêu, nước Mỹ, Quê hương").*

Tên thật là Lê Hùng, tốt nghiệp lớp Phóng viên Báo chí đầu tiên của Việt Nam năm 1965 (do ông Nguyễn Ngọc Linh, lúc đó là Tổng Giám đốc Việt Tấn Xã) tổ chức.

Từ Cộng sản năm năm, Lê Hùng vượt biển tới Mỹ năm 1981 ngay sau khi "ra trại", và đi học lại. Tốt nghiệp BS ngành Quản trị Kinh doanh, Lê Hùng hiện có một văn phòng khai thuế (Budget Service), nhưng vẫn đeo đuổi nghiệp làm báo.

Năm 1990, có nhiều hy vọng hơn về viễn ảnh sẽ có thể có được một thể chế tự do dân chủ tại Việt Nam. Hy vọng này có lẽ cần được thực hiện bằng các hành động cụ thể của những người Việt Nam ở hải ngoại cũng như ở trong nước.

Trong cộng đồng tị nạn Việt Nam ở Hoa Kỳ, vấn đề những cựu tù "cải tạo" đến Mỹ định cư theo diện H.O. đang trở thành mối bận tâm đáng suy nghĩ cho người Việt sống lưu vong. Giúp đỡ thiết thực các cựu quân nhân VNCH từng ở tù nhiều năm trong các trại giam cộng sản là điều mà các hội đoàn và các cá nhân trong cộng đồng Việt Nam cần lưu tâm đến nhiều hơn.

Trong cộng đồng Việt Nam ở Cali sự suy thoái về kinh tế của nước Mỹ và việc một số người Việt tị nạn về thăm viếng và xài đô la tại Việt Nam đã gây ảnh hưởng đáng kể đến sinh hoạt kinh tế của cộng đồng tị nạn.

Qua năm 1991, hy vọng những người vẫn hằng lưu tâm đến sự mưu tìm tự do và dân chủ cho Việt Nam sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động của họ với tất cả quyết tâm nhằm đạt tới một ngày trở về quê hương trong vinh quang.

TRẦN CÔNG TỨ

(Phóng viên nhật báo Người Việt, *hiện nhập ngũ quân lực Hoa Kỳ, trú đóng tại Bahrain, Trung Đông).*

Tốt nghiệp lớp Báo chí học Người Việt, khóa IV năm 1989, Trần Công Tứ, 24 tuổi, "đầu quân" cho Người Việt *được sáu tháng thì nhập ngũ (trừ bị). Thoạt đầu được điều về Subic Bay, Phi Luật Tân; giữa tháng Giêng 1991, Tứ được (hay bị?) chuyển tới vùng Vịnh. Dưới đây là một đoạn thư của Tứ gửi về tòa báo, thay cho phần "cảm nghĩ cuối năm".*

Không biết Daddy George Bush muốn ván cờ Trung Đông kết thúc thế nào mà lính trừ bị cứ bị gọi lia chia và lại bị gia hạn thêm nữa. Đã vậy, dường như Quốc hội mới thông qua một dự luật để giữ lính trừ bị ở lại lên đến hai năm? Ngán quá!

Mới đến Bahrain được hơn một tuần. Lúc nào cũng đeo lủng lẳng mặt nạ chống hơi ngạt. Mỗi lần đại bác nổ hoặc hỏa tiễn của ai bay là bà con lo đeo mặt nạ và mặc quần áo đặc biệt cho thật lẹ.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

(Tổng thư ký nhật báo Người Việt *và* Thế Kỷ 21).

Tác giả của tám tập tùy bút, truyện ngắn, truyện dài trước 1975. Sau 75 đã xuất bản hai truyện dài Người Đi Trên Mây, Sa Mạc *và một tuyển tập thơ, truyện, tạp ghi, tùy bút* Căn Nhà Ngói Đỏ. *Sẽ in* Bụi và Rác (Người Đi Trên Mây 2) *trong năm nay.*

Tôi luôn luôn tin tưởng ở tuổi trẻ Việt Nam.

Mặc dù suốt năm qua một số thanh thiếu niên Việt Nam đã bôi đen cái hình ảnh vốn trong sáng của tuổi trẻ, vẫn không làm giảm sút trong tôi niềm tin trên. Những thành quả mà cô cậu Việt Nam ở hải ngoại đạt được tại các trường đại học và trong nhiều ngành nghề, càng làm niềm tin tôi vững chắc hơn. Trong lãnh vực văn học nghệ thuật, những tác phẩm văn chương mà người cầm bút trẻ tuổi đang viết trên xứ người—những Trần Vũ, Vũ Quí Hạo Nhiên, Nguyễn Hoàng Nam, Đỗ Kh., Vũ Quỳnh Hương, Lê Thị Huệ... — càng làm tôi sung sướng nghĩ rằng niềm tin tôi có cơ sở.

Tuổi trẻ Việt Nam ngày nay lớn mạnh hơn xưa, vì ngoài ngôn ngữ mẹ đẻ, họ còn nắm bắt được một số ngoại ngữ khác (Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức...) thuộc loại mạnh nhất thế giới. Họ không còn bị cản trở bởi bức rào của tiếng nói nữa. Họ đi thẳng vào những tác phẩm lừng lẫy nhất. Họ trú đóng và chiếm đoạt và họ mở ra những cánh cửa tưởng chừng bị bưng bít trước đây. Tôi lạc quan.

HOÀNG THỤY AN

(dịch giả "Đại Nhân Vật").

Hoàng Thụy An là bút hiệu của Nguyễn Cường. Đọc bản dịch "Đại Nhân Vật" đăng hàng ngày trên Người Việt, *nhiều người nghĩ rằng Hoàng là một. . . cụ già thâm nho. Thực ra, "chàng" còn rất trẻ và thấm nhuần "Tây học".*

Nguyễn Cường sinh tại Thái Lan, năm 1949. Về nước đầu thập niên 60, Cường ở Sàigòn, nhưng nói đặc giọng Bắc. Sang Mỹ năm 1975, Cường học, tốt nghiệp tiến sĩ, và dạy lại, trường Harvard, ở Boston, tiểu bang Massachussetts.

Nói và viết thông thạo nhiều ngôn ngữ (Việt, Thái, Anh, Pháp, Đức, Hán, Nhật, Tây Tạng. . .), Cường dạy môn văn minh Đông Á từ 12 năm qua.

Tôi tin tưởng ở tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại, càng những lớp về sau càng tự tin, thoải mái và muốn tìm hiểu về nguồn cội Việt Nam hơn.

Nhược điểm chung của người mình (cả trong lẫn ngoài nước) là tinh thần thủ cựu: cả thế giới đã rũ bỏ chủ nghĩa cộng sản, mà cộng sản Việt Nam vẫn cố bám giữ; Trung Quốc đã đi từ "ngũ tứ vận động" để đổi mới tư duy, tới "tứ hiện đại hóa" để canh tân đất nước, mà mình vẫn giữ não trạng "tử viết". Phải có một cuộc vận động cách mạng tư tưởng cả trong lẫn ngoài nước.

Riêng về báo *Người Việt*, ngày càng có nhiều người tìm đọc, đó là điều đáng mừng. Những số báo tòa soạn gửi cho tôi, đọc xong, tôi đưa cho các sinh viên Việt Nam ở các lớp tôi dạy, hoặc ở trong trường, họ đều thích thú đọc, và hỏi tôi về văn học, lịch sử Việt Nam. Những lứa sinh viên Việt Nam sinh ra và lớn lên ở Mỹ rất muốn tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam và muốn về nước xây dựng.

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

(Tổng Giám đốc Công ty Người Việt, chủ biên biên khảo tạp chí Thế Kỷ 21).

Viết bài thường ký tên là Lê Tam Ca, làm thơ ký tên Y Dịch, 52 tuổi, tự mô tả là người "có duyên nợ với báo chí từ kiếp trước". Xuất thân từ trường Đại học Sư phạm năm 1964, dạy học ít lâu rồi gia nhập làng báo, bắt đầu bằng công việc phóng viên Việt Tấn Xã. Tù cộng sản sáu năm, từ 1975 đến 1981, cùng gia đình đi Pháp (do chính phủ Pháp bảo trợ) năm 1983, và sang Mỹ làm chủ bút tờ Người Việt *từ 1985 đến 1988.*

Theo tôi, năm qua có hai luồng tư tưởng nổi bật, mà mỗi thứ tôi chỉ đồng ý một nửa. Một là "hòa giải, hòa hợp" của nhóm Thông Luận, và hai là "tự do, dân chủ' của nhiều nhóm (nhiều quá, không nhớ hết tên!)

Hòa giải thì đúng, và lúc nào cũng nên kêu gọi, nên thực hiện. Còn hòa hợp thì xin để thong thả, tự nhiên. Tiến trình hòa giải có sự can thiệp của khối óc. Còn hòa hợp có sự can thiệp của con tim. Tôi không chống sự hòa hợp, nhưng tôi rất sợ sự hòa hợp của phe, đảng, bè phái. Đã tin tưởng ở lý thuyết đa nguyên, tôi nghĩ chúng ta nên tránh nhào nặn sự hòa hợp không tự nhiên.

Còn việc giương cao ngọn cờ "dân chủ, tự do" để đánh đổ cộng sản, độc tài—tôi tham gia. Nhưng xin thêm một vế: tinh thần trách nhiệm. Cộng sản sụp rồi, có tự do, dân chủ rồi, mà vẫn cái cung cách

"Đêm đêm cả nhà lo việc nước
ngày này cả nước lo việc nhà".

thì làm sao xây dựng đất nước?

Nói chuyện đất nước thì to lớn, trừu tượng, khó cảm thông. Hãy bắt đầu từ chuyện nhỏ, quanh đây: làm đủ và đúng mỗi công việc hàng ngày của mình, không "đánh trống bỏ dùi", không "đầu voi đuôi chuột". Tòa báo 40 người, ai

cũng có tinh thần trách nhiệm cả, thì báo sống, báo lớn lên, báo được độc giả và thân chủ tin cậy. Cộng đồng hai triệu người, ai cũng có tinh thần trách nhiệm cả, thì trẻ con học hành thành đạt, người lớn làm ăn khấm khá, năm mười năm nữa có vốn tư bản và vốn kỹ thuật mà đầu tư và. . . lãnh đạo. Đất nước 65 triệu người, ai cũng có tinh thần trách nhiệm cả, thì nhà máy mọc lên, thối nát trôi ra biển, mới có ngày được làm "con rồng thứ sáu" ở Châu Á chứ!

NGUYỄN GIA KIỂNG

(Tổng Giám đốc Xí nghiệp tư).

Tết năm nay đã đem đến cho tôi những cảm nghĩ rất lẫn lộn. Vừa lạc quan vừa bi quan, vừa hy vọng vừa bất bình. Thư từ và báo chí đến từ trong nước cho thấy rằng năm nay người Việt Nam không "ăn Tết" mà chỉ "lo Tết". Cơ quan, xí nghiệp lo tiền thưởng cho công nhân viên, các gia đình lo tiền để mua sắm những thứ bắt buộc cho ngày Tết. Và nói chung chẳng ai lo xong cả. Tết năm nay là cái Tết nghèo nàn nhất từ nhiều năm qua. Bi thảm hơn nữa là đồng bào miền Trung, miền Bắc, miền núi đang bị đói nặng. Nhìn về quê hương, không thể không đau lòng.

Nhưng có một cái gì đó khiến tôi nghĩ rằng những mùa xuân tới sẽ tươi sáng hơn. Nhiều biến cố trọng đại sẽ xảy ra trong năm tới, đưa đất nước tới gần tự do dân chủ hơn. Tại hải ngoại Tết chỉ là một cái lệ, một cái cớ để ta tạm gạt đi những ưu tư thường ngày và suy tư về những vấn đề khác.

Ước vọng đầu năm của chúng ta là làm sao sớm hình thành được một lực lượng đối lập tiến bộ có tầm cỡ. Đất nước đang mong đợi.

THỤY KHUÊ

(Nhà văn).

Năm nay phải đặt hết hy vọng vào một điều đang được chờ đợi: đất nước sẽ thay đổi. Nhân loại gần bước sang thế kỷ sau, Việt Nam không thể bất chấp mọi dư luận về nhân quyền, tiếp tục lối sống của một số rất ít quốc gia đứng hàng cuối về mặt nhân bản nhưng lại đứng hàng đầu về mặt nghèo đói, lạc hậu.

Tại hải ngoại, ngày Tết trong các gia đình Việt Nam đang mất dần những bản sắc cổ truyền. Một thế hệ trẻ Việt Nam đã xuất hiện và đang mang lại những thay đổi trong lối sống Việt Nam.

Về mặt cộng đồng, cũng có một hiện tượng mới: những đụng độ vì ý hệ, chính kiến, tôn giáo v.v. giảm hẳn cường độ, đã khiến cho người Việt Nam mở rộng quan hệ với nhau hơn trước. Đó có thể là những pha trộn của nội dung xã hội báo hiệu một đổi mới sâu rộng.

NGUYỄN THỊ HỒNG

(Bà Vương Văn Bắc, cựu Giáo sư Pháp văn trường Trưng Vương).

Cảm tưởng dễ nhận thấy nhất là sự lo ngại cho đời sống kinh tế của người thân của mình còn đang sống ở trong nước. Tin tức trong nhà cho biết là chỉ mới từ tháng Tư, 90 đến gần đây mà giá đã tăng lên gấp ba lần. Trong khi đó không ai nhìn thấy có cách nào để đối phó với tốc độ leo thang rất mau ấy. Thật đáng sợ.

Trong nhiều gia đình sau hơn mười năm sống ở hải ngoại, các con cái đều lớn. Phần nhiều tuổi trẻ Việt Nam đã ít nhiều hội nhập vào các xã hội tiếp cư. Cách sống cổ truyền của bố mẹ chỉ còn đủ để giữ cho con cái không mất hẳn mối liên hệ với nguồn gốc Việt Nam. Môi trường cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại cũng không giúp bảo vệ vững chắc thêm nguồn gốc ấy. Lắm khi các bố mẹ đành phải mượn tiệm ăn làm nơi tụ họp các con cái để chúng quen nhau với hy vọng chúng sẽ duy trì và mở rộng liên lạc với nhau thay vì với người ngoại quốc.

PHẠM NGỌC LÂN

(Kỹ sư Giám đốc Xí nghiệp tư).

Đầu năm, cảm nghĩ đầu tiên của tôi là nhớ tới đồng bào trong nước đang đau khổ vì gặp quá nhiều khó khăn, nhất là về mặt kinh tế. Giá gạo ở Hànội nay đã lên tới ba ngàn mốt một ký, ở Sàigòn, hai ngàn tám! Đại hội VII của đảng cầm quyền đã phải hoãn vì dự thảo cương lĩnh cũng như dự thảo chiến lược phát triển kinh tế bị đại đa số các đảng viên tẩy chay. Hy vọng rằng Tết Tân Mùi sẽ đưa tới biến chuyển.

Riêng phần cá nhân tôi, Tết Tân Mùi tôi cố gắng tìm lại không khí Tết. Tôi lấy một ngày nghỉ để ăn Tết. Nhưng thật là khó tìm lại được không khí đó.

ĐINH VĨNH PHÚC

(Nhà Khảo cứu Văn học, sắp đệ trình một luận án tiến sĩ văn chương viết về văn học Việt Nam ở hải ngoại).

Tin tức do những người trong nước được xuất ngoại cho hay là đồng bào bên nhà ai cũng sống trong chờ đợi. Tâm lý chờ đợi ấy có nhiều nét đặc biệt. Thật vậy, mọi người đều cảm thấy và tin rằng tình hình không thể kéo dài được. Vậy có lý do để chờ đợi! Và chờ đợi để thấy điều mới lạ sẽ xảy ra. Nên ráng chờ đợi! Nhưng không muốn chờ đợi lâu. Từng tháng, từng năm một. Vì vậy, ngày Tết càng làm cho sự chờ đợi ấy dễ cảm thấy.

Người ở ngoài nước cũng hy vọng, cũng chờ đợi. Nhưng lại không biết dựa vào đâu để xây dựng lòng tin của mình. Họ không tìm thấy được những lý do khách quan để hy vọng và chờ đợi. Ngày Tết, gặp nhau để an ủi nhau, để trao đổi tâm tình trong hy vọng và chờ đợi. Thế thôi.

QUẢN MỸ LAN

(Bà Phạm N. Lân, Nhà báo truyền thanh).

Tuy phát biểu nhân dịp đầu năm nhưng sự thật chính là những cảm nghĩ suốt năm. Tình hình trong nước không ngừng ám ảnh tôi suốt năm qua. Xã hội đang trên đà băng hoại. Các ngân hàng tín dụng sụp đổ. Kinh tế kiệt quệ. Giáo dục xuống cấp. Hàng loạt giáo chức từ nhiệm vì lương không đủ sống. Trò đánh thầy. Vì thất học, các thanh thiếu nhi phần sống lang thang phần đi sâu vào con đường phạm pháp. Rất nhiều em gái phải bán thân nuôi miệng và gia đình. Thiếu dinh dưỡng, các trẻ em lây lất trong còm cõi.

Tình hình chung hoàn toàn bế tắc,

Trong khi đó qua các văn kiện vừa mới được công bố báo cáo chính trị, cương lĩnh đảng, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế cộng sản vẫn tiếp tục huênh hoang và bất chấp tình hình thực tế, đã tự quyền lấy những quyết định độc đoán khiến các đảng viên phải phẫn nộ.

Câu hỏi đang được những người Việt ở ngoài nước đặt ra là: số phận nào sẽ chờ đợi người dân Việt Nam sau Đại hội VII? Những diễn biến của tình hình hàng ngày trước mặt đã khiến cho họ rất đau buồn một phần vì thương xót đồng bào trong nước, phần khác vì tự cảm thấy bất lực không có khả năng thay đổi được tình trạng đó. Mà lại phải thay đổi toàn bộ mới cứu vãn được tình thế. Những việc làm vá víu, chẳng giải quyết được gì, nhất là phe bảo thủ của đảng cộng sản còn rất nhiều ảnh hưởng trong guồng máy chính quyền. Tìm đâu ngay ra một nhân sự chính trị thật tốt để bảo đảm thành công? Đó là những điều đã và đang ám ảnh tôi.

Ở ngoài nước, về mặt vật chất tương đối dễ chịu nhưng về mặt tinh thần tình hình trong nước là một điều ngang trái khiến cuộc sống không thể mang lại cho người Việt chúng ta những nỗi vui trọn vẹn. Ngày Tết càng làm cho ta cảm thấy rõ điều này.

PHẠM XUÂN CẢNH

(Giáo sư, Chủ tịch cộng đồng người Việt tại Thụy Sĩ).

Tết năm nay tại Thụy Sĩ, đồng bào đã tổ chức cuộc họp mặt cuối năm ở nhiều nơi như Genève, Lausanne, Berne v.v. . . Sự thay đổi đột ngột về thời tiết đã mang lại cho chúng tôi cái "lạnh" đầu xuân. Thay vì mưa phùn, chúng tôi có tuyết! Nhìn về quê nhà, vẫn chỉ thấy ù lì của cộng sản. Tôi chưa biết là tình trạng đó sẽ được giải quyết ra sao. Nhưng nói chung mọi người đều nghĩ rằng phải tìm cách đẩy mạnh thêm nữa cuộc tranh đấu dân chủ để thay guồng máy chính quyền chuyên chính bảo thủ, bất lực, tham nhũng. Người Việt ở ngoài nước sẽ phải có những đóng góp đáng kể và nhất là phải vận động được những hỗ trợ về mặt ngoại giao, kỹ thuật để mau chóng đem lại sự thay đổi này.

Sinh hoạt cộng đồng tại Thụy Sĩ năm nay cho thấy một thế hệ trẻ đã xuất hiện và đã biểu lộ những nét sống không hoàn toàn "công thức" như vẫn thấy những năm trước đây trong môi trường những người tị nạn Việt Nam. Có lẽ đó là những chỉ dấu về một cuộc sống đã một phần hội nhập vào các nước định cư và một phần vẫn còn giữ liên hệ với nguồn gốc Việt.

Những nét mới ấy đã phát hiện một cách cụ thể qua những chương trình văn nghệ. Giới trẻ hình như có xu hướng nhìn về tương lai hơn là ôm ấp những kỷ niệm của quá khứ, những kỷ niệm thật ra họ không có và chỉ vay mượn nơi những người già.

VŨ NGỌC YÊN

(Giám đốc Trung tâm Độc Lập ở Stuttgart, Đức).

Tình hình trong nước tuy chưa thấy biến chuyển nhưng theo tôi không thể kéo dài mãi được. Vấn đề là phải nhìn cho thật rõ, theo sát tình hình ấy và nhất là phải quan niệm được một giai đoạn chuyển tiếp thật thích hợp sửa soạn cho sự thay đổi toàn bộ về mặt chính trị, theo chiều hướng dân chủ hóa. Những người Việt ở ngoài nước sẽ có thể làm được những gì trong công cuộc vận động đổi mới lịch sử đó? Chắc là mỗi chúng ta đang suy nghĩ rất nhiều để tìm những giải đáp.

Tại Đức, ở nhiều nơi đã có những cuộc hội họp tất niên. Năm tới, chưa biết số phận Trung tâm Độc Lập sẽ ra sao. Hội đồng Quản trị đang có xu hướng muốn biến nó thành một cơ sở để giúp đỡ những người Đức hồi hương, nghĩa là không hoàn toàn dành cho những người tị nạn ở Đông Dương như trước nữa. Dĩ nhiên là tôi không tán thành việc này và đời sống nhiều năm của Trung tâm Độc Lập không dễ gì tẩy xóa được dù đó là ý muốn của người Đức.

LÊ VĂN ĐẰNG

(Quản trị viên Ngân hàng Ngoại thương Pháp).

Cộng sản đã phải hoãn Đại hội VII. Tới mùa hè hay mùa thu hay tới cuối năm hay vô hạn định? Chưa có cơ sở chắc chắn để biết rõ điều này. Nhưng phải hoãn là vì có những vấn đề nội bộ chưa giải quyết và không dễ gì giải quyết ổn thỏa được. Những người cộng sản bảo thủ hiện nay giống như những người "thợ lặn". Họ biết rằng không thay đổi không khác gì nhịn thở để lặn. Vấn đề là nhịn thở được bao lâu nữa và phải nghĩ rằng rồi cũng có lúc không nhịn được nữa phải lên mặt nước. Để thở. Lúc đó các vấn đề càng xấu đi, càng khó giải quyết. Nhiều khi có thể vì nhịn thở quá lâu không còn đủ sức trở lại mặt nước nữa. K

Cuộc săn lùng kinh doanh đỏ

MARSHALL I. GOLDMAN
ĐẶNG HOÀNG dịch

Marshall I. Goldman hiện là Giáo sư môn Kinh tế học Xôviết tại Đại học Wellesley, Massachusetts; Phó Giám Đốc Trung tâm Nghiên cứu Nga tại Đại học Harvard; và tác giả cuốn Sự thử thách của Gorbachev: Cải tổ kinh tế trong thời đại kỹ thuật cao độ. *Cuốn sách sắp tới của ông,* Công cuộc tái cấu trúc đã sai lầm ở đâu, *sẽ do nhà W.W. Norton xuất bản.*

Đối với thế giới bên ngoài thì Mikhail Gorbachev là một kẻ anh hùng, một người làm quyết định, một nhân vật được xức dầu thánh Nobel, có tầm nhìn xa thấy trước, sẵn sàng thách thức những thủ tục điều hành phản sản xuất và cổ hủ nữa. Chỉ một thời gian ngắn, nhưng tương đối khá vội vàng, Gorbachev đã rút quân đội Xôviết ra khỏi Aphuhăn, đã nới lỏng những mối căng thẳng với Trung Quốc và với Hoa Kỳ, đã đồng ý rằng Liên Xô phải tài giảm binh bị nhiều hơn Hoa Kỳ tại Âu Châu bởi lẽ họ có được một lợi thế không đối xứng, đã cho phép hỗ tương giám sát những lực lượng quân sự Xôviết và Mỹ, và đã chấp nhận cho hủy diệt nguyên cả một hạng vũ khí hạt nhân.

Thế nhưng chính bên trong *Liên bang* Xôvết thì Gorbachev lại bị dân chúng coi như một con người không thể nhất định, đặc biệt khi có liên quan tới cải tổ kinh tế. Bữa nay ông ta đòi tạo ra nhiều siêu bộ để đối phó với những vấn đề kinh tế đất nước; bữa mai ông ta lại đồng ý rằng hầu hết các bộ phải được hủy bỏ. Bữa trước ông ta đòi trả miếng cộng hòa nào dám cổ vũ chủ quyền kinh tế và độc lập; rồi bữa sau ông ta lại tìm cách tích cực ủng hộ một hình thức giải tập trung kinh tế dựa trên sự tăng thêm quyền độc lập kinh tế cho mỗi cộng hòa.

Không ở đâu mà những nét đặc biệt kiểu Hamlet này của Gorbachev lại được chứng minh một cách nhiều kịch tính hơn là trong lối ông ta giải quyết vấn đề tài sản tư nhân và quyền sở hữu ruộng đất. Ông dường như có nhiều khó khăn quyết định là nên theo hay chống quyền tư hữu. Ngay cả khi ông loan báo kế hoạch tái cấu trúc cấp tiến, đã bị trì hoãn từ lâu, hồi giữa tháng Mười, thì tác dụng đã là của một con người nhất định không chịu quyết định. Bước đi của Gorbachev về hướng một thị trường tự do và quyền tư hữu đã được rào đón bằng sự mập mờ: về lịch trình chậm chạp, không chắc chắn, về guồng máy thư lại có những cơ hội xen vô, về những lựa chọn cho quyền chấp thuận hay bác bỏ tại cấp địa phương. Chính viên cố vấn kinh tế của ông, Stanislav Shatalin, cũng còn không tin rằng cái kế hoạch pha loãng ấy có thể đưa tới một nền kinh tế thị trường thật sự. Kẻ đối thủ chính trị của ông, Boris Yeltsin (người đã đề nghị chương trình khẩn cấp 500 ngày), còn gọi cái phương thức vá víu của Gorbachev là cho nhím nhảy đực với rắn.

Một phần do dự của Gorbachev dường như bắt nguồn từ sự không muốn giận cá lại chém cả thớt. Ông đã vất bỏ đi phần lớn những gì là vô hiệu trong chủ nghĩa cộng sản, nhưng đôi khi ông ta có vẻ như không thể tin rằng quyền sở hữu nhà nước xã hội chủ nghĩa chẳng thể làm cho trở thành hữu hiệu được—ngay nếu như nó được cải tổ đi chăng nữa.

Một phần nữa, sự do dự của Gorbachev có thể bắt nguồn từ những thái độ của dân gian thời tiền cộng sản đối với tư hữu. Một câu truyện cổ mà dân Nga thường hay kể cho nhau nghe là, một ông thần hiện ra trước một người Anh, một người

Pháp, và một người Nga, và cho mỗi người một điều ước. Người Anh lập tức xin được một căn nhà tranh ngó ra Eo biển Anh. Nhanh không kém, người Pháp xin được một thửa ruộng nho và một tòa lâu đài. Người Nga thì mất một hồi lâu mới có phản ứng. Về sau anh ta trỏ tay về phía người láng giềng đang làm việc ở cánh đồng gần đó, và nói: "Tên hàng xóm con có một con dê. Con không có. Con xin giết chết con dê của hắn đi!"

Trong căn bản, sự ngập ngừng đang còn tiếp diễn của Gorbachev phản ánh sự ông ta không có khả năng quyết định xem mục tiêu của mình phải là (1) định hướng lại cho chủ nghĩa cộng sản và hệ thống kế hoạch trung ương xôviết nhằm làm cho nó thực hiện chức năng hữu hiệu hơn, hay (2) dứt khoát lìa bỏ chủ nghĩa cộng sản và hăng hái tiến tới một hệ thống thị trường tư bản chủ nghĩa.

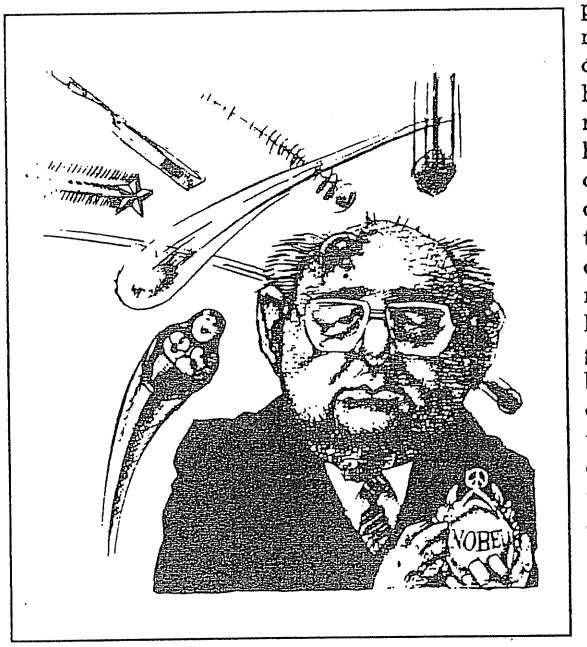

Phần lớn sự thiếu quả quyết này là do Gorbachev cảm thấy bất đắc dĩ mà phải lìa bỏ phương thức sinh hoạt dính liền với chủ nghĩa cộng sản, ít nhất là như nó thường được mô tả trong hệ ý thức xôviết. Gorbachev rất là nhạy cảm đối với sự khẳng định của nhiều người tại Liên Xô cho rằng hệ thống cộng sản xôviết vẫn còn những khía cạnh đền bù quan trọng khiến nó khác biệt với chủ nghĩa tư bản, và vì lẽ ấy không nên dứt bỏ chủ nghĩa cộng sản.

Đặc biệt, ông ta đã thường phát biểu là nhất định không muốn cho người dân xôviết bị lâm vào tình trạng lạm phát và bất bình đẳng lợi tức. Chừng nào ông ta còn coi những viễn tượng khó chịu này như những đặc tính của chủ nghĩa tư bản, thì ông ta sẽ còn phải quyết định xem là chúng có nhẹ hơn những lợi điểm do chủ nghĩa tư bản mang lại hay không.

Ông ta cũng phải đối phó với sự việc mỗi ngày một sáng tỏ là những vấn đề kinh tế và xã hội, hậu quả của chủ nghĩa cộng sản và kế hoạch trung ương mà Liên Xô đã chịu đựng từ trên 70 năm nay đối với nhiều người dường như còn tệ hại hơn cả những điều bất lợi mà chủ nghĩa tư bản mang lại.

Chính cuộc tranh luận đang tiếp tục này trong nước ông đã giải thích được thật là nhiều cái do dự của Gorbachev.

Một ít lâu sau khi lên nắm chức vụ tổng bí thư Đảng CS năm 1985, Gorbachev đã cho biết rằng ông muốn khuyến khích các cấp quản trị xí nghiệp [quốc doanh] nên tự lấy nhiều quyết định hơn nữa. Việc này phải được thực hiện trong lúc đồng thời tăng thêm quyền hành cho các cấp kế hoạch trung ương của chính phủ. Thật vậy, Gorbachev đã hy vọng ủy quyền nhiều hơn cho các xí nghiệp trong khi lại tạo ra những siêu bộ—trong thực tế có nghĩa là đi về hai hướng cùng một lúc. Phần lớn, đây là một nỗ lực nhằm hòa giải cái bất khả hòa giải, và nó phản ánh cái thái độ mập mờ của Gorbachev đối với tư sản [*private property*] và tư doanh [*private enterprise*].

Chừng nào xí nghiệp nhà nước còn gánh vác phần lớn (90% hay nhiều hơn) những hoạt động kinh tế trong xã hội, thì giữ lại cho nhà nước vai trò phối hợp hoạt động kinh tế là điều hợp lý. Nhưng nếu đa số các xí nghiệp trong nước thuộc quyền sở hữu của tư nhân, thì việc làm kế hoạch trung ương—với guồng máy thư lại kè kè bên nách—ắt sẽ xóa bỏ đi hết những năng suất và hiệu năng có thêm được nhờ ở sự cạnh tranh của thị trường tự do [có mục đích phân phối hữu hiệu] tư bản, thị trường và lao động. Bỏ rơi kế hoạch trung ương chút nào rồi cũng có nghĩa là nhà nước không còn quan tâm đến những vấn đề đó nữa. Trên thực tế, điều ấy sẽ có nghĩa [cấp lãnh đạo Liên Xô] đã quyết định rằng, trong trường kỳ, người dân sẽ thịnh vượng hơn nhờ thị trường, nhờ quyền tư hữu, và nhờ "bàn tay vô hình" (những tác động của một thị trường tự do) của Adam Smith vậy.

Cái lý do Gorbachev không thể dứt khoát nên ủng hộ phe nào trong cuộc tranh luận trên đây đã giải thích được phần nào những thay đổi [mà ta có thể cho là] khó hiểu trong chính sách của ông ta. Mới đầu ông ta tán thành cho dẹp bỏ tất cả mọi hoạt động tư doanh, trong một đạo luật có hiệu lực ngày 1 tháng Bảy, 1986. Thế rồi, chỉ non một năm sau, ngày 1 tháng Năm, 1987, ông đã hoàn toàn đổi ngược ý kiến bằng một đạo luật cho hợp pháp hóa những hoạt động doanh thương

tư nhân và hợp tác xã gia đình, là lần đầu tiên kể từ thời kỳ Chính sách Kinh tế mới [NEP—*New Economic Policy*] của Lênin hồi những năm đầu thập niên 1920.

Phải công nhận rằng trong đạo luật năm 1987 đã có những hạn chế đủ loại khiến về sau làm cho toàn bộ nỗ lực hợp tác xã và tư doanh không còn được tín nhiệm nữa. Nhưng điều quan trọng là đạo luật 1987 trên thực tế đã hợp pháp hóa những gì mà đạo luật 1986 đã tìm cách ngăn cấm.

Thế rồi, đổi giọng một lần nữa, Tối cao Xôviết Liên Xô đã thông qua một đạo luật có hiệu lực hồi tháng Giêng 1990 nhằm ngăn cấm tất cả mọi hợp tác xã nào có những hoạt động trung gian hay "môi giới". Nói khác đi, bất cứ hợp tác xã nào sản xuất [trực tiếp hay gián tiếp] dịch vụ sẽ không được phép hoạt động.

Việc ngăn chận lớp người môi giới hoặc nhà buôn là một phản ứng chống lại cái mà [nhà nước] cho là đầu cơ và tăng giá cứa cổ. Tại Liên Xô nói chung ít người ủng hộ hoặc hiểu được giá trị của quan niệm về trọng tài (*), nghĩa là việc sử dụng giới con buôn đặng giảm bớt những bất quân bình trong số cung [hàng hóa đủ loại]. Ít nhà lãnh đạo Xôviết hiểu được rằng, thông thường, đường lối hữu hiệu nhất đặng giảm bớt tình trạng thiếu hụt là tăng giá lên và, do đó, hấp dẫn được nhiều nhà cung cấp hơn và nhiều hàng hóa cung cấp hơn. Bởi lẽ giới chính quyền Xôviết đã cản trở sự gia nhập thị trường của các giới sản xuất và phân phối hợp tác xã cũng như tư nhân, cho nên hiện nay họ gây ra tình trạng tăng giá, tăng tiền lời do quyền độc mại [*monopoly profits*], và khiến cho nạn thiếu hụt tồn tại mãi. Hậu quả là, người dân Liên Xô cho rằng các hợp tác xã và giới doanh thương tư nhân đã *gây ra* nạn thiếu hụt và tăng giá thay vì giảm bớt những vấn đề đó.

Tuy nhiên, lòng nghi ngờ về hợp tác xã và buôn bán tư nhân còn là nhỏ so với phản ứng đối với viễn ảnh hợp pháp hóa tài sản tư nhân. Dù sao thì chính Lênin đã cho phép tư nhân và hợp tác xã buôn bán hồi những năm đầu thập niên 1920. Nhưng Lênin đã không hề có hành động nào để đảo ngược một trong những đòi hỏi căn bản mà y đã dùng để chiếm được sự ủng hộ cách mạng [1917]: "trả đất cho nông dân"—hồi đó có nghĩa là chiếm lấy đất của những sở hữu chủ thừa kế. Từ trước tới giờ Gorbachev hầu như đã luôn luôn cố tìm cho được tính hợp pháp cho những nỗ lực cải tổ của mình bằng cách viện dẫn tiền lệ từ Lênin. Nhưng cho phép sở hữu đất đai sẽ là một hành động chưa từng có. Tháo gỡ đi những gì Lênin đã dựng nên thì hiện nay vẫn còn bị nhiều người thuộc thế hệ Gorbachev coi là báng bổ.

Hơn bất cứ lý do nào khác, sự sợ hãi đặt chân lên những chỗ nào mà chính Lênin chưa hề giẫm tới đã khiến Gorbachev đột ngột, và không ai ngờ, đề nghị một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc về vấn đề cho phép tư nhân sở hữu ruộng đất. Đây là một thí dụ thêm nữa cho thấy Gorbachev đã đảo ngược lập trường và, do đó, đình lại việc lấy một quyết định khó khăn mà rồi đây sớm muộn cũng sẽ phải lấy. Các cố vấn của Gorbachev đã bị ông ta gạt, tưởng rằng chỉ mấy ngày trước đó ông ta đã muốn chính Tối cao Xôviết phải lấy quyết định thay đổi này.

Sự thay đổi lập trường đó chính nó cũng đã là sự thay đổi của Gorbachev. Năm tháng trước đó, ông đã ngỏ ý chống lại nguyên cả cái khái niệm về tài sản tư nhân. Trong một bài diễn văn hồi tháng Tư 1990 tại Sverdlovsk, ông đã than phiền: "Người ta muốn chúng tôi thử đánh một canh bạc. 'Hãy cứ cho tự do kinh doanh và tất cả mọi hình thức quyền sở hữu kể cả sở hữu đất đai. Hãy cứ để cho bán đất, bán hết đi'. Nhưng tôi không thể ủng hộ những ý tưởng như thế. . . Đây là những ý tưởng không thể cho phép".

Gorbachev chẳng phải là người duy nhất có những mối nghi ngờ đó. Cấp lãnh đạo Đảng Cộng sản Cộng hòa Nga cũng đã bày tỏ sự chống đối thiết lập nông trại tư nhân. Giống như Yegor Ligachev, người đã trở thành một phát ngôn nhân cho những ai chống đối tiến trình đưa tới dân chủ hóa và tư hữu hóa tại Liên Xô, lớp người nệ cổ này e sợ rằng đa số nông dân Xôviết rồi đây sẽ không thể tự lo liệu lấy được nếu như phải chịu bó mình theo quy luật của thị trường. Dù sao thì đây cũng là cái mà chủ nghĩa xã hội, trên nguyên tắc, có bổn phận phải ngăn ngừa—[nghĩa là ngăn ngừa] sự bỏ rơi kinh tế đối với những tầng lớp thấp hơn hoặc kém thiên phú hơn trong đa số dân chúng.

Nhưng chẳng phải chỉ là một việc phản bội chủ nghĩa xã hội mà thôi. Nền văn hóa Nga chứa đựng trong nó mối ngờ vực sâu xa đối với tài sản tư nhân. Canh tác kiểu gia đình chẳng phải là một truyền thống căn bản trong lịch sử Nga. Canh tác gia đình mới có cách đây dưới hai chục năm thôi. Trước đó, hầu hết dân quê Nga trong thế kỷ 19 đã là thành viên của những nhóm công xã; và cho tới năm 1861 họ vẫn còn là nông nô. Bất cứ bước tiến nào đưa tới việc hợp pháp hóa tài sản tư nhân cũng là một thách thức đối với lòng hoài nghi thuộc hồi tiền cách mạng đó cũng như đối với những năm truyền bá giáo điều cộng sản. Rõ ràng là, đối với Gorbachev, sự chọn lựa đâu có dễ dàng.

Trích Nguyệt san World Monitor,
số ra tháng Chạp 1990

(*) *Arbitrage* (thuật ngữ tài chánh), có nghĩa là việc mua và đồng thời bán những chứng khoán, hoặc hàng hóa, hoặc ngoại tệ cùng loại, tại các thị trường khác nhau, để thủ lợi do những khác biệt trong giá mua và giá bán. *(Đ.H.)*

Về một phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991

Bài: LÊ TAM CA

Thiếu nữ
Tranh lụa của PHẠM HOÀNG

Ánh nắng buổi chiều muộn của mùa Đông Cali chỉ còn ánh lên trên hàng chữ mầu kim nhũ "Century Art Gallery", không sáng hơn ánh đèn *halogene* từ trong phòng triển lãm, số 14901 đường Moran, Westminster, hắt ra ngoài khung cửa lớn màu đen có dây băng đỏ vắt ngang. Lúc đó là 5 giờ chiều ngày thứ Bảy 19 tháng Giêng, 1991, giờ khai mạc phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại—một "hội ngộ lịch sử" của những người cầm cọ sau 15 năm bỏ nước ra đi.

Đúng 5 giờ, với một số họa sĩ và khá đông khách xem tranh đến sớm, đứng ở trước cửa phòng triển lãm, ông Thị trưởng Westminster, Chuck Smith, đậu xe và bước xuống. Ông cắt băng khai mạc phòng tranh—một sinh hoạt văn hóa của vùng đất chứa hơn 100 ngàn người gốc Việt.

Đây là cuộc triển lãm thứ hai từ ngày phòng tranh "Century Art Gallery" bắt đầu hoạt động. Cuộc triển lãm "mở màn" là phòng tranh *solo* (một mình) của họa sĩ Nguyên Khai cách đây một tháng.

Kỳ này, với sự tham dự của 18 họa sĩ, phần lớn ở "quận Cam", cuộc triển lãm trở thành một biến cố lịch sử trong ngành nghệ thuật tạo hình của người Việt ở hải ngoại.

Trước 1975, mỗi năm chính phủ VNCH vẫn tổ chức "Triển lãm Hội họa Mùa Xuân" ở Sàigòn, quy tụ hàng trăm họa sĩ, trong đó các họa sĩ trong "Hội Họa Sĩ Trẻ" đã chứng tỏ sức sáng tác dồi dào suốt một thập niên (từ giữa thập niên 60 đến giữa thập niên 70).

Những tên tuổi quen thuộc của hội họa Việt Nam thời 60, 70 đó lại xuất hiện ở đây, trong cuộc triển lãm "Mùa Đông Cali" này!

Từ cửa bước vào, người ta gặp lại đường nét mềm mại, màu sắc tươi nhuận, của nữ họa sĩ Nguyễn Thị Hợp, trong hai bức lụa và một bức màu nước. Đối diện Nguyễn Thị Hợp không ai xa lạ, chính là phu quân của chị, họa sĩ Nguyễn Đồng, với ba bức màu nước và sơn dầu có chung một đặc điểm là khuôn khổ nhỏ và màu lạnh. Màu tím trong tranh anh là một màu của "cõi riêng Nguyễn Đồng". Ngay cả màu xanh của cỏ,

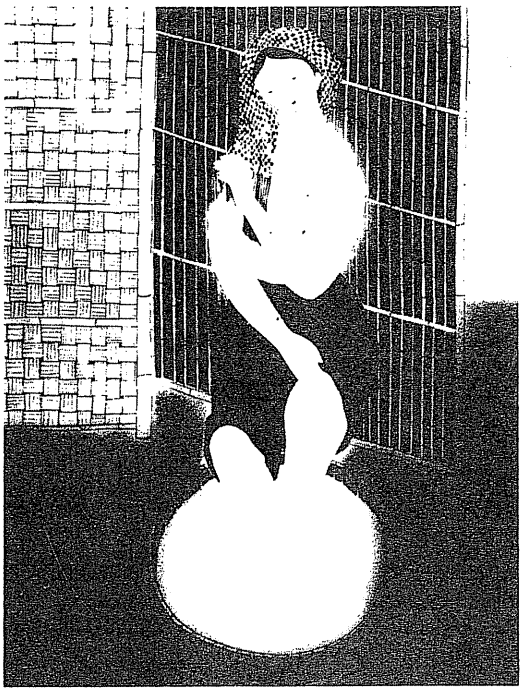

Tắm
Tranh lụa của NGUYỄN THỊ HỢP

của lá chuối trong tranh anh cũng gợi buồn—nỗi buồn nhớ quê hương.

Tương phản, ngay bên cạnh tranh Nguyễn Đồng, là tranh và bình hoa (đồ gốm) của Thái Bá—rực rỡ, bắt mắt. Tranh Thái Bá chứa đầy sức quyến rũ của nghệ phẩm trang trí nội ốc, với đường nét và màu sắc nằm hết trên mặt phẳng.

Cũng chói chang, nhiều màu nóng, là những tranh của Trương Thị Thịnh. Không ai nghĩ rằng tác giả những bức "Chợ bên sông", "Đầu làng" và nhất là "Hoàng hôn", với màu đỏ như cả một khu vườn phượng vĩ, với đường nét mạnh bạo như sóng dựng, như dao phạt kia, lại là tác phẩm của một phụ nữ, ở lứa tuổi 60. Từ San Jose, nữ họa sĩ (và cũng là giáo sư hội họa trong nhiều thập niên) họ Trương đã gửi xuống ba bức tranh mới của bà với lời nhắn gửi "thăm hỏi và chúc các bạn vững tin trên đường nghệ thuật".

Một người từ xa, rất xa, tận Úc Châu, đã gửi về một tác phẩm "cồng kềnh" nhất: bình hoa bằng sứ, men màu nâu và lục, có phù điêu năm cô gái khỏa thân. Đó là Lê Thành Nhơn, điêu khắc gia, tác giả nhiều bức tượng nổi tiếng ở Việt Nam (như tượng Phan Bội Châu, ở Huế). Định cư ở Úc từ 1975, Lê Thành Nhơn tiếp tục nặn tượng và làm đồ gốm. Gần đây, anh đã hoàn tất tác phẩm "Hãy cho tôi tự do!" tiếng gào của người Việt rời bỏ quê hương lánh nạn cộng sản.

Nguyễn Trọng Khôi từ Boston cũng gửi về một bức sơn dầu, với *dessin* hiện thực, nhưng bố cục lại. . . siêu thực. Nhiều người thích cái ánh sáng lóng lánh từ những gợn sóng vàng và trắng trong tranh của anh.

Bé Ký, người nữ họa sĩ nhỏ thó nhưng có nét bút nhanh và mạnh như một tay "bút thiếp" gân guốc, kỳ này lại bày ba bức lụa, với nhiều màu đỏ—có lẽ để phù hợp với không khí Tết Việt Nam trong những ngày giữa tháng Hai tây.

Vòng theo vách phòng tranh ngay sau Bé Ký là lụa và sơn mài của Phạm Hoàng. Họa sĩ họ Phạm vừa rời Việt Nam hơn ba tháng nay, nên tranh anh thuộc loại "từ trong nước mang ra". Ánh sáng trong suốt của hình hai cô gái trên sơn mài Phạm Hoàng, làm gợi nhớ Nguyễn Trung. Cõi riêng Phạm Hoàng nằm trên những đường nét mềm mại, và bố cục dịu dàng, nhất là ở những bức trên lụa.

Hoàn toàn "đối nghịch" với đường nét và màu sắc của Phạm Hoàng, ngay bên cạnh, là Khánh Trường với một bức sơn dầu vĩ đại, nhiều màu nóng và hình tượng khỏa thân táo bạo. Người ta không ngạc nhiên với tranh này, vì nhớ rằng mới năm vừa qua, Khánh Trường đã có một triển lãm

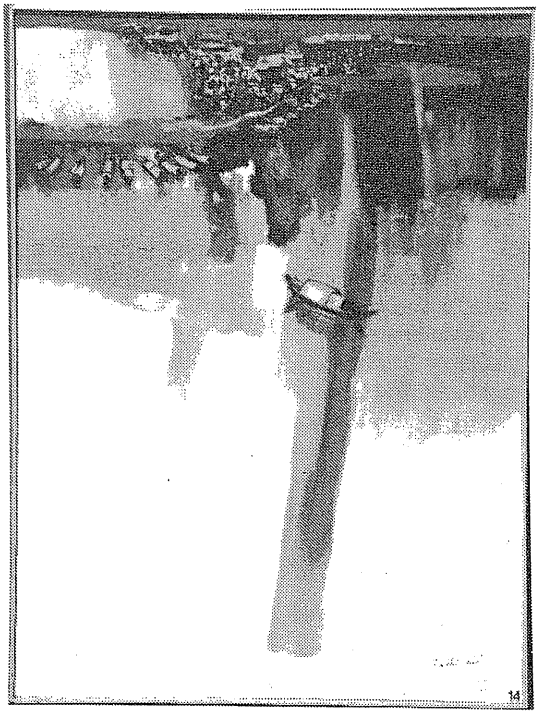

Chợ bên sông
Tranh sơn dầu của TRƯƠNG THỊ THỊNH

solo với hơn 40 bức chỉ một chủ đề: *Nude* (khỏa thân).

Trong góc, ấm cúng và tươi sáng, là tranh dầu của Đinh Cường và Nguyên Khai. Đinh Cường từ Washington DC, vừa trở về từ Paris, đã gấp rút vẽ và gửi cho "Century Art Gallery" bức "Như

Cánh Vạc Bay" (mà ban tổ chức đã quên và đặt lại là "Cỏ Non". Thân hữu Nguyễn Quang ở Irvine đã nhận được bức tranh gửi hỏa tốc bằng UPS, bị. . . gẫy mất cái khung vàng!)

Nghiêu Đề, ở San Diego, mới đầu chỉ mượn lại một bức sơn mài đã bán cho một thân hữu, để "bầy với anh em cho vui". Sau, lên thăm phòng tranh, thấy hứng khởi, đã vẽ một bức sơn dầu nữa, đem lên. Cả hai bức của Nghiêu Đề đều độc đáo ở màu đen chiếm ngự, với hình người ẩn hiện trong một góc tranh.

Bên cạnh khoảng đen của tranh Nghiêu Đề, màu vàng trong tranh Hồ Thành Đức, nổi lên, lấp lánh dưới ánh đèn rọi 300 nến. Hồ Thành Đức chuyên thực hiện tranh *collage* (giấy dán), nhưng tranh mới của anh ít đen và đỏ hơn các tranh trước 75, mà nhiều vàng và hồng.

Nguyễn Tam, ở San Diego, bầy ba bức lụa, trong đó một bức mực tầu vẽ bốn con ngựa với đường nét đơn sơ mà mạnh mẽ.

Hai tác giả có một điểm chung—là tuổi tác cao—nhưng hoàn toàn riêng ở chất liệu và phong cách sáng tác, ở cạnh nhau. Đó là Văn Trung và Ngô Bảo. Văn Trung có ba bức sơn dầu nhỏ, vẽ phong cảnh và hoa, rất "*classique*" (cổ điển, hiểu theo nghĩa thường, không phải một trường phái). Ngô Bảo, hiện say mê trồng lan, đưa ra hai bức màu nước và một bức sơn mài lớn, với bố cục lạ, mới, và mạnh. Chủ đề của tranh đầy tính Á Đông, như hình tượng "âm dương", hoặc ngựa trong dạng cổ tự.

Giữa phòng, hai mặt của một bình phong, là tranh của hai họa sĩ trẻ: nữ họa sĩ Lê Chi, với hai tấm "tranh truyện" rất vui mắt, mỗi tấm chứa sáu tiểu họa phẩm; Nguyễn Việt (chủ nhân một *gallery* ở Burbank) với hai bức *monoprint* (tranh in độc bản) siêu thực, với đường nét và màu sắc mạnh mẽ đầy sức sống.

Phòng tranh được "trang điểm" để có phong cách trang nhã, tươi mát, nhờ những chậu hoa cắm theo lối Nhật, đặt trên những bệ độc đáo—những gốc cây to, sần sùi—của họa sĩ Thượng tọa Quảng Thành.

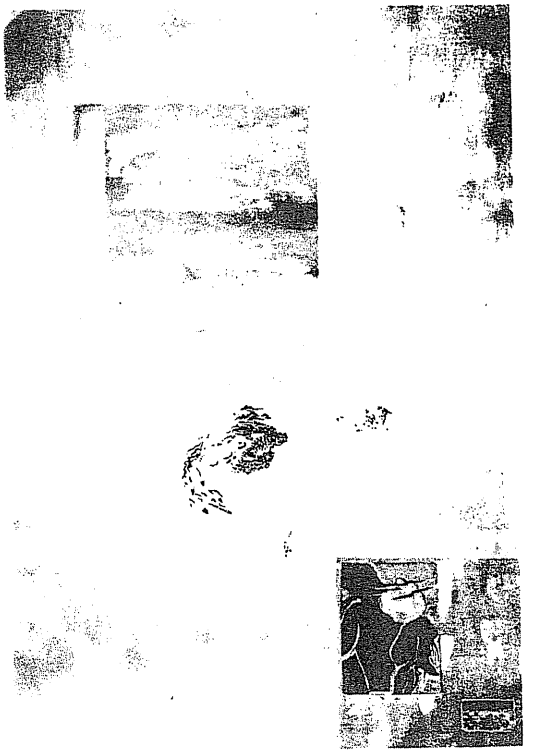

Bố cục
Khắc kẽm (Etching) của NGUYỄN VIỆT

Vào lúc "cao điểm" của buổi khai mạc phòng tranh, có đến hơn 100 khách thưởng ngoạn tới lui trong phòng.

Đài Truyền hình Little Saigon đã làm một phóng sự tỉ mỉ, với cuộc phỏng vấn các họa sĩ có mặt tại chỗ, do chính nhà báo lão thành Vũ Quang Ninh thực hiện.

Sau đây là một vài ý kiến của họa sĩ hoặc

Ông Lê Đình Điểu thay mặt ban tổ chức Century Art Gallery, giới thiệu 11 họa sĩ có mặt trong buổi khai mạc: (từ trái qua) Nghiêu Đề, Thái Bá, Nguyễn Tam (bị che), Ngô Bảo, Vũ Duy Tự (quản lý Gallery), Lê Chi, Khánh Trường, Nguyên Khai, Trần Dũ (bảo trợ viên), Hồ Thành Đức, Phạm Hoàng, Bé Ký và Văn Trung.

Gia đình Ngô Bảo đã khai mạc phòng triển lãm Phong Lan tại Century Art Gallery, 14901 đường Moran, từ thứ Sáu mùng 9 đến Chủ Nhật 17 tháng Hai, 1991, tức mùng Ba Tết Tân Mùi. Hằng trăm quan khách và thân hữu đã đến thưởng lãm Phong Lan. Trước 1975, tại miền Nam, người ta không quên được *Chương trình Phát thanh Thương mại* của đài phát thanh Sàigòn. "Suzuki thanh lịch trong đường phố, an toàn trên xa lộ và nhất là làm bà xã hài lòng" những câu như thế, vừa sống động, tươi vui vừa mới mẻ, tân kỳ, đã khiến dân miền Nam nhớ mãi. Ông Ngô Bảo là người chủ trương và thực hiện chương trình đó.

Năm 1981, Ngô Bảo và gia đình vượt biển thành công. Từ năm 1983, tại Pasadena, Ngô Bảo đã làm rạng danh nghệ thuật chơi phong lan của người Việt Nam, bằng những giải thưởng danh dự liên tiếp ông đã đạt được hằng năm trong đại hội Phong Lan thế giới.

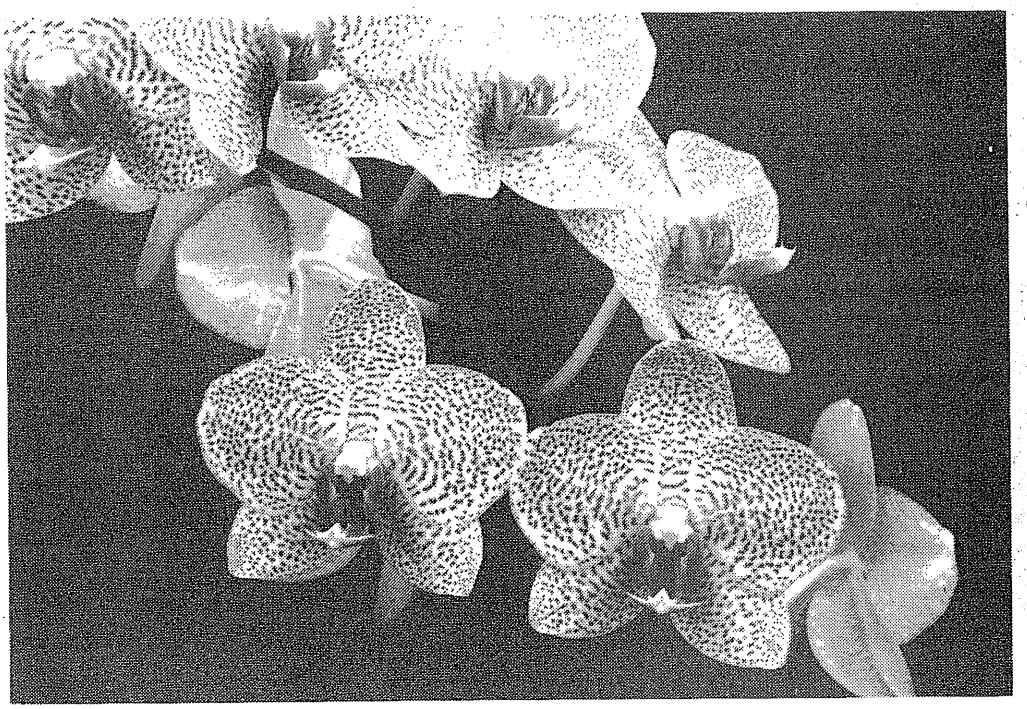

Hồ Điệp Butter Oaks "Son Ngo" HCC/AOS
Cây lan độc nhất được giải thưởng tại cuộc Triển lãm tại Oakland, Hoa Kỳ, 1989.

khách coi tranh nói về cuộc triển lãm:

Họa sĩ Nguyễn Việt cho rằng phòng triển lãm này có không khí "ấm cúng, thân mật và gần gũi".

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác nói: "Một phòng triển lãm như thế này rất cần trong đời sống văn hóa của chúng ta".

Tác giả "Người Đi Trên Mây", nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng bày tỏ "rất nhớ những phòng tranh ở Sàigòn, nhất là phòng tranh ở Alliance Française đường Lê Thánh Tôn, không khí rất Việt Nam, rất Sàigòn".

Một khách thưởng ngoạn nói với nhà báo: "Vô cùng thích thú. Cái làm cho người Việt chúng ta hãnh diện, không phải ở cái *business* lớn, mà ở cái văn hóa của mình."

Đặc biệt vào tuần cuối của triển lãm, từ 9 đến 17 tháng Hai, có triển lãm hoa Phong Lan của vườn Lan N'GO ORCHIDS (do họa sĩ Ngô Bảo làm cố vấn, và các con của ông là Ngô Bảo Sơn và Ngô Bảo Long thực hiện).

Đặc biệt, cuộc triển lãm 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại này được sự bảo trợ của một số cá nhân và cơ sở quan tâm tới việc bảo trì và phát huy văn hóa Việt Nam như: Bác sĩ Phạm Thành Đạt, doanh gia Trần Dũ, ông bà Trần Văn Tài, Bác sĩ và bà Vương Đức Hậu, Bác sĩ (OMD) và bà Nguyễn Văn Ái, và cơ sở Người Việt. K

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí

THÁI TUẤN

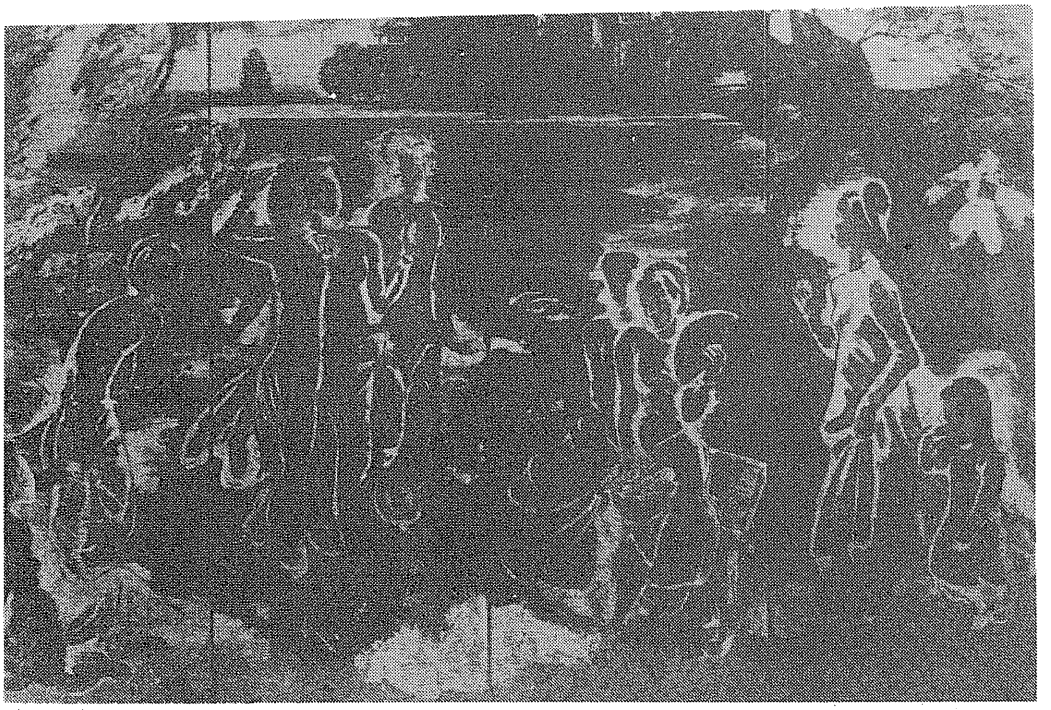

Sơn mài của Gia Trí Salon Unique 43"

Nói đến nền Hội họa của một xứ sở là nói đến tác phẩm nghệ thuật; mà nói đến tác phẩm nghệ thuật Việt Nam, thì những họa phẩm của Nguyễn Gia Trí, đã có những giá trị quan trọng; về mặt lịch sử cũng như về nghệ thuật.

Năm 1924 trường Mỹ thuật Hànội được thành lập; song công việc chuẩn bị, sửa soạn mãi đến năm 1926, trường mới thực sự giảng dạy khóa đầu tiên. Cho đến năm 1931, là đợt đầu của những sinh viên ra trường.

Trước khi thành lập trường Mỹ thuật, Việt Nam đã có những sinh hoạt nghệ thuật về kiến trúc, điêu khắc, tranh ảnh, đồ gốm, vân vân. . . song chỉ là những sinh hoạt dân gian, lẻ tẻ chưa có hệ thống tổ chức. Dù vậy, các công trình do những triều đại trước để lại cũng đã nói lên được cái cảm quan nghệ thuật của dân tộc Việt.

Trường Mỹ thuật đã giúp chúng ta rất nhiều trong công việc tổ chức và kỹ thuật. Chỉ với thời gian chưa đầy hai mươi năm, dân chúng thủ đô Hànội đã hãnh diện với những tác phẩm nghệ thuật của họa sĩ Việt, trưng bày tại phòng triển lãm "Salon Unique 1943".

Ngày đó đã đánh dấu bước đầu của sinh hoạt nghệ thuật Việt nam sau này. Cái đinh của cuộc triển lãm là những tác phẩm sơn mài của họa sĩ Gia Trí.

So với lịch sử nghệ thuật của nước Pháp, hơn ta chừng vài thế kỷ; thì hai mươi năm học hỏi kể thật quá ngắn nếu dân tộc đã không có sẵn một cảm quan nghệ thuật. Sự học hỏi về kỹ thuật trong hai mươi năm là quá đủ; để ta có thể sáng tạo theo cảm quan đặc thù của mình. Thật ra

người Pháp không chỉ dẫn cho ta về kỹ thuật, để ta vẽ giống họ.

Sử dụng nghệ thuật của người để nói lên cảm quan nghệ thuật của mình, là ước vọng và cũng là mối quan tâm của những người làm nghệ thuật đứng đắn.

Tầm quan trọng đối với những tác phẩm nghệ thuật của Nguyễn Gia Trí là anh đã sử dụng sơn mài một cách thành công, để nói lên được cái cảm quan của riêng anh và của dân tộc. Từ kỹ thuật sử dụng sơn mài để làm những bức tranh trang trí, bức câu đối hoành phi, và các đồ mỹ nghệ, Gia Trí đã khám phá đưa khả năng sơn mài vào công việc sáng tạo nghệ thuật.

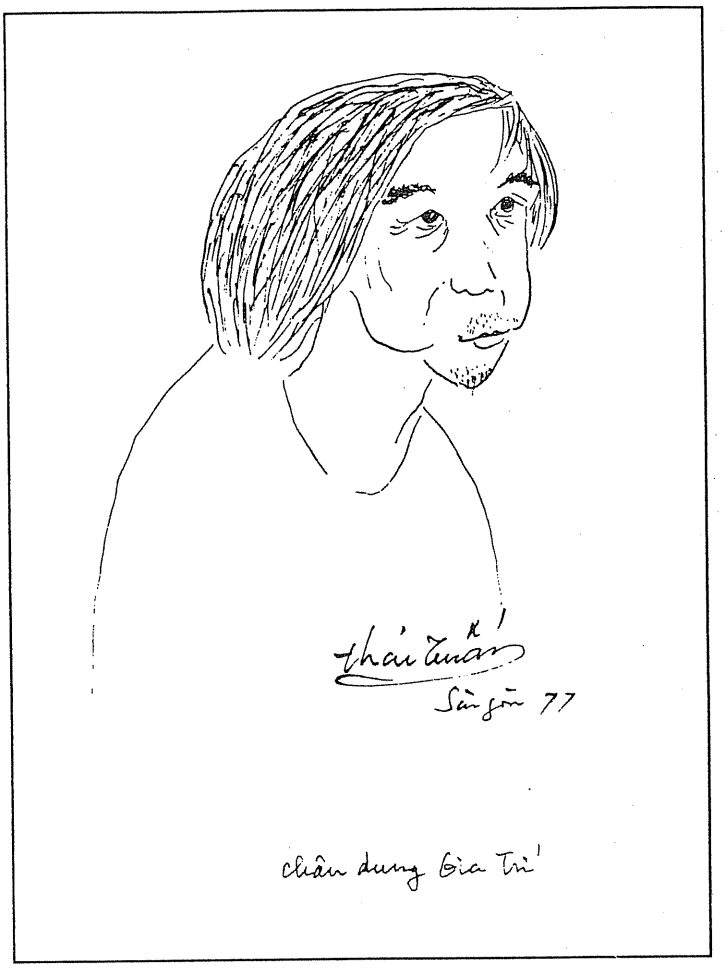

Từ chất sơn dầu đến chất liệu sơn mài tính chất khác nhau nên kỹ thuật có khác biệt. Nói đúng ra thì về kỹ thuật cho đến cảm quan về nghệ thuật, họa sĩ Gia Trí đã giữ được những nét đặc thù, ít phải vay mượn.

Khi có dịp được nhìn ngắm những họa phẩm của Gia Trí, tôi nhận thấy anh đã làm chủ được chất liệu sơn mài; tôi nói với anh điều ấy, thì anh cười: "mình có làm chủ đâu; phải hiểu biết tính chất của nó, như tính tình người bạn, đôi lúc cũng phải theo khả năng của nó chứ".

Bước vào tranh anh, người ta sẽ bước vào một cõi giới khác lạ, sự vật trong tranh không còn là cái này cái kia; danh tính sự vật đã được xóa bỏ; cây cỏ và con người không còn ở thể vật chất; tất cả trở nên rực rỡ linh động trong suốt của chất pha lê pha trộn lẫn bạc vàng. Những vùng bóng tối ánh sáng tạo nên bởi màu nâu cánh gián hòa trong màu trắng bạc, gợi ra những nhân vật chỉ còn bóng dáng, bay lượn rong chơi trong không gian; nhắc nhở đến những nhân vật trong họa phẩm của Chagall. Tranh anh mang nặng tính siêu thực. Trong cõi giới siêu thực ấy, mọi lý luận, mọi trói buộc mọi xung đột, do cuộc sống gây nên, đều được hóa giải. Người thưởng ngoạn sẽ nhìn thấy vẻ toàn vẹn của đời sống.

Sau những ngày tháng Năm năm 75, tôi thường tới thăm anh tại căn nhà ở ngõ hẻm đường Công Lý. Năm tháng và thời cuộc đã thoáng ghi trên nét mặt. Riêng nụ cười và cái nhìn vẫn thư thái linh động. Anh rất ít nói; và không thích tiếp xúc với người lạ. Có lần tôi đùa anh: "Người ta bảo gặp anh rất khó"; anh cười hỏi lại tôi: "Có bao giờ anh bấm chuông mà thấy tôi đi vắng đâu?" Anh rất dè dặt trong sự giao tiếp; song giữa bạn bè, những cuộc chuyện trò thường sôi nổi và cởi mở.

Trong những ngày tháng mà đời sống miền Nam bị xáo trộn, sự giao thiệp và đi lại của anh còn hạn chế hơn nữa. Kể từ đó anh không còn nghĩ đến việc sáng tác. Nơi xưởng sơn mài của anh, vật liệu ngổn ngang, những bức họa đang làm dở được che lại. Tôi đã trông thấy trên tường một bức sơn mài lớn khoảng mười hai thước vuông, vẽ gần xong. Anh cho biết bức ấy của một nhà doanh nghiệp đặt anh; song lúc đó ông đã đi Pháp; anh rất bận tâm về chuyện giải quyết bức họa. Tôi bàn với anh, liên lạc với người đặt vẽ, và giúp anh chụp lại bức họa bằng một cuốn phim màu. Sau đó được anh cho biết người đặt tranh đã nhường quyền sở hữu bức họa cho anh. Khi tôi rời khỏi đất nước bức họa vẫn còn ở tình trạng chưa hoàn tất. Ngoài ra còn một số tranh khổ nhỏ. Những bức phác họa

Hànội mời họa sĩ Nguyễn Gia Trí dự kỷ niệm 65 năm thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Tuần báo "Công An Thành Phố HCM" phát hành tại Sàigòn hôm 9 tháng Giêng, 91, cho biết họa sĩ Nguyễn Gia Trí, một trong những nhà danh họa lỗi lạc của Việt Nam Cộng Hòa trước đây, hiện sống tại Sàigòn vừa được mời ra Hànội, để dự lễ kỷ niệm 65 năm thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

Bài báo cho biết:

"Trường Đại học Mỹ thuật Hànội trong tháng Mười Hai, 1990 đã kỷ niệm 65 năm ngày thành lập, mà trước kia là trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương... nơi đã đào tạo rất nhiều họa sĩ, điêu khắc gia tên tuổi."

Tờ báo viết tiếp:

"Trong số các họa sĩ có tên tuổi, có cụ Nguyễn Gia Trí, một cựu sinh viên của trường đã gần như tạo được một trường phái riêng về Sơn mài có uy tín quốc tế."

"Cụ cũng lập kỷ lục về tiền bán một bức tranh trong nước. Cụ chính là 'món quà' có một không hai của trường Mỹ thuật Hànội sau 65 năm."

anh vẽ rất nhiều, phần lớn trên loại giấy báo, loại giấy rẻ tiền nhất, có khi là những mặt sau đã viết chữ rồi. Tôi tỏ ra ngạc nhiên về chuyện đó thì anh nói: "Nhìn thấy thứ giấy trắng tốt, tôi tiếc không muốn vẽ". Tôi hỏi anh, tại sao anh lại chọn sơn mài để sáng tác; anh cho biết, không phải là một sự lựa chọn, mà chỉ là chuyện tình cờ. Và anh tâm sự: "Ngay cả chuyện làm nghệ thuật, cũng là định mệnh; tôi sống trong một gia đình làm nghề thêu phẩm phục triều đình, từ nhỏ nhìn quen những màu sắc, hình vẽ rồng mây, những đường thêu chỉ vàng, chỉ bạc rực rỡ, có lẽ tất cả điều đó ảnh hưởng đến sở thích".

Hôm đến từ biệt anh để đi Pháp, anh tiễn tôi ra tận cổng, nhìn tôi đạp mãi chiếc xe gắn máy không chịu nổ, anh còn đùa: "Nó không muốn cho anh đi đấy". Hôm nay ngồi viết lại những dòng này, được biết sức khỏe anh đã giảm sút, nhiều lần phải chở đi cấp cứu. Song hình ảnh cuối cùng về anh mà tôi đã mang theo: một bậc nghệ sĩ đáng kính đã giúp tôi tiếp tục sáng tạo. K

Orléans
6 Février 91

VŨ QUỲNH HƯƠNG

Làm ơn

Làm ơn cho em vịn cánh tay
Đi vào những lối đã an bày
Có khi em khóc vì trắc trở
Làm ơn cho em xin bờ vai.

Làm ơn hãy đờn ca xướng hát
Hãy bạn bè cạn chén đầy vơi
Hãy cười khóc quên niềm đau xót
Làm ơn đưa em đi nhậu chơi.

Làm ơn coi em như chưa yêu
Để em hờn dỗi thêm chút thôi
Làm ơn pha lại màu son thắm
Vẽ giùm em nụ cười trên môi.

Làm ơn coi em như mẹ hiền
Em hóa phép thổi tan ưu phiền
Em ru ngủ bằng ca dao mẹ
Làm ơn ngủ ngon đi em thương.

Làm ơn đừng động lòng bốn phương
Đừng loay hoay ở chốn vô thường
Ngó em như ngó tuồng mộng ảo
Em thật mà đâu phải chiêm bao.

Làm ơn đưa em lên núi cao
Ngó ra hạnh phúc ở nơi nào
Ngó ra những phương trời xa khuất
Đi với em em tìm cho coi.

Em cố xếp đời nhau ngay thẳng
Làm ơn đừng bỏ ngay giữa đường
Em chở trăng sao về tới cửa
Làm ơn đừng nổi cơn ngang xương.

Ai biểu xui em vào cuộc chơi
Làm ơn đừng bỏ đi khơi khơi
Tình yêu em, làm ơn trả lại
Để em tính lỗ lời cho đều.

Để em đi kiện với hư không
Để em mua bảo hiểm tâm hồn
Để em treo giá từng giấc mộng
Làm ơn trả lại em tình yêu.

Phỏng vấn họa sĩ Đinh Cường

Ước mong hội họa Việt Nam đứng vững, đi sâu

NGUYỄN NAM ANH thực hiện

NGUYỄN NAM ANH: Anh đến Hoa Kỳ từ bao giờ? Cảm nghĩ đầu tiên như thế nào?

ĐINH CƯỜNG: Gia đình tôi đến Mỹ mới đó mà đã hơn một năm. Đã qua hai mùa tuyết lạnh, nơi tiểu bang đầu tiên đến: Utah, và hiện nay ở Virginia.

Những đêm đầu là những đêm không chợp mắt, nghe tiếng xe chạy ngoài xa lộ có âm thanh dội vào giữa khuya như tiếng sóng vỗ đều đặn. Đêm sáng trăng sương bạc trên Hồ Muối, tôi thấy mình từ đây như mất hút mù tăm giữa cõi trời mênh mông lạ hoắc.

Tôi viết lá thư dài cho người bạn thân ở Sàigòn. Người bạn đã nói một câu cứ làm tôi suy nghĩ: Tuổi năm mươi của chúng mình đáng lẽ cuộc sống đã tạm yên ổn, thư nhàn hơn, thì nay qua bên đó, ông phải làm lại hết.

NNA: Thời gian nào anh vẽ trở lại, sau khi rời nơi quen thuộc cũ có đúng là làm lại hết không?

ĐC: Phải. Làm lại hết. Đúng thật. Còn đang phân vân nhiều chuyện, thì bạn bè bên này liên lạc đến, bằng điện thoại, thăm hỏi, giúp đỡ. Tôi không bao giờ quên những phút giây quý hiếm đó.

May mắn đã có đại gia đình bên này nên những sinh hoạt giai đoạn đầu, tạm ở, tạm sống cũng đỡ ngỡ ngàng, vất vả.

Xưởng vẽ nhỏ của tôi trong hẻm Tân Định với hai cái "chevalet atelier đã lên nước" nhiều năm đành phải bỏ lại. Chỉ đem theo vài cây cọ vẽ quen thuộc và chiếc lọ đất men rạng xưa cũ. Mỗi ngày cứ nhìn những cây cọ cắm trong bình để ở góc phòng, tôi thấy nó khô héo như bó hoa immortel ở Đà Lạt đem về Sàigòn để lâu ngày. . .

Và tôi bắt đầu bày biện vẽ trở lại, sau hai tuần lễ hít thở cái không gian mới của thành phố Salt Lake City.

Nguyên Khai điện thoại lên chỉ chỗ mua màu vẽ, dùng trắng loại quick drying cho mau khô. . . Sẽ luôn nhớ những ống màu và những tấm toiles chưa dùng của Xuân Phương tặng lại. Chiếc khung tranh dorée đầu tiên do Mai Phương đem đến tiệm frame làm và trả tiền cho, gọi là làm quà. Cả hai Phương đều có học mỹ thuật ở Gia Định, cùng qua lại với nhau trong vài gia đình bạn thân ở Utah. Những người bạn đã dành cho gia đình chúng tôi những tình cảm chân thật, dễ thương.

NNA: Nghe anh kể nhiều về những người bạn. Những người bạn đã định cư lâu bên này đón tiếp anh ra sao?

ĐC: "Giàu vì bạn". . . thật, nhờ bạn bè, tôi được đi nhiều nơi. Vé máy bay Khánh Ly mua tặng để về California thăm bạn bè cũ. Rất mừng và cảm động, khi gặp lại Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyên Khai, Nguyễn Xuân Hoàng ra đón tôi ở phi trường John Wayne. Nhớ đêm ăn bún bò Huế ở nhà vợ chồng Cẩm Quỳ, với giọng bông đùa không khác của Nghiêu Đề, Mai Chửng. Lâm Triết tóc bạc nhiều, Viên Linh vẫn như vậy. . . Ở lại nhà thầy Từ Mẫn và Nguyễn Mộng Giác đầy sách báo, thân thuộc như ngày nào. . . và không quên những buổi lang thang trên phố Tàu Los Angeles với anh Châu Thọ, Tâm Đan Hoàng Thi Thao. . .

NNA: *Anh mới qua, đã bày được một phòng tranh có nhiều tiếng vang tốt, sau đó anh đưa gia đình về ở Virginia. Đời sống đã tạm ổn định chưa. Sinh hoạt ra sao?*

ĐC: Sau cuộc bày tranh đầu tiên tại McLeann, Virginia do các anh Võ Đình, Trương Hồng sơn, Nguyễn Trần Chuyên, Phạm Nhuận, Phó Ngọc Văn tổ chức, như một buổi hội ngộ bạn bè sau mười lăm năm xa cách. Phòng tranh rất thành công, giúp tôi một số vốn ban đầu để đưa gia đình về đây sống. Dòng sông Potomac mù sương tháng Hai và rừng cây khô cành bạt ngàn của miền Đông Bắc đã cho tôi những xúc động. Tôi tiếp tục

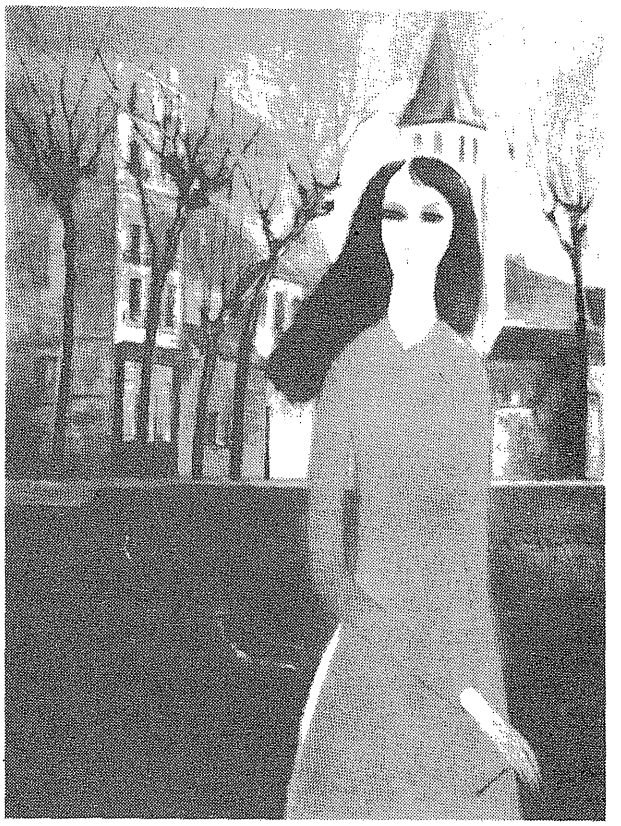

Paris trong trí nhớ. Sơn dầu Đinh Cường 1, 1991

mơ mộng và tiếp tục vẽ. "Je continue à rêver" tên tác phẩm điêu khắc của một tác giả trẻ Tiệp Khắc mà tôi rất thích.

Gia đình tôi về vùng này đã gần một năm. Sống yên tĩnh như những năm tháng ở Đại nội Huế vậy. Cả phòng khách là cái chỗ vẽ của tôi bây giờ. Lần đầu tiên anh Ngọc Dũng gặp tôi có nói: cố gắng làm sao ở nhà mới vẽ được, chứ đi làm, cuốn hút theo guồng máy là không thể vẽ được. Như kinh nghiệm của anh mười lăm năm qua. Như Duy Thanh, như nhiều người khác. . .

Không đi làm thì lấy đâu trả tiền thuê nhà, các thứ bill khủng khiếp đến liền liền. Chúng tôi không có một nhu cầu gì cả. Chỉ trả tiền nhà và tiền ăn. Khi vợ tôi có việc làm. Tôi chỉ làm part time cầm chừng, và để hết thì giờ vào việc cầm cọ.

Đời sống bên này có cái thực tế khắc nghiệt là vậy. Càng khắc nghiệt tôi càng trầm tĩnh. Nghiệm ra một điều. Hãy làm hết sức mình cho một công việc tốt, cũng có lúc được bù đắp lại. Những tấm tranh cũng đã từng nuôi sống tôi, tôi không thể bỏ vẽ được. Và càng phải "vọc" nhiều hơn nữa. Ở đây đầy đủ bao nhiêu phương tiện, đọc sách báo nghệ thuật nhiều, thấy nhiều, không tiếp tục học hỏi, tìm tòi thì quá uổng.

Tôi không thích những người họa sĩ cứ tự cho mình là uyên bác, đã sống hàng 20, 30 năm ở ngoại quốc mà không vẽ được gì nhiều. Tôi chỉ khoái sức làm việc của Khánh Trường. . . Và đường đi của nghệ thuật là đường đi không đến...

NNA: Được biết anh vừa qua Paris mấy tuần lễ, xin cho biết một vài cảm nghĩ của anh, và sinh hoạt văn nghệ, nhất là hội họa. Anh có gặp Nguyễn Trung ở Sàigòn qua, và các bạn khác?

ĐC: Vừa rồi được Lê Hữu Khóa, một người bạn trẻ chuyên nghiên cứu về nền văn học lưu vong cùng một nhóm bạn hùn tiền mua cho tôi vé máy bay qua thăm Paris. Xin hết sức cám ơn các bạn đã cho tôi "sờ mó" được Paris, mà bao nhiêu năm như đã từng thân thuộc lắm, qua xóm Montmartre, qua thơ Apollinaire, qua những quán cà phê nghệ sĩ. Cám ơn những con chim câu dễ thương đón tôi bên bờ sông Seine, những lề đường lát gạch cũ kỹ. Cám ơn tình nhân ái qua những chiếc hôn chúc mừng Năm Mới trên công trường Champs Élysée. Cám ơn tiếng hát Juliette Gréco lần trở lại Opéra. Cám ơn Bích Anh. Cám ơn những bữa cơm gia đình ở nhà chị Thụy Khuê gặp lại bạn cũ Kiệt Tấn gật gù, những người viết trẻ giỏi Nguyễn Hưng Quốc, Trần Vũ. . . Và sung

Đinh Cường

● *Sinh năm 1939 tại Thủ Dầu Một. Cựu học sinh Petrus Ký sàigòn. 1963 tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật Huế. 1964 tốt nghiệp Sư phạm Hội họa Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Sàigòn. Tổng thư ký Hội Họa sĩ Trẻ Việt Nam 1969-1971. Huy chương Bạc Hội họa Mùa Xuân 1962 và 1963. Giải thưởng Triển lãm Mỹ thuật Quốc tế Sàigòn. Tranh được Phủ Văn hóa chọn tham dự triển lãm tại Museé d'Art Moderne, Paris và tại các nước Tunisie, Brésil, Ấn Độ, Nhật Bản, Hoa Kỳ. Từ 1962 đến năm 1975 đã triển lãm một mình và chung 20 lần tại Sàigòn, Huế, Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Pleiku. Đã trình bày một số ấn phẩm xuất bản bởi Lá Bối, An Tiêm...*
1963-1967: Giáo sư Hội họa trường Nữ Trung học Đồng Khánh, Huế.

Đinh Cường, Orléans 1, 1991

● *Studio: 7403 Franklin Rd*
Annandale, Virginia 22003
Tel (703) 849-8610

sướng nhất, hào hứng nhất là "nhập bọn họa sĩ" với nhau. Anh Thái Tuấn từ Orléans lên cùng với Nguyễn Trung từ Sàigòn qua đã bốn tháng, Lê Tài Điển một thời ở Huế với nhau và người bạn mới hiền hòa Nguyễn Cầm cùng cô bạn Daniel người Pháp gốc Hung rất chịu khó đưa đón, săn sóc bạn.

Những đêm ngồi uống rượu chát đỏ nhà Nguyễn Cầm, ngủ lại với nhau tại xưởng vẽ rộng của Nguyễn Cầm, Lê Tài Điển vùng Sartrouville. Đường Métro từ Paris về Sartrouville đâm ra quen thuộc. Vậy mà buổi sáng dậy sớm, cùng anh Thái Tuấn về Orléans, anh đã dẫn tôi đi lạc đường... Anh Thái Tuấn có một góc vẽ nhỏ trong phòng ngủ (Nguyễn Trung gọi đùa: như chỗ thờ ông Địa) những bức tranh vẫn sâu thẳm một không gian, đập vào tim tôi những rung động thân thuộc.

Tuần tôi đến là tuần cuối của phòng tranh Nguyễn Trung tại Nhà Việt Nam nay đã đổi "giám đốc". 20 bức tranh từ Sàigòn đem qua, năm bức mới vẽ tại Pháp và những bức chấm phá màu nước nhỏ cho một "Cảm xúc Thu" ở Paris của Nguyễn Trung. Bán được phân nửa phòng tranh là một thành công. Vẫn Thiếu nữ và Cá, vẫn những khỏa thân đầy sức sống và hoa sen, vẫn những sáng tối của độ màu xanh-xám-nâu óng ánh như thủy tinh. Vẫn Nguyễn Trung quen thuộc, trừ năm bức vẽ tại Pháp, phá phách hơn, nhầy nhụa chất sơn đặc quánh mà vẫn nhẹ nhàng reo ca như vàng kim...

Qua Paris, gặp lại anh Vĩnh Ấn, một họa sĩ đã sống lâu năm, như thổ công tại Pháp, anh kể rất rành về tên những giống cây, những di tích cũ... Những họa sĩ của thời Đông Dương chỉ còn Lê Phổ và Vũ Cao Đàm. Lê Phổ vẽ hàng loạt tranh cho c ác galerie ở Mỹ. Lê Bá Đảng thì ít nghe nói đến tại Pháp.

Người tôi yêu thích nhất là nhà điêu khắc Điểm Phùng Thị, năm nay chị đã 70 tuổi, vẫn tìm tòi, sáng tác, sắp làm hai cuộc triển lãm điêu khắc lớn tại khu vườn của Musée Renoir và tại cuộc triển lãm quốc tế nghệ thuật ở Cagnes-sur-Mer. Một người đã từ bỏ nghề Nha sĩ, bắt đầu đi vào con đường sáng tạo ở tuổi 40, đã có những tác phẩm thật sự... "De quoi êtes-vous inquiète? Votre talent est évident et d'ailleurs reconnu..." André Malraux đã viết thư riêng cho chị năm 1971 như vậy. Là một nguồn an ủi rất lớn.

Anh đang có những dự tính gì trong năm mới, cám ơn anh đã trả lời những câu hỏi, anh cần nói gì thêm? Chúc anh tự tin và làm việc hăng say.

Gần đến một cái Tết xa quê hương thứ hai. Tôi vẫn âm thầm ngồi vẽ tranh. Chuẩn bị cho một lần bày tranh tới. Rất vui thấy công ty báo *Người Việt* có được Century Art Gallery, mở đầu cho những cuộc triển lãm hội họa của các họa sĩ Việt Nam ở nước ngoài. Ước mong hội họa Việt Nam được đứng vững, đi sâu vào trào lưu nghệ thuật thế giới. Là tiếng nói không cần phiên dịch như những Zao Wou-Ki, Sougai... Cám ơn báo *Thế Kỷ 21* và chàng "Don Juan hết thời nhất".

Tôi vẫn tin lửa yêu thương đốt hết hận thù

HOÀNG CHIỀU NHÂN

Hãy thêm củi vào đây
đốt bùng lên ngọn lửa
và ngồi lại gần nhau thêm nữa
Này Hạnh, này Loan. . . này những người bạn trẻ
những mắt xanh chưa từng khóc ly tan
chưa từng khóc đọa đầy thê thiết
chưa từng đỏ rực căm hờn
Có nghe không?
Thái Bình Dương sóng cuồng thét nộ
Biển đêm thăm thẳm
những quỷ dữ hiện hình
những sắc thân tan nát
những oan hồn gào thét đâm sâu.

Hãy ngồi lại gần nhau thêm nữa
này những Dũng, những Hùng,
những Hiền, những Thục. . .
này những người bạn trẻ yêu đời,
đang sống trong tự do, no đủ
(những bàn tay nắm vững tương lai
những nụ cười rạng rỡ
trên mắt, trên môi)
Có biết không?
Trên quê hương tôi tuổi trẻ mất niềm vui
thiếu ăn
thiếu mặc
mất cả lòng tin
tuổi thơ ngây sớm đã dạn dày
những hoài nghi, những sợ hãi, những lo âu
đã hằn sâu nếp trán
những hận thù
những hận thù không biết từ đâu
khiến anh em không dám nhìn nhau.

Hãy thêm củi vào đây
đốt bừng lên ngọn lửa
Hãy nắm lấy tay nhau
chia xẻ niềm đau xót
Tôi vẫn còn anh, em, bè bạn
đang đọa đầy trong địa ngục quê hương
trong trại tù tị nạn
và trong tim đã héo hết niềm hy vọng.

Hãy đốt cháy lên đi
ngọn lửa đã gần tàn
Tôi vẫn còn anh, em, bè bạn quanh đây
quanh ngọn lửa này
đang un nồng ngọn lửa trong tim.
Tôi vẫn tin, tôi vẫn còn tin
trong trái tim dạt dào máu nóng
rồi quê hương sẽ bừng lên sức sống
quỷ hung tàn, ngu muội sẽ tiêu tan
Những chủ nghĩa ngoại lai,
những kẻ mù lòa sẽ không còn ngự trị
Chúng tôi sẽ về
nhìn rõ mặt anh em bè bạn
cùng đốt lên ngọn lửa Yêu Thương.

Rồi những mẹ già
sẽ cười vui móm mém
nhìn đàn con nhận lại anh em.

Và những thiếu phụ
(chưa hưởng tròn hạnh phúc
mái tóc cằn vì nỗi ly tan
làn môi khô héo hắt từ lâu)
đón chồng về nước mắt rưng rưng
ôm người yêu giọt tủi giọt mừng
giọt lệ nồng
mặn ấm môi hôn.

Và những thiếu niên
sẽ yêu đời, xóa đi tủi nhục
ngực căng lên tràn hòa sức sống
trong mắt nhìn
rực rỡ niềm tin
Tay trong tay xây nền đắp móng
xây lại nhà, dựng lại quê hương.
tươi nét cười
vững bước tương lai.

Và tuổi thơ lấy lại niềm vui.

3-
Hãy đốt lên đi
ngọn lửa nồng
lửa Yêu Thương đốt hết hận thù.

Tôi vẫn tin
tôi vẫn tin
trên ngọn lửa này
ngọn lửa trong tim
Hoa Yêu Thương nở đóa nhiệm mầu.

Những nụ cười của gỗ

Vài đặc điểm nghệ thuật trong điêu khắc đình làng Việt Nam thế kỷ XVI, XVII, và XVIII

NGUYỄN ĐỒNG

Tại sao cái yên và cái ghi-đông xe đạp ghép lại thành một cái đầu tô-rô của Picasso lại được nhắc tới như là một tác phẩm nghệ thuật, trong khi cái khung chạm trổ tỉ mỉ và thếp vàng kia thì chỉ được coi như là một đồ vật, hay họa hoằn lắm thì là một mỹ nghệ phẩm? Tính chất nghệ thuật nơi tác phẩm nói trên của Picasso chắc chắn không phải là do từ đề tài mà ra: đề tài "Cái đầu tô-rô" thật ra không gợi lên một nội dung nào, nó có thể có ở một cuốn sách vạn vật hay một cuốn chỉ nam du lịch nào đó. Ở đây cũng không có nét diệu tài của tay thầy, không hề có sự khéo léo nó đòi hỏi cố gắng khó nhọc của bàn tay. Hẳn rằng cái yên đó, cái ghi-đông đó cũng có những nét đặc thù của chúng—thí dụ do sự cũ kỹ mà ra—, nhưng quả tình đó chỉ là cái yên, cái ghi-đông thật sự bình thường, có hàng bao nhiêu ngàn cái như vậy đã được sản xuất hàng loạt. Động tác sáng tạo ở đây chỉ là nhìn thấy hai đồ vật đó trong vô số đồ vật ngổn ngang xung quanh và ghép chúng lại đúng góc cạnh muốn nhìn ngắm. Và đặc điểm nghệ thuật ở đây là do từ cái nhìn của người nghệ sĩ biết bắt chụp lấy sự vật cụ thể để hình tượng hóa được cảm xúc của mình, để biến tiếng nói trừu tượng thành tiếng nói tạo hình.

Có thể nào những hình vẽ thời sơ khai được trích in lại, cho dù là với kỹ thuật ấn loát tối tân nhất, rời rạc trong sách, gây cho ta được một ấn tượng giống như ấn tượng của một người đang thật sự đứng giữa những hình vẽ đó trong hang đá? Chúng ta không mơ màng quá đỗi xa xôi về một Huyền thoại Hang đá, chúng ta cũng không cần phải vận dụng đến xã hội học để tưởng tượng lại một xã hội bộ lạc trong thời kỳ ma thuật, từ đó những hình vẽ trên vách đá được tạo dựng lên và được sử dụng trong những điều kiện như thế nào. Chúng ta chỉ cần nghĩ rằng người đang thật sự đứng trong hang đá kia cũng chỉ là một người bình thường đang sống trong thời hiện đại, một khách du lịch. Chỉ cần nghĩ đơn sơ như vậy chúng ta cũng có thể tưởng tượng được rằng ấn tượng của người khách du lịch đang thơ thẩn trong hang đá kia hẳn là phải khác với ấn tượng của người lần giở từng trang sách để xem những ấn bản như thế nào. Dĩ nhiên đặc điểm nghệ thuật đã có thể được nhìn thấy rõ từ tính chất tạo hình của từng tác phẩm,— nhưng đặc điểm nghệ thuật của một tác phẩm sẽ bùng lên một ánh sáng khác khi tác phẩm được ngắm nhìn đúng, trong toàn cảnh ban đầu của nó. Chẳng hạn ngày nay một bức tranh mộc bản dân gian, thí dụ Tranh Gà hay Tranh Lợn, được in ốp-sết chụp theo một ấn bản cũ rồi được đóng khung và treo trong một phòng khách tân thời có thể nào làm sống lại được cái cảm xúc lạ lùng của những bức Tranh Tết trong các phiên chợ quê ngày xưa, những bức tranh tuy sẽ chỉ được dán sơ sài lên bức vách đất nghèo nàn nhưng nặng chĩu biết bao nhiêu là chúc tụng và ước mơ, hay chăng?

Một cái nhìn liên tưởng có tính cách hình thức cũng sẽ có thể bắt gặp một nét tương đồng nào đó giữa nghệ thuật điêu khắc dân gian Việt Nam thế kỷ 16, 17 và 18 với nghệ thuật tạo hình mới Tây phương hay với nghệ thuật sơ khai. Không phải là một điều đáng ngạc nhiên khi bức "Người ôm gà chọi" (Đình Liên Hiệp, Hà Tây) làm liên tưởng đến bức tượng tạc hình người với con cừu của Picasso, hay bức chạm khắc ở Đình Bình Lục (Quảng Ninh), với bức tranh vẽ mèo ngậm chim cũng của Picasso: đề tài và cách quan niệm đề tài có một sự tương đồng có thể làm ta phải giựt mình! Tuy nhiên hai câu hỏi "Tại sao?" và "Có thể nào?" trên đây không phải đến từ một liên tưởng có tính cách hình thức. Một sự suy nghĩ dựa trên hai câu hỏi này sẽ giúp rọi sáng các đặc điểm nghệ thuật của những tác phẩm điêu khắc gỗ ở nhiều đình làng Việt Nam trong ba thế

kỷ nói trên.

Việt Nam là một xứ có nhiều rừng, nhiều gỗ quý và từ lâu đã có một truyền thống phong phú về thủ công mỹ nghệ nên dĩ nhiên bộ môn điêu khắc gỗ rất được phát triển. Gỗ còn đóng một vai trò rất quan trọng trong nghệ thuật kiến trúc, nên sự cộng tác của ngành điêu khắc gỗ trong sự phát triển nghệ thuật kiến trúc cũng là một điều tất yếu và dĩ nhiên. Nhưng trong chừng mực nào thì sự cộng tác đó chỉ là một sự phụ họa trang trí, và trong chừng mực nào thì sự cộng tác đó sẽ bước ra khỏi tính chất phụ họa của một bộ môn trang trí để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật, đó mới là vấn đề. Và là một vấn đề khá đáng lưu ý đối với một nền mỹ thuật mà cho tới thời hiện đại có thể nói là một nền mỹ thuật hoàn toàn vô danh: ta có thể nhìn thấy sự khác biệt giữa nền điêu khắc trong các đình làng với nền điêu khắc thể hiện ở các kiệt tác trong chùa Tây phương chẳng hạn, nhưng sự khác biệt đó khó có thể so sánh với sự khác biệt giữa nền văn học truyền khẩu với nền văn học của những tác giả và văn bản. Nền mỹ thuật đó do những điều kiện khắc nghiệt của lịch sử và của khí hậu đã không còn lại được bao nhiêu, nhưng qua những gì còn gìn giữ và tìm thấy cũng đã đủ chứng tỏ một tiến trình nhất định. Trong tiến trình này, toàn bộ các tác phẩm điêu khắc đình làng là một bước ngoặt quan trọng: nó chứng tỏ một sự trưởng thành về văn hóa, một sự trưởng thành về nhận thức.

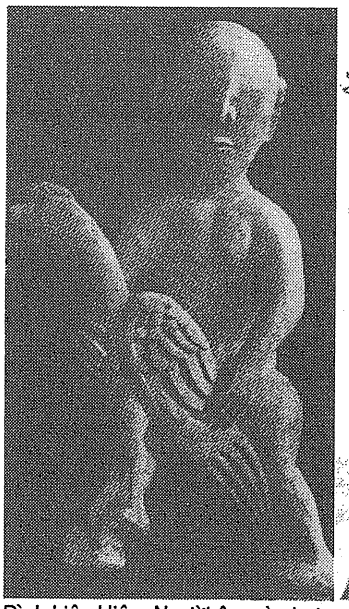

Đình Liên Hiệp: Người ôm gà chọi

Picasso: Người ôm cừu

Bởi vì nếu thiếu sự trưởng thành đó thì không thể có ngôn ngữ nghệ thuật, hiểu theo nghĩa là có sự sáng tạo và có sự trao đổi "tiếng nói" giữa người sáng tạo và người thưởng ngoạn. Cái yên, cái ghi-đông sẽ chỉ là những đồ vật *chết* nếu không có một nhận thức sắc bén bắt chụp lấy chúng đứng dưới một góc cạnh cần thiết làm cho chúng xuất hiện lại với hình thức hùng hồn nhất của ngôn ngữ: hình thức gọi là nghệ thuật. Những kèo những cột chạm rồng phượng bay hay hoa lá, những đường chạm trổ tỉ mỉ có thể gợi lên nhiều tiếng trầm trồ thán phục, cũng vẫn chỉ là những đồ vật *chết*: ở đó trong trường hợp cao nhất cũng chỉ có những biểu hiện của một kiểu thức chớ không thể có biểu hiện nào của tiếng nói. Ở đây kỹ năng không bao giờ là điều kiện đủ, nhưng cũng không thể không là điều kiện ắt có. Vì nhận thức ở đây là nhận thức tạo hình, nhận thức đòi hỏi phải có đủ kỹ năng để có thể hóa thân thành những hình thể tạo hình. Thí dụ về cái đầu tô-rô của Picasso là một trường hợp đặc biệt trong đó kỹ năng nằm dưới dạng thói quen nhuần nhuyễn của thị giác. Không có một nhận thức tạo hình tiềm tàng và một kỹ năng cần thiết thì không thể có những tranh vẽ linh động như trên vách hang đá Lascaux! Những tranh vẽ có thể phản ánh một đời sống còn trong thời kỳ ma thuật nhưng có giá trị khác hẳn những hình vẽ bùa chú. Ở những tác phẩm điêu khắc đình làng ta thấy hội đủ hai điều kiện đó: những đường chạm chắc tay, tạo dáng mạnh mẽ và dứt khoát, và rõ ràng là với chủ ý để khêu gợi một sự hưởng ứng theo đề tài, một cảm xúc thưởng ngoạn, một sự trao đổi ngôn ngữ trong đó người xem hẳn phải rung động theo nhịp điệu tùy hứng của người chạm khắc.

Một sự trao đổi mà chúng ta càng có thể cảm nhận rõ ràng hơn khi xét lại vai trò của cái đình trong đời sống làng xã. Làng Việt Nam nào cũng có một cái đình. Đình là nơi thờ thành hoàng địa phương nhưng không có tính cách ma thuật nặng nề như đền, miếu. Ở đây, không phải chỉ có những cuộc tế lễ. Ở đây còn có những buổi trình diễn tuồng, chèo, và ngay những cuộc tế lễ cũng không phải là không có tính cách trình diễn. Đình là nơi hội họp, nơi chén chú chén anh của các quan làng, nhưng cũng còn là nơi tổ chức những ngày hội vui cho dân làng. Người ta đến đình không bắt buộc phải với một thái độ lúc nào cũng trang nghiêm và thành kính: tuy cũng có tế lễ, tuy cũng có những cây cổ thụ, với mái ngói lợp dày trên những cột gỗ, không thiếu vẻ oai nghiêm với cổng chỉnh tề thường soi bóng xuống một mặt nước phẳng lặng và trông thấy từ đàng xa. Đình cũng có nét bí ẩn của nó nhưng không bao giờ vì thế mà bị biến thành một chốn linh thiêng như một ngôi đền. Ở đây từ thời thơ ấu người ta đã có bao nhiêu là kỷ niệm những ngày hội vui với mọi người. Nếu trong đời sống thành thị ngày nay người ta phải đi đến rạp hát, phòng hòa nhạc, phòng triển lãm.

. ., thì trong đời sống thôn quê bấy giờ người ta chỉ cần đi đến đình. Có thể nói đình là một thứ trung tâm văn hóa của làng xã.

Cho nên không phải là một điều đáng ngạc nhiên khi người dân làng có một tình cảm đặc biệt đối với đình làng mình. Ngay từ dáng dấp bề ngoài, kiến trúc đình hòa hợp với phong cảnh thiên nhiên xung quanh đã là một biểu tượng mỹ thuật. "Trúc xinh trúc mọc đầu đình", có phải trúc được trồng để tô điểm cho sân đình, hay nhờ kiến trúc đình làm nền mà trúc trở nên xinh đẹp hơn? Câu ca dao ấy là một thí dụ cho thấy tình cảm thưởng ngoạn của người dân làng đối với kiến trúc đình.

Cho nên cũng không phải là một điều đáng ngạc nhiên khi những người nghệ sĩ vô danh trong nhiều thế hệ đã tìm thấy nơi kiến trúc đình chỗ để tiếng nói của mình gặp được người nghe. Theo một nghĩa nào đó điều này cũng tương tự như những người nghệ sĩ sơ khai đã tìm thấy qua công việc trang hoàng những vách đá, dù có thể chỉ là với chủ ý ma thuật, cơ hội để bước cái bước quyết định: cái bước từ ngôn ngữ đời sống sang ngôn ngữ nghệ thuật. Trong mỗi công trình kiến trúc ở Việt Nam đều có sự hợp tác của hai nhóm tay nghề: nhóm kiến trúc và nhóm trang trí. Một bên phần lớn là những người thợ mộc, vì gỗ đóng một vai trò quan trọng trong kiến trúc, và một bên là những người thợ chạm. Trong mỗi trường hợp ta đều có thể tìm thấy qua những công trình chạm khắc ít nhiều thí dụ đặc sắc về kiểu thức trang trí, nhưng chỉ trong một số trường hợp là những mẫu chạm khắc hoàn toàn bước ra khỏi tính chất ước lệ của những kiểu thức trang trí. Những trường hợp sau này là bằng chứng cụ thể khá hùng hồn cho sự hình thành vai trò của một thứ trung tâm văn hóa của đời sống kinh tế nông nghiệp, cho sự hình thành một nền nghệ thuật tạo hình độc lập giống như một nền văn chương truyền khẩu độc lập.

Mà quả thật theo một nghĩa nào đó ta có thể khẳng định không một chút do dự rằng nền nghệ thuật tạo hình này hàm chứa một nội dung không khác nội dung của nền văn chương truyền khẩu. Ở đó, không có những thành ngữ điển tích nặng nề khó hiểu, ở đó không còn chỉ có những sự mài giũa, nhai đi nhai lại những khuôn mẫu kinh điển và ước lệ: long, lân, qui, phụng. Những sự mài giũa, nhai đi nhai lại này chỉ nói lên một sự nô lệ về tinh thần. Dưới áp lực của sự nô lệ đó chỉ có nghệ thuật thụ động, chỉ có ngôn ngữ bắt chước, khó có thể có ngôn ngữ sáng tạo. Ngay từ nội dung, qua các đề tài chọn lựa, những tác phẩm điêu khắc đình làng đã chứng tỏ sự vượt khỏi áp lực đó: — đề tài được gợi hứng thẳng từ thực tại, những mẫu người và vật được gợi hứng từ đời sống cụ thể bình thường lấn át hẳn những con vật thần thoại và những nhân vật có tính cách ước lệ. Rồng là một khuôn mẫu kinh điển, nhưng ở các hình chạm "Người cỡi rồng" hay "Người múa trên lưng rồng" (Đình Liên Hiệp, Hà Tây, thế kỷ 17) những tính chất ước lệ của kiểu thức rồng đã được thay đổi đi rất nhiều và người cỡi rồng cũng không có vẻ gì là một tiên ông thần thoại nữa: người và vật thần thoại kinh điển đã bị vượt qua và bỏ quên, nhường chỗ cho người và vật cụ thể đã trở thành gần gũi quen thuộc có thể nói là từ một số sân khấu tuồng chèo nào đó. Cũng thế, ở "Cô gái cỡi phượng" (Đình Thổ Hòa, Hà Bắc, thế kỷ 17) hay ở "Tiên nữ" với đôi cánh mở rộng (Đình Ngọc Than, Hà Tây, thế kỷ 18), ở những đề tài có vướng tính chất thần thoại như vậy, ta cũng vẫn chỉ nhìn thấy một hình tượng cô thôn nữ mặc yếm không xa bao nhiêu với hình tượng cô "Thiếu nữ múa" (Đình Hưng Lộc, Nam Hà, thế kỷ 17), nghĩa là hình tượng cô thôn nữ trong đời sống bình thường. Những mẫu trang trí hình rồng, hình phượng như vừa nhắc trên cũng như những mẫu hoa văn mây, hoa, lá nếu có còn được lập lại thì cũng chỉ đóng một vai trò rất phụ thuộc: nội dung chủ yếu của các đề tài là hoàn toàn bắt nguồn từ đời sống bình thường, đấy là một đặc điểm chung của những bức chạm khắc đình làng, làm cho chúng có thể được coi như khác hẳn phần lớn các công trình chạm khắc khác thường bắt nguồn từ những chủ đề thần thoại hoặc tôn giáo, hoặc từ những mẫu hoa văn trang trí của Trung Hoa.

Các đề tài và sơ lược nội dung có thể kể ra như sau đây:

— *Cảnh sinh hoạt xã hội*: Những dáng người được chạm trong nhiều tư thế khác nhau hoặc với y phục và vật liệu trang bị khác nhau cho thấy sự khác nhau về vị trí và nghề nghiệp của họ trong xã hội (Đình Thổ Tang, Vĩnh Phú, thế kỷ 17; Đình Liên Hiệp, Hà Tây, thế kỷ 17)

— *Đời sống săn bắn:* Cảnh người ngựa đi săn (Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phú, thế kỷ 17), bắn hổ (Đình Thổ Tang, Vĩnh Phú, thế kỷ 17), đâm báo (Đình Tây Đằng, Hà Tây, thế kỷ 16), đánh nhau với hổ (Đình Chấy, Nam Hà, thế kỷ 17)

— *Đời sống trồng tỉa:* Người và trâu đi cày (Đình Thổ Tang, Vĩnh Phú, thế kỷ 17), hái dừa (Đình An Hòa, Nam Hà, thế kỷ 17)

— *Đời sống giải trí:* Cảnh hội hè (Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phú, thế kỷ 17), đi chơi thuyền (Đình Tây Đằng, Hà Tây, thế kỷ 16), đánh cờ (Đình Ngọc Canh, Vĩ Phú, thế kỷ 17; Đình Hoàng Xá, Hà Tây, thế kỷ 17), đá cầu (Đình Thổ Tang, Vĩnh Phú, thế kỷ 17), hát ả đào (Đình Hoàng Xá, Hà Tây, thế kỷ 17), đánh vật (Đình Hoàng Xá, Hà Tây, thế kỷ 18).

— *Với những con vật quen thuộc trong đời sống:* Voi (Đình Tây Đằng, Hà Tây, thế kỷ 16; Đình Xuy Xá, Hà Tây, thế kỷ 17; Đình Chấy, Nam Hà, thế kỷ 17), ngựa (Đình Quang Húc, Hà Tây,

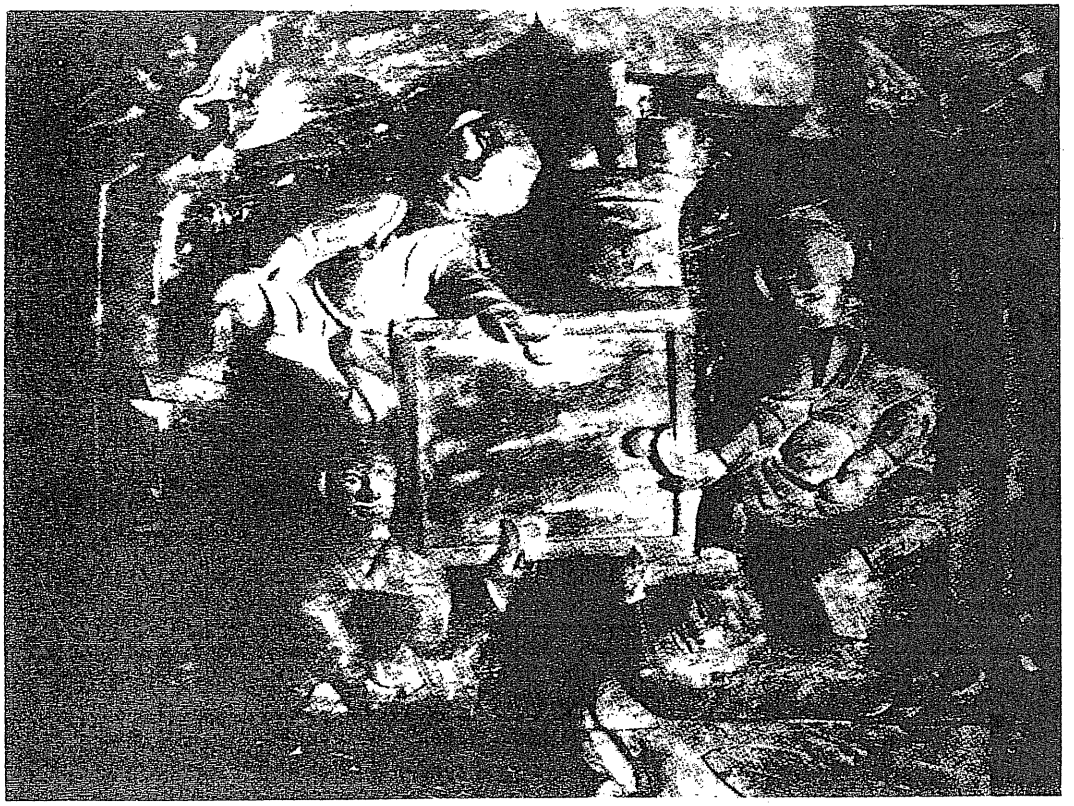

Đình Ngọc Canh: Đánh cờ

thế kỷ 17; Đình Liên Hiệp, Hà Tây, thế kỷ 17; Đình Thạch Lỗi, Hải Hưng, thế kỷ 18), gà (Đình Liên Hiệp, Hà Tây, thế kỷ 17), mèo (Đình Bình Lục, Quảng Ninh, thế kỷ 18)

— *Với những khía cạnh "trữ tình" trong đời sống bình thường:* Cảnh tình tự, chải tóc (Đình Tây Đằng, Hà Tây, thế kỷ 16), cảnh tắm trong đầm xen (Đình Đông Viên, Hà Tây, thế kỷ 17), cảnh trai gái đùa giỡn (Đình Hưng Lộc, Nam Hà, thế kỷ 17)

— *Với cái nhìn dí dỏm và đả kích:* Cảnh quan quân hà hiếp, cướp bóc dân chúng (Đình Liên Hiệp, Hà Tây, thế kỷ 17), cảnh quan viên chợt nhã với các cô gái (Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phú, thế kỷ 17)

Qua những đề tài này chúng ta cũng đã có thể thấy được thấp thoáng nụ cười rất quen thuộc trong văn chương truyền khẩu Việt Nam, nụ cười khi ẩn khi hiện trong thế giới của những tục ngữ và ca dao, nụ cười bỡn cợt trong thế giới Hồ Xuân Hương, nụ cười tiếu lâm trong thế giới Ba Giai Tú Xuất. Nhưng ở nghệ thuật tạo hình, nội dung đề tài chỉ là một cái cớ để đưa tới sự tìm kiếm những hình thể tạo hình: nụ cười rất quen thuộc ấy ở đây không thể hiểu hời hợt như nụ cười đến từ những hình biếm họa, mà phải là nụ cười được cảm nhận, được rung động từ sự hình thành kiểu thức và nhịp tiết tạo hình.

Sự hình thành kiểu thức và nhịp tiết tạo hình ở những tác phẩm điêu khắc đình làng cho thấy một tiến trình hợp lý và tự nhiên, và tiến trình này chứng tỏ một sự hòa hợp đặc sắc giữa kỹ năng và nhận thức. Trong trường hợp Picasso, sự hòa hợp đặc sắc đó được thấy ở sự thể hiện một ý nghĩa thân thuộc đối với đời sống bản thân là cái đầu tô-rô qua cái nhìn sắc bén bắt chụp lên sự vật làm phương tiện để thể hiện là cái ghi-đông và cái yên xe đạp. Ở đây, cái nhìn sắc bén ấy bắt chụp lên những xà ngang, những vì kèo dưới mái đình, bắt chụp lên sự vật làm phương tiện để thể hiện ở đây chất liệu gỗ, và với kỹ năng là thói quen nhuần nhuyễn trong sự làm việc trên chất liệu gỗ, một thói quen đã được truyền lại từ nhiều thế hệ.

Thật vậy ta có thể dễ dàng nhận ra thói quen này nơi nhiều khuôn mẫu trang trí, chẳng hạn như mẫu rồng hay phượng trong các thí dụ đã nói ở trên. Trong bức chạm cảnh sinh hoạt ở Đình Thổ Tang, hình dạng nhân vật được đẽo gọt rất linh động, nhưng cách bố cục vẫn còn giữ tinh thần trang trí và hơn nữa, toàn thể vẫn còn đòi hỏi được liên kết lại với nhau bằng những đường viền trang trí. Ở bức chạm "Chèo thuyền" ở Đình Cam Đà, bố cục, nhịp tiết và hình dạng nhân vật vẫn còn mang nặng ảnh hưởng những khuôn mẫu trang trí đã có từ xưa. Trong nhiều trường hợp, chẳng hạn ở những hình chạm ngựa, voi, tính chất trang trí và công thức vẫn còn rõ nét.

Những tình cảm chân thật và nụ cười ca dao sẽ mau chóng lấn áp những khuôn mẫu công thức. Hãy thử so sánh "Cô gái cỡi phượng" đã nói ở trên với tượng gỗ sơn "Tiên cỡi hạc" (Vĩnh Yên,

khoảng thế kỷ 13-15) chẳng hạn. Ta có thể nhìn thấy những điểm tương đồng trong một số chi tiết nhưng cái nhịp tiết của bố cục và cách tạo dáng nhân vật thì hoàn toàn khác hẳn nhau, và gợi lên hai không khí khác hẳn nhau: một đàng thì tỉ mỉ, gọt giũa, nặng nề, khô cứng, một đàng thì phóng túng, sinh động. Một đàng thì tất cả chi tiết cố gò ép theo một chủ đích thần thoại nào đó, một đàng thì tính chất tả thực đã lấn át hẳn tính chất thần thoại. Trong bức chạm "Đánh cờ" ở Đình Liên Hiệp, người đánh cờ vẫn còn được chạm lẫn với rồng uốn khúc, tuy chi tiết về người thì rõ ràng là đã có tính cách tả thực, từ cách ngồi, tư thế của những bàn tay tới vẻ mặt chăm chú vào cuộc chơi. Nhưng ở bức chạm "Đánh cờ" ở Đình Ngọc Canh thì mẫu rồng lui hẳn ra ngoài để làm cái khung mà thôi: sự diễn tả một cách chân thật một đề tài theo cảm hứng đã rõ ràng là một hành động có chủ ý. Dáng điệu những người chơi cờ thật là thoải mái, tự nhiên, sinh động, người ngồi xem ở phía dưới không còn đủ chỗ, phải lấn vào phần gỗ làm khung. Vấn đề bố cục được giải quyết một cách có vẻ thật là giản dị và dễ dàng nhưng lại rất thành công: nó tạo được một chiều sâu và một nhịp tiết chuyển động. Sự nhịp nhàng của những hình thể xung quanh hình vuông của bàn cờ ở trung tâm tạo thành một chuyển động, một sự rung động gợi lên được đồng thời sự chăm chú và sự hể hả trong cuộc chơi.

Sự thoát khỏi những khuôn mẫu có tính chất ước lệ về nội dung cũng như về hình thức đem lại sắc thái *độc đáo* cho mỗi tác phẩm. Đề tài có thể trùng nhau, nhưng phong cách tạo hình khác nhau từ bức chạm này sang bức chạm khác. Tác phẩm tuy vẫn là tác phẩm vô danh như ở bao nhiêu công trình chạm khắc trang trí khác, nhưng từ tác phẩm này sang tác phẩm kia cho thấy rõ ràng những cá tính khác nhau. Con voi ở Đình Xuy Xá đầu ngẩng cao thế đứng mạnh mẽ lấn át hẳn người nài đứng bên cạnh, chất gỗ được khai thác để diễn tả bộ da xù xì. Con voi ở Đình Tây Đằng thì chân và bụng, đã gần như ở trên cùng một mặt phẳng, đường cong của ngà và vòi được sự phụ họa của nhiều đường cong khác ở hai bên để diễn tả sự lồng lộn. Trong bức chạm "Uống rượu" ở Đình Ngọc Canh, nhân vật được tạo dáng rõ ràng, chắc nịch, đường nét gân guốc, sắc sảo. Những đường nét sắc sảo như vậy không có ở những bức chạm như "Trò chơi chồng người" ở Đình Tây Đằng: hình dáng chập chờn mờ ảo, nương theo tính chất của mảnh gỗ sử dụng. Trong "Người ôm gà chọi" (Đình Liên Hiệp) hay trong "Đánh vật" (Đình Hoàng Xá), tính chất điêu khắc nổi hẳn lên: tính chất lập thể của mỗi phần tử tạo hình được khai thác một cách rất bạo dạn, và các phần tử lập thể ấy được bố cục chặt chẽ với nhau đem lại cho toàn thể một nhịp tiết rất hùng hồn. Bức chạm "Mèo gặm cá" cũng là một kết hợp lạ lùng những thể khối táo bạo: nó khiến cho người xem phải nghĩ ngợi xa hơn nhiều cái hình ảnh bình thường của một con mèo nuôi trong nhà.

Hình thể được bắt chụp lấy, được tạo dựng để làm cho người xem phải nghĩ ngợi xa hơn nhiều, phải chăng đó mới chính là một đặc tính cần thiết cho bất kỳ một nền nghệ thuật tạo hình nhân bản nào: nhờ đó nghệ thuật mới tồn tại như một tiếng nói luôn luôn sống động. Cái đục của người thợ chạm trong tinh thần đó đã không còn chỉ là một thứ vật liệu để đào tạo những đồ vật, mà đã trở nên một thứ phương tiện để nói lên tiếng nói của lòng mình. Bản năng thúc đẩy sự phô diễn cảm xúc đó chính là một bản năng sáng tạo. Khi tiếng nói của những người dân quê đủ sự nồng nàn để nói rõ và nói lớn lên được cho mọi người cùng nghe tiếng lòng mình, tiếng nói đó trở thành tiếng hát, trở thành ca dao. Những người thợ chạm của chúng ta cũng đã để lại cho chúng ta một thế giới ca dao khác, bằng những thể tạo hình và qua chất liệu gỗ.

Hẳn nhiên là chúng ta có thể dễ dàng tưởng tượng được sự đồng tình thích thú của người dân làng khi họ bước vào trong đình và gặp thấy trên những cột, những xà ngang, vì kèo những cảnh tượng và tình cảm rất quen thuộc trong đời sống bản thân. Và hẳn nhiên cũng là một điều cần thiết cho chúng ta, để thưởng thức đầy đủ những ý vị của tiếng nói tạo hình này, sự tưởng tượng lại vai trò của đình đối với người dân làng, tình cảm của người dân làng khi bước vô trong đình, và từ đó, đẩy sự tưởng tượng xa thêm một chút nữa, để sẽ hình dung lại được một bầu không khí hẳn là phải rộn rịp của những ngày xây dựng một ngôi đình. Những người thợ chạm không phải là những người xa lạ đối với người trong làng, và họ cũng không làm việc trong cảnh cô đơn. Trái lại đây là một cảnh có người qua kẻ lại, vang tiếng cười nói, đây là bầu không khí nô nức của bất kỳ công trình xây dựng nào. Cái đục của người thợ chạm có thể đưa đẩy từng nhát mau lẹ, như một cây bút chì phác thảo trên giấy theo sự ngẫu hứng của anh trong bầu không khí nô nức ấy, để giúp anh nói lên tiếng nói giống như tiếng hát của một cô thôn nữ vang lên trong cảnh tấp nập của ngày mùa.

Cho nên tiếng nói ấy ngay từ đầu đã nặng trĩu những tình cảm trao đổi thưởng ngoạn. Cho nên không chỉ ở cảnh "Trai gái đùa giỡn" mới có nụ cười, mà là ở khắp nơi đều phảng phất tiếng cười, ở mỗi nhịp tiết rung động trên từng thớ gỗ đều có một nụ cười. Đó là những nụ cười của gỗ, những nụ cười của chất liệu nghệ thuật, vì là những nụ cười nẩy mầm từ những sự trao đổi tình người với nhau, những nụ cười của sáng tạo. K

Chuyện thơ ngày bé

HOÀNG LINH

Thi ca đến với tôi qua lời ru của mẹ, đệm theo tiếng võng kẽo kẹt ở một tỉnh nhỏ miền Trung du Bắc Việt. . .

Mẹ tôi thất học vì từ năm lên sáu đã phải ở nhà bế em; đến năm mười ba bắt đầu quẩy đôi quang gánh ra chợ để kiếm một vài đồng, góp thêm vào số lợi tức rất đơn bạc của một ông đồ nghèo, đã ít học trò lại lắm đam mê như trà quý hoặc ả đào. Không hiểu ông ngoại tôi có lúc nào ân hận về sự khai thác quá mức đứa con gái đầu lòng hay không; nhưng dường như để trấn an lương tâm, cụ thường ngụy biện: "Con gái cho đi học chẳng có bổ ích gì, càng biết chữ càng giỏi viết thư cho trai!"

Tuy mù chữ hoàn toàn, nhưng với tư chất thông minh và có lẽ với niềm khát khao cái đẹp bàng bạc trong tiềm thức, mẹ tôi học truyền khẩu và thuộc lòng không biết bao nhiêu thơ truyện, ca dao, hát nói, chưa kể những khúc trống quân và những câu quan họ quen thuộc của các cô gái quê tỉnh Bắc Ninh.

Năm mười bảy tuổi, mẹ tôi được gia đình gả cho con trai trưởng một cụ khóa, hay chữ hơn nhưng lại còn nghèo khó hơn ông ngoại tôi nữa, nếu có thể được. Về đến nhà chồng, một căn nhà ba gian xiêu vẹo trong một ngõ nhỏ ở đầu làng, mẹ tôi hiểu ngay rằng gia đình chồng không trông đợi ở mình một nàng dâu thùy mị, một cô vợ thướt tha, mà trước hết, một người đàn bà đảm đang tháo vát, không nề hà khó nhọc, để gây dựng lại cơ nghiệp nhà chồng. Bởi vậy cho nên ở chưa ấm chỗ, mẹ tôi đã quẩy quang gánh ra đi, xuôi ngược khắp nơi, từ miền duyên hải Kiến An, Hải Phòng lên trên mạn ngược, Phủ Lạng, Nhã Nam, Na Sầm,. . . không quản đường sá trắc trở và cây đòn gánh nghiến tím thớ thịt vai, cố kiếm được đồng tiền về làng xây căn nhà gạch và tậu vài mẫu ruộng làm của hương hỏa cho nhà chồng.

Đời sống lầm than vất vả làm cho mẹ tôi, bản tính đã dè dặt, ít biểu lộ, càng thêm khắc khổ và khô khan. Mặc dầu là con trai độc nhất, tôi gần như không bao giờ nhận được của mẹ tôi một cử chỉ vuốt ve hay một lời nói âu yếm. Lúc nào yêu quý lắm, bà chỉ lấy bàn tay đập nhẹ vào đầu tôi mà nói: "Cái thằng chó này! Thật là có mười thì tốt, có một thì xấu!". Nhưng cần gì phải có những diễn tả minh thị? Ngay từ bé, tôi đã ý thức được và tin chắc nơi tình thương không giới hạn và trên hết thấy của mẹ tôi; tôi biết rằng dù có phải mất hết tiền của hay phải trèo đèo lặn suối vì tôi, bà cũng không chút ngại ngần.

Vì không được bộc lộ trong sự đối xử với chồng con, tất cả kho tàng tình cảm của người con gái Bắc Ninh, mẹ tôi chỉ còn biết gửi gấm vào những lời ru con, được ngâm nga khi bà đẩy võng cho tôi ngủ. Qua âm thanh của những câu đầy ngậm ngùi thương nhớ như:

Đêm qua chớp bể mưa nguồn
Hỏi người tri kỷ có buồn hay chăng?
Ngày đi trúc chửa mọc măng,
Ngày về trúc đã cao bằng ngọn tre. . .

Trong tâm hồn thơ ấu của tôi đã hiện ra những biển rộng sông dài, cùng với những con đường xa thẳm của tình người.

Mẹ tôi còn mượn cơ hội ru con để giáo huấn, dậy tình bằng hữu với vở chèo Lưu Bình Dương Lễ, dậy nghĩa thủy chung với chuyện Phạm Công Cúc Hoa. Đầu óc đứa bé chỉ lĩnh hội được một cách rất lờ mờ, mung lung, nhưng đôi khi cũng ghi lại ấn tượng mạnh mẽ của hình ảnh trong câu hát. Chẳng hạn khi mẹ tôi ru:

Cương thường luân lý ở đời
Ở ăn trái đạo kém loài muông chim. . .

Dĩ nhiên tôi chẳng hiểu cương thường luân lý là cái gì, nhưng trong lòng vẫn cứ lo ngay ngáy rằng mình làm thế nào mà bị thua kém con dê, con quạ thì thật khổ! Nỗi lo lắng ấy của đứa trẻ thơ, cộng thêm với niềm khiếp sợ mỗi khi mẹ tôi dắt tôi đi xem những cảnh quỷ sứ tra tấn người bị đầy xuống địa ngục ở hành lang trên chùa, đã tác động mạnh mẽ trên tâm hồn bé dại của tôi, hơn tất cả những lời răn đe cảnh giác được nghe thấy sau này.

Tuy nhiên, không phải tất cả những lời ru ca của mẹ tôi đều bóng bẩy hay nghiêm khắc như thế. Nhiều lúc bà đã hát những câu đùa cợt, hài hước, có khi đến mức táo bạo. Tôi còn nhớ mấy câu sau đây, nói đến chuyện ngoại tình và con hoang, những chuyện "động trời" ở xã hội Việt Nam hồi đầu thế kỷ:

Con tôi đi kiếm về đây,
Có cho nó gọi bằng thầy thì cho!
Chẳng cho tôi ẵm xuống đò,
Tôi gọi chú lái, tôi cho làm thầy.

Ở đây tưởng cần mở một dấu ngoặc để đưa ra vài lời chú thích. Quả vậy, cách xưng hô gọi cha ruột là *thầy*, đã xa lạ đối với thế hệ gọi cha mẹ là "cậu mợ" và xa lạ hơn nữa đối với thế hệ kêu hai đấng song thân là "ba má", trở nên hoàn toàn khó hiểu đối với thế hệ thường gọi bố mẹ là "papa, maman" hay "daddy, mummy"! Khi tôi còn thơ ấu, hầu hết trẻ con ngoài Bắc đều gọi cha mẹ là "thầy đẻ", riêng đối với những cậu con trai hiếm hoi, cầu tự như tôi, người mẹ còn tự xưng là "*u*", coi mình như người vú em được mướn để chăm nom cậu quý tử, hy vọng rằng nếu tự hạ như thế thì thần linh sẽ không lưu ý đến và không lôi "cậu" đi sang thế giới khác. Thật cũng giống như người Hy Lạp cổ thời lo sợ sự trả thù của thần Nemesis. Vì lẽ ấy, trong cả thời kỳ ấu thơ, tôi luôn luôn gọi mẹ tôi là "*u*", mặc dầu lòng đầy tôn kính với một người trọn đời vất vả hy sinh cho chồng con mà không chờ đợi một lạc thú riêng tư nào.

Điều làm tôi ngạc nhiên không ít là tại sao những câu hát phóng đãng trên đây có thể được thốt ra từ miệng một người có tính cả thẹn như mẹ tôi. Thật vậy, theo lời gia đình kể lại thì mặc dầu kết hôn từ năm mười bẩy tuổi, hơn mười năm sau mẹ tôi mới chịu về chung với chồng và đến năm ba mươi mới có đứa con đầu lòng. Mặc dầu đã mấy mặt con, khi ra đường mẹ tôi vẫn nhất định không đi song song bên cha tôi. Không những thế, mỗi khi thoáng trông thấy ông chồng đi trên một vỉa hè, mẹ tôi vội vã bước qua đường sang vỉa hè bên kia để thiên hạ khỏi trông thấy hai người cùng đứng với nhau. Chắc là để bù lại những đè nén, dồn ép do bản tính e thẹn ấy gây ra mà mẹ tôi đã ca lên những lời thơ phóng túng khi ru con ngủ.

Cha tôi là người hiền lành, ít nói, nên trong đời sống—cũng như trong khuôn khổ bài này—đã bị cá tính mạnh mẽ của mẹ tôi lấn át. Từ khi lớn lên và bắt đầu biết nhận xét sự vật bên ngoài, tôi chẳng thấy cha tôi làm công việc gì, ngoài việc chơi cờ với mấy ông hàng xóm, gẩy đàn bầu mấy bản hành vân lưu thủy, đọc tiểu thuyết tầu (phải công nhận ông cụ có một giọng đọc truyện rất lâm ly hấp dẫn) và uống cạn hết chén rượu này đến chén rượu khác. Chẳng mấy tối ông không lôi tôi đi xem tuồng Quảng Lạc hay nghe hát cải lương. Bản chất của ông là bản chất nghệ sĩ và tác phong của ông hoàn toàn là tác phong thưởng ngoạn. Mọi việc trong nhà, từ việc mưu sinh đến chuyện giỗ chạp, ông đều phó cho mẹ tôi lo liệu; khi nào con gà mâm cỗ đã được bầy lên bàn thờ, cha tôi mới rời chén rượu hay bàn cờ, đứng dậy đội khăn mặc áo để ra khấn ông bà tổ tiên. Nhìn qua nếp sống an nhàn ỷ lại ấy, không thể ngờ là lúc trẻ, cha tôi đã có những cử chỉ khá xả kỷ và hào hùng. Chẳng hạn như hồi khởi thủy đệ nhất thế chiến (1914-1918), Nhà nước Bảo hộ ở Bắc kỳ bắt lính để gửi sang mẫu quốc đánh "Đức tặc". Cha tôi là con trưởng trong gia đình nên theo nguyên tắc ấy không thể bị động viên. Tuy nhiên, vì thấy ông em tên Dung vóc người mảnh khảnh yếu ớt quá, nếu bị gọi vào quân ngũ và gửi sang chiến đấu bên Pháp thì có thể chết ngay trên tàu biển, cha tôi đã tình nguyện đi lính sang Tây thay cho em. Cũng phải nói thêm rằng vào lúc ấy, cha mẹ tôi đã kết hôn rồi nhưng mẹ tôi vẫn ngủng nghỉnh chưa chịu về nhà chồng, nên có thể ông cụ đã bực mình dấn thân vào cuộc phiêu lưu mà mọi người trong làng xóm đều đoán rằng ít có hy vọng trở về.

Nhờ số may (hay không may), cha tôi không được đưa ra tiền tuyến ở Verdun hay Chemin des Dames mà lại được giao phó công tác canh giữ một kho tiếp liệu lớn ở hậu phương. Vì kho này nằm trong vùng rượu nho Bordelais nên cha tôi tha hồ giải sầu tha hương bằng những chai rượu quý. Khi gửi thư về thăm gia đình, ông đã cao hứng viết như sau:

. . . . . .
Con sống ở bên này vui vẻ,
Đường Xa xôi có lẽ hẹn hò!
Ở nhà bác mẹ đừng lo,
Nhờ trời con được ấm no thanh nhàn.
. . . . . .

Những câu thơ trên đây (thời ấy thư từ thường thường được viết theo văn vần), ở những người lính Việt Nam viễn chinh khác có thể chỉ là những sáo ngữ để trấn an người nhà, nhưng trong trường hợp cha tôi, đã phản ánh phần nào sự thật. Được biết người con rể của mình ngày đêm canh gác một kho rượu, ông ngoại tôi cũng hơi thấy lo ngại nên khi viết hồi âm đã lựa lời khuyên nhủ:

Khi vui chén rượu có chừng!
Khi buồn chén rượu xin đừng có say!

và:

Khi đi đã vậy, còn mong khi về.

Lúc viết thư cho chàng rể, ông ngoại tôi có quay lại phía mẹ tôi mà hỏi: "Tao viết thư cho anh ấy đây, mày có nhắn điều gì thì tao viết thêm vào thư!" Mẹ tôi nguây nguẩy đáp: "Thầy nhắc anh ấy về trả nợ cho tôi vì xây nhà trên ngõ Ngo tốn kém quá!". Câu nói vô tình này chắc không diễn tả trung thực tâm sự của mẹ tôi mà chỉ là phản ứng của người con gái bị mắc cỡ. Tôi đoán là mẹ tôi cũng ân hận và buồn khổ về việc ra đi của cha tôi nhiều. Bằng chứng là bà đã thuộc lòng tất cả thư từ trao đổi giữa cha tôi và gia đình trong thời kỳ sang Pháp, để sau này kể lại cho các con hay.

Chiến tranh chấm dứt, cha tôi hồi hương rồi đoàn tụ với mẹ tôi. Sự biết ơn của Nhà nước Bảo hộ đối với những người đã phải bỏ học, bỏ thi đem thân sang bảo vệ chính quốc đã tỏ ra rất là giới hạn: cha tôi được đề nghị một sở làm khiêm tốn trong ngành cảnh sát thành phố. Ông vừa đem đề nghị này ra bàn với vợ thì mẹ tôi đã gạt phắt: "Ông đừng có làm cảnh sát, kẻo bà con trong phố đàm tiếu mà mình thì không còn tí âm đức nào để lại cho con!". Vốn bản tính đã không hiếu động, cha tôi nghe thấy vợ phản đối như vậy liền bỏ ngay dự định đi làm và ngồi nhà, trên danh nghĩa là để trông nom cửa hàng cho vợ, nhưng trong thực tế là để theo đuổi mấy cái đam mê: cầm, kỳ, thi, tửu của thiếu thời.

Năm tôi mười ba, học hết ban tiểu học và thi đậu vào trường Bưởi thì cha tôi đau nặng, về quê nằm đợi chết. Chưa đầy một năm sau ông qua đời, trả một giá đắt cho những thùng rượu nho đã tiêu thụ bên trời Tây. Tính từ ngày thực sự sống chung đến ngày tử biệt, cha mẹ tôi không ăn ở với nhau đến hai mươi năm. . .

Từ ngày ra Hànội học, tôi đã xa tiếng hát lời ru của mẹ tôi, nhưng vẫn ôm ấp trong lòng tính ham thích thi ca. Thời ấy, tôi đặc biệt yêu thơ Vũ Hoàng Chương, yêu đến mức chờ đón ngày phát hành của tập "Mây" hay tập "Vân Muội" để làm người đầu tiên trong lớp mua được sáng tác mới nhất của thi nhân. Được biết sở thích ấy của tôi, lại cũng hay rằng tôi là người Bắc Ninh, một người bạn cùng lớp một hôm đưa cho tôi một mảnh giấy, nói rằng đây là bài thơ do Vũ Hoàng Chương vừa sáng tác về Bắc Ninh để biếu anh ruột hắn. Những dòng đầu của bài thơ hãy còn nhớ đến ngày nay:

Hoàng một bỏ mà đi **hề** *nhớ Bắc Ninh*

Ẩn cư sáu tháng **hề** *biết bao nhiêu tình*

Khói **hề** *thơm*

Rượu **hề** *ngọt*

Phố Niềm vang tiếng trống **hề**, *gái Niềm tươi xinh.*

Mảnh giấy ngày xưa dĩ nhiên đã bị thất lạc sau bao nhiêu phen chinh chiến và di tản; đoạn chính của bài thơ cũng đã phai nhòa trong ký ức của tôi, nhưng tôi còn nhớ câu kết thúc như sau:

Xa Bắc Ninh **hề** *ta nhớ Bắc Ninh*

Trước hết, lại phải mở thêm một dấu ngoặc để giải thích về địa danh "Phố Niềm", một địa danh xa lạ đối với những ai chưa từng sống ở tỉnh lỵ Bắc Ninh trong thời tiền chiến. Phố Niềm ở Bắc Ninh, cũng như phố Khâm Thiên ở Hànội, quán Bà Mau ở Hải Phòng hay phố Đò ở Phủ Lạng Thương, là một xóm cô đầu, chiều chiều nhộn nhịp khách làng chơi và vang dậy tiếng xênh phách. Tuy không phải chốn thiện lương hoàn toàn, những xóm ả đào ấy cũng không hẳn là những chợ bán thịt người như xóm Bình Khang ở khu Bàn Cờ Sàigòn, sau này. Thi ca văn nghệ còn có cơ hội xuất hiện ở những nơi ấy, chẳng hạn như khi cô ả đào nào đó hát cho nhà văn Nguyễn Tuân thưởng thức những vần ai oán:

Kẻ xênh phách với người nghiên bút

Nỗi đoạn trường chua xót cũng như nhau. . .

Thực tình tôi không rõ bài thơ kể trên có thật sự của Vũ Hoàng Chương, hay là tên bạn học tinh nghịch đã bầy đặt ra để dối gạt tôi. Tuy nhiên, xét theo tính đam mê nổi tiếng của thi sĩ họ Hoàng về cái mục rượu ngon và kỹ nữ, xét theo bút pháp quen thuộc của tác giả bài "Kiều Thu hề Tố hỡi em", tôi nghĩ rằng mảnh giấy mà anh bạn đồng môn đã trao cho tôi thực sự mang thủ bút của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương.

Một thi sĩ khác đã làm tôi say mê trong thời niên thiếu là Xuân Diệu. Tôi đặc biệt ưa thích bốn câu sau đây trong bài Nguyệt Cầm: *Trăng sáng, trời trong, đêm thủy tinh*

Lung linh bóng sáng bỗng rung mình

Vì nghe nương tử trong câu hát

Đã chết đêm rằm theo nước xanh

Không phải vì những câu này toàn bích hay trội nhất trong thi phẩm của Xuân Diệu, nhưng vì chúng nhắc nhở cho tôi một lời ru cũ của mẹ tôi, mà tôi còn nhớ hoài tuy không hiểu nghĩa:

Lành thân con gái chết đêm hôm rằm

Tôi không biết nhiều điển tích nên không chắc vị nương tử trong vần thơ của Xuân Diệu là ai, có phải là cô con gái mệnh yểu trong câu hát ru của mẹ tôi hay không. Biết đâu văn chương bình dân đã chẳng gặp văn chương thông thái và người gái quê tỉnh Bắc Ninh đã chẳng cùng chung cảm hứng với nhà thơ thời thượng đất Hà thành? . . .

Số mệnh nhiều khi thật khe khắt. Cha mẹ tôi khi sống đã không gần nhau bao lâu, lúc chết mỗi người lại ở một lục địa. Năm 1975, mẹ tôi như bao nhiêu đồng bào khác di cư sang Mỹ nhưng giống một cây già bị bật rễ ra khỏi mảnh đất sinh trưởng, bà đã qua đời khoảng một năm sau. Bởi thế, mộ cha tôi nằm trên một cánh đồng hoang bên bờ sông Đuống, còn mộ mẹ tôi ở trên một sườn đồi hiu quạnh vùng Virginia. Có lúc ngồi buồn, tôi tưởng tượng ở một phương trời nào đó, sau khi đã rũ bỏ những e lệ thẹn thùng của trần thế, cha mẹ tôi đang nắm tay nhau hát ca và cùng đi trên những đồng ruộng thênh thang, dưới ánh nắng ấm áp của một mùa xuân không tàn. K

HOÀNG LINH

Pennsylvania,
Tháng Mười 1990

Hương muộn

HẢI VÂN

Thứ Ba, ngày 3 tháng Mười năm 1988

Sáng nay, một buổi sáng mùa thu, đẹp và hơi lạnh. Chung quanh tôi toàn là cúc. Vàng tươi, trắng, nâu đỏ, tím . . . rực rỡ, đậm đà. Hồng đã hết mùa từ lâu. Thế mà, đột nhiên, tôi nghĩ tới giây phút Văn mê man ngắm những bông hồng in trên mặt nước, chợt có giọng nói nhẹ và ấm ở bên tai:

"Anh cho Hạnh một gáo nước."

Không hiểu tại sao tình yêu ngây thơ của cậu bé mười bốn tuổi trong truyện "Hạnh" (trên tờ *Văn Học* cách đây mấy năm) lại hiện ra trong đầu tôi? Có thể vì trời đẹp; đẹp như hình ảnh trong truyện? Có thể vì tôi mới bắt đầu một mối tình mới? Có thể vì cả hai? Hay chỉ là sự liên tưởng ngẫu nhiên? Còn sự thật, tuổi mười bốn, đối với tôi, đã quá xa vời.

Trời mới vào thu được mấy ngày. Mưa liên miên cả tuần. Tạnh hôm qua. Hôm nay cỏ xanh mướt và tươi đẹp. Trời không một đám mây. Chưa lạnh lắm, nhưng không phải là mát. Hơi lành lạnh thì đúng hơn.

Vào sở chưa đầy một tiếng đồng hồ, tôi gọi dây nói cho Nguyệt. Người trả lời là Mai.

"Anh gọi sớm thế? Có chuyện gì *vậy?*"

(Người miền Nam, nói tiếng "vậy" dễ thương làm sao!)

Tôi và Nguyệt gọi cho nhau mỗi ngày hai lần. Đều đều như thế đã khá lâu. Mai thường trả lời điện thoại, nhưng chưa bao giờ thắc mắc. Câu hỏi đột ngột hôm nay làm tôi lúng túng. Tôi nói để mà nói — nói cho xong:

"Tôi có chuyện gấp."

"Anh chờ chút xíu."

"Cám ơn bà."

Bao giờ tôi cũng gọi Mai bằng bà. Mai gọi tôi bằng anh. Lý do, Mai gọi Nguyệt bằng chị thì phải gọi tôi bằng anh. Tại sao cách xưng hô với tôi phải dính liền với Nguyệt? "Người ta là đàn bà, người ta muốn nói gì kệ người ta."

Nửa giờ sau tôi lại gọi đúng số cũ. Vẫn Mai trả lời:

"Để tôi chuyển cho Nguyệt."

"Không. Tôi muốn nói với bà."

"Chuyện gì *vậy?*"

"Bà có khỏe không?"

"Dạ. Cám ơn. Tui vẫn vậy."

Từ giờ khắc đó, Mai có tên mới do tôi đặt. Người ta gọi là Mai, kệ người ta; mai trắng hay mai vàng cũng kệ. Tôi gọi là Thu Mai — mai nở mùa thu. Tôi sẽ làm cho mai nở, cần gì phải chờ đến tết ta mới tỉa lá. Kể từ hôm nay, tôi bắt đầu "tỉa" cho Thu Mai. Mấy hôm nữa, cây hoa mới của tôi sẽ trổ bông.

Thiên hạ bàn tán Thu Mai kênh kiệu. Lúc nào cũng vênh vênh tự đắc cho mình là đẹp nhất. Ít ra thì Thu Mai cũng có mái tóc đẹp. Đẹp lắm. Dài thật dài, mượt thật mượt. Mượt và sạch sẽ. Không phải mượt vì dầu thơm.

"Bà Mai a!"

"Sao anh?"

"Từ nay tôi gọi bà là Thu Mai. Bà có chịu không?"

"Gọi sao tùy anh."

"Bà có biết tại sao tôi gọi bà là Thu Mai không?"

"Tại anh muốn *vậy.*"

"Tôi trồng cây mai của tôi đã hơn hai năm. Mùa thu năm nay trổ bông."

"Vậy hả?"

Chợt Thu Mai cất cao giọng:

"Anh nói gì *vậy?*"

"Bà có biết tôi đã để ý bà từ lâu lắm rồi không?"

"Từ bao giờ *vậy?*"

Từ ngày tôi mới về vùng này."

"Đã lâu chưa?"

"Hơn hai năm rồi."

"Lâu quá *vậy* mà sao tui

không biết."

"Lần nào có buổi ra mắt sách, tôi cũng đi tìm bà. Bà đâu có biết."

"Tui biết mà."

"Gần đây thôi. Còn ngày xưa, bà đâu có biết tôi là ai. Chỉ có một mình tôi biết bà thôi."

"Thiệt hả?"

"Hôm đầu tiên, tôi thấy một người có mái tóc đẹp. Đẹp thiệt đẹp. Tôi ngẩn ra; quên cả mọi người chung quanh. Bạn tôi phải nhắc: Liệu hồn đó! Hoa đã có chủ. Thế là tôi đành phải quay đi chỗ khác. Tính tôi nhát. Không muốn dính vào chuyện lôi thôi. Nhưng tóc bà đẹp quá, tôi quay đi không được. Thỉnh thoảng lại nhìn lên."

"Thiệt hả? Hay ba xạo đó?"

"Bà không tin tôi sao? Nếu vậy bà có mái tóc xấu. Xấu ơi là xấu. Để dài lê thê. Còn làm bộ chải cho thật mượt nữa."

"Không phải tôi định nói *vậy*."

"Thế thì sao?"

"Tui định nói anh chỉ thích mái tóc của tui thôi, chớ còn tui có đáng giá gì đâu."

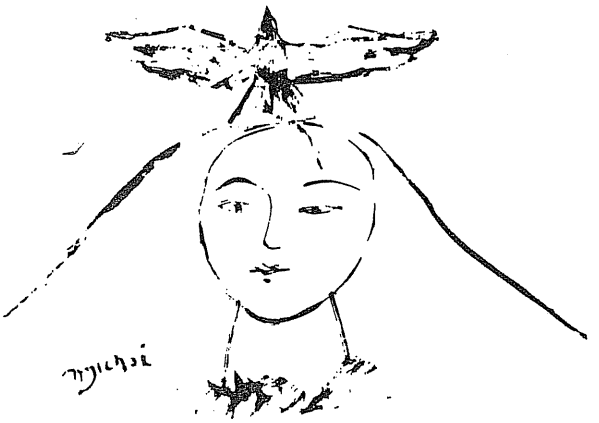

Thứ Tư, ngày 4 tháng Mười năm 1988

Hôm qua, ngày đầu, tôi đã gọi cho Thu Mai năm sáu lần. Hôm nay, tăng gấp đôi. Tôi cho Thu Mai số ở sở, ở nhà. Mai cho tôi địa chỉ. Chúng tôi nói với nhau không biết mệt. Có lẽ nói để gần nhau hơn. Có lẽ vậy. Tôi nghĩ vậy. Có thể Thu Mai cũng muốn vậy. Chuyện vớ vẩn vẩn, đầu chẳng ra đầu, đuôi chẳng ra đuôi.

"Bà có biết lần này là thứ mấy không?"

"Nhiều quá đếm sao nổi."

"Bà đã mệt chưa?"

"Anh gọi thì anh mệt. Mệt gì tui."

"Tôi thì tôi không mệt. Càng gọi càng khỏe. Bà là thuốc khỏe của tôi đó."

"*Vậy* hả?"

"Bà có biết tại sao tôi gọi nhiều vậy không?"

"Sao *vậy?*"

Để bù lại những lúc tôi nhớ bà mà bà không biết."

"Anh nhớ tóc tui chớ nhớ gì tui!"

"Nhớ tóc tức là nhớ người."

"Anh nói như vậy với bao nhiêu người rồi?"

"Mới có hơn mười người."

"Nhiều dữ *vậy?*"

"Nhiều mà có ai đâu. Thấy người nào đẹp tôi cũng thương. Tôi thương người ta nhưng người ta có thương tôi đâu."

"Tội quá *vậy?*"

Hình như nói với tôi, Thu Mai có mặc cảm tội lỗi với Nguyệt. Thu Mai nhắc tôi:

"Đừng để chị Nguyệt buồn."

"Bà Nguyệt với tôi là bạn. Chẳng ai làm phiền ai. Ngày nào chúng tôi chẳng nói với nhau hai lần. Hai lần đủ quá rồi."

Thứ Năm, ngày 5 tháng Mười năm 1988

"Bà có biết tôi là người chán đời kinh niên không?"

"Tui cũng vậy."

"Thế mình lập hội đi."

"Không được đâu."

"Được mà. Tôi buồn; bà cũng buồn. Thỉnh thoảng mình gặp nhau."

"Còn chị Nguyệt thì sao?"

"Bà Nguyệt vẫn là bạn tôi."

"Anh làm cho *chỉ* buồn đó."

"Tôi có làm gì đâu. Lúc nào chúng tôi chẳng là bạn bè."

"Thiệt không?"

"Thiệt chứ."

Trả lời xong, tôi chuyển đề:

"Bà Mai ạ! Bà đã xem phim *Người Sưu Tầm* chưa?"

"Chưa."

"Tôi chính là thằng đó đó."

"Anh nói sao tôi không hiểu."

"Trong phim đó có một người sưu tầm bướm. Suốt ngày đi bắt bướm, ướp bướm. Hắn mê bướm lắm. Lúc nào rảnh lại lấy ra xem. Xem đi xem lại. Một hôm, ra phố, hắn thấy một cô đẹp quá. Bà có biết hắn ta làm gì không?"

"Làm gì?"

"Bắt cóc."

"Làm sao mà bắt được?"

"Thuốc mê."

"Ghê *vậy* sao?"

"Tôi cũng có thuốc mê. Hôm nào tôi sẽ bắt cóc bà. Hay tối nay đi."

"Tui đâu có chịu."

"Không chịu cũng phải chịu. Tôi có thuốc mê mà."

"Chỉ ba xạo."

"Không ba xạo đâu. Đợi đó mà coi."

"Thôi đi. Nghe ghê quá à."

"Không sao đâu. Tôi bắt cóc bà để tôi nhìn tôi ngắm cho đỡ nhớ. Không thích sao?"

"Thôi đi. Anh ba xạo quá à."

"Hay tôi đề nghị một cách. Chiều nay, đi làm về, cho tôi bắt cóc nửa giờ. Chỉ nửa giờ thôi."

"Không được đâu. Bắt cóc gì mà lại báo trước *vậy?*"

"Tôi là người bắt cóc thật thà ngay thẳng. Muốn sao nói

vậy."

Trước khi về, tôi gọi cho Thu Mai hẹn sẽ đến thăm. Lúc đầu không chịu, nhưng rồi cũng xiêu xiêu.

"Tám giờ tôi sẽ đến."

"Nói qua điện thoại được rồi."

"Không được. Nói mà không gặp, khổ lắm. Bà không biết vậy sao?"

"Tui sợ quá à. Sợ chị Nguyệt buồn."

"Tôi đã nói với bà nhiều lần rồi. Tôi với bà Nguyệt là bạn. Có cần tôi nói với bà Nguyệt không?"

"Thôi, không cần."

"Bà có tin tôi không?"

"Tin chớ."

"Thế thì tối nay. Đúng tám giờ."

Về tới nhà, tôi giục mọi người ăn cơm sớm. Thằng con tôi hỏi:

"Bố có uống bia không bố?"

"Không. Ăn xong, bố phải đi liền."

"Bố đi đâu đó bố?"

"Bố ra đầu đường."

"Hôm nay con cần bố lắm."

"Cần gì vậy?"

"Ngày mai con thi. Có nhiều chỗ con không hiểu."

"Bố sẽ ở nhà với con."

"Bố cứ đi đi. Lúc bố về, bố chỉ cho con cũng được."

Được rồi. Chỉ cho con xong, bố mới đi."

"Cám ơn bố."

"Tôi ăn vội ăn vàng. Được phút nào hay phút đó. Ăn xong, ai bố con đưa nhau vào phòng học."

"Cũng không đến nỗi, thoáng một lúc là xong."

Nhìn đồng hồ, tám giờ ba mươi. "Sao mau thế." Lúc ăn cơm mới có bẩy giờ kém mười. Chẳng lẽ giảng mấy bài toán mà lâu như vậy. Rõ ràng là xong nhanh hơn mọi khi. "Thế thì chết tôi rồi."

Tôi gọi cho Thu Mai.

"Mai chờ anh mà anh không đến."

"Hai mươi phút nữa sẽ tới cửa."

"Không được đâu. Tám giờ là tám giờ."

"Bị kẹt một tí mà. Ai mà chẳng có lúc kẹt."

"Không được đâu. Tám giờ là tám giờ. Dù là tám giờ một phút cũng không phải là tám giờ. Bây giờ là tám giờ bốn mươi rồi. Mai không gặp anh nữa đâu. Mai lên giường rồi."

"Làm khó quá vậy."

"Không được đâu. Mai lên giường rồi mà. Mai đang nhắm mắt đây nè. Sắp ngủ rồi."

"Chờ một tí đi. Ngủ gì mà sớm quá vậy?"

"Không được đâu. Mai ngủ, làm sao tiếp anh được."

"Ngủ cũng được. Tôi chỉ cần thấy tóc thôi."

"Không được đâu."

"Đúng hai mươi phút nữa tôi tới."

Tôi chạy vội ra xe.

Tòa nhà Thu Mai ở cao hơn mười tầng, chiếm cả một khu phố, có thể có tới hàng nghìn người ở. Trong phòng đợi, có văn phòng, có người trực, có cả người coi an ninh.

Tôi đi vội vào cầu thang máy, chạy ra tìm số phòng. Thở không ra hơi. Vừa gõ cửa vừa thở. Tôi gõ nhẹ, sợ mấy phòng ở gần nghe thấy. Hai lần không động tĩnh. Ba lần không động tĩnh. Lần thứ tư, tôi gõ mạnh hơn. Đến lần thứ tám, vẫn vậy, không có dấu hiệu gì là có người ở nhà. Tôi xuống phòng đợi, gọi dây nói. Tìm mãi mới ra hai mươi lăm xu. Thu Mai có nhà.

"Gõ cửa mãi mà sao không mở?"

"Không được đâu anh. Mai lên giường rồi. Không tiếp anh được đâu. Để hôm khác đi. Mai đã bảo anh rồi mà."

"Tôi cần gặp lắm. Cần lắm. Cơn nghiền của tôi lên rồi. Không gặp không được đâu."

"Được mà. Để hôm khác đi. Bây giờ Mai xấu xí lắm, anh thấy anh sẽ thất vọng."

"Tôi thấy rồi mà. Tôi lên nhé."

"Không được đâu. Mai đã nói với anh rồi. Để hôm khác đi."

"Không tiếp cũng được. Chỉ cần hé cửa đưa cho tôi mấy sợi tóc là tôi về liền. Tôi chỉ cần mấy sợi tóc thôi. Cần lắm. Tôi lên nhé."

Bỏ máy xuống, tôi bước vội vào cầu thang, tim đập thình thịch. Thế nào Thu Mai cũng chờ sẵn. Nàng sẽ chìa tay ra qua khe cửa, đưa cho tôi mấy sợi tóc. Thơ mộng như mối tình đầu. Tôi sẽ cầm tay hôn thật nhẹ.

"Anh! Anh! Anh làm đau tay Mai rồi đó."

Tôi sẽ cuống lên vì hồi hộp. Có thể vì hồi hộp quá nên lúng túng."

"Anh! Anh! Đau quá! Để Mai mở cửa đã."

Tôi buông tay, Thu Mai lấy cái cài cửa ra. Trong phòng tối đen. Tôi lách người vào. Tôi ôm Thu Mai, nhẹ thật nhẹ. Mai sẽ dụi đầu vào tôi. Có thể tôi sẽ nghẹn thở. Cảm động quá cũng nguy hiểm. Phải cẩn thận mới được. Tôi sẽ vuốt tóc Thu Mai, hôn nhẹ lên cổ. Tôi xoay Thu Mai lại . . .

Tới cửa. Cửa vẫn đóng. Tôi gọi khe khẻ như bận trước. Một lần. Hai lần. Ba lần. Đến lần thứ năm. Cánh cửa mở ra thật. Bên trong tối đen. Qua khe, mờ mờ đôi mắt đen của một đứa bé gái.

"Mẹ đâu?"

"Mẹ con ngủ rồi."

Tôi chưng hửng. Người tôi tưởng tượng không như tôi tưởng tượng tí nào. Tôi đến không đúng chỗ, chọn không đúng giờ. Tôi nói cho đỡ ngượng:

"Thôi bác về."

Đi qua phòng đợi, tôi định gọi. Nhưng lại thôi. Gọi làm gì. Tôi buồn bã ra về.

Gần sáng tôi thức giấc lúc bốn giờ. Mất ngủ cho tới khi ra khỏi giường. Tôi giận Thu Mai.

Thứ Sáu, ngày 6 tháng Mười năm 1988

Mới tới sở, chưa kịp mở khóa bàn giấy, đã thấy điện thoại reo. Tôi nhấc máy, Thu Mai ở đầu bên kia:

"Mai xin lỗi anh. Mai không

muốn *vậy*. Chỉ *vì* bắt buộc thôi."

Tôi đã định giận, không thèm nói. Tôi cần Thu Mai hơn Thu Mai cần tôi. Chắc gì Thu Mai đã cần tôi. Thu Mai nói tiếp:

"Cho Mai xin lỗi nghe anh. Tối hôm qua, mặt mày xưng xỉa, tóc tai bơ phờ, Mai không dám gặp anh."

"Người đẹp lúc nào chẳng đẹp."

"Nàng tiên của anh mới đẹp."

"Thiệt không?"

"Thiệt đó."

"Nàng tiên của tôi tên là Thu Mai."

"Nói *vậy* không sợ chị Nguyệt giận sao?"

"Tại sao lại sợ bà Nguyệt giận. Bà có muốn tôi nói như vậy trước mặt bà Nguyệt không?"

"Đừng làm *vậy!*"

"Bà có biết tôi bị mất ngủ suốt đêm không?"

"Mai xin lỗi mà."

"Hôm nay tôi ốm rồi. Bị hành mấy lần nữa chắc chết luôn.

Một tiếng sau, Thu Mai lại gọi cho tôi:

"Sao anh? Mất ngủ có mệt không?"

"Tôi mệt; bà có mệt đâu!"

"Đừng nói *vậy!*"

"Chỉ có mấy sợi tóc mà cũng tiếc. Tôi có đòi vào đâu. Tôi có đòi thấy mặt đâu."

"Mai tưởng anh nói đùa."

"Nếu bà biết tôi thương bà, bà đâu có ác vậy!"

"Mai biết mà. Nhưng anh lấy tóc làm gì?"

"Để làm bùa."

"Làm vậy lỡ Mai chết thì sao?"

Tôi hỏi ngược lại:

"Chết vì người thương mình không sướng sao?"

"Không được. Bà chị đánh tui chết."

"Người đã khuất nhắc lại làm gì." Câu nói của Thu Mai làm tôi khựng lại mấy giây. Thu Mai không biết, hỏi tiếp:

"Anh à. Tại sao anh cứ đòi

Cát bụi

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

Trong lúc con ruồi Saddam Hussein vo ve trên chiếc bánh dầu hỏa trong sa mạc, tôi nằm mơ thấy mình xuôi thuyền trên dòng sông Seine thơ mộng với một người đẹp mắt xanh tóc vàng.

Giấc mơ tiên quái gở. Như tia nắng hồng mỏng manh siêu thực có lần tôi bắt gặp trong thành phố sương mù giữa mùa đông giá buốt.

Nên coi đó là phản ứng tự nhiên nơi tiềm thức của một con thỏ bi quan, mơ được hưởng một lạc thú cuối cùng, trước họa diệt chủng bởi vũ khí hạt nhân, bom vi trùng và bom hơi độc?

Hay chỉ vì tôi đang muốn dứt một cuộc tình cũ lê thê và mưu chuyện ôm cầm sang thuyền khác?

Tôi biết chơi đàn cò và ca vọng cổ rất mùi. Một ngày đẹp trời ngồi phơi nắng rỉa lông trong công viên, bỗng dưng tôi ý thức được rằng vũ trụ quá bao la, năm tháng đời người quá ngắn, và trái tim mình quá nhỏ bé tham lam để có thể yêu mãi một người cho tới khi răng long đầu bạc, đành chọn đường rút quân.

Chúng tôi hẹn gặp tại một rạp xi-nê, để xem lại phim Dr Zhivago. Chẳng biết đứa nào đã có cái sáng kiến tuyệt vời này: tay nắm tay lần chót, thản nhiên ngồi trơ suốt hơn ba tiếng đồng hồ tê chân tê đít ngó tuyết Nam Tư rơi và nhìn bông quỳ Y pha nho nhỏ lệ vàng úa xuống mặt bàn có trải khăn thêu! Xem xong, hai đứa chun vô một cái Pizza Hut ăn uống cho tươi tỉnh lại trước phút chia tay.

Trên đường về tôi ghé vào một tiệm sách báo lục lạo giết thì giờ. Và cũng để mua một xấp bao thư máy bay xanh lớn.

Tháng trước ở quê nhà một người anh của tôi đã qua đời. Chết một mình trong bệnh viện Chợ Quán. Anh tuổi Tý, lớn hơn tôi hai tuổi. Như tôi không gia đình vợ con. Chỉ có hai người thân trong buổi hỏa táng. Tro tàn cát bụi đã gửi chùa.

Tháng Giêng, 91

tóc hoài vậy? Tóc không ở bên người đâu còn đẹp nữa."

"Tôi cần tóc, tôi cần cả người."

"Không được đâu."

Gần trưa, tôi gọi cho Thu Mai.

"Thu Mai hả?"

"Dạ."

"Có khỏe không?"

Dạ. *Vẫn* khỏe. Anh đỡ mệt chưa?"

"Sắp chết rồi."

"Sao *vậy?* Mệt lắm hả? Có uống thuốc không?"

"Đốt tóc cho tôi uống, tôi sẽ khỏi liền."

"Thiệt không?"

Lần nào cũng chỉ nói được vài câu. Không Thu Mai bận, thì tôi bận. Ngày thứ Sáu mà bận bù đầu bù tai. Tới ba rưỡi tôi hẹn Thu Mai bẩy giờ tối nay. Lại vẫn trò cũ tái diễn. Không chịu rồi lại chịu. Chịu rồi lại không chịu. Không biết Thu Mai thuộc loại người nào mà đổi ý như chong chóng. Hay vì *bóng ma* Nguyệt ám ảnh?

"Thôi anh à? Tuần này không được đâu. Để tuần sau mình đi ăn với nhau."

Nói thế nào tôi cũng không chịu. Thu Mai đấu dịu:

"Gặp để làm gì anh?"

"Cho đỡ nhớ."

"Anh sẽ vỡ mộng đó."

Tưởng như vậy là Thu Mai bằng lòng. Tôi ra vườn hoa trước sở ngắm cúc, nghĩ tới lúc gặp Thu Mai, quên cả nỗi hậm hực đêm hôm qua.

Lúc trở vào, ở trên bàn có mấy chữ "Em của ông nói tối nay không gặp được." Nhìn đồng hồ, chỉ còn hai phút nữa tới giờ Thu Mai tan sở. Tôi vội vàng bấm số điện thoại:

"Tại sao lại thay đổi?"

"Mai sợ lắm anh à."

"Sợ gì?"

"Sợ chị Nguyệt."

"Tôi với bà Nguyệt có ràng buộc gì đâu mà sợ. Nếu sợ thì để tôi nói thẳng cho bà Nguyệt biết.

"Thôi anh. Mai sợ lắm."

"Gặp tôi, chỉ có một người đáng sợ là tôi. Nếu sợ tôi thì thôi. Tôi sẽ không tới nữa. Còn nếu không sợ tôi, thì không phải sợ ai hết."

Cuối cùng, Thu Mai xuôi lòng.

Về nhà, tôi chạy vội vào rửa mặt đánh răng; chạy ra xe; lái cuống lái cuồng đến nhà Thu Mai. "Cẩn thận! Cẩn thận! Nhanh quá nó gọi lại thì còn mệt nữa. Đã chậm, còn chậm hơn." Tự nhủ như vậy, nhưng tôi lái vẫn nhanh. Trong lòng nôn nao.

Đến nơi đúng bẩy giờ. Đậu xe, lấy nước xúc miệng, lau mặt, cho tỉnh táo. "Tôi sắp được vuốt mái tóc dài và mượt. Tôi sẽ ôm Thu Mai thật nhẹ, để Thu Mai biết tôi cuồng nhiệt nhưng không vồ vập."

Tòa nhà lớn quá. Tất nhiên là vẫn lớn như hôm qua. Nhưng hôm nay đông người ra vào hơn. Tối thứ Sáu, cuối tuần. Ở phòng đợi có hai người nữa. Hai người đàn bà. Ở thời này, đàn bà đợi đàn ông là thường. Biết đâu. Có thể là đợi đàn bà hay đợi con đợi cháu. "Thế nào Thu Mai cũng ở trong tay tôi." Hết đứng lại ngồi. Hết ngồi lại đứng. Xem hết tranh này đến tranh khác. Xem chán, tôi ra cửa. Người ra vào đông hơn trước. Tôi ngồi xuống ghế. Xem đồng hồ, bẩy giờ hai mươi. Đã hẹn bẩy giờ mà giờ này không chịu xuống. Hôm qua đã hành người ta, hôm nay lại định kiếm chuyện nữa hay sao. Tôi thiếu kiên nhẫn, ra máy điện thoại công cộng, bỏ hai mươi lăm xu vào, gọi cho Thu Mai:

"Thu Mai hả?"

"Không đi được đâu."

"Chờ nửa tiếng rồi đó."

"Mai biết. Ở nhà có đầy người. Đi không được."

"Xuống dưới nhà năm phút cũng không được?"

"Không được. Có cả ba của mấy đứa nhỏ mới tới nữa?"

"Có thì đã sao. Bố con họ nói chuyện với nhau được rồi."

"Không được đâu."

"Tôi chờ lâu quá rồi đó. Xuống mau đi."

"Không được đâu mà. Anh về đi. Mai xin lỗi. Để tuần sau."

"Tôi cứ ngồi dưới này đợi cho tới chín giờ rưỡi. Lúc nào tiện thì xuống."

"Đã nói rồi, không được đâu. Tuần sau đi. Đời còn dài mà."

"Tôi cứ chờ."

"Về đi anh. Mai xin anh đó."

Đã nói thì tôi làm. Tôi ngồi như thằng chán đời ở giữa phòng đợi. Tới chín giờ ba mươi ba, tôi ra máy công cộng gọi lên một lần nữa. Đứa con gái trả lời:

"Mẹ có nhà không?"

"Mẹ con chưa về."

"Cám ơn cháu."

Tôi hậm hực bước ra khỏi cửa. Tức quá đi. Hẹn mấy lần rồi. Lần nào cũng thất hẹn.

Về nhà tôi gọi cho Thu Mai. Vẫn tiếng đứa con gái.

"Mẹ có nhà không cháu?"

"Dạ. Mẹ con chưa về."

"Khi mẹ về, nói với mẹ là có người gọi."

"Dạ."

Không có Thu Mai, tôi gọi cho Nguyệt.

"Dạ."

Nghe giọng nói êm ái nhẹ nhàng, cơn giận tôi dịu lại. Tôi hỏi:

"Chưa ngủ hả?"

"Dạ, chưa."

Chợt nhớ ra hôm nay Nguyệt học lớp tối — đã nói bao nhiêu lần mà tôi vẫn quên.

"Mới về hả?"

"Dạ, không. Về lâu rồi."

"Có chuyện gì hay không?"

"Dạ, không."

"Không," nhưng chúng tôi vẫn nói với nhau được đến nửa tiếng đồng hồ.

Thứ Sáu ngày 20 tháng Mười năm 1988

Sau hai tuần lễ bận rộn, bông mai của tôi hé nở. Nhẹ như mây thu, trắng như tuyết đang rơi, dật dờ như sương sớm, ấm như ánh lửa đêm đông, ngát như hương sen đương độ . . . Thói thường, khi vui, người ta lúng túng. Tôi cũng vậy. K

HẢI VÂN

Tháng Sáu Hawaii

ĐOÀN TAM

Có lẽ không có nơi nào trên nước Mỹ mà sự đắc thắng kinh tế của người Nhật rõ ràng như ở Honolulu. Lịch sử vốn lắm chuyện trớ trêu.

Trân Châu Cảng gần năm mươi năm trước. Một buổi sáng Chủ Nhật rất yên tĩnh, như mọi buổi sáng Chủ Nhật khác ở nơi này. *"Tora, tora, tora,. . ."* Bất thình lình, bom nổ kinh hoàng trên boong đám tàu chiến Hoa Kỳ đang ngái ngủ. Phút chốc, các thiết giáp hạm Arizona, California, rồi West Virginia bốc lửa rực trời. Khói đen nghịt từng đám khổng lồ bay lên che hồ kín vừng thái dương vừa mới soi trên một mặt biển thanh bình. Thay vào đấy, trên không trung bấy giờ xuất hiện vô số mặt trời mọc đỏ rựng màu máu. Những mặt trời bay lượn, chao đảo, gầm rú, rồi thi nhau sà xuống gieo rắc hủy diệt. Sau hơn sáu mươi phút đồng hồ, hai đợt tấn công, đoàn chim sắt của nụy khấu viễn chinh quay đầu ra khơi. Hạm đội Thái Bình Dương gần hai phần ba chìm sâu đáy bể. Hai nghìn rưỡi binh sĩ vong thân. Nước Mỹ chết điếng như một chàng cao bồi vừa bị một quả móc hàm bất ngờ tàn bạo hất tung nằm đo ván.

Tháng Tám năm 1945. Quảng Đảo. Trường Kỳ. Hai chiếc nấm nguyên tử ùn lên giữa xứ Phù Tang. Trả thù khốc liệt. Trong khoảnh khắc, bao nhiêu thân người bốc hơi, tan biến hoàn toàn. Cát bụi không được trở về cát bụi. Rồi bão lửa. Rồi phóng xạ. Địa ngục trần gian. Chỉ trong ba ngày hai trăm năm ngươi nghìn con cháu Thái dương Thần nữ nối dài thêm bản liệt kê tổn thất kinh khủng của một cuộc chiến đã thành vô vọng. Nước Nhật bằng lòng đầu hàng vô điều kiện, chỉ xin đừng đụng đến Nhật hoàng. Thời kỳ hành chính MacArthur bắt đầu. Sửa đổi hiến pháp. Sám hối. Nhục nhã ê chề.

Ấy là chuyện cũ. Từ đám tro than nguyên tử, con phượng hoàng phương đông đã lại vươn mình, bay bổng lên chín tầng mây. Nước Nhật bây giờ kiêu hãnh lắm: Nào chủ nợ lớn nhất thế giới, nào quốc gia với ngân sách ngoại viện đồ sộ nhất hoàn cầu, nào phép lạ kinh tế. *"Chế tạo ở Nhật Bản"* đã trở nên đồng nghĩa với phẩm chất tuyệt cao. Tổ chức quản trị kinh doanh theo lối Nhật đã thành tiêu chuẩn mới. Hãnh diện là phải.

Phố Waikiki mùa hè năm 1990. Khoảng xế chiều. Khách bộ hành từng đoàn lũ lượt kéo nhau đi chật lề đường, nói cười thoải mái. Nhìn, thấy bao nhiêu những tóc đen, mắt xếch. Lắng tai, nghe loáng thoáng thứ thanh âm sắc gọn đặc thù ngôn ngữ một vùng Đông Á. Du khách Nhật đang tham quan thành phố nghỉ mát nổi tiếng nhất nước Mỹ đấy. Vào các hiệu buôn, những lời mời chào, quảng cáo, ghi chú bằng Nhật ngữ nhan nhản khắp nơi. Có tiệm, mà lại là tiệm rất sang, thiếu hẳn biển hàng Anh ngữ. Khách hàng sộp nơi đây hiển nhiên không đến từ lục địa Hoa Kỳ. Trước cửa các khách sạn đắt tiền, bồi da trắng lăng xăng đỡ hành lý cho tư bản da vàng siêu cấp. Cảnh nếu không thuận mắt người Mỹ gốc Âu, cũng vẫn chỉ là bề mặt. Quyền sở hữu những lữ xá cầu kỳ nọ rất có thể đã được chuyển nhượng lại cho đầu tư Nhật Bản từ lâu. Trên thị trường địa ốc nhà ở, tình trạng tương tự cũng đang diễn ra. Một phần do những đầu tư lớn lao từ phương Đông, giá nhà ở Hawaii đã nhiều năm dẫn đầu toàn quốc. Nửa thế kỷ trước, quân đội Thiên Hoàng đánh úp cảng Trân Châu, dẫn đến hậu quả thê thảm cho nước Nhật. Mười mấy năm nay, lần hồi, không tốn một viên đạn, bên bại trận lặng lẽ thu chiếm đất đai tài sản

của phía vinh quang.

Thi đua sản xuất trong hòa bình đã mang lại những thành quả vô cùng rực rỡ cho nước Nhật. Những thành quả có lẽ vượt xa mơ ước tranh bá đồ vương một vùng Đông Á xưa kia. Thắng lợi kinh tế thật ngọt ngào. Một người Nhật lớn tuổi, đã từng sống qua những tháng năm vất vả nhục nhằn hậu chiến, giờ đây đứng hiên ngang trên đất quý của cựu thù hẳn không khỏi có lúc chợt nghe cảm khái muôn vàn. Ông hay bà sớm mai hãy dành chút thì giờ đi thăm Trân Châu Cảng, đến viếng xác chiến hạm Arizona, trèo lên trên boong tàu mà thắp một nén hương lòng tưởng nhớ vong hồn ức triệu sinh linh đã bỏ mình oan uổng.

Nén hương ân hận ấy phải được đốt lên với cái tâm thành của người trong cuộc. Đôi ba ý nghĩ về những vinh nhục thăng trầm của một đại cường, dầu là đại cường Châu Á, không đủ làm tôi bận tâm quá lâu. Chuyện hành hương hãy để cho người khác. Chiều nay ghé xuống Hawaii, tôi có ý trước tiên sẽ đi thăm lại một cái gốc đa.

*

Giữa Waikiki tấp nập xô bồ, chợ Quốc tế vẫn phải kể là một nơi náo nhiệt. Băng qua đại lộ Kalakaua, đặt chân lên vỉa hè, tôi không khỏi chú ý đến một đám đông đang tụ tập gần cửa chợ. Chen chân, ghé mắt nhìn, thì ra khách hiếu kỳ đang quan sát một gian hàng làm và bán tượng gỗ. Những pho tượng đẽo tạc theo quan niệm mỹ thuật của văn hóa thổ dân địa phương. Búa nện, dùi đục chan chát để cho ra đời những mặt mũi hình thù rất đỗi ngô nghê. Ấy thế mà dường như không thiếu những vị khách quý phương xa sẵn lòng thỉnh cái đám của lạ đời ấy về chưng trong nhà. Vì tiệm vẫn sống khỏe, sống phây phây như cơ man là cửa hiệu linh tinh khác mở xúm xít dưới gốc đa cổ thụ này. Kinh nghiệm ngắm nghía đồ kỷ niệm bán ở những nơi du khách thường lui tới đã biến tôi thành một kẻ mua dè dặt tối đa, lòng cơ hồ nguội lạnh trước trăm nghìn món hàng treo sắp la liệt kín đất chật trời kia. Đến đây, tôi thực tâm chỉ muốn tái ngộ với một loài mộc xưa cũ.

Kể ra, hình ảnh cố hương thân quen trong tôi vốn không sẵn bóng dáng một cây đa. Trên toàn cõi Nam Việt ngày trước, cây đa nếu hiện diện nơi nào chắc đã gây nhiều tò mò hơn là được chấp nhận làm một biểu hiệu địa phương. Ở Sàigòn, nơi tôi lớn lên, hình như cũng có mấy gốc đa mọc rải rác đó đây; trong Sở thú chẳng hạn. Thuở bé, theo bố mẹ vào Thảo cầm viên, rất có thể tôi đã đôi lần bíu lấy rễ đa mà đánh đu, hoặc vấp chân té ngã khi chạy giỡn quanh gốc cây. Tuy nhiên, đôi ba lần gặp gỡ, dầu thân mật, không đủ tạo nên một ký ức sống động lâu bền. Bây giờ, xa nước cũ nghìn trùng, trong trí tưởng những cây đa Sàigòn chỉ hiện về lãng đãng, nhạt nhòa, như có như không.

Cây đa Việt Nam trong hồi ức của tôi thiếu phần cụ thể. Song, nó vẫn chiếm một chỗ đứng đặc biệt trong tri thức về quê hương. Như thế bởi vì nó đã trở thành một nét cổ điển trong bức tranh văn hóa dân tộc. Từ văn chương truyền khẩu nôm na như ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích, v.v. . . đến thơ văn quốc ngữ in thành sách báo hẳn hoi, ở đâu cũng có thể dễ dàng tìm thấy một gốc đa. Đành rằng cây đa thực sự chỉ gắn liền với sinh hoạt xã hội ở những miền quê Bắc Việt, nơi đất tổ của giống nòi, nơi tổ chức xóm làng đã hoàn bị, với lũy tre xanh bao bọc che chở, với gốc đa cổ thụ bên cổng làng. Đành rằng ở những miền khác trên quê hương giống cây lạ lùng này thường khá hiếm hoi. Nhưng, làm người Việt Nam, bất kể sinh trưởng ở vùng nào, ai lại không thuộc lấy được vài ba câu ca dao có nhắc nhở đến cây đa. Do đó xảy ra chuyện giữa đa số đồng bào Trung và Nam bộ cây đa là vật tai nghe nhưng mắt chưa từng. Hay chưa gặp mà đã nghe quen.

Lần đầu tiên trông thấy gốc đa ở chợ Quốc tế, tôi kinh ngạc sững sờ. Cái hình bóng tuy thực căn bản về văn hóa nhưng kém thân quen vì ít gần gụi đã từ lâu phai nhạt trong ký ức. Bất ngờ gặp lại giữa xứ người, cảm tưởng sơ khởi chỉ là ngỡ ngàng. Định thần, nhớ đúng vị trí cao quý của loài mộc dị thường trong lòng dân tộc, cảm động từ từ dâng lên. Tôi ngửa mặt nhìn những rễ đa lơ lửng trên đầu nhìn lên tàng lá chót vót âm u, nhìn vào vô số những lỗ hốc đủ mọi hình dáng rải rác khắp nơi. Tôi ngắm nghía những chiếc rễ đã có chỗ bám, đường kính đã bằng ống chỉ, dài thượt và thẳng tắp, ngẩn ngơ tự hỏi sao chúng có thể thẳng lạ lùng như thế. Rồi tôi bước lùi ra thật ra, lùi qua mãi bên kia đường, cố thu lấy một cái tổng quan về gốc đa tha hương kỳ ngộ. Và tôi đi thơ thẩn quanh bao nhiêu những chiếc thân phụ, cúi nhìn từng chiếc lá rụng để cố gợi lại chút kỷ niệm xa xưa về loài thực vật độc đáo này. Nhưng vô ích. Cây đa trong hồi ức thiếu hẳn mọi chi tiết. Nó là một hiện diện không mặt mũi, thậm chí gần như vô hình. Tuy thế, mà nó vẫn bàng bạc trong trí nhớ, vẫn âm thầm chịu đựng với thời gian.

Nào "*Thằng Cuội ngồi gốc cây đa, để trâu ăn lúa gọi cha ời ời, cha còn cắt cỏ trên giời, mẹ cầm quan tám đi mời ông giăng*". Nào "*Trăm năm đành lỗi hẹn hò, cây đa bến cũ con đò khác đưa*". Nào "*Siêu vừa nhận thấy trong đời chàng, chàng sẽ không bao giờ quên cái lúc ngồi với Mùi ở quán hàng trong cái chợ hẻo lánh này. Bà cụ bán hàng có cái yếm đỏ thắm, cây đa với những cái lều chợ xơ xác, và tiếng ồn ào (. . .) hai con mắt đen, nét mặt hơi mệt nhưng rất tươi của Mùi, dáng người*

thanh thanh của nàng trong bộ áo nâu non in trên gốc đa, chàng thấy còn mãi trong trí nhớ của chàng không bao giờ phai lạt". (Xóm Cầu Mới, Nhất Linh). Nào *"Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh, có sông sâu lơ lửng vờn quanh, . . ."* (Chung Quân).

Câu ca dao ý nghĩa mơ hồ huyền hoặc, lời than thở duyên phận trái ngang, giây phút tuyệt vời giữa đôi tình nhân chưa ngỏ ý, bài hát quen thuộc như tiếng mẹ ru. Bấy nhiêu hình ảnh không liên hệ gì với nhau bỗng chốc kéo về chập chờn trong trí óc. Cảnh thật và mơ, mới và cũ lẫn lộn nhoẹt nhoè. Tôi đã cứ muốn nhầm cho lấy được những dáng vẻ, màu sắc, âm thanh Âu Mỹ kia với cái nhộn nhịp tưng bừng của một phiên chợ gốc đa nơi quê cũ.

Gặp gỡ buổi đầu đến nay thế mà cũng đã nhiều năm. Chợ và cây không thay đổi bao nhiêu. Ngày ngày du khách vẫn nườm nượp thăm viếng, vẫn trố mắt nhìn những cảnh và vật vốn đã ngấy phiền về những con mắt xa lạ tọc mạch lắm rồi. Mấy con bồ câu trắng đậu trên cành đa cách chỉ độ đôi sải tay chợt vỗ cánh bay đi. Tôi ít có cảm tình với cái giống chim hành khất thành thị sấn sổ ấy.

Loanh quanh mãi, nghe mỏi chân, tôi ngồi xuống chiếc băng ghế trống phía sau chợ. Gần bên, một tay nuôi chim nhà nghề đang đùa giỡn với một con két sặc sỡ. Tôi tò mò nhìn y giồi ném con chim tinh khôn biết xếp cánh giả chết. Thỉnh thoảng y lại móc mỏ nó vào ngón tay mà đong đưa như chiếc quả lắc đồng hồ. Lâu lâu, y có khách hàng, thường là các em bé. Con két ngoan ngoãn đậu trên vai em nhỏ, chủ nó bước vội ra đằng sau chiếc máy ảnh đặt sẵn trên giàn, bấm tách. Đợi vài phút, gỡ trao ảnh, thu tiền. Cứ thế, thầy trò chim nhẩn nha làm ăn từ sáng đến chiều. Vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, nhưng không biết tự lúc nào

LÊ GIANG TRẦN

tôi thanh xuân trong từng giây phút

I.

Như sương trắng nhánh đời rễ sống
Trí nhớ miên man gợi kiếp người
Biển ký ức trùng trùng sóng bão
Gió ngàn xưa từng chập xé trời
Thuyền tôi neo đứt không tay lái
La bàn hư lạc mất hướng sao
Tâm trí rã rời trôi phó mặc
Giữa mênh mông cùng tận mênh mông
Không mảng bè tưởng tượng
Cô độc hoang tàn như thành phố Hiroshima
Thiên đường có đến nhưng không nhớ
Trăng ấy nhân gian đã hững hờ
Thấy. Như chóp sóng thần giữa biển
Chỉ thấy trời co một nhúm tròn

V.

Như con nước trôi đi
Không chảy qua nơi nào hai lần
Tôi thanh xuân trong từng giây phút
Núi thẳm trong hồn, đá vẫn nở hoa
Đá hoa cương, đá cẩm thạch
Đá có dây tơ hồng
Đá có thác đổ, đá có tuyết băng
Tôi trẻ thơ từng năm từng tuổi
Rừng trong tim đầy dị thảo kỳ hoa
Trẻ thơ như ngọn thông già
Như cánh mai rừng, như chòm lan dại
Như mắt nai con, như nàng buổi sáng
Nên vũ khí trở thành vô dụng
Nhớ hay quên đời sống vẫn vô cùng
Tôi một buổi
Tóc dài hơn tưởng tượng
Trí nhớ trong hồn quên chỗ dung thân

(tháng 11, 90)

luồng mắt tôi đã hạ thấp xuống từ con két ngang vai đến bộ đùi trắng nõn nà của một cô gái Nhật mặc quần sọt. Trắng thế kia, trên hải đảo của mặt trời, hẳn cô cũng mới tới chiều nay.

Cặp chân tươi khỏe của nàng dẫn tôi ra khỏi gốc đa. Trên lề đường bấy giờ người đi như thác đổ. Tự thả trôi theo giòng lưu thông hỗn độn một lúc, tôi nhận ra mình đang tìm kiếm một cái gì.

Hè năm ngoái, Đằng đi Hawaii về, lần thứ bảy, gọi điện thoại kể chuyện: "... Ở Waikiki có hôm tớ dạo mát bằng xe đạp ba bánh. Phu xe là gái da trắng tóc vàng thân hình nẩy nở gợi cảm tuyệt vời. Em mặc bikini nhỏ xíu, vặn người đạp xe, mình ngồi đằng sau chiêm ngưỡng, thú lắm cậu ạ. Mấy con bé Nhật đứng trên vỉa hè nhìn xuống tớ ngồi ngất nghểu, mắt các cô mở to suýt nữa rách cả mí. Ba đồng một phút, nhưng đáng đồng tiền bát gạo..." Trai Hồng Kông mướn lao động mắt xanh để chưng bảnh với gái Nhật. Tôi có thể tưởng tượng dễ dàng cảnh Đằng ngồi vắt vẻo trên xe ba bánh, nghếch mặt ngắm phố phường. Nhân danh tất cả những cái gì là phù phiếm nhất trần gian, người bạn táo tợn của tôi sẵn sàng vung tiền qua cửa sổ để mua lấy đôi khóe nhìn ganh tị của người đời.

Mỹ nữ đạp xe đâu chẳng thấy. Ngày gần tàn. Tôi bước rẽ vào một con hẻm dẫn ra biển.

Hai bên ngõ hẹp, cách quãng xa xa, những ngọn đuốc đốt khí thiên nhiên cháy sáng bập bùng. Vài bụi chuối đứng gần đuốc tàu lá có chiếc rủ xàu vì hơi lửa. Trên nền trời xanh thẫm in mấy thân dừa gầy gò ốn oại dị kỳ.

Biển vắng người. Bao nhiêu bikinis, một mảnh đã biến mất khỏi bãi cát rộng hình vòng cung. Từ tiểu đình xây gần mé nước của một đại lữ xá, chợt cất lên giọng ca cao vút. Hồi lâu, tiếng hát tắt, dư âm chờn vờn trên những ngọn sóng trắng nhấp nhô. Gió hoàng hôn lồng lộng hất tung mớ tóc vàng óng ả của người nữ ca sĩ.

*

Trời đã nhá nhem khi chiếc taxi đỗ lại trước nhà Nam. Bước vào cổng, chó sủa dữ dội. Vợ chồng Nam chạy ra, hồ hởi:

"Anh xuống máy bay bao giờ? Đi xem phố có vui không? Chúng em đợi mãi."

"Cô cậu vẫn khỏe đấy chứ? Cháu bé đâu rồi?"

"Cám ơn anh, chúng em vẫn thường. Cháu nó vừa ngủ, anh ạ. Anh đưa cái xách cho em mang."

Nam là em một người bạn rất thân của tôi. Lúc mới qua Mỹ theo chương trình ODP, Nam cũng ở Los Angeles. Được hai năm, Nam kết hôn với Lan. Hai vợ chồng chẳng có nghề nghiệp chuyên môn gì nên chỉ tìm được những công việc lao động trả lương thấp. Nhân Lan có ít vốn và nhiều bà con ở Hawaii, vợ chồng Nam quyết định ra luôn lập nghiệp, mở tiệm buôn bán.

"Thế mà cô cậu bỏ Los dễ được hơn năm rồi đấy nhỉ?"

"Vâng, sắp được mười bốn tháng, thưa anh."

"Hàng họ dạo này có khá không?"

"Chỉ nhì nhằng đủ sống thôi anh ạ. Chưa phất nổi."

Tôi nhìn quanh. Căn nhà cũ nhỏ, đồ đạc ít ỏi, nhưng bày biện ấm cúng. Sân khá rộng, dọc theo hàng rào kẽm mắt cáo gần chục bụi dâm bụt vàng đỏ đua nở tưng bừng. Sát thềm gốc hoa giấy tím mới trồng vừa đâm mấy chồi non bụ bẫm. Đôi giò lan bạch ngọc treo lủng lẳng dưới hiên tô điểm chút đài các vào cảnh sống đơn sơ. Thơ mộng lắm. Bãi cỏ xanh mởn kia, gặp buổi nắng to, thêm vài con sáo chân vàng khảu khỉnh nhảy nhót và dăm cánh bướm màu vờn lượn thì sẽ là cả một cái thiên đường bình dị! Hay ít ra cũng đủ là cái kho tàng hạnh phúc của một cặp uyên ương vốn giàu lòng yêu thiên nhiên và đã nguyện lấy ríu rít bên nhau làm công việc hệ trọng nhất trong đời.

Tôi quý mến Nam và Lan từ lúc mới sơ giao. Tính Nam chân chỉ hạt bột, nhưng đầu óc rộng rãi, cởi mở, không phải là không biết vui với anh em. Lan sắc sảo nhọn nhẽ, mà điềm đạm, ít lời. Hai người đều thẳng thật.

"Anh xem nhà cửa chúng em thế nào?"

"Thích lắm, Lan ạ. Cô cậu khéo chọn đấy. Ban đêm ở đây yên tĩnh quá nhỉ."

"Vâng, cũng ít ồn ào. Nhà quê mà anh. Những chỗ lịch sử thì chúng em chả dám nghĩ đến."

"Em này, sớm mai chúng mình phải khoe với anh mấy gốc xoài sau vườn. Bây giờ ngoài ấy thiếu đèn lửa, cứ tối om om."

Lan đã đặt xong mọi thức lên chiếc bàn ăn bằng gỗ tạp khiêm nhường.

"Mời anh xơi cơm ạ."

Mâm cơm món dân tộc đậm đà ngon miệng. Có cá rô chiên giầm nước mắm chanh ớt tỏi gừng, đậu phụ rán chấm mắm tôm, cà pháo, canh rau đay. Tôi chẳng khách sáo gì, ăn nhiều và khen không tiếc. Lan hài lòng, cười vui suốt bữa. Dọn xong bàn, lại rủ nhau ra hiên ngồi uống trà ăn kẹo. Gói chè mạn sen gửi từ trong nước tôi biếu vợ chồng Nam được đem pha thử. Hương chè đượm, kẹo hạt điều bùi ngọt, câu chuyện đã thân càng nồng.

Một lúc lâu. Tiếng côn trùng ri rỉ. Mùi dạ lý nhà ai lất phất. Tôi thẫn thờ, xoay xoay mãi chén trà đã nguội.

Nam khẽ bảo vợ:

"Em ở nhà với con. Anh đưa anh Sơn đi xem thành phố ban đêm."

*

Xe vào xa lộ, trực chỉ Waikiki. Nam nhìn đồng hồ:

"Bây giờ ngoài biển vui như hội, nhưng chắc anh đã ngấy. Hay ta đến chỗ nào là lạ. Anh

cứ bảo em."

"Cậu là thổ địa, sao lại hỏi tôi?"

Nam cười cười:

"Từ lúc ra đây em chỉ biết chuyện nhà cửa làm ăn. . ."

Tôi cũng cười:

"Tốt. Vậy đêm nay cậu hãy biết thêm ít nữa về nếp sinh hoạt trên cái hòn đảo rất dễ thương này. Cứ lái xuống phố rồi tôi hẵng chỉ."

Trước khi lên đường, tôi đã điện thoại cho Đằng ". . . ghế Hawaii kỳ này, cậu nên cố tìm thì giờ mà viếng Hồ Điệp Quán. Tiệm nhỏ và quang cảnh xoàng thôi, nhưng phẩm chất vũ viên thì tuyệt, không thua đâu cả. Đi vào dịp hè, cậu sẽ gặp nhiều em sinh viên từ lục địa ra nhảy dù. Các em chơi đảo, tắm biển phơi nắng, luôn thể kiếm ít tiền mua áo quần son phấn cho cả năm. À, mà cẩn thận nhé, có đến hai quán Bướm cơ đấy. Tiệm ở đường X. dở và bịp, đừng vào phí tiền. . ."

Hồ Điệp. Cái tên nghe đã chán nhàm. Ký ức giải trí ban đêm của tôi chừng như đã khá bề bộn với kỷ niệm về những cái quán Bướm khắp nơi. Nữu Ước, Cựu Kim Sơn, Vọng Các, Đông Kinh, Ma Ní, Hán Thành, . . . chân trời góc bể đâu đâu cũng tìm được một cái lầu xanh biển đề Hồ Điệp. Một bận qua Texas vì công việc, buổi tối rảnh rỗi, lái xe thám hiểm Galveston. Vào khu đèn đỏ, mắt đang lơ đãng ngắm phố phường, chợt ghi nhận mấy khúc đèn néon tím rực sắp thành chữ Bướm gắn trên cửa một chiếc hộp đêm. Quái, dễ thường chữ nghĩa thiên hạ chỉ có bấy nhiêu! Đành rằng trong trường hợp này Đông Tây dường như có gặp gỡ ở một lối dùng ngôn ngữ gợi hình bóng gió lả lơi. Song, xuất hiện lồ lộ nhan nhản thế kia, tưởng văn tự vô tri cũng phải thẹn thùng!

Bước vào cửa, dừng chân giây lát cho mắt kịp điều chỉnh theo độ sáng mới, tôi nhìn đảo một lượt. Quả như Đằng nói, cách bài trí nơi đây chẳng có gì lộng lẫy. Khách đông, nhưng tình cờ sát sân khấu có hai chiếc ghế còn đang trống.

"Mình phải chiếm ngay chỗ ấy, Nam ạ."

Chúng tôi vừa an tọa, một vũ viên lướt qua trước mặt. Cô em đã gỡ xong mảnh vải cuối cùng, thân ngọc vóc ngà phơi bày nguyên vẹn. Chân dài, thẳng, vững vàng. Đôi cánh tay cũng dài, nuột nà. Eo thon, bụng lép, hai vòng trên dưới phát triển đầy đủ, gọn, chắc, lẳn. Tóc nâu ngang vai mơ màng. Khuôn mặt xinh tươi, mắt màu hạt dẻ thật dịu, có ánh tinh nghịch. Trẻ lắm, ước chỉ vừa trên đôi chín.

"Các anh uống gì ạ?"

Tiếp viên ghé hỏi vào tai. Tôi nhìn Nam. Cu cậu đang mê mẩn theo dõi tóc nâu nhún nhảy khiêu khích trên đầu đám khách bàn bên cạnh. Thần xuất thế này thì uống gì mà chẳng được."

"Cô cho chúng tôi xin hai ly nước cam."

Tôi để ít tiền lên mép sân khấu. Vũ viên trông thấy ngay, nhưng cứ tiếp tục trêu ghẹo mấy người kia một lúc nữa. Thong thả, cô bước lại, xoay mình ngồi xuống, hai gối co lên, hai tay ôm gối, nghiêng đầu, cười chúm chím. Ngang tầm mắt. Cách không quá nửa thước tây. Chính diện. Ác ôn. Ai dậy em khiếp thế. Nhạc nghe càng giậm giật. Nàng đã tênh hênh, nằm ngửa, quằn quại, sàng sẩy. "*Rõ ràng. . ., dày dày sẵn đúc. . .*" Chúng tôi ngồi sững, bị vưu vật thôi miên, như ếch gặp rắn, như nai thỏ chịu đèn.

Mấy phút phù du. Tóc nâu đã dậy, cười nhoẻn, nhặt tiền, gửi một chiếc hôn theo gió.

Nam thở phào, chép miệng:

"Người đâu mà xinh thế, anh nhỉ. Đẹp tuyệt trần, đẹp như tiên."

Tôi phì cười:

"Như tiên thì tôi chả biết. Nhưng mà xinh thật. Hiếm có đấy."

Hoàn hồn, đưa mắt nhìn quanh. Nam và tôi đã gặp may. Hai ba lớp bàn viền quanh sân khấu không còn một chiếc ghế trống. Da vàng da trắng, già trẻ, thầy thợ lẫn lộn đề huề. Bên trái chúng tôi, ba bốn thương gia Nhật áo vét cà vạt trịnh trọng. Bên phải, một đám thủy thủ Hoa Kỳ vận nguyên binh phục cười nói ồn ào. Vài chục nhân mạng, vài mươi khuôn mặt vuông dài tròn bẹt thay phiên nhau lộ ra đủ kiểu đờ đẫn, si mê. Những cái nhìn hoặc chăm chú phân tích, hoặc trắng trợn bản năng, hoặc ngây ngô con trẻ, hoặc nửa ngượng nửa yêu. Nhiều vô kể loại. Gần như chẳng ai giống ai. Các nhà nghiên cứu uyên thâm quan sát phản ứng nơi đây có lẽ sẽ phát giác được đôi điều mới mẻ về tâm sinh lý con người. Phần tôi, thiếu kiến thức chuyên môn, tôi chỉ biết kín đáo thưởng thức những đôi mắt hau háu đầy dục vọng kia. Những con mắt nhìn tưởng gỗ đá cũng phải mòn!

Tóc nâu, tóc vàng đã mấy lượt lên xuống. Sân khấu nhỏ, chỉ đủ chỗ cho tối đa ba vũ viên. Đặc biệt toàn những cô rất trẻ và khả ái, nụ cười hàm tiếu gần như bất tuyệt trên môi. Nam lại suýt soa thầm thì:

"Con bé nghịch quá, anh ạ. Nó thích trêu đàn ông lắm thì phải."

Tôi gắt đùa:

"Nghề của nó. Nói mãi. Xem đi."

Cái cô tóc vàng ấy diễn đến là bạo. Khi xoạc chân, lúc áp mặt xuống sàn chổng lên rõ cao. Mà vàng cả trên lẫn dưới. Của hiếm. Chẳng biết thực hay nhuộm, như Marilyn Monroe, theo tiếng đồn. Mê ly hấp dẫn người da trắng thế nào không biết, với riêng tôi, là thiếu đậm đà.

Do chút thiên vị mang nguồn gốc chủng tộc, tôi chú ý đến Kimberley ngay khi nàng mới xuất hiện. Người nước nào, chưa rõ, nhưng dung mạo Á Đông đủ trăm phần. Da trắng mịn như ngà, tóc đen như mun, uốn quăn, thả dài tới nửa lưng.

Thân hình nẩy nở như gái Âu Mỹ. Vòng số một ngoại khổ mà đứng sững, thách thức, gọi mời. Chân hơi ngắn, nhất là bên cạnh những cặp đùi Tây phương trường túc; tuy vậy vẫn thừa gợi cảm nhờ độ dài tuyệt đối: nàng cao không dưới 5'8, hơn đa số vũ viên.

Tôi còn đang quan sát, Nam đã thì thào, ra bộ sành sõi:

"Em đoán cô tóc đen là người Tàu phương Bắc. Gái Trung Hoa miền lạnh nhiều cô cao lớn và có thân hình đẹp như Mỹ."

"Đúng, nhưng tôi nghĩ cô ta là Đại Hàn. Ồ, đôi mắt trông hay quá. . ."

Mắt Kim đen màu than, linh động sắc sảo lạ thường. Mắt ấy đang cười rạng rỡ, kiêu hãnh. Cái vui hiển nhiên nơi cửa sổ của linh hồn biểu lộ và lôi cuốn gấp mười lần nụ cười duyên dáng khoe hàm răng đều hạt trân châu. Người con gái này không có chút nghi ngờ nào về khả năng mê hoặc đàn ông của mình.

Mảnh tang chứng tối hậu của mặc cảm tội lỗi, của xấu hổ truyền kiếp đã rơi xuống. Tự nhiên trong dạng hình nguyên thủy đã trở về. Báo hiệu từ cặp lông mày đậm dài quyến rũ một lần nữa chứng tỏ cực kỳ chính xác. Như rừng sâu. Không, như đêm tối. Trắng tuyết đen đêm ngự trị huy hoàng. Khép nép bội phần bây giờ là những loài bướm vàng nâu.

Sau một vòng dạo quanh sân khấu, Kim ngừng lại, quỳ xuống trên mép sàn ngay chỗ mấy thương gia Nhật. Những tờ giấy bạc đã nằm đợi sẵn tự lúc nào. Nàng ngồi xếp hai chân dưới mông theo tư thế cổ điển của văn hóa Phù Tang. Thế ngồi chịu đựng, phục tòng, như chuẩn bị hai tay nâng chén rượu hầu.

Vài giây bất động, pho tượng nữ thần chuốt bằng ngà khẽ nghiêng mình, chống tay, nói nho nhỏ điều gì với vị khách gần nhất, ở đầu bàn. Mặt ông thoáng sững sốt, rồi đắn đo. Pho tượng nhìn thúc giục khuyến khích, ánh mắt thêm rực rỡ, nụ cười trên môi thêm diễm lệ, não nùng. Vài giây nữa, kẻ bị thôi miên đứng dậy, nhặt tiền, ngậm vào miệng, dâng lên. Nàng đón lấy, đặt xuống bên cạnh, mở rộng vòng tay ôm đầu khách siết vào khoảng giữa đôi gò bồng đảo ngồn ngộn nõn nà. Tượng và người dính liền ước khoảng mười giây. Vòng tay nới lỏng, khách lảo đảo bước lui về ghế, mặt đỏ ra đến tận mang tai. Lẫn vào những tiếng vỗ tay huýt gió tán thưởng ồn ào, tiếng nhạc kích động dồn dập, nghe loáng thoáng có chuỗi âm thanh trong như gõ vào pha lê và ấm như cận kề chăn gối.

Tôi quay sang Nam, định nói đùa một câu thì kịp nhận ra anh chàng có vẻ băn khoăn, lúng túng, mắt lấm lét nhìn mấy tờ giấy bạc. Chợt hiểu:

"Sao, cậu nghĩ ngợi gì đấy? Không thích cô tóc đen à?"

"À, không, thích lắm chứ anh, nhưng em đang sợ cô ấy hỏi. Làm thế thì. . . sướng mê đi, song ngượng chết! Mà anh đoán cô ta nói gì với ông Nhật?"

"Nói đâu, hẳn nàng chỉ ra lệnh: 'Anh ngậm nó vào, rồi em thưởng cho cái này hay lắm.' Câu muốn biết rõ thì tôi để thêm ít tiền nữa nhé."

"Em xin chịu. Mời anh cứ tự nhiên."

Chúng tôi cùng cười.

"Anh thích cô ta lắm phải không?"

"Ừ, con bé nom hay thật. Mà nó học ở đâu ra những tính nết tai quái như thế nhỉ?"

Tôi không rời mắt khỏi Kim. Tình cờ, vào lúc tạm nghỉ giữa hai bản nhạc, nàng đứng trước một mặt gương khá gần bàn của Nam và tôi. Trong tư thế tượng thần vệ nữ, ngắm từ đằng sau chênh chếch, Kim đẹp tròn trĩnh khêu gợi. Nàng đứng soi gương như đang chiêm ngưỡng chính mình, nhưng khuôn mặt phản ánh không còn dấu vết gì của nụ cười xinh xắn và tia nhìn kiêu hãnh. Trên làn nước thủy hồi quang ngũ sắc mờ ảo lung linh, tôi chỉ thấy mở lớn hững hờ một đôi mắt đen thăm thẳm.

*

Khoảng nửa đêm chúng tôi rời quán. Vào xe, Nam nhắc:

"Anh tìm hiểu cô tóc đen hơi kỹ đấy. Kể cho em nghe với."

Giữa hai xuất diễn, tôi đã mời Kim mấy ly nước. Hồ Điệp Quán chơi theo lối nửa Mỹ nửa Tàu. Kim và tôi kéo nhau vào một góc tối, trò chuyện bằng mồm và chân tay, trong giới hạn.

"Tôi cũng tò mò về cái ca ấy. Em khá cởi mở. Biết sơ sơ thế này: Bố Đại Hàn, mẹ Nhật, sinh trưởng ở Hawaii, hai mươi bốn tuổi. . ."

"Ồ, em tưởng cô ta chỉ độ hai mươi."

"Đã có con ba tuổi rồi đấy. Lấy chồng năm 18, ly dị năm kia."

"Lôi thôi nhỉ. Thế là gái một con, thảo nào."

"Tên con gái của nàng là Kimberley Kim."

Kim Kim. Chiếc sường sám bằng lụa hồng bó sát thân hình cao dỏng. Áo may xẻ lên quá nửa đùi, lẳng lơ choáng váng. Mùi da thịt đàn bà nồng nàn trộn lẫn mùi nước hoa đắt tiền. Tôi đã muốn ngồi đấy đợi nàng, bảo Nam cứ lái xe về trước.

Người bạn vong niên như đọc được ý nghĩ của tôi, nói lấp lửng:

"Độc thân nhiều lúc cũng sướng thật. Tự do, tha hồ."

Tôi cười ngẫm nghĩ:

"Sướng, tính bằng phút bằng giờ. Vinh quang ngắn ngủi, tạm thời. Phương án giải quyết hiệu năng cao và mang tính hiện đại đấy, Nam ạ. Tôi có một người bạn Trung Hoa, anh ta thích so sánh chơi gái hạng sang với mướn xe Mercedes, Rolls Royce. Đa số chúng ta không đủ giàu có để sở hữu những vật xa xỉ ấy. Bỏ tiền thuê một đôi ngày chiếc xe lịch sự mới toanh, tận hưởng tiện nghi, tận dụng khả năng, rồi đem trả, ra về vừa thơ thới

hân hoan vừa nôn nóng đợi tới lần sau đi thuê chiếc xe đẹp khác, cũng mới toanh. Nếu là chủ nhân, ta phải lo việc bảo trì, phải vất vả những khi xe trục trặc máy móc, không có thay đổi cho đỡ nhàm chán, và nhất là phải chịu đựng sự giảm sút phẩm chất không thể tránh được khi xe già cũ. Anh bạn của tôi không chịu lấy vợ, chỉ tìm bạn gái ngắn hạn, và chơi bời thả cửa khi có tiền.

Nam phác tay, làm một cử chỉ phản đối mạnh mẽ ít thấy nơi anh.

"Sống như thế ích kỷ vật chất quá. Nếu còn độc thân vì duyên số, hoàn cảnh thì chơi bời là tự nhiên, nên được thông cảm. Đàng này, ông bạn của anh cố ý chọn cuộc đời phóng đãng, trốn tránh trách nhiệm. Em cho là trái."

"Ích kỷ, vô trách nhiệm? Cậu có quyền lên án. Tôi không định bào chữa cho anh ta. Ở đây tôi chỉ muốn nói rằng không có chọn lựa nào là hoàn hảo. Đàn bà nào phải là xe cộ, liên hệ nam nữ nào chỉ có chuyện bản năng. Sống cực đoan như bạn tôi vẫn là thiếu sót rất nhiều. Giữa anh ta và một người may mắn có mối liên hệ hôn nhân tốt đẹp như cậu, tôi chẳng biết ai sướng hơn ai."

Nam im lặng, có vẻ suy nghĩ điều gì.

"Em hỏi anh chuyện này nhé. Anh có... khinh những cô vũ khỏa thân hay bán dâm không?"

"Khinh?... Cậu thử nghĩ xem. Anh em mình vừa trả tiền cho các cô ấy dí của vào mặt! Thế mà vẫn sướng mê tơi. Thôi, chả ai nên khinh ai. Còn bán thân, nếu kẻ mãi dâm xấu hổ ê chề thì khách làng chơi cũng chẳng ra gì. Cứ kể, thuận mua vừa bán, việc giao dịch chốn lầu xanh còn minh bạch, sòng phẳng, đứng đắn hơn chán trò đổi chác hàng ngày. Trai tài gái sắc đấy, thứ tài đếm được bằng những tờ giấy bạc và thứ sắc phô bày cho thiên hạ rạch ròi từng kẽ tóc chân tơ."

"Vậy anh thương hại các cô?"

"Tùy trường hợp và cũng tùy lúc. Thế này, Nam ạ. Vào chốn ăn chơi, khi đầu óc chưa mê muội hoặc khi tỉnh cuộc vui, tôi thỉnh thoảng có nghe cảm khái cho những kiếp sống buộc phải phong trần. Từ gái nhà lành cao tường kín cổng qua chìa âm hộ cho văn võ bá quan thưởng lãm, đường định mệnh đi sai trệch lắm khi chỉ độ nửa phân. Thương chứ. Nhưng rồi có những lúc khác, tôi lại thấy muốn lớn tiếng ngỏ lời tri ân Thượng Đế đã ban ơn mở ra những cái quán Hồ Điệp để cậu và tôi vào sì sụp rửa mắt trước những công trình sáng tạo tuyệt vời của đấng toàn năng."

"Ấy, như anh thì có chỉ rửa mắt không thôi đâu!"

"Người xưa bảo *Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.* Song, có lúc tôi lại nghĩ hẳn ý trời là muốn đem cái đẹp hoàn hảo chia sẻ cho nhiều người cùng hưởng. Nàng Kiều nếu không gặp nạn lớn thì tấm nhan sắc nghiêng thành rồi chỉ quanh quẩn dưới mái nhà Kim Trọng, há chẳng đáng tiếc lắm sao? Ôn cố tri tân, năm ngoái năm kia xem báo thấy họ kể chuyện Hoa hậu Ấn Độ đang làm sôi động cả nước Anh vì đã qua Luân Đôn hành nghề bán dâm, tôi không lấy làm ngạc nhiên, chỉ nghĩ: Đấy, quốc sắc thiên hương riêng ai nào giữ được."

"Thật hở anh? Sao đến nỗi thế nhỉ?"

"Sao thì họa chỉ có cô ấy biết, trời biết, đất biết. Nhưng giá cả thì kết quả điều tra của phóng viên đăng khắp hoàn cầu: 600 bảng Anh một lần ngủ, không rõ được mấy chục phút phù du. Rẻ mạt, cái giá dày vò sĩ diện cả một quốc gia!"

Gần đến nhà. Tôi quay cửa kính xe xuống, ngoảnh nhìn ra ngoài. Gió phần phật mát mẻ. Đêm không trăng, sao lấm tấm đầy trời.

Nam chợt nói:

"Anh ạ, lúc nãy cái cô tóc nâu ban đầu ấy, cô ta bẹo cằm em khi bước xuống từ sân khấu."

Tôi bảo:

"Chỉ bẹo cằm thôi à? Cậu ngồi nhìn suốt buổi, mòn của người ta. Cô ấy thẹn."

*

Công viên Kuloa hôm nay khá nhộn nhịp. Trên bãi cỏ xanh rộng, ở mỗi gốc cây mù u gần như đều có một gia đình ngồi ăn picnic. Mùi thịt nướng không ướp gia vị kiểu Mỹ bay tỏa khắp nơi, nhạt và khét. Chốc chốc, gió ào ào nổi lên, đưa lại mùi nấu nướng Á Đông thơm phức đàng xa.

Trên mấy chiếc chiếu trải liền nhau, vợ chồng Nam, đứa con nhỏ, ba bốn đứa cháu, và tôi ngồi ăn uống vui vẻ. Lan mang thức ăn nguội, trái cây. Dăm chiếc vỏ bia đã nằm lăn lóc.

Hơi ngất ngưởng. Xoay nhìn vào núi, cây nhiệt đới xanh rì. Núi không xa không cao, trông rõ mồn một dưới nắng trưa. Trông rõ cả những cơn gió rờn rờn chạy từ đỉnh xuống chân. Trời xanh lơ, trong vắt, vài cụm mây bông trắng nõn trôi lững thững về nam.

Biển gần bờ xanh màu ngọc, ra càng xa càng sẫm, xanh dương, rồi tít chân trời chuyển sang sắc tím.

Bãi cát ở đây cạn, bọt sóng thỉnh thoảng tràn vào vờn chân cỏ. Gần mé bãi có đám đông người Đại Hàn tụ tập lố nhố dưới một tấm bạt vải dù thật to. Một buổi picnic nhà thờ. Người Đại Hàn vốn theo Thiên Chúa giáo khá đông. Vơ vẩn quan sát sinh hoạt của họ hồi lâu, tôi chợt để ý đến một mái tóc đen dài thả xuống ngang lưng.

Người đàn bà ấy, hình như có ôm một đứa trẻ, ngồi cao hơn hẳn đám chị em chung quanh.

ĐOÀN TAM

Des Moines, đêm mới tới

NGUYỄN THIẾU NHẪN

Thành phố Des Moines, thủ đô của tiểu bang Iowa thuộc miền Trung Tây này, được báo chí địa phương đặt tên là *thành phố ma quái*. Theo giải thích của các ký giả địa phương, sở dĩ thành phố được gọi như thế vì từ trên phi cơ nhìn xuống những dãy nhà cao tầng ở *downtown* giống như những cặp tình nhân đang ôm nhau khiêu vũ trong bóng mờ.

Nếu người Việt tỵ nạn đã đặt Sàigòn Nhỏ Bolsa là thủ đô của người Việt tỵ nạn, thì thành phố ma quái này được người Lào xưng tụng là quê hương thứ hai của họ. Vì đa số dân tỵ nạn định cư ở tiểu bang này đều là dân Lào. Người ta giải thích vì đa số các người tỵ nạn Lào đều khai là biết làm ruộng nên họ đã được phân phối về tiểu bang này. Tiểu bang của những cánh đồng xanh ngút ngàn vào mùa hè và những thảm tuyết khổng lồ trắng xóa vào mùa đông.

Nguyên có mặt trong số người tỵ nạn trên chuyến bay mà *nơi đến cuối cùng* là phi trường thuộc thành phố ma quái này. Phi cơ đang bị nuốt chửng giữa khối bông băng giá khổng lồ.

Những người bản xứ đã quen với những chuyến bay, đang ngủ gà ngủ gật. Riêng những người tỵ nạn, hầu hết người nào người nấy gương mặt nặng chỉu những âu lo. Họ, có người đã vượt bao hiểm nguy trên biển cả. Có những phụ nữ mà thân thể hằn sâu vết tích ô nhục tội ác của hải tặc điên cuồng dã thú. Có người may mắn vì đã thoát đi trót lọt. Tất cả đều mang một tâm trạng âu lo: những gì sẽ chờ đợi họ ở quê hương mới, ở nơi mà hầu như mọi người đều gọi tên là đất tiền, đất bạc này? Nguyên đọc lại bức thư của đứa cháu mà chàng nhận được cách đây cả tháng khi còn ở Trung tâm tiến hành định cư người tị nạn ở Bataan. Trong thư thằng cháu viết:

"Cậu cứ an tâm. Qua đây đã có cháu. Cháu sẽ lo cho cậu từ A tới Z. Cậu tới phi trường là có cháu ra đón với bà bảo trợ. Cậu đừng lo gì cả. Ở bển có cần cứ *giải quyết* với mấy em Mỹ lai hoặc mấy em Phi bán bia cho đỡ . . . *bấn*. Mấy đứa bạn cháu ở Phi có viết thư cho cháu nói là cái đám con lai nó *quậy* dữ lắm, phải không? Con trai thì *ăn chỉa*, con gái thì *ăn sương*. Nói chung, ở đâu mà mấy cái *nghề không vốn* này không có. Qua đây mà cậu muốn mấy cái chuyện hương xa hoa lạ thì cũng dễ thôi. Văn nghệ cũng có, *nghiệp dư* cũng có, *chuyên môn* cũng có. Văn nghệ thì tụi high school . . . mệt nghỉ. Mười ba, mười bốn tuổi là tụi nó đã biết make love rồi. Nó khoái dân Á Châu là vì xong rồi là. . . đường ai nấy đi. Nó coi mình như thằng câm vậy thôi. Mấy nơi khác không biết sao, chớ thành phần nghiệp dư ở đây mà cháu biết thường là mấy bà, mấy cô người địa phương làm ca đêm. Về ghé qua tiệm rượu uống lon bia, thấy anh nào *coi được* là rủ về nhà. Sáng ra đường ai nấy đi. Đàn bà, con gái ở bên nầy họ coi chuyện sinh lý như chuyện bữa ăn phải có khi cảm thấy đói, bộ quần áo phải thay mỗi ngày thế thôi. Về chuyện các kiều nương ở đây thì cháu thấy là đen nhiều hơn trắng. Thôi thì lênh khênh ở mấy đại lộ số 6, số 7. Có điều với mấy em này thì vừa sợ mắc bệnh AIDS lại vừa sợ gặp phải nữ cảnh sát giả dạng Kiều nương. Năm cháu còn ở high school, ông Hiệu trưởng trường cháu đã thân bại danh liệt về cái vụ này. Ăn cơm nhà hoài cũng ngán, chiều cuối tuần nhân dịp bà vợ vắng nhà, ông xách xe ra đường số 6, bắt được một em mơn mởn đào tơ, chẳng dè gặp ngay sheriff. Em vừa vén váy ngồi lên xe, ông Hiệu trưởng gạ "trao tiền cởi áo" là em tặng ngay ông Hiệu trưởng chiếc còng sáng giới. Bà vợ là nhân vật quan trọng ở Hội đồng Thành phố bể mình, bể mẩy vì bà là leader của mấy cái tổ chức thuộc loại Bảo Vệ Đạo Đức của thành phố.

Nảy giờ là cháu nói về chuyện đàn bà con gái xứ người. Về phần mấy bà mấy cô Việt Nam thì cháu cũng không rành lắm. Như cậu mà muốn một bà Việt Nam thì hơi khó, vì bà nào bà nấy qua tới đây cũng thuộc loại "chẳn ăn, trăn quấn." Bà nào qua đây lúc đầu cũng như con mèo ướt, được vài tháng trắng da, dài tóc là bắt đầu thấy mình cao giá dù mấy bà chỉ là "giá sống" để lâu ngày. Bà nào cũng muốn tình đồi dào, tiền đầy đủ, xe hơi "dình choáng." Nói thì nói vậy chớ cậu đừng có lo bởi vì, cũng có người qua đây vẫn giữ được nền nếp Việt Nam, nuôi nấng dạy dỗ con cái ăn học nên người. Ở đâu mà chẳng có người tốt, người xấu.

Cô con gái bà bảo trợ của cháu nhìn ảnh của cậu khen cậu đẹp trai và nói: "Nếu anh ta chịu *take care* tôi, tôi sẽ ly dị với chồng tôi." Chả biết cô ta nói đùa hay thực. Đời sống ở bên này nó nhiều cái kỳ cục lắm. Gia đình nào đàng hoàng thì đàng hoàng hết biết. Còn bê bối thì chịu thua luôn. Thích

nhau thì ở, không thích thì ly dị. Cậu qua vài tháng là cậu sẽ rành sáu câu. Nhớ chuẩn bị tinh thần: chừng cậu qua cô con gái của bà bảo trợ cũng đi đón cậu đó."

Một tay xách túi hành lý, một tay xách chiếc túi I.C.M. Nguyên đứng ở phòng chờ đợi ngơ ngác nhìn. Thằng cháu chả thấy đâu. Những người tị nạn cùng chuyến bay với chàng đã gặp những người bảo trợ của họ. Đàn bà, con gái Mỹ ăn mặc đẹp hết sẩy. Cô nào cô nấy cứ y như đào chiếu bóng. Gặp nhau chào chí chóe. Trong một góc phòng hai người đàn bà một già, một trẻ đang đứng như có vẻ chờ đợi ai. Người đàn bà trẻ, dáng đậm người bước đến phía Nguyên, nhìn cái túi I.C.M. rồi reo lên:

"Anh là Nguyên? Cháu anh bảo anh chờ ở đây, anh ta sẽ đến hơi trễ một vài phút vì phải đi mua hoa và lấy máy ảnh."

"Cái thằng bày đặt" Nguyên vừa nghĩ thầm, vừa thấy thương thằng cháu. Lúc ở trại tù ra nghe bà chị cho biết là nó đã vượt biển, Nguyên cũng không ngờ là có ngày cậu cháu lại gặp nhau. Chắc thằng cháu bây giờ đã lớn. Theo như thằng cháu viết là nó ở nhà bà bảo trợ và đang theo học ngành Điện ở một đại học cộng đồng.

"Hi! Nguyên. How are you?" Nguyên chưa kịp trả lời người đàn bà lớn tuổi thì lúc đó máy ảnh nhá lên. Thằng cháu nhào tới ôm chầm lấy Nguyên với bó hoa trên tay. Nguyên nghe lòng mình xúc động bồi hồi. Lúc hai cậu cháu buông nhau ra, Nguyên thấy thằng cháu cao lớn, đẽnh dàng, tóc tai phủ ót, ăn mặc dị hợm. Thằng cháu làm một màn giới thiệu:

"Đây là bà Stammer. Và đây là cô Diana."

Nguyên chào hai người đàn bà một lần nữa. Ánh mắt anh đứng ở khuôn mặt người đàn bà trẻ hơi lâu. Người đàn bà, mỉm cười nhìn lại Nguyên, với ánh mắt ranh mảnh, sau đó quay sang nói với thằng cháu:

"Sao Hồ không mang áo coat cho anh Nguyên?"

Thằng cháu đưa máy ảnh cho Nguyên, lao ra cửa. Lúc sau trở vào với chiếc áo dầy cộm. Tuyết trắng xóa bên ngoài.

Vì không nghe lời thằng cháu đội chiếc mủ trùm đầu vào, nên lúc bước ra ngoài, Nguyên lạnh cóng ở hai tai. Mấy lần Nguyên suýt ngã vì tuyết đóng đá trên mặt đường. Lúc chui vào xe hai hàm răng Nguyên đánh lập cập. Thằng cháu cười, nói:

"Chưa ăn thua gì đâu, năm nay là ít tuyết đó. Có năm tuyết xuống cả năm, bảy *inches*."

Nguyên ngạc nhiên thật sự:

"Vậy lận sao? Rồi làm sao sống?"

Thằng cháu cười ngất:

"Có gì mà không sống được. Trong nhà có *heat*. Trong xe có *heat*."

Nó vừa nói vừa "đề "máy xe, mở một cái công tắc nào đó. Trong xe không khí ấm dần. Thằng cháu vừa sang số xe, vừa nói:

"Chỉ phải đi từ nhà ra xe, từ xe đến chỗ làm việc. Thường thì chỉ phải đi một đoạn ngắn, vả lại đã có quần áo ấm, giày đi tuyết. Tại cậu mới thấy tuyết cậu có vẻ *teo* vậy chớ ở tận Alaska người ta còn sống được."

Nguyên nhớ tới một bài báo nào đó chàng đọc đã lâu có nói về những người dân bản xứ Eskimo ở Alaska có tục mời khách đến thăm ngủ chung với vợ của chủ nhà chàng hỏi thằng cháu về việc này. Nó cười ngất:

"Chắc mấy ông bà viết văn làm báo kể chuyện đời xưa, hay là mấy ổng bả tưởng tượng ra, chớ làm gì có chuyện đó. Cháu có thằng bạn ngày ở đảo nó đã tình nguyện xin đi Alaska. Nó nói với cháu là ở đó lương cao lắm. Tiền trợ cấp cũng vậy. Nó nói với cháu là nó sẽ cố gắng làm việc trong vài ba năm để dành tiền để làm business. Nó nói lên đó đi làm đâu còn thì giờ mà tiêu tiền. Nó nói cứ đi làm cu li cho Mỹ hoài là không khá. Thư nó viết về cho cháu cũng không thấy có nói vụ người Eskimo mời khách ngủ với vợ của họ."

Thằng cháu trầm ngâm một lúc, rồi ngúc ngúc cái đầu:

"Cháu có nhận xét là đa số người Việt Nam ưa nghe những tin đồn và phóng đại những tin đồn đó ra. Có thể để tỏ ra ta đây biết nhiều. Có thể vì một ẩn ý nào đó. Trường hợp của mấy ông nhà báo là nhằm đánh động tính tò mò của độc giả."

Thằng cháu dừng xe tại trạm kiểm soát ở lối ra phi trường, đưa vé, trả tiền. Người gác cổng kiểm vé, thối tiền, tươi cười:

"Thank you very much. Good night!"

Hơi thở anh ta bốc khói theo sau câu nói. Nguyên nhìn mọi việc với vẻ tò mò, thích thú.

Thằng cháu mở cassette, nhấn ga, ẹo người xoay vô-lăng. Chiếc xe phóng tới với giọng ca nha phiến Khánh Ly: *"con gửi về cho cha manh áo trắng, cha mặc một lần khi ra pháp trường phơi thây . . ."*.

Những ngôi nhà sang trọng có cùng một lối kiến trúc, mái phủ đầy tuyết trắng xóa chạy vùn vụt về phía sau.

Tuyết lại rơi khi hai cậu cháu về đến nhà. Nguyên nhìn những bông tuyết rơi rơi với vẻ thích thú. Những bông tuyết rơi nhè nhẹ, bám trên những máng xối dọc mái nhà, bám trên những cành cây phong khẳng khiu trụi lá, trắng xóa dưới ánh đèn đường, làm lành lạnh trên má, trên mặt.

Thằng cháu dậm chân đồm độp, vừa mở cửa vừa nói:

"Lúc mới qua ai cũng khoái nhìn tuyết rơi. Ở lâu miết rồi hết ham."

Nguyên tần ngần khi bước vào căn phòng trải thảm sang trọng, ấm cúng."

Thằng cháu thản nhiên ngồi phịch xuống ghế sô-pha, cởi giày vớ ném vào góc phòng.

Vừa lúc đó có tiếng gỏ cửa. Nguyên bước lại. Mẹ con bà Stammer bước vào cùng với khí

lạnh ùa vào phòng. Bà già cằn nhằn:

"Tuyết lại rơi nữa rồi. Không khéo tối nay ti-vi lại loan tin đóng cửa xa lộ mất."

Cô con gái ôm eo bà Mỹ già:

"Xa lộ đóng cửa thì đóng chứ ăn nhằm gì mà *mom* lo lắng làm vậy. Thế nào cuối tuần này ông John không mang hoa lên tặng mà *mom* lo làm vậy. Chắc bây giờ ông ấy cũng đang cằn nhằn tuyết rơi."

Bà mẹ gắt cô con gái:

"Mày cứ là ăn nói ẩu tả. Vậy mà hổng biết tại sao thằng Dick nó mê mày chết lên chết xuống. Liệu hồn nghe con. Cứ mà cắm sừng trên đầu nó cho nhiều vào có ngày nó cho ăn đạn."

Cô con gái bĩu môi, cong cớn:

"Ở đó mà con sợ ảnh. Có ảnh khóc lóc năn nỉ con thì có. Ảnh nói con tự do muốn làm gì thì làm, miễn đừng có đòi ly dị là được rồi. Ảnh nói tội nghiệp mấy đứa nhỏ."

Bà già thở dài:

"Tội nghiệp nó, mày cũng nên bớt chơi hoang . . . để thì giờ lo cho mấy đứa nhỏ."

Cô con gái ngắt lời bà mẹ:

"*Mom* cứ nói vậy hoài. Lỗi của ảnh chớ có phải của con gái *mom* đâu. Ai biểu khi không ảnh bị cái bệnh . . . kỳ cục. Thiếu cái gì thiếu chứ làm sao con thiếu . . . cái vụ đó được. *Mom* có đồng ý với con là người ta đâu chỉ sống với bánh mì không thôi."

Tiếng được tiếng mất, câu được câu không, Nguyên đứng đờ người nghe hai mẹ con bà Stammer tự nhiên nói chuyện về người con rể tên Dick và cái ông John nào đó mà Nguyên nghĩ có lẽ là bạn tình của bà mẹ.

Nguyên định nói với thằng cháu đi lấy thức uống để mời hai người đàn bà nhưng lúc đó bà Stammer đã quay qua nói với thằng cháu:

"Vậy là ngày mai Hồ đưa anh Nguyên đi xin tiền trợ cấp, tem phiếu và *mom* sẽ đưa anh Nguyên đi lo về vụ thẻ an sinh xã hội?"

Thằng cháu *yes mom* luôn miệng.

Lúc đưa hai người đàn bà ra cửa, Nguyên ngỏ lời cám ơn về việc bà Stammer đã đứng tên bảo trợ anh vào Mỹ. Bà già luôn miệng "Không có chi! Không có chi!"

Vừa ra tới bậc tam cấp, bà già quay lại nói với thằng cháu:

"Chủ nhật tới Hồ nhớ đưa anh Nguyên đi nhà thờ. Ông mục sư ở hội thánh nói là cần gặp Nguyên."

Thằng cháu lại "*yes mom.*" Lúc khép cửa lại thằng cháu lầm lầm:

"Cứ nhà thờ, nhà thờ. Mất thì giờ bỏ mẹ . . ."

Nguyên nhìn thằng cháu có vẻ ngạc nhiên:

"Sao cháu lại nói vậy. Người ta có lòng tốt bảo trợ mình, mình cũng nên làm vui lòng người ta chớ."

Tự dưng giọng nói thằng cháu có vẻ bực bội:

"Ở đó mà lòng tốt. Cũng tùy người cậu ơi. Ở lâu rồi cậu sẽ biết: Ở Mỹ lòng tốt nào cũng có điều kiện hết!" Thức lâu mới biết đêm dài. Mà thôi bỏ chuyện đó đi. Chừng ở lâu cậu sẽ rõ mọi chuyện."

Nó giục Nguyên:

"Cậu đi rửa mặt cho nó tỉnh táo. Cháu đốt lò hâm lại con gà rô-ti. Tối nay cậu cháu mình phải *xỉn* mới được."

Bồn tắm tráng men có vòi nước hoa sen, nước nóng, nước lạnh. Cầu tiêu sứ trắng có giật nước. Bồn rửa mặt bóng loáng. Nhìn những tiện nghi này. Nguyên nhớ đến những thùng nước được phát đúng giờ mỗi ngày, nhớ đến cái cầu tiêu công cộng mỗi lần đi cầu phải xách theo cái thùng nước dội, nhớ đến cái căn phòng nhỏ xíu có lúc phải chứa cả chục người ở trung tâm tiến hành định cư người tị nạn ở Phi Luật Tân.

Không ai ngờ có ngày cái cứ điểm nổi tiếng đã bị quân đội Mỹ chiếm cứ trong 55 ngày hồi thời Đệ nhị Thế chiến đã trở thành cái trạm tạm cư khổng lồ, cái ngưỡng cửa trước thiên đàng của hàng trăm ngàn người tị nạn Đông Dương. Chính tại Trung tâm tiến hành định cư người tị nạn Phi Luật Tân này, mỗi ba tháng hàng chục ngàn người "tị nạn mới" đã đến và đã ra đi.

Cơn bão đỏ của thời đại đã thổi qua bán đảo Đông Dương, suốt từ năm 1975 đến nay, đã kéo tung ra khỏi quê hương, đất nước và ném hàng triệu người tị nạn Việt, Miên Lào trên cùng khắp thế giới.

Những người tị nạn đã dắt díu bồng bế nhau vượt qua cánh rừng biên giới. Họ đã vượt sông Mêkông. Họ đã bồng bềnh trên sóng nước Thái Bình dương. Họ là những người đã chứng kiến những điều mà trí óc loài người không thể chấp nhận được. Họ đã phải chứng kiến cảnh thân nhân của họ bị hãm hiếp, thảm sát tập thể. Họ đã phải ăn thịt người để mà sống . . . Những người tị nạn mới đã bất chấp hiểm nguy trên đường tìm về đất hứa . . .

Nước ấm, mùi xà phòng Dove thơm dịu, khăn lau thơm tho tinh khiết làm đầu óc Nguyên tỉnh táo hẳn.

Lúc Nguyên bước ra phòng, trên bàn thằng cháu đã bày một đĩa thịt gà rô-ti với rau sà lách xanh và những khoanh cà chua đỏ trông rất bắt mắt.

Thằng cháu mở chai Hennessy rót vào hai ly đựng những viên đá vuông. Bọt sô-đa sủi trong ly rượu màu hổ phách. Thằng cháu cầm ly rượu lên, nói như một bợm nhậu chính cống:

"Mời cậu. Bữa nay cậu cháu mình phải . . . quắc cần câu một bữa mới được."

Hai chiếc ly cụng nhau nghe một tiếng cạch. Nguyên uống một ngụm khá đậm, khà một tiếng, để ly xuống. Vị rượu đăng đắng cay cay nghe thú vị nơi đầu lưỡi.

Nguyên nhẩm tính cũng có hơn hai năm mới lại uống rượu mạnh này. Hồi năm 80, sau khi ra tù, người anh rể không biết bằng cách nào đã tìm ra được một chai rượu này loại nhãn đỏ.

Hai anh em đã làm một tiệc trước khi Nguyên lên đường vượt biển. Sau nhiều lần bị gạt, bị "bể," rốt cuộc rồi cũng tới được "Bi-Đông." Nằm chờ thủ tục cả nửa năm. Rồi các trại chuyển tiếp Ma-răng, trại "giữ người": Sungei Besi ở Kuala Lumpur. Rồi cuối cùng là Trung tâm Tiến hành Định cư người tị nạn Bataan ở Phi Luật Tân. Và qua ba chuyến bay, bây giờ Nguyên đang ngồi ở đây, một căn nhà với hai phòng ngủ, phòng ăn, phòng tắm, với thảm lót sang trọng. Và lại cụng ly với đứa con trai của bà chị ruột.

Thằng cháu có khuôn mặt giống mẹ, nhưng lại có tửu lượng và cái tánh tình phóng túng của người cha.

Nguyên nghe như hơi rượu bốc lên trong đầu mình. Thằng cháu rót thêm rượu, rót thêm sô-đa, bỏ thêm nước đá cục và lại đưa ly lên:

"Vô cậu!"

Nó lấy cái nĩa inox sáng choang. Xâm cái đùi gà rô ti đưa Nguyên:

"Làm đi chớ cậu, nảy giờ cậu chỉ có uống không vậy. Cậu ăn thử coi gà Mỹ đông lạnh có dai bằng gà Mả Lai xuất khẩu ra Bi-Đông không?"

Cả hai cậu cháu cười vang. Họ lại cạn ly đầy. Đứa cháu lại rót đầy ly cạn.

Cái đùi gà thằng cháu vừa đưa làm Nguyên nhớ tới mấy con gà "chống chiến xa" mỗi tuần được "Chiếc Tàu Xanh" chuyển từ đất liền đến đảo cùng với nước uống cung cấp cho dân tị nạn.

Đầu óc Nguyên lảng đảng. Cái quán cà phê Chuyến Bay lúc nào cũng đông nghẹt khách từ sáng tới chiều. Những ngôi mộ trên đồi mà những người đến trước cho biết là mộ của những thiếu nữ bị hải tặc Thái Lan hảm hiếp đã tự vẫn. Những câu chuyện của người thanh niên ở chung nhà kể về một chiếc tàu bị trôi dạt trên đại dương trong nhiều tháng trời. Những người trên tàu đã đồng ý giải quyết bằng cách giết dần những người yếu đuối nhất để xẻ thịt nuôi những người còn lại. Khi được tàu vớt đem đến đảo những người còn sống nửa tỉnh, nửa điên. Có người tóc bắt đầu rụng từng mảng, lúc khóc lúc cười.

Những lời đay nghiến thô tục của người đàn ông có vợ bị hải tặc hảm hiếp: "Tao biết là mầy được mấy cái thằng Thái Lan đó nó hiếp sướng lắm mà . . . Không sướng sao mày . . . hẩy hẩy cái mông lên . . ." Người đàn bà bộ mặt khổ sở, dáng điệu chịu đựng: "Trời ơi! Anh nói vậy mà anh nghe được. Sướng ức nổi gì mà anh nói vậy. Không hẩy cái mông lên làm sao được: cái be tàu nó nóng quá mà. Trời ơi sao lúc đó tôi không cắn lưỡi chết đi cho rồi . . . Thương chồng, thương con chịu nhục để mà sống, bây giờ ảnh còn nói vậy tôi biết nói sao nè trời . . .!"

Thằng cháu nói, vô đi chớ cậu. Nguyên ừ à:

"Vô thì vô!" Nguyên vừa đưa ly lên vừa nhớ tới Én, người đàn bà mà những đứa trẻ thuộc diện *minor* đều gọi là *nữ chúa* Bi Đông. Nhớ tới Én, lúc ở trạm chuyển tiếp ở Ma-răng, nửa đêm chạy hớt hải từ ngoài vào kéo tay Nguyên: "Trời ơi, cái thằng police Mả Lai mắc dịch khi không em đi tiểu, nó chờ ở ngoài hồi nào hổng biết, đưa trăm bạc đòi ngủ với em." Nhìn cái thân hình lồ lộ của người đàn bà sau lần áo ngủ màu hồng mỏng manh, Nguyên cười cười:

"Tôi cũng muốn nữa, nói gì thằng police Mã."

Người đàn bà hừ một tiếng: "Thôi đi ông nội, nghèo mà ham."

Sau qua đến Bataan, có lần đang ngồi uống bia với mấy người bạn gặp Én đi ngang qua. Nguyên đưa tay vẫy vẫy, Én tấp vào và ngồi kế bên Nguyên như là quen biết từ kiếp nào. Tửu lượng của Én khiến mấy tay đàn ông lắc đầu. Cho đến khi cả đám *xỉn* hết, kéo nhau ra về, thì trời đã tối mịt. Én thu dọn bàn tiệc. Xong leo lên gác, chun vào mùng, cởi bỏ quần áo ngủ với Nguyên luôn tới sáng.

Thỉnh thoảng Én lại đến uống bia và ngủ lại với Nguyên. Nguyên nghe mấy người bạn nói là Én *làm-đàn-bà-để-sống*, một hôm anh lấy tiền đưa Én, người đàn bà trả lại, nói: "Mình . . . *văn nghệ* mà. Em làm đi với người khác chớ em đâu có làm đi với anh." Nghe Én nói Nguyên ngẩn ngơ. Một tuần trước khi lên đường đi định cư, gặp Nguyên, Én cười, nói:

"Anh biết cha thiếu tá Anh không? Cái cha hôm nhậu lần đầu tiên Én ghé anh đó, cha ấy mới gởi thư cho Én, gửi cho 100 đô. Và đòi cưới Én làm vợ. Đ.M. Anh nghe có *tình* chưa?"

Nguyên gục gặc đầu: "Cũng được chớ sao." Én trề môi:

"*Sời ơi*, anh nói chuyện nghe phát ghét. Chả vợ con ở Việt Nam đùm đề. Em cũng còn một ông chồng và ba đứa con ở Việt Nam. Qua bển em phải đi "cày" liền để gởi tiền về cho chồng con em chớ. Lấy chả để cạp đất ăn à. Rồi này nọ mệt lắm. Em mà có lấy chồng em lựa thằng Mỹ nào cho thiệt "sộp," bằng không thì thôi. Thích nhau thì tới, hổng thích thì thôi. Cũng như ở đây: cần tiền thì đi ngủ với người ta để lấy tiền, thế thôi. Em cũng hổng thấy có gì mắc cở khi nghe người này, người kia nói em là bán trôn nuôi miệng, là làm đỉ. Em có ăn trộm ăn cắp của ai đâu . . ."

Nguyên nghe tiếng thằng cháu nói:

"Vô đi chớ cậu, mồi còn nhiều quá, chai thứ hai mới có được khỏi cái cổ chai. Uống cho nó *đả* rồi chút nữa còn có mục mới. Cháu mới phone cho một con nhỏ quen. Cậu tha hồ . . . trả thù dân tộc . . ."

Trong cơn váng vất. Nguyên nghe tiếng gõ cửa. Nguyên đưa ly rượu áp lên mặt.

Nguyên thấy như mình đang trôi bồng bềnh. K

NGUYỄN THIẾU NHẪN

Tú Xương có thi chữ quốc ngữ hay không?

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH

Thế Kỷ 21, số 20, đăng bài "Từ nghị đinh Doumer 1898 đến dụ Thành Thái 1906" của nhà nghiên cứu Bằng Vũ hàm ý trách tôi đã "phỏng đoán" Tú Xương chỉ "nghe phong thanh" chuyện cải cách khoa cử khi viết câu thơ:

"Bốn kỳ trọn vẹn, thêm kỳ nữa".

Nếu trong bài "Địa vị chữ quốc ngữ và chữ Pháp hồi đầu thế kỷ XX" (*Thế Kỷ 21*, số 18) tôi chỉ lược lại những tài liệu tôi đã đọc thì nay xin trích thêm để chứng tỏ chỉ bắt đầu thi quốc ngữ từ năm 1909:

Trích: "Le concours triennal du Tonkin *pour 1909 a eu lieu à Nam Định* du 6 novembre au 16 décembre, dans les conditions déterminées par l'arrêté du 30 mars 1908" ("Khoa thi Hương ở Bắc Kỳ năm 1909 tại trường Nam Định bắt đầu ngày 6 tháng Mười Một và kết thúc ngày 16 tháng Mười Hai, tổ chức theo nghị định ngày 30 tháng Ba, 1908).

Sau cái tựa dài dòng đến phần trích lại nghị định do J. Morel ký tại Hànội ngày 30 tháng Ba, 1908, được Bonhoure duyệt và ký ngày 3 tháng Tư, 1908. Ta thấy mỗi khoa gồm bốn kỳ thi bắt buộc, trong đó có môn thi quốc ngữ, và thêm một kỳ thi tình nguyện chữ Pháp. Bài vở sẽ được chấm từ 0 đến 20 điểm.

Tiếp đó là bài diễn văn của viên Thống sứ Bắc kỳ Simoni đọc bằng tiếng Pháp và được Án-sát tỉnh Nam Định đọc lại bằng chữ Hán, trong có câu:

"Grâce au quốc ngữ, la pensée occidentale peut être rapidement diffusée au Tonkin dans toutes les classes de la population. *Ce concours comprendra donc une épreuve de langue annamite.*

Avant peu d'années, tous les Annamites cultivés auront à coeur de parler le langage de la nation qui les protège; c'est en vue de préparer cet avenir prochain qu'*une épreuve de langue francaise facultative a été inscrite au nouveau programme.*"

(Nhờ chữ quốc ngữ, những luồng tư tưởng Tây phương sẽ có thể truyền bá nhanh chóng ở Bắc Kỳ đến mọi tầng lớp dân chúng. Vì vậy khoa này gồm có một kỳ thi bằng quốc ngữ.

Chẳng bao lâu, tất cả thành phần trí thức An-nam sẽ thích thú sử dụng tiếng của nhà nước Bảo-hộ, chính vì để chuẩn bị cho một tương lai gần đây mà một bài thi tình nguyện bằng chữ Pháp đã được ghi vào chương trình mới).

Sau bài diễn văn đến chi tiết các đề mục khoa 1909 như tôi đã chép trong *Thế Kỷ 21* số 18. Về môn thi chữ Pháp có một câu tuy đã trích kỳ trước, nay xin trích lại vì nó nói rất rõ:

"Cete épreuve (facultative) de francais, de même que la troisième épreuve de langue annamite était une innovation car *dans les précédents concours toutes les compositions étaient rédigées en chinois*". (Kỳ thi chữ Pháp [tình nguyện] này cũng như kỳ thi trường ba bằng chữ quốc ngữ là một điều mới lạ vì trong các khoa thi trước tất cả mọi bài đều viết bằng chữ Hán).

Cho rằng một tài liệu này chưa đủ để tin, tôi xin nêu thêm *Quốc triều Đăng khoa lục* của Cao Xuân Dục:

"Khoa Canh Tuất, niên hiệu Duy Tân thứ tư (1910) (tức là khoa thi Hội theo liền với khoa thi Hương 1909).

Lệ thi khoa này đổi định như sau:

Kỳ đệ nhất: 10 đạo văn sách v.v. (như đã chép trong *Thế Kỷ 21*, số 18)... Khi chấm bài đổi phân ra điểm (1) kể từ số 0 đến số 20 điểm, quyển nào 10 điểm trở lên là hạng trúng...

... Kỳ đệ tam viết riêng bài luận chữ Nho ra một quyển, bài luận chữ quốc ngữ ra một quyển bằng giấy tây. Sau khi nộp quyển do Viện Đề Tuyển soạn cùng một hiệu, như quyển chữ Nho đánh số "giáp nhất hiệu" thì quyển quốc ngữ cũng hiệu "giáp nhất hiệu" rồi mới rọc phách cả (2).

Quyển chữ Nho chiếu lệ các khoa trước, cũng do các viên lại phòng viết ngay ngắn phân minh ra rồi đệ giao các quan trường chấm (3). Quyển quốc ngữ không phải sao ra như chữ Nho, giao ngay cho các quan trường chấm.

... Các khoản khác đều theo lệ cũ."

Nếu khoa 1910 không phải là khoa đầu tiên cải cách thi Hội thì Cao Xuân Dục đã không dành tới bốn trang rưỡi để ghi chú những chi tiết khoa này. Cứ xem những khoa trước và sau khoa Canh Tuất cũng thấy rõ:

— *Khoa 1913:* Cao Xuân Dục chỉ dành chưa đầy nửa trang để ghi những điểm đáng lưu ý của khoa này, có hai chỗ liên quan đến cải cách:

1) Các Cống sĩ làm văn thi kỳ đệ nhất và đệ tứ đổi dùng năm đạo văn sách thôi...

3) Nguyên lệ trước đầu bài quốc ngữ ra bằng chữ Hán, nay tòa Khâm sứ bàn xin ra đầu bài cũng bằng quốc ngữ... (4).

— *Khoa 1907*: những đặc điểm khoa này chỉ

gồm vỏn vẹn có mấy dòng: "Kỳ thi Hội này viên Sử quán Tổng tài Cao Xuân Dục tâu xin, được Vua ưng, cho các Cống sĩ vào thi đóng vi lẫn lộn chứ không chia vi Giáp, Ất như trước (nguyên lệ trước các Cống sĩ quán tự Quảng Bình trở về Nam thì vào vi Giáp, các Cống sĩ quán tự tỉnh Hà Tĩnh ra Bắc thì vào vi Ất (5).

Cả *Quốc triều Đăng khoa lục* và *Le concours triennal*... đều cùng ghi tỉ mỉ, nhưng với tư cách một người đã từng nhiều phen làm khảo quan, Cao Xuân Dục chú trọng đến phép chấm thi, còn tác giả cuốn *Le concours triennal*... thì quan sát với con mắt một người ngoại quốc nên ghi chép đầy đủ các đề mục, ngày thi, số Thí sinh và số Tân khoa... Mỗi người nhìn theo một khía cạnh, ráp cả hai lại ta có một cái nhìn khá rõ về hai khoa cải cách đầu tiên.

Một bằng chứng nữa tỏ ra khoa 1909 mới bắt đầu thi quốc ngữ là con số Thí sinh trường Hà Nam khoa này sụt hẳn đi.

Theo Nguyễn Tuân (*Chuyện Nghề*) thì
khoa 1891 có 9,000 người dự
khoa 1894 có 11,000 người dự

Trong *Bút Nghiên* (trang 190) Chu Thiên đưa ra những con số sau:
khoa 1889 có 7,760 người
khoa 1891 có 9,772 người
khoa 1894 có 11,872 người

Theo *Doumer*
khoa 1897 có 10,000 người

Theo *Le Concours triennal*
khoa 1909 có 3,068 người.

Tôi nghĩ sở dĩ Thí sinh trường Hà Nam khoa 1909 sút hẳn đi vì khoa này các thầy Khóa lần đầu phải thi quốc ngữ (chữ Pháp là môn tình nguyện nên không kể) có nhiều người không chịu học quốc ngữ bởi quốc ngữ do các cố đạo Tây phương đặt ra lại do một số thông phán thiếu đức độ sử dụng lúc đầu, những người này thường hống hách dựa thế Tây để bắt nạt đồng bào, cho nên nhiều nhà Nho thiếu cảm tình với quốc ngữ, cho học quốc ngữ là "vong bản", là "vọng ngoại" v.v. thà bỏ hẳn thi cử. (Đây là một hy sinh to lớn vì các thầy Khóa trọn đời đi học chỉ cốt thi đỗ ra làm quan, nay bỏ thi tức là cắt hết đường tiến thủ).

Ngược lại, những khoa cuối thế kỷ 19, con số Thí sinh trường Hà Nam lại tăng vọt hẳn lên chỉ vì sĩ tử nghe phong thanh (6) sẽ có cải cách nay mai nên đổ xô nhau đi thi vớt mấy khoa cuối. Trung bình số người thi mỗi trường từ 3,000 đến 5,000 đặc biệt trường Hà Nam đông đảo hơn vì hợp thí hai trường Hànội và Nam Định. Tại sao lại hợp thí và phải ở Nam Định? Như tôi đã trình bầy trong bài "Ai làm chủ khảo trường Hà Nam khoa Đinh Dậu?" (*Thế Kỷ 21*, số 2) trường Hànội bị lính Pháp chiếm, phải đóng cửa, khoa cuối của trường Hà là khoa 1879.

Đến năm 1884, trường Nam Định bị quân Pháp đốt, chưa sửa sang kịp, lại nhân sĩ từ miền Bắc náo loạn phản đối Hòa ước Giáp Thân (Patenôtre), nhà cầm quyền bắt các Thí sinh cả hai trường phải vào Thanh Hóa hợp thí, khóa này gọi là "Khóa Thanh", chỉ có trên 2,000 người dự.

Mãi đến 1886, khi vua Đồng Khánh lên ngôi mới cho hai trường Hànội và Nam Định hợp thí ở Nam Định, sau vì loạn lạc thành lệ. Ta thường dùng lẫn lộn "trường Nam Định" với "trường Hà Nam", nếu muốn phân biệt rõ thì "trường Nam Định" trỏ vào cái trường bằng gạch ngói ở ngoại thành Nam, còn "trường Hà Nam" trỏ vào đám sĩ tử của hai trường Hànội và Nam Định hợp thí tại trường Nam Định.

Theo nhà nghiên cứu Bằng Vũ thì "các thí nghiệm đem quốc ngữ và chữ Pháp vào các kỳ thi chỉ xảy ra đơn độc tại trường thi Nam Định", những chi tiết tôi đưa ra trên đây đều thuộc trường Hà Nam, như thế không có gì là không ổn.

Tôi không được rõ nhà nghiên cứu Bằng Vũ dựa vào tài liệu nào khi viết trường Nam là thí điểm độc nhất? Theo Robert de la Susse thì chương trình cải cách được áp dụng cùng một lúc cả ở miền Trung.

Ngay trang đầu Robert de la Susse đã nói rõ ông chỉ cho biết những chi tiết ở các trường miền Trung chứ không viết về trường Nam Định: "La note qui va suivre. . . ne vise que les concours avant lieu en Annam. Je ne suis donc entré dans *aucun détail concernant le concours de Nam Định*".

Trang 4 viết về trường thi ở Huế: "Le concours se compose de *quatre épreuves*. . . des dissertations en caractères, *des sujets de quốc ngữ obligatoires et un sujet de francais facultatif encore en 1912*". (Khoa thi gồm bốn trường. . . chữ Hán và chữ quốc ngữ là những môn thi bắt buộc, chữ Pháp mãi đến 1912 cũng vẫn còn là môn thi tình nguyện). Chữ "encore" chứng tỏ trước khoa 1912, ít nhất cũng có một khoa mà chữ Pháp là môn thi tình nguyện ở trường Thừa Thiên.

Vấn đề khó giải quyết là biết rằng đến 1909 mới bắt đầu thi quốc ngữ và Tú Xương mất tự hai năm trước (1907) tại sao lại có bài "Cũng đi thi" khiến người đọc có thể hiểu Tú Xương đã thi quốc ngữ?

Cũng đi thi

Tấp tểnh người đi, tớ cũng đi,
Cũng lều, cũng chõng, cũng đi thi.
Tiền chân cô mất hai đồng chẵn,
Sờ bụng thầy không một chữ gì!
Lộc nước còn mong thêm giải ngạch;
Phúc nhà may được sạch trường quy.
Bốn kỳ trọn vẹn, thêm kỳ nữa, (7)

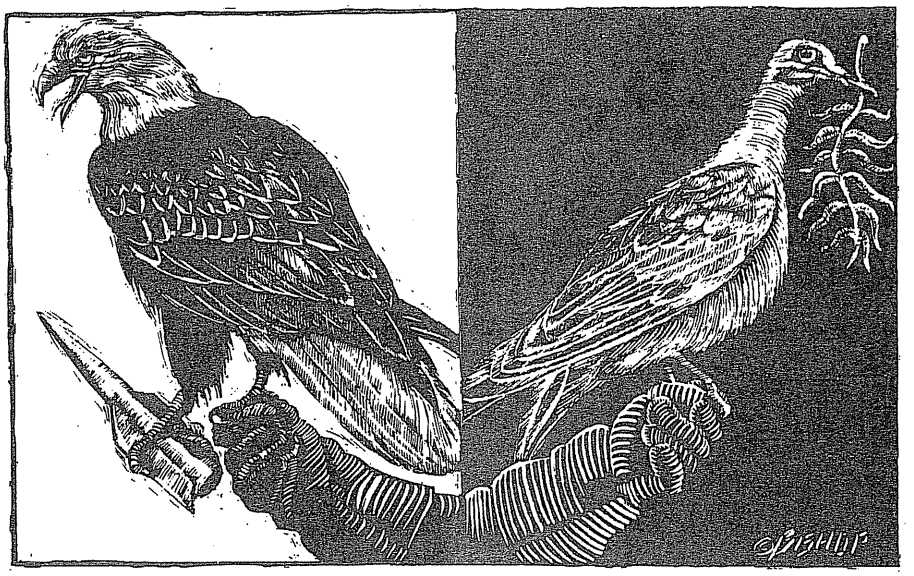

Randy Mack Bishop/Texas International Features

Á, ớ, u, ơ, ngọn bút chì.

Đọc bài thơ này ta có thể hiểu, trong một khoa nào đó không chua rõ, Tú Xương đã thi cả năm trường, trong có môn thi quốc ngữ, và lần này đặc biệt được "sạch trường quy". Dựa vào bài thơ, nhà nghiên cứu Bằng Vũ đã phản đối khi tôi phỏng đoán rằng Tú Xương chỉ "nghe phong thanh" chuyện cải cách, và viết: "Tôi luôn kính trọng Tú Xương và nghĩ ông không phải con người nhìn "vỏ dưa" ra "vỏ dừa". Từ trước tới nay, các nhà nghiên cứu đã có chê Tú Xương về một số mặt, nhưng tuyệt nhiên chưa thấy ai trách nhà thơ hiện thực này "nghe phong thanh" một sự việc rồi gắn việc đó vào bàn chân ông. Sự việc ông dự một kỳ thi Hương "bốn kỳ trọn vẹn", lại đèo "thêm kỳ nữa", ông đã trung thực ghi nhận như các văn bản xưa cũ nhất đã sao chép".

Trước hết, đối với tôi "những văn bản xưa cũ nhất" chưa hẳn đã chắc chắn sát với nguyên bản nhất. Nếu quả thế thì các học giả Đông, Tây còn mất công nghiên cứu mọi văn bản để hiệu đính làm gì?

Thêm nữa, vì "kính trọng" Tú Xương mà tin ông đã "trung thực ghi nhận"... theo tôi là một lập luận dựa trên tình cảm, không phải trên những bằng chứng cụ thể sau khi nghị định Doumer ra đời và trước khi nhà thơ mất cũng dựa vào văn thơ của Tú Xương. Ba khoa ấy là 1900, 1903, và 1906. Tôi đã soát lại, nếu Tú Xương đi thi từ năm 15 tuổi thì đến 1906 là vừa đúng tám khoa, trừ phi có ân khoa. Ba khoa kể trên cùng dưới thời Thành Thái và theo các tài liệu tôi được đọc thì không có ân khoa nào.

* *Khoa 1900* bị loại ngay vòng đầu, nhờ những chi tiết rất rõ rệt trong bài "Phú hỏng thi khoa Canh Tý" (1900). Bài này khá dài, tôi chỉ xin trích những câu có liên quan đến vấn đề thi hỏng của Tú Xương:

... *"Năm vua Thành Thái mười hai (1900)*
Lại mở khoa thi Mỹ-trọng.
Kỳ đệ tam, văn đã viết rồi,
Bảng đệ tứ *chưa ra còn ngóng.*
. . . . . .
Nào ngờ
Bảng nhỏ thấy tên,
Ngoại hàm còn trống...

Tức là khoa này Tú Xương chỉ vào được đến tam trường là hỏng. Khi xem bảng để vào thi kỳ đệ tứ thì thấy tên mình trên "bảng nhỏ". Tên nêu lên "bảng nhỏ" có nghĩa là không những Tú Xương không "sạch trường quy" mà còn phạm trường quy và lỗi rất nặng, lỗi nhẹ chỉ bị đánh hỏng thôi, không bị nêu tên ra bảng con. Vừa bị phạm trường quy, vừa không được thi kỳ đệ tứ, dĩ nhiên không phải Tú Xương viết bài "Cũng đi thi" khoa 1900.

* *Khoa 1903*, Quý Mão, xin xem bài:

Phận hẩm duyên ôi

Trách mình phận hẩm lại duyên ôi,
Đỗ suốt hai trường, hỏng một tôi!
"Tê" đổi ra "Cao" mà chó thế!
"Kiện" trông ra "Tiệp", hỡi Trời ơi...

Theo Bảo Vân, vì thi hỏng mãi, năm 1903 Tú Xương đổi chữ lót "Tế Xương" ra "Cao Xương" nhưng vẫn hỏng (8).

Câu "Đỗ suốt hai trường, hỏng một tôi" cho thấy Tú Xương hỏng ngay từ trường hai vì đã

nhầm chữ "Kiện" với chữ "Tiệp", như thế tức là Tú Xương không thi năm trường và cũng không "sạch trường quy" khoa 1903.

* *Khoa 1906* (Bính Ngọ). Ai cũng biết Tú Xương lận đận với thi cử chỉ vì không thuộc trường quy, nhờ câu thơ:

"Tám khoa chưa khỏi phạm trường quy!"
(Buồn vì hỏng thi)

Câu này cho thấy ít nhất khoa thứ tám, Tú Xương lại phạm trường quy một lần nữa, mà khoa thứ tám chính là khoa Bính Ngọ (1906) vì Tú Xương chỉ thi tất cả có tám khoa.

Nếu cho rằng lập luận này không vững, và tin là Tú Xương đã thi cả năm trường và "sạch trường quy" khoa này, vậy thì một người "nổi tiếng tài hoa" như Tú Xương lẽ ra không đỗ Cử Nhân, cũng phải đỗ Tú Tài, dù là Tú Tài đội bảng như kỳ trước, đằng này Tú Xương hiển nhiên không phải là "ông Cử" mà cũng không ai gọi ông là "Tú Kép", hóa ra bài làm dở lắm hay sao? Bảo Tú Xương làm bài "dở", tôi nghĩ tội còn nặng hơn là nói Tú Xương dùng óc tưởng tượng "vẽ" cảnh mình đi thi quốc ngữ. Các văn, nghệ sĩ đều là những người có óc tưởng tượng rất phong phú và rất cần đến óc tưởng tượng khi sáng tác. Nói Tú Xương "nghe phong thanh" chuyện cải cách rồi viết bài thơ "Cũng đi thi" tôi không nghĩ là đã thiếu kính trọng hay xúc phạm đến danh dự nhà thơ. Huống chi Tú Xương đã từng thực sự "nghe phong thanh" mà làm thơ:

Nghe nói *khoa sau sắp đổi thi,*
Các thầy đồ cổ đổ mau đi.
Nếu không bia đá còn bia miệng,
Vứt bút lông đi, giắt bút chì. (9).

Giờ xin bàn đến vấn đề Tú Xương có luôn luôn ghi nhận "trung thực" hay không. Nếu ta có thể tin Tú Xương "trung thực" trong câu:

"Ví phỏng chăm nghề nghiên bút thì mười ba, mười bảy, đỗ những tự bao giờ"
(Phú hỏng thi khoa Canh Tý)

thì ta cũng có thể đánh dấu hỏi khi Tú Xương viết:

. . . *"Cao lâu thường ăn quỵt*
Thổ, đĩ lại chơi lường. . ."
(Tự vịnh)

Đến bài:

"Hán tự chẳng biết Hán". . .

thì không cần phải đánh dấu hỏi cho mất thì giờ, hiển nhiên Tú Xương biết chữ Hán. Lại đến bài:

"Ngày mai tớ hỏng, tớ đi ngay". . .

rõ ràng nhà thơ nói ngoa, thi hỏng xong vẫn nằm nhà chứ không hề "sang Tàu" và cũng chẳng "tếch sang Tây".

Nhà thơ cũng đã có lần công nhận ra miệng là mình viết chuyện tưởng tượng:

"Ông trông lên bảng thấy tên ông,
Ống nốc rượu vào, ông nói ngông:
Trên bảng, 52 thầy Cử đội,
Bốn kỳ, mười bảy cái ưu thông". . .

Trung bình mỗi trường thi lấy 50 người đỗ Cử, nếu khoa ấy vua "gia ơn" cho lấy thêm ba người nữa (Tú Xương đỗ thứ nhất, 52 người kia phải đội ông) thì bốn kỳ Tú Xương cũng không thể có được mười bẩy cái "ưu thông" bởi mỗi kỳ chỉ có bốn khảo quan chấm: Sơ khảo, Phúc khảo, Giám khảo (Nội trường) và Chánh, Phó chủ khảo hay Phân khảo (Ngoại trường) dù cho ai cũng phê bài của ông "ưu" thì ông cũng chỉ lĩnh được có mười sáu cái "ưu thông" chứ không thể có "mươi bẩy" cái được.

Bài này có thể bảo tại Tú Xương đùa, nhưng còn bài:

"Nào có ra gì cái chữ Nho?
Ông Nghè, ông Cống cũng nằm co.
Chi bằng đi học làm thầy phán,
Tối rượu sâm banh, sáng sữa bò".

ai đọc mà chẳng tưởng Tú Xương đã sống dưới thời Khoa cử tàn rồi? Thật ra Tú Xương mất từ năm 1907, mà khoa thi Hương cuối cùng ở miền Bắc là khoa 1915, và khoa thi Hội cuối cùng là khoa 1919.

Tóm lại, nhà nghiên cứu Bằng Vũ có quyền tin Tú Xương đã thực sự đi thi quốc ngữ, tôi cũng có quyền tin đến 95% Tú Xương chưa kịp đi thi quốc ngữ đã mất, 5% còn lại xin hẹn khi nào có thêm tài liệu sẽ công bố, dù tài liệu đó chứng tỏ tôi sai lầm.

Vấn đề Tú Xương có thi quốc ngữ hay không hãy tạm thời giải quyết như vậy. Nay xin đề cập đến một vấn đề khác: ấy là thái độ của tôi khi cầm bút, để tránh mọi hiểu lầm trong tương lai có thể làm thương tổn hòa khí.

Trước hết, xin nói ngay tôi chỉ là "nhà nghiên cứu nửa mùa" bước chân vào ngành này một cách rất tình cờ sau khi khám phá ra một loạt ảnh chụp cảnh lễ Xướng danh tại trường Hà Nam khoa Đinh Dậu (1897) (có mấy cái được in lại trong *Thế Kỷ 21*, số 2). Thấy ảnh rõ và đẹp, tôi nẩy ra ý định in thành sách cho mọi người cùng xem, trước là để thỏa trí tò mò của những ai muốn nhìn "tận mắt" quang cảnh trường thi ngày xưa, sau là để bảo tồn di tích một thời đã qua của ta, vốn bị thất lạc rất nhiều. Vì muốn chú thích ảnh, tôi phải đọc sách, do đó khám phá ra rằng sách viết về khoa cử đã hiếm lại sơ lược và mỗi người chép một phách, tìm ra đâu là sự thật rất tốn công. Đơn cử một chuyện nhỏ: khi Chu Thiên tả cảnh trường thi Nam Định, ông đã viết hai chỗ khác nhau, một chỗ viết Ban Giám sát gồm "8 viên đội Thể sát", chỗ khác ghi "8 đội Thể sát".

Tôi đã hỏi khắp xa gần, cả người quen lẫn người không quen, ở Pháp, ở Mỹ, ở Việt Nam. . . không ai giải đáp được, mãi mấy năm sau tôi mới đọc thấy trong *Đại Nam Thức Lục Chính Biên* chép "8 *viên* đội Thể sát". Từ đó tôi lập tâm hễ chép đến chỗ nào có nghi vấn là phải cố tìm ra sự thật và ghi lại đầy đủ để tránh cho người đi sau khỏi mất thì giờ.

Cũng từ đó, đứng trước một điều nào mà tôi nghĩ là sai lầm đối với lịch sử hay văn học sử, tôi đã chọn thái độ lên tiếng. Giữ im lặng dĩ nhiên sẽ không có điều tiếng gì, nhưng có nghĩa là để mặc độc giả bị lầm theo (tôi muốn nói những người không có thì giờ đi tra cứu sách vở.

Song "lên tiếng" cũng có hai cách: Thảo luận để cùng nhau tìm ra sự thật, tôi tưởng rất nên. Có đưa ra ý kiến của mình thì khi mình sai lầm ở chỗ nào người khác mới chỉ điểm cho, còn giữ ở trong bụng không nói ra thì ai biết mình lầm ở đâu mà nói?

Còn vạch những chỗ sơ xuất của người khác để kích bác tôi thấy không đem lại điều gì bổ ích mà còn mất thì giờ và cũng chẳng làm tăng giá trị người viết lên trước con mắt độc giả. Đôi khi tôi quả có nêu đích danh một vài tác giả trong bài, nhưng không ngoài mục đích đi tìm sự thật, và tôi cũng không cho rằng vì tôi mà những tác giả ấy bị hạ uy tín.

Riêng trong bài "Địa vị chữ quốc ngữ và chữ Pháp hồi đầu thế kỷ XX" tôi chỉ "nêu đích danh" nhà nghiên cứu Bằng Vũ có một lần liên quan đến nghị định Doumer. Tôi viết "Tôi chưa được đọc nghị định này song tôi nghĩ chính nó là cha đẻ ra đạo dụ Thành Thái năm thứ XVIII" (1906). . . đó là sự thật, tôi chỉ có ý muốn nói tôi không biết gì hơn về nghị định này; câu "song tôi nghĩ nó là cha đẻ ra đạo dụ Thành Thái. . ." chứng tỏ tôi hoàn toàn tin tưởng ở chi tiết nhà nghiên cứu Bằng Vũ đưa ra, tuyệt nhiên không có lấy một điểm thắc mắc nào cả. Nếu không tin, tôi phải viết dè dặt hơn, chẳng hạn: "Nếu quả có đạo nghị định này thì tôi đoán có lẽ nó là cha đẻ ra đạo dụ Thành Thái. . ." Hơn nữa, trong phần chú thích tôi còn đặt câu hỏi tại sao các nhà chép sử lớp trước của ta những người tôi đã được đọc—không ai nhắc đến nghị định Doumer, phải chăng vì thiếu tài liệu bằng chữ Pháp hay vì "quốc thể"? Ba chữ "vì quốc thể" ấn ý có khi các nhà văn ấy cũng biết nhưng lờ đi để giữ "thể diện" cho Nam triều.

Đấy là hai vấn đề chính tôi thấy cần phải lên tiếng, còn những chi tiết khác không mấy quan trọng và câu trả lời phần đông đã nằm cả trong bài viết từ kỳ trước rồi. Dù sao tôi cũng xin nhắc lại tôi chỉ là một "nhà nghiên cứu bất đắc dĩ", lại mới bước chân vào ngành này, dầu cố gắng đến mấy cũng không sao tránh khỏi sai lầm, cho nên tôi lúc nào cũng sẵn sàng nghe những lời cao luận để sửa sai. K

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH

Châtenay-Malabry,
Tháng Một, 1991

Chú thích:

(1) Dưới triều Nguyễn, lúc đầu thi Hội chấm cũng lấy các hạng ưu, bình, thứ v.v. như thi Hương. Từ 1829, đổi ra lấy phân số, tức là đỗ "ưu" được 9, 10 phân, "ưu thứ" được 7, 8 phân v.v. Đến 1910 lại đổi ra chấm lấy điểm từ 0 đến 20.

(2) Rọc phách là đánh dấu trên tờ đầu quyển thi rồi gập đôi lại, xé ra lấy nửa có mang tên họ Thí sinh cất đi, cái ấy gọi là cái phách. Khi quyển thi chấm xong, đem ráp lại với phách thấy đúng khớp là biết tên họ tác giả. Rọc phách cốt để khảo quan chấm thi cho công bình.

(3) Cũng vì muốn khảo quan không nhận ra tự dạng các Cống sĩ thi Hội nên quyển thi được các "ông Nghè-bút-thiếp" sao lại rồi đưa cho khảo quan chấm bản. Những "ông Nghè-bút-thiếp" này chưa từng đỗ ông nghè, mà chỉ là những người viết chữ đẹp, ngay ngắn, rõ ràng, nên được chọn làm công việc sao lại quyển thi của những ông Nghè tương lai.

(4) Đề mục kỳ trước bằng chữ Hán, Thí sinh cũng viết bằng chữ Hán rồi phiên âm ra quốc ngữ khiến những người Pháp chấm bài, không biết chữ Hán, không hiểu. Lần này tòa Khâm yêu cầu ra đề bằng chữ quốc ngữ.

(5) Đây là một trong những "kỳ thi" của nhà Nguyễn đối với sĩ phu miền Bắc. Miền Nam, miền Bắc thi riêng, có đầu bài riêng và cách chấm cũng khác nhau. (Xin xem *Văn Học*, số 57, tháng Mười Một, 1990).

(6) Chuyện sĩ tử "nghe phong thanh" là chuyện có thật, xin xem *Chuyện Nghề* của Nguyễn Tuân viết về khoa Đinh Dậu (1897).

(7) Bài này tôi chép theo Bảo Vân, chỉ đổi câu 7 từ "Ba kỳ" ra "Bốn kỳ" cho hợp ý nhà nghiên cứu Bằng Vũ, tôi chưa từng nghiên cứu về Tú Xương nên không có ý kiến.

Bảo Vân, *Thơ Nôm Yên Đổ, Tú Xương*, tr.116.

(8) Bảo Vân, sđd, tr.125.

(9) Lãng Nhân, *Giai thoại làng Nho toàn tập*, tr.762.

Sách tham khảo

Bảo Vân, *Thơ Nôm Yên Đổ, Tú Xương,* Canada: Quê Hương, 1980?

Cao Xuân Dục, *Quốc triều Đăng khoa lục*, Sàigòn: Bộ Quốc gia Giáo dục, 1962.

Chu Thiên, *Bút Nghiên*, Đại Nam tái bản ở Mỹ.

Paul Doumer, *L'indo-Chine francaise (Souvenirs) Paris: Vuibert et Nony, 1905.*

Lãng Nhân, *Giai thoại làng Nho toàn tập*, Sàigòn: Nam chi Tùng thư, 1966, tái bản ở Mỹ

Le concours triennal du Tonkin pour 1909, Hanoi-Haiphong, Imprimerie d'Extrême-Orient

Nguyễn Tuân, *Chuyện Nghề*, Hànội: Tác phẩm mới, 1986.

Robert de la Susse, *Les concours littéraires en Annam.* Extrait de la *Revue Indochinoise* no.2 Février 1913. Hanoi-Haiphong, Imprimerie d'Extrême Orient.

Thời sự tháng qua

LÊ THỤY

Như vậy là sau 38 ngày (ngày 16 tháng Giêng) mở các cuộc oanh tạc dữ dội bằng không quân, các lực lượng bộ binh của Hoa Kỳ và đồng minh đêm 23 rạng ngày 24 tháng Hai, đã đồng loạt mở các đợt tấn công vào lãnh thổ Iraq và Kuwait, kết thúc "giai đoạn cuối cùng của cuộc giải phóng Kuwait", theo như lời tổng thống Hoa Kỳ George Bush loan báo, khi ra lệnh mở các cuộc tấn công này.

Cuộc tấn công bằng bộ binh này, cũng kết thúc luôn các nỗ lực ngoại giao sau cùng của Liên Xô, do đích thân tổng thống Mikhail Gorbachev phát xuất trong năm ngày trước đó (18 tháng Hai), với các kế hoạch hòa bình 8 điểm, rồi 6 điểm bổ sung, dành cho Iraq, qua các cuộc hội đàm liên tục của phái đoàn Iraq, do ngoại trưởng Tariq Aziz lãnh đạo, được tổ chức tại Moscow, Liên Xô.

Các điểm của kế hoạch hòa bình này, đều chỉ nhắc đến việc Iraq rút quân khỏi Kuwait, với điều kiện này, hay điều kiện kia (chẳng hạn như giải quyết toàn bộ vấn đề Ả Rập - Do Thái...), trong khi Hoa Kỳ và đồng minh chỉ chấp nhận Iraq phải rút quân vô điều kiện và tức khắc khỏi Kuwait.

Tổng thống Bush và phe đồng minh đã đưa ra một tối hậu thư là trưa thứ Bẩy 23 tháng Hai (giờ Cali) để Iraq phải rút quân khỏi Kuwait, tuy nhiên Iraq đã không thèm trả lời, mà còn phóng hỏa tiễn Scud vào Saudi Arabia, khi tiến sát thời điểm này, nên vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày (giờ Cali), tổng thống Bush đã ban hành lệnh tấn công bằng bộ binh vào Kuwait và phía Nam Iraq, để chặn đứng mọi phản ứng của Iraq.

Hơn một triệu quân lâm chiến

Trận tuyến này có hơn một triệu quân lâm chiến từ hai phía, với Hoa Kỳ và đồng minh (28 nước) có vào khoảng 735,000 quân, còn phía Iraq có vào khoảng 500,000 quân, trải dài trên một mặt trận từ phía Nam Iraq sang đến Kuwait.

Trong ngày đầu giao chiến, Hoa Kỳ và quân đồng minh, gồm Anh, Pháp, Saudi Arabia, Ai Cập, Syria, Kuwait lưu vong... đã ghi được nhiều thắng lợi, nhờ các sự yểm trợ hữu hiệu của phi, pháo cũng như các lực lượng chiến xa đông đảo và mạnh mẽ. Và cũng một phần vì sự sa sút tinh thần trầm trọng của quân đội Iraq, đã hầu như không còn tâm trí để chiến đấu, sau các đợt oanh tạc dữ dội đêm, ngày của phi cơ Hoa Kỳ và đồng minh trong hơn một tháng trước, và đẩy mạnh hơn trong hai tuần lễ gần đây, khi kế hoạch tấn công bằng bộ binh đã được các giới lãnh đạo Hoa Kỳ thông qua, sau khi có chuyến đi thị sát mặt trận của Bộ Trưởng Quốc Phòng Dick Cheney và đại tướng Colin Powell, tổng tham mưu trưởng quân đội Hoa Kỳ.

Sự suy sụp tinh thần của quân đội Iraq tại mặt trận Kuwait đã được thấy rõ, khi ngay trong ngày đầu tiên giao chiến, đã có đến 14,000 quân Iraq ra hàng hay bị bắt sống. Tuy nhiên, người ta ghi nhận các đơn vị ra đầu hàng hàng loạt này, gồm phần lớn là quân trừ bị, lính mới bổ sung hay các thành phần bất hảo bị đẩy ra tiền tuyến, để làm bia đỡ đạn, còn thành phần tinh nhuệ của quân đội Iraq, là các lực lượng Vệ binh Cộng hòa, chưa thấy lâm chiến thực sự...

Hôm 26 tháng Hai, các lực lượng tiền phương của TQLC Hoa Kỳ và Kuwait lưu vong đã vào giải phóng được thủ đô Kuwait (City). Tuy nhiên các trận chiến vẫn xẩy ra tại phía Nam thành phố này, khi các lực lượng Iraq, trong đó có cả các sư đoàn chiến xa, tìm cách ngăn chặn sức tấn công của quân đồng minh.

Tính đến ngày 27 tháng Hai, đã có 27 sư đoàn quân Iraq bị tiêu diệt hay vô hiệu hóa, hơn nữa tổng số chiến xa và trọng pháo bị tiêu diệt và hơn 45,000 tù binh Iraq bị bắt giữ.

Cuộc khủng hoảng kết thúc

Tối 27 tháng Hai (giờ Cali), Tổng thống Hoa Kỳ George Bush tuyên cáo quân đồng minh đã chiến thắng trong cuộc giải phóng Kuwait, khởi bẩy tháng chiếm đóng của Iraq, và ngưng mọi chiến dịch tấn công trong cuộc chiến Vùng Vịnh, hiệu lực từ nửa đêm, giờ thủ đô Washington (9 giờ tối Cali).

Lên tiếng từ Phòng Bầu Dục Tòa Bạch Ốc, và được truyền hình trực tiếp đến toàn quốc Hoa Kỳ, Tổng Thống Bush cũng xác nhận "Quân đội Iraq đã bị đánh bại. Các mục tiêu quân sự của chúng ta đã đạt."

Ông cũng cho biết lệnh

ngưng bắn đã được ban hành sau khi Iraq chấp nhận cả 12 quyết nghị của Liên Hiệp Quốc về cuộc khủng hoảng Vùng Vịnh, trong đó có việc thả tất cả các tù binh, công dân các quốc gia đệ tam và thi hài các tử sĩ, loan báo các vị trí gài mìn trên biển cũng như trên đất liền, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho tất cả các sự mất mát hư hỏng, mà cuộc xâm lăng của Iraq đã gây ra...

Tổng kết cuộc khủng hoảng Vùng Vịnh kéo dài 209 ngày và 100 giờ giao chiến bằng bộ binh, Bộ tư lệnh Hoa Kỳ cho biết có 42 Sư đoàn Iraq bị tiêu diệt hay vô hiệu, phá hủy 3 phần tư số thiết giáp, chiến xa và trọng pháo của Iraq, trong khi phía Hoa Kỳ có 79 quân nhân thiệt mạng, 212 bị thương và 45 người mất tích, trong đó có 7 người biết rõ bị bắt làm tù binh.

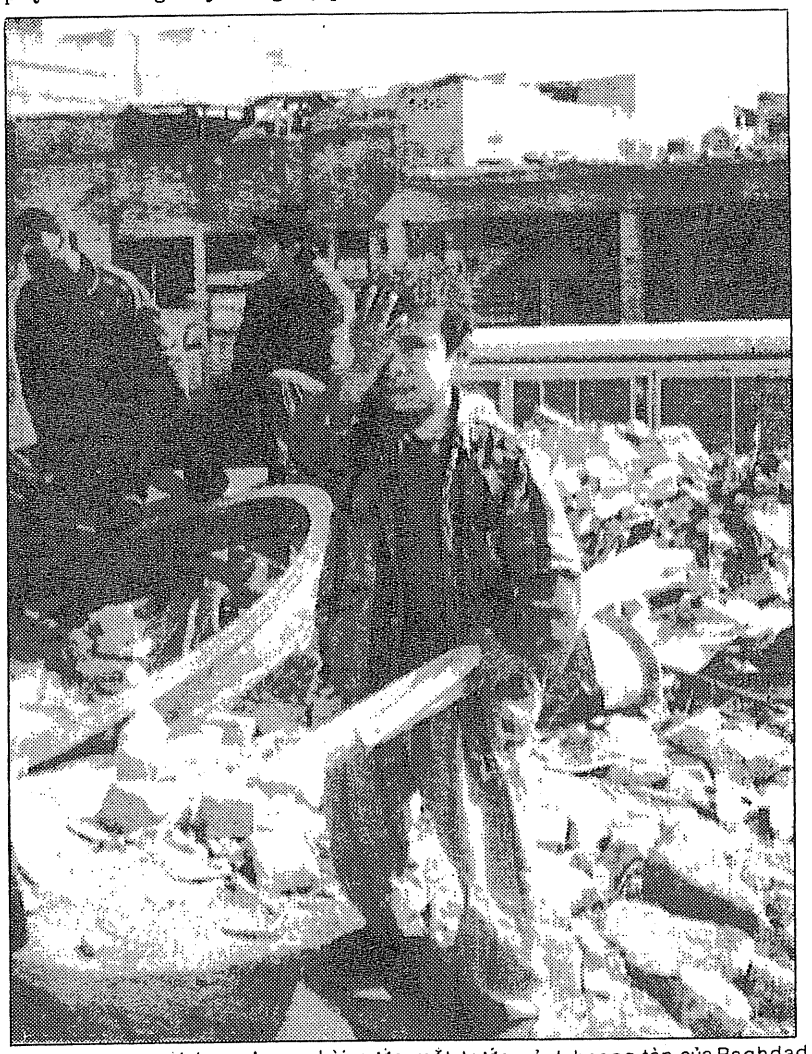

Một chú bé người Iraq đang chùi nước mắt trước cảnh hoang tàn của Baghdad.

Đại hội đảng CSVN tiếp tục dời lại

Các tin tức có thẩm quyền từ Việt Nam cho biết Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam kỳ thứ 7, trước đây được loan báo sẽ diễn ra vào tháng Năm 1991, nay đã được dời lại sang tháng Sáu. Tuy nhiên có nhiều nguồn tin khác cho rằng có thể dời đến cả tháng Chín hay tháng Chạp không chừng?

Lý do vì sao dời lại Đại Hội Đảng — mà trong xã hội Cộng Sản được coi là vô cùng trọng yếu để hoạch định các chính sách chính trị, kinh tế, quốc phòng, ngoại giao, xã hội...của Nhà Nước cho các năm tới — thì không ai chính thức nói ra cả. Tuy nhiên người ta có thể suy đoán được rằng nội bộ của Đảng này đang bị phân hóa trầm trọng, khiến không thể nào đồng ý triệu tập Đại hội cho được.

Sự xung khắc chính trị trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã đưa đến thế một mất một còn giữa phe bảo thủ và phe đổi mới.

Phe bảo thủ cứng rắn đang thắng thế tại Hà Nội và nhiều tên lãnh đạo già nua vẫn tin rằng, con đường sống duy nhất của Cộng Sản Việt Nam là bám víu vào các nước Cộng Sản Á Châu, như Trung Quốc và Bắc Hàn, để tìm chỗ dựa.

Chính vì vậy mà trong phiên họp hồi tháng Giêng 1991, của Ủy Ban Trung Ương Đảng, Nguyễn Văn Linh, Tổng bí thư Đảng Cộng Sản, đã bị phe bảo thủ chỉ trích là "thân Nga", chỉ vì Nguyễn Văn Linh muốn bắt chước Mikhail Gorbachev, tổng thống Liên Xô, tỏ vẻ thân thiện với Tây Phương.

Phe đổi mới đang tìm cách làm bật rễ phe bảo thủ bằng cách phát động chiến dịch phê bình chỉ trích các giới lãnh đạo địa phương, mà đa số là tay chân của anh em Lê Đức Thọ (đã chết hồi năm 1990) và Mai Chí Thọ, hiện giữ chức Bộ Trưởng Nội Vụ, đồng thời kêu gọi mở cửa đón nhận sự trợ giúp của Tây Phương.

Phe bảo thủ phản ứng lại

bằng cách khép chặt các cửa ngõ hé ra với Tây Phương, và mở rộng cánh cửa chào đón Trung Quốc và Bắc Hàn.

Vì phe bảo thủ chưa kịp sắp xếp để nắm chắc phần thắng tại Đại Hội Đảng kỳ 7 này, nên họ đã tìm cách để dời lại Đại Hội.

Nếu phe bảo thủ mà lại thắng nữa tại Đại Hội Đảng kỳ 7 này, thì thật là một viễn ảnh đen tối cho Việt Nam, vì nó hoàn toàn đi ngược lại với trào lưu lịch sử nhân loại, mà chính các nước Cộng Sản Đông Âu cách đây hơn một năm đã thấy rõ và cương quyết giã từ chủ nghĩa Cộng Sản này.

1991: Đẩy mạnh các chương trình HO, ODP và trẻ em lai

Trong hai ngày 24 và 25 tháng Giêng, tại Hà Nội đã có các cuộc họp chuyên viên giữa Việt Nam và Hoa Kỳ để thảo luận và bàn các biện pháp nhằm đẩy mạnh việc xuất cảnh đi Mỹ cho ba chương trình ODP (Ra đi trong vòng trật tự), HO (Tù chính trị) và trẻ em lai (Mỹ).

Phía Việt Nam thông báo là trong năm 1990, chương trình ODP đã xuất cảnh 71,279 người, trong đó đi Mỹ 54,153 người (23,065 diện ODP, 13,128 diện HO, 17,980 diện trẻ lai), đi Úc 8,279 người, đi Canada 4,315 người, đi Pháp 1,280 người và các nước khác 3,292 người.

(So với năm 1989 trước đó, số lượng xuất cảnh của 1990 tăng gấp hai lần).

Về việc thực hiện cả ba chương trình trong năm 1991, ông William Fleming, giám đốc chương trình ODP của Tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok, Thái Lan, khẳng định sẽ phỏng vấn khoảng 100,000 người và nhận cho nhập cảnh khoảng 70,000 đến 80,000 người.

Giám Đốc W. Fleming cũng cho biết từ tháng Tư 1991, sẽ tăng phỏng vấn lên 10,000 người/tháng và từ tháng Bẩy 1991, đến tháng Chín 1991, sẽ nhận cho đi mỗi tháng 8,000 người.

Tổ chức quân sự WARSAW giải tán

Hôm 25 tháng Hai, các bộ trưởng ngoại giao và quốc phòng của các nước thành viên của Tổ chức Quân sự Warsaw, do Liên Xô lập nên hồi năm 1955, đã họp với nhau tại Budapest, Hungary (Hung Gia Lợi) để ký kết thỏa hiệp giải tán luôn tổ chức này, kể từ ngày 31 tháng Ba, 1991.

Ngoại trưởng Hungary, Geza Jeszensky tuyên bố với báo chí:

"Với việc ký kết văn kiện này, tổ chức quân sự của khối Đông Âu trước đây, đã không còn tồn tại nữa."

Đảo chánh tại Thái Lan

Một cuộc đảo chánh quân sự đã diễn ra hôm 23 tháng Hai tại Thái Lan, lật đổ chính phủ dân sự của thủ tướng Chatichai Choonhavan, một cựu tướng lãnh quân đội và cũng là vị thủ tướng dân cử đầu tiên của Thái Lan trong 12 năm qua.

Phe đảo chánh do Tướng Sunthorn Kongfsompong, hiện là tổng tư lệnh quân đội Thái Lan, đứng đầu, với sự tiếp tay của các tư lệnh lục quân, không quân, hải quân và cảnh sát.

Tiếp theo cuộc chính biến không đổ máu này, tướng Sunthorn đã xuất hiện trên truyền hình, cho biết rằng kể từ nay Thái Lan được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Bảo Vệ trật tự và Hòa Bình Quốc Gia (NPOKP), và sẽ xúc tiến các cuộc tổng tuyển cử trong vòng 6 tháng nữa.

Giải thích về nguyên do đảo chánh, tướng Sunthorn chỉ trích chính phủ của thủ tướng Chatichai đã có nhiều hành động tham nhũng lan rộng, đối xử tàn tệ với các công chức cao cấp và cố gắng phá hủy các cơ chế của quân đội Thái Lan.

Chính phủ quân sự mới này cũng ra lệnh đình chỉ thi hành hiến pháp và ban bố tình trạng thiết quân luật, tuy nhiên vẫn tôn kính Quốc Vương và Hoàng Hậu Thái Lan.

Hoa Kỳ đã lên án cuộc đảo chánh và đình chỉ ngay sự viện trợ cho Thái Lan, lên đến 16.4 triệu đô la, và chỉ còn để lại có 4 triệu đô la viện trợ cho chương trình chống tệ nạn buôn lậu ma túy.

Quốc Vương Thái Lan đã tỏ ra tán đồng cuộc đảo chánh quân sự này, vào ngày 26 tháng Hai.

Các tin khác

* Hôm 15 tháng Hai, nhân dịp Mồng Một Tết Tân Mùi, Cựu Hoàng Bảo Đại, từ Paris, Pháp, đã cho phổ biến bức thông điệp đầu năm gởi đồng bào Quốc Nội và Hải Ngoại, kêu gọi mọi người hãy nghĩ tới những đồng bào bất hạnh, còn đang cam chịu cảnh màn trời chiếu đất nơi các trại tị nạn, hy vọng sẽ được sớm phục hồi quyền làm Người với toàn vẹn nhân phẩm.

Ngoài ra, Cựu Hoàng Bảo Đại cũng cầu nguyện cho Tổ Quốc Việt Nam sớm tiến tới Thịnh Vượng trong Tự Do và Dân Chủ.

Cựu Quốc Trưởng Bảo Đại, sống lưu vong tại Pháp, từ những năm của thập niên 1950.

* Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ hồi tháng Giêng 1991 đã cho tu chính một số điều luật cho phép các ngân hàng Hoa Kỳ được thiết lập các mối liên lạc với các ngân hàng của Cộng Sản Việt Nam, với mục đích giúp chuyển các khoản tiền của các người Mỹ gốc Việt về cho các thân nhân tại Việt Nam.

Từ bấy lâu nay, do lệnh cấm vận của chính phủ Hoa Kỳ, tất cả các ngân hàng Mỹ đều không được phép giao dịch với Việt Nam, trong khi nhiều ngân hàng Âu Châu và Thái Lan đã có mở văn phòng đại

Một phụ nữ ra đi đoàn tụ tại Hoa Kỳ, lúc rời phi trường Tân Sơn Nhất

diện tại Việt Nam.

Ngoài ra Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ cũng đã ban hành các qui định mới cho phép các công dân Hoa Kỳ sang thăm Việt Nam, Cam Bốt và Bắc Hàn, có thể chi tiêu đến 200 đô la mỗi ngày, để chi trả cho khách sạn, ăn uống, cũng như các chi tiêu khác cho việc di chuyển, du lịch.

Cho đến nay, qui định chỉ cho chi tiêu 100 đô la/ngày mà thôi.

* Tuần báo kinh tế tài chánh của Anh Quốc "Financial Times", phát hành 13 tháng Hai, cho biết các công ty Anh Quốc đã dẫn đầu các công ty quốc tế đầu tư tại Việt Nam trong năm 1990.

Trong số tám nước đầu tư vào 217 dự án liên doanh ở Việt Nam, các Công ty Anh đã bỏ ra 145 triệu đô la.

Các nước kế tiếp gồm có Pháp (93 triệu), Bỉ, Hòa Lan, Luxembourg (mỗi nước 71 triệu)...

Tổng giá trị các hợp đồng đầu tư lên đến 1.47 tỉ đô la, trong đó phía Việt Nam đóng vào khoảng 30 phần trăm.

* Mã Lai Á dự định đóng cửa trại tị nạn của thuyền nhân Việt Nam trên đảo Pulau Bidong vào tháng Tư tới đây.

Hiện nay trên đảo này vẫn còn vào khoảng 13,000 thuyền nhân Việt Nam, và không có mấy hy vọng được đi tái định cư tại các nước Tây Phương, trong khi cũng không sẵn lòng tự nguyện hồi hương theo chính sách của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), được phát động từ hơn một năm nay. Cho đến nay, mới có 317 thuyền nhân Việt Nam tự nguyện hồi hương từ Mã Lai Á.

Trong khi đó UNHCR cho biết vẫn còn 110,000 thuyền nhân Việt Nam khác, hiện vẫn còn bị kẹt lại tại các trại tị nạn trong vùng Đông Nam Á Châu.

* Hôm 1 tháng Hai, Cộng đồng Âu Châu (EC) đã khởi đầu một chương trình khuyến khích các thuyền nhân Việt Nam hồi hương từ các trại tị nạn trên, bằng cách viện trợ để cho các người này có thể hội nhập trở lại được với xã hội cũ của họ một cách dễ dàng.

Cộng đồng Âu Châu cho biết sẽ chi tiêu đến 13 triệu đô la trong 6 tháng đầu của 12 tháng của chương trình tái định cư các thuyền nhân này, trong các xã hội cũ của họ.

Trong khi đó UNHCR cho biết trong năm 1990, vẫn còn có đến 31,500 thuyền nhân Việt Nam vượt biên đến các nước Đông Nam Á, dù sao cũng là một con số giảm quan trọng so với năm 1989 trước đó, lên đến 70,200 người. K

LÊ THỤY

Trong cõi Người ta

VƯƠNG HỮU CÔNG TỬ

Vết hằn do tuyên truyền gây ra

Người dân sống dưới một chế độ độc tài nửa thế kỷ thì tất nhiên biết rằng cái gì chế độ đó nói cũng đáng nghi, chắc toàn chuyện ba xạo. Nhưng không phải là như vậy thì các lời tuyên truyền xảo trá không có ảnh hưởng.

Điểm Tin Báo Chí, tờ báo của thanh niên Việt Nam ở Plzen, Tiệp Khắc đăng bài phỏng vấn một người Việt mới ở trong nước qua Tiệp Khắc công tác. Hỏi anh ta về cảm nghĩ của anh về nước Tiệp Khắc trước khi sang nước này. Nguyên văn câu trả lời của Nguyễn T. (?) đăng trên báo *Điểm Tin Báo Chí* như sau:

"Cách mạng Tiệp Khắc nổ ra thì ở nhà không ít người hy vọng rất lạc quan cho đất nước mình. Ngay cả Minh Trí—bình luận viên chương trình thời sự quốc tế của Đài Truyền Hình Việt Nam—cũng không dấu nổi điều đó. Và sau đó thì Minh Trí đã bị thôi chân bình luận viên, mà chỉ được làm một chân phụ việc lặt vặt. Trước đây Minh Trí đã tốt nghiệp xuất sắc khoa báo chí trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Mokva (Mạc Tư Khoa, Moscow), và anh đã có (được) cảm tình với khán giả. Bây giờ thấy Minh Trí là một người có gương mặt như bị "đâm lê" (*Thế Kỷ 21* chú: bị đâm bằng lưỡi lê) vậy. Báo *Nhân Dân* đăng cái gì thì anh ta đọc nguyên văn như vậy.

"Về cách mạng Tiệp Khắc thì *báo chí ở nhà đưa tin là đổ máu nhiều lắm. Đảng viên Cộng sản bị tiêu diệt hết (Thế Kỷ 21* nhấn mạnh). Khi tôi sang đây được một tuần là hiểu ngay rằng: *đời sống chánh trị ở Việt Nam đang bị đầu độc một cách ghê gớm." (Thế Kỷ 21* nhấn mạnh).

Chúng tôi nhấn mạnh vào tình trạng đầu độc trên vì phải nhận rằng có nhiều đồng bào ở trong nước đã và vẫn còn bị đầu độc. Các đảng viên CSVN nghe tin các đảng viên CS Tiệp Khắc bị giết sạch thì chắc chắn sẽ lo cho số phận của họ. Dù bán tín bán nghi thì chắc họ cũng sẽ cứ tin vào lời đảng cho chắc ăn, cứ lo thủ thế và tự vệ cho chắc ăn. Do đó, họ sẽ cố bảo vệ chế độ, bảo vệ lãnh tụ hơn!

Đó là một điều mà chúng ta phải quan tâm. Phải loan tin đầy đủ, trung thực để bà con ở nhà, nhất là đảng viên CSVN biết về các cuộc cách mạng không đổ máu ở Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary. Phải gây lại niềm tin về đức bao dung, lòng khoan thứ của dân tộc Việt Nam.

Ảnh hưởng của tuyên truyền xảo trá đã in hằn trong lòng người Việt trong nước rất nhiều hình ảnh sai lầm và thù hận sâu xa. Phái viên báo *Người Việt* sang Tiệp Khắc đã nghe một thanh niên hỏi: "Các anh có còn thù ghét chúng tôi lắm không?" Nhà báo phải cải chính: "Đồng bào di tản thù ghét các anh làm gì? Có ghét là ghét mấy tên lãnh tụ ngoan cố thôi, mà chắc chúng tôi không ghét họ nhiều bằng chính các anh thù ghét họ! Nếu ghét các anh thì tại sao chúng tôi lại qua đây tìm hiểu về đời sống và tâm trạng của các anh?"

Một thủ lãnh Thanh niên Tự do ở Tây Đức, nhân qua đây, gặp chúng tôi cũng nêu lên một nhận xét tương tự. Khi anh gặp mấy thanh niên Việt Nam ở Đông Đức, hỏi họ tại sao không vượt biên trốn qua Tây Đức, hồi đầu năm 1990, anh đã nghe họ nêu hai lý do. Một là nhiều người còn sợ rằng qua phía bên này sẽ bị người Việt di tản trả thù. Một số người khác thì lại nghĩ rằng đồng bào di tản toàn là bọn hoặc đầu trộm, đuổi cướp, hoặc chỉ ăn chơi đàng điếm không thể nào tin được, không nên dính vô. Đó cũng là hậu quả của mấy chục năm tuyên truyền bịp bợm!

Một nhân chứng mà chúng tôi "vô tình nghe lén" được cũng là nạn nhân của tuyên truyền. Nhạc sĩ Đ.Ch., từ Hànội sang thăm các con, ngạc nhiên trước các sinh hoạt văn hóa, ca nhạc của đồng bào tị nạn. Ông nói rằng hồi ở trong nước thì ông tưởng chỉ có "hội Việt kiều đoàn kết" mới có các sinh hoạt văn hóa như vậy. Ông tưởng hầu hết các người hoạt động đều là hội viên của cái hội đó cả. Bởi vì mấy anh của cái hội đó về nước đều nói như vậy!

Lý lịch và Thành phần

Câu trả lời trích từ *Điểm Tin Báo Chí* trên đây còn một điều đáng chú ý. Bình luận viên Minh Trí lỡ tỏ ra lạc quan, hy vọng khi bình luận về cuộc cách mạng Tiệp Khắc—trong câu nói và trên nét mặt? Anh ta bị hạ tầng công tác nhưng vẫn được lên đài đọc các bài bình luận của báo *Nhân Dân*. Tại sao anh ta không bị gạt ra luôn, làm biến luôn bộ mặt anh trên máy truyền hình? Chỉ vì nhà nước biết rằng cái mặt của anh ta đã quen, và được cảm tình của khán giả. Bài phỏng vấn Nguyễn T. trên *Điểm Tin Báo Chí* còn nói về trường hợp Dương Thu Hương, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan. Nguyễn T. nói có khoảng 7,000 người bị bắt, các ông Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan trong số đó. Còn Dương Thu Hương thì "chỉ bị khống chế không cho phát biểu chính kiến trong các Hội nghị, Hội thảo". Lý do khiến Dương Thu Hương không bị bắt chắc cũng giống như lý do tại sao cái mặt "đâm lê" của Minh Trí chưa biến mất trên máy truyền hình.

Dầu sao, nhiều anh chị em ở hải ngoại đã xếp Dương Thu Hương thuộc thành phần "lý lịch xấu". Dùng lý lịch và thành phần để xét đoán là cách tiện lợi và chắc ăn. Cô này đã lớn lên dưới chế độ cộng sản, đã học viết văn, tập viết văn theo đúng đường lối đảng, đã được dự hội nghị, được nói, dù nói gì chăng nữa thì cũng là do đảng cho nói. Đấy là mới xét lý lịch cá nhân của cô ta thôi. Nếu bắt chước đúng phương pháp của Hồ Chí Minh thì đáng lẽ còn phải bắt cô ta khai từ đời ông già, đời ông cố của cô ta ra nữa. Chính cô ta đã "tự thú" rằng ông già cô là cán bộ cải cách ruộng đất. Cứ xét theo thành phần lý lịch thì "đảng ta" phải xếp cô này vào loại "có nợ máu với nhân dân", đáng cho đi cải tạo mút mùa. Còn sách thì đáng bị đốt chứ đừng nói là cấm đọc. Ngoài ra, cũng chính đương sự tự thú, cô lại "có vấn đề" về chuyện "tình ái lem nhem". Chết thật! Riêng vụ đó cũng đáng thêm năm năm cải tạo nữa! Ngoài các tội trên ra, biết đâu đương sự còn phạm nhiều tội tày trời khác. Thành khẩn thì được dung tha, ngoan cố sẽ bị tiêu diệt. Có lẽ Dương Thu Hương nên làm bản tự khai nữa cho thành khẩn hơn!

Cứ như vậy thì lúc dựng lại đất nước sau khi chế độ cộng sản bị loại bỏ, chúng ta sẽ cần một triệu tám (1,800,000) bản tự thú của các đảng viên đảng Cộng sản! Những nhà kinh doanh nên tính ngay chuyện đi buôn giấy!

Câu chuyện này làm chúng ta nhớ vụ nước Đức thống nhất. Sau mấy tháng hào hứng, lạc quan, dân Tây Đức bắt đầu thấy chán đồng bào phía Đông Đức. Làm việc thì dốt, không có sáng kiến, ỷ lại, lúc nào cũng tưởng phải chờ cấp trên ra lệnh chớ không thì ngồi chơi, chỉ thấy đòi các quyền lợi xã hội cho bằng dân phía Tây Đức, nhưng chả đóng góp được gì cả. Trước cảnh kỳ thị dân miền Đông đó, một nhà báo ngoại quốc, tờ *Economist*, phải bình luận rằng: Họ đâu có tội gì, ngoài cái tội là sinh ra ở phía Đông nước Đức, hoặc năm 1945 khi Đức thua trận họ tình cờ đang ở phía Đông, và chạy sang phía Tây không kịp!

Xin các anh chị em ở Tiệp Khắc, Đông Đức. . . khi đọc bài này hiểu cho rằng ở chế độ dân chủ không có chuyện xét thành phần, lý lịch. Mặt khác, trong chế độ dân chủ ai cũng có quyền nói, người đòi xét lý lịch cũng nói mạnh như người đòi xóa bỏ lý lịch. Nhưng cả những người xét đoán Dương Thu Hương theo lý lịch, chính các anh chị em đó cũng nghĩ khi nước ta có tự do, dân chủ rồi thì tình thương dân tộc là quan trọng nhất. Khi không còn chế độ cộng sản chuyên chế độc tài thì cả nước ai cũng như nhau và phải thương yêu nhau. Xin các bạn hiểu cho như vậy và về nước nói lại cho đồng bào nghe như vậy.

Đánh thuế hay không đánh thuế, that is the question

Bây giờ xin sang chuyện quốc tế cho vui.

Tòa thượng thẩm ở Luân Đôn (London) phải quyết định một vấn đề rắc rối: Cô Marion Aken, còn có tên Lindi St. Claire và bí danh Whiplash, có bổn phận đóng thuế cho chánh phủ hoàng gia Anh Cát Lợi, còn gọi là chánh phủ của nữ hoàng gia, hay không cần đóng thuế?

Sở thuế của chánh phủ hoàng gia nói có. Cô Aken nói không. Quan tòa đã xử cho chánh phủ thắng kiện, ra lệnh cô Aken phải đóng 120 ngàn Mỹ kim tiền thuế và bồi thường án phí cho bên Sở Thuế. Quan Chánh án Fox nói: "... cơ quan thâu thuế chỉ xác định một sự kiện đã xảy ra rồi, đó là lợi tức tạo ra khi hành nghề của đương sự, do đó Sở Thuế tìm cách thâu thuế trên số lợi tức đó."

Luật sư của cô Aken đã biện hộ rằng cô Aken không cần phải đóng thuế vì công ty mà cô xin thành lập từ năm 1979 đã bị tòa thượng thẩm tuyên bố vô hiệu, do đó về mặt pháp lý cái công ty trên là Lindi St. Claire (Personal service = dịch vụ cá nhân) không hiện hữu (đây cũng là một vấn đề triết học, être *ou* le néant), và em

Lindi không hề làm dịch vụ nào, do đó không có lợi tức. Nói cách khác, em sống hoàn toàn nhờ vào sự giúp đỡ cá nhân của các khách qua đường hảo tâm.

Vì nước Anh là một nước dân chủ cho nên câu chuyện trên mất 10 năm mới đưa tới phán quyết của tòa án. Bắt đầu, năm 1979, cô Aken làm đủ thủ tục đăng ký công ty Lindi St. Claire. Trong giấy tờ đăng ký, mục "công việc làm ăn, *business* của công ty," cô ghi: làm nghề bán dâm." Cơ quan đăng ký không có quyền từ chối cô Aken, phải đưa câu chuyện ra tòa. Tòa án xử, tuyên án việc đăng ký trên vô hiệu lực, vì nghề bán dâm là một nghề bất hợp pháp. Cô Aken chịu thua, nhưng nếu công ty, không được thành lập thì thôi, chứ sao lại bắt người ta đóng thuế? Những người đòi được chia món tiền do các cô gái mãi dâm kiếm được thì gọi là gì? Em Lindi tuyên bố sau phiên tòa rằng: "Sở thuế là ma cô, chánh phủ cũng là ma cô." May mà trong tiếng Anh không hay nói "mụ Tú Bà", chớ nếu không thì em Lindi sẽ dùng tiếng đó, và cả bà Thủ tướng Anh lẫn nữ hoàng sẽ đỏ mặt.

Câu chuyện trên xảy ra ở một nước dân chủ, cái chi cũng có luật lệ, phải phân xử rõ ràng. Còn nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa thì sao? Nhà nước không công nhận nghề mãi dâm, do đó không thâu thuế. Chỉ có công an khu vực lo thâu tiền trà nước mà thôi. Công tác làm ma cô được trực tiếp trao cho các đảng viên trung kiên thành đồng vách sắt của đảng. Các cô gái đáng thương vẫn có dịp kiếm bát cháo húp, mà công an khu vực thì càng quyết tâm bảo vệ chế độ. Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch nói ở Liên Hiệp Quốc rằng CSVN theo chính sách "Kinh tế thị trường theo hướng Xã hội Chủ nghĩa" là có ý như vậy: Có thị trường mua bán cạnh tranh, mà đảng ta thì cũng không mất phần.

Trăn trối

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

Chỉ trăm năm, cuộc đời mộng ngắn
Kẻ hành khất, trọc phú như nhau
Trời tóm cả bắt về mộ vắng
Một chỗ nằm của cải chìm sâu

Tôi sẽ chết cũng nghĩa gì đâu
Hành trang đi một túi hư vô
Trả lại hết, bụi hồng lưu dấu
Cuộc nhân sinh tiếp diễn xô bồ

Thức với nhau đêm tàn mưa đổ
Ngủ làm gì còn cả đời sau
Đừng ném xuống hồn tôi huyệt mộ
Mai xa rồi thêm một vết đau

Tôi sẽ chết có nghĩa gì đâu
Ngày khép lại, thân không động nữa
Nợ dương trần tôi trả xong chưa
Hay nợ mãi mộng lòng che giấu

Tôi chết rồi nỗi nhớ về đâu
Môi hôn cũ tựa dòng trăng vỡ
Mảnh thề xưa rơi rụng chân cầu
Chẳng lẽ hận tình dưới mộ sâu

Chẳng lẽ đi rồi còn quay lại
Quán trọ này ghé một lần thôi
Hãy cạn nhanh giọt chiều hấp hối
Đêm xuống thành quá khứ ngày mai

Tôi chết ngày mai chuyện bình thường
Vài câu thơ điếu, vài trầm hương
Vài lời cáo phó, vài đưa tiễn
Rồi thôi như kẻ lạ bên đường.

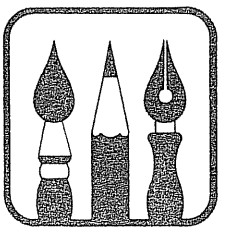

Chữ và Nghĩa

ĐỖ TĨNH

Đức tính

Một nhà bình luận chánh trị ở Hoa Thịnh Đốn viết về thái độ cứng rắn của CSVN sau phiên họp Trung Ương Đảng tháng Ba, 1990 như sau: "chúng ta phải ghi nhận sự ngoan cố tột bực và *đức tính lì lợm* của những người Cộng Sản Việt Nam. . ."

Về nghĩa thì câu trên không có chi sai. Về chữ thì hai tiếng *đức tính* dùng không hợp, nhất là lại đi đôi với hai tiếng lì lợm. *Lì lợm* là tính xấu. Nếu định nói tốt thì ta dùng chữ kiên nhẫn, bền bỉ, kiên trì, gan lì. . . Còn nói xấu thì lì lợm, ngoan cố, cứng đầu, ngang bướng. . . Trong khi đó *đức tính* có nghĩa tốt. Đức có nghĩa là tốt rồi, ta không cần phải nói "đức tính tốt" nữa. Người viết nên dùng chữ: "tính lì lợm" thích hợp hơn. Muốn gọn hơn thì chỉ cần viết: ". . . ghi nhận sự ngoan cố, lì lợm tột bực của những người CSVN. . ."

Đảo câu

Cũng trong bài bình luận trên, tác giả viết về thông cáo của T.Ư. Đảng CSVN: "Thông cáo còn cho thấy rõ rằng *ít nhất từ nay đến đại hội toàn đảng* được ấn định vào giữa năm tới 1991, những người *Cộng Sản Việt Nam tin rằng họ có thể vượt qua* được những khó khăn . . ."

Động từ chính trong đoạn văn trên là chữ *tin rằng*. Trong tiếng nói của chúng ta động từ không biến đổi theo thời và cách, nhưng theo mạch văn thì ta hiểu động từ "tin rằng" ở thời hiện tại. Có hai cách hiểu câu trên. Cách thứ nhất là: *"Hiện nay* đảng CSVN tin rằng ít nhất từ nay đến đại hội năm 1991 họ có thể vượt qua. . ." Cách thứ hai: "Ít nhất từ nay đến đại hội năm 1991 CSVN, sẽ luôn luôn *tin rằng*. . ." Hiểu cách thứ hai nghĩa là hiểu người viết đã *tiên đoán trong vòng một năm tới* lúc nào CSVN cũng tin rằng họ có thể vượt qua v.v. . . Tôi chắc tác giả bài bình luận không có ý định tiên đoán đảng CSVN sẽ *tin rằng* như vậy suốt cả một năm. Ông Nguyễn Hữu Chung trên *Thế Kỷ 21* vẫn nói rằng chánh trị là một môn không chính xác. Chắc CSVN không tin rằng họ sẽ *tin rằng* như vậy suốt cả một năm; mà tác giả bài bình luận cũng không nghĩ rằng CSVN sẽ *tin rằng* như vậy suốt cả một năm. Ai dại gì mà tiên đoán một cách chính xác như vậy?

Cho nên ta có thể đoán được rằng nhà bình luận muốn ta hiểu theo lối thứ nhất, tức là *hiện nay* CSVN tin rằng như vậy, như vậy. Do đó câu văn trích dẫn trên đây phải viết lại như thế này: "Thông cáo còn cho thấy rõ những người Cộng sản Việt Nam *tin rằng ít nhất từ nay đến đại hội toàn đảng*... họ có thể vượt qua những khó khăn."

Đoạn văn "ít nhất từ nay đến đại hội. . ." để sau động từ "tin rằng" và trước động từ "có thể vượt qua" thì đúng ý người viết hơn. Tác giả đã đảo ngược, đặt cụm từ đó trước động từ *tin rằng* khiến người đọc có thể hiểu sai là ông định quả quyết tiên đoán một điều mà nhà chánh trị khôn ngoan không bao giờ muốn quả quyết.

Lấy

Người Việt sống ở các nước nói tiếng Anh sẽ quen với lối dùng động từ *to take* mà chúng ta thường dịch là *lấy*. Có bạn ở phương xa lại thăm chúng ta *lấy một ngày nghỉ* (take a day off) để dẫn bạn đi ngoạn cảnh. Nói "xin nghỉ một ngày" thì đúng lối Việt Nam, đúng cả với khung cảnh sống ở Việt Nam, ở đó người đi làm phải *xin nghỉ*. Nhưng ở Mỹ, ở Anh, Canada, Úc, bạn chỉ cần báo cho *"boss"* biết mình muốn nghỉ, *boss* sẽ làu bàu rồi trừ vào số ngày nghỉ quy định của bạn, thế là xong. Cho nên ở ngoài nước Việt Nam, ta nói "lấy một ngày nghỉ" vẫn thuận lỗ tai mà lại đúng với phong cảnh sống tự do, dân chủ.

Trong một khung cảnh khác, người chồng ra cửa dặn vợ: "Ở nhà có ai điện thoại em nhớ *lấy message* (lời nhắn) cho anh, nghe cưng! "Lấy message" nghe cũng được. Nhưng nói đúng tiếng Việt thì nên dùng chữ *ghi, ghi lại,* thuận tai hơn là lấy. Ở nhà có ai điện thoại *nhắn gì em ghi lại* cho anh, nghe cưng," nghe đúng lối nói Việt Nam hơn, mà vẫn âu yếm đấy chứ?

Lấy một quyết định (take a decision) thì nghe chói tai hơn. Sau buổi họp, ban chấp hành đã lấy một quyết định làm cả hội phản đối. Nói lại theo lối Việt Nam thì ta sẽ nói: "ban chấp hành đã quyết định một điều làm cả hội phản đối."

Trong một bài dịch cuộc phỏng vấn cựu Tổng thống Nixon *(Ngày Nay,* Houston 15 tháng Tư, 1990 trang A2) người dịch viết như vầy: ". . . Kissinger không hề bao giờ *lấy một biện pháp* nào mà không cho tôi hay cả. . ." không kể ba chữ "hề bao giờ" nghe không

thuận tai, mấy chữ *lấy một biện pháp* thì thật chói tai. Người Việt Nam sẽ nói "*quyết định* một biện pháp" hay "*đưa ra* một biện pháp," hay *dùng* một biện pháp" tùy theo khung cảnh.

Dùng chữ *Lấy* phải cẩn thận lắm, nhất là khi dịch từ tiếng Anh. Nói chung, mỗi lần *lấy* đều phải thận trọng, như lấy tiếng nước ngoài dùng vào tiếng nước mình (và nhất là khi *lấy* vợ, *lấy* chồng).

Đồ Tĩnh đề nghị báo *Thế Kỷ 21* mỗi lần tính đăng một bài dịch thì nên đưa cho hai nhà biên tập đọc và sửa, người thứ nhất không đọc bản chính, chỉ lo sửa văn cho thuận tai, người thứ hai có đọc bản chính để sửa lại lần nữa cho đúng ý. Tất nhiên cả người dịch và hai nhà biên tập đều làm việc tận tâm và... miễn phí! Sức mấy mà tòa báo có tiền trả công.

* *Thế Kỷ 21* số 7 (11-1989) viết về chuyện hai ông tướng Thái Lan đem quân sang Miên đánh nhau với quân Việt Nam do Nguyễn Văn Thoại thống lãnh. Ở kinh đô Bangkok, vua Thái bắt vợ con hai viên tướng này, giam lại làm con tin. Trang 10 có câu: "Chất Tri và Sô Si bèn đánh *lá bài liều khá sáng suốt:* điều đình với Nguyễn Văn Thoại là đừng đánh nhau, để hai tướng có thể rút quân nguyên vẹn và cấp tốc trở về Bangkok làm đảo chánh."

Khi nói "liều" thì không nên nói "sáng suốt." *Liều* để chỉ một hành động không đoán trước được kết quả, với một xác suất thất bại lớn hơn số không. Liều là một quyết định có rủi ro, vì tính toán coi là sáng suốt, lựa chọn là khôn ngoan. Sự phân biệt rất vi tế, cho nên ta không thể trách rằng tác giả đã dùng chữ sai (gợi ý của độc giả DT, Virginia).

* Tạp chí *Tuổi Trẻ* (Montréal, Canada) số 9 (2-1990) viết về sự thay đổi trong các nước Cộng Sản Đông Âu: "... chối bỏ vai trò độc tôn của đảng Cộng Sản trong Hiến Chương của các quốc gia Đông Âu để thiết lập thể chế đa đảng và tự do bầu cử..." Trong đoạn trích trên đây chữ *Hiến Pháp* nên dùng thay cho chữ *Hiến Chương*. Hai từ ngữ này đều chỉ các văn kiện căn bản. Hiến Pháp là đạo luật căn bản của một quốc gia, có giá trị cao nhất so với các đạo luật khác. Hiến chương có thể dùng cho các tổ chức (như Liên Hiệp Quốc) hay các phong trào không nhất thiết phải tổ chức chặt chẽ (như các nhà văn họp lại viết Hiến Chương đòi tự do, dân chủ và nhân quyền ở Tiệp Khắc năm 1977). Các nước Đông Âu bỏ những điều khoản trong hiến pháp về độc quyền lãnh đạo của đảng Cộng Sản. Trong đoạn trên còn một ý dùng sai, đó là việc "thiết lập chế độ đa đảng." Hiến Pháp thường chỉ có thể không cấm việc nhiều đảng chánh trị, không giành độc quyền cho một đảng, mà kết quả là trong chế độ sẽ có nhiều đảng. Do đó nên nói bản hiến pháp *mở đường* cho chế độ đa đảng. Khi nói "*thiết lập*" người ta sẽ hiểu rằng hiến pháp bắt buộc dân chúng phải lập nhiều đảng, mà thường thì các nhà lập hiến không có ý như vậy.

Một dấu chấm sẽ đem lại tự do!

Đọc ở trang bìa của *Nguyệt San Diễn Đàn*, số 23, tháng Tám 1990: *"Phong trào tranh đấu giành Tự do và Dân chủ cho Việt Nam miền Bắc Cali".*

Thật chúng tôi không ngờ cộng đồng Việt Nam ở miền Bắc Cali[fornia] còn đang sống trong cảnh thiếu tự do và dân chủ! Chúng tôi đề nghị hai giải pháp để ủng hộ phong trào trên: (1) Độc giả mọi nơi nên gởi thư về tòa soạn Diễn Đàn, nhiệt liệt ủng hộ phong trào đòi quyền tự do và dân chủ cho Việt Nam miền Bắc Cali... (2) Gửi thư về tòa soạn Diễn Đàn, đề nghị người phụ trách về typo thêm vào một dấu chấm (.) và (có thể thêm hai chữ Chi Hội để câu văn trở thành *Phong trào tranh đấu giành Tự do và Dân chủ cho Việt Nam. Chi hội miền Bắc Cali.*

Chúng tôi nghĩ phương pháp thứ hai sẽ đem lại tự do và dân chủ nhanh nhất cho đồng bào Việt Nam ở miền Bắc California!

Rung động trước những... thảm kịch

Đọc từ một quảng cáo về một tác phẩm vừa được xuất bản: "*Với những chấm phá đầu tiên. Bằng bút pháp điêu luyện độc đáo, nhà văn T.N. đã vẽ lại đức hạnh bề ngoài của sự giả dối và lột trần trường bản chất con người Hồ Chí Minh, kẻ đã gây ra tấn thảm kịch trên bán đảo Đông Dương. Và nếu chưa có cuốn sách nào làm trái tim bạn rung động, đọc* Địa Ngục Sình Lầy, *bạn sẽ rung động mãnh liệt*".

Một thảm kịch, một hành vi tàn ác, một bi thương, tất cả những hiện tượng đó không làm cho con người rung động — trừ khi người đó bị một chứng bịnh về tình cảm. Trong khi một người có thể bị xúc động hay rung động vì được yêu; nhưng người đó chỉ có thể bị xúc động — chứ không phải là rung động — khi thấy người yêu mình bị giết. Đối tượng của rung động phải là những nhẹ nhàng, thẩm mỹ. Nếu địa ngục có thể làm cho con người rung động thì ai lại muốn lên thiên đàng?!

Trong lịch sử, chỉ có bạo chúa Nero (Claudius Caeasar) là rung động được trước những thảm kịch: Ông ta chiêm ngưỡng thành Rome đang cháy. Các tay sử gia kỷ truyện còn "chú" thêm rằng, chính Nero đã ra lệnh đốt thành Rome để qua thảm kịch đó, ông ta mới tìm được cái "sướng"!

K

ĐẤU CỜ TƯỚNG

ĐỖ QUÁN ANH phóng tác

Câu chuyện về cuộc đấu cờ giữa tay vô địch Mã Kinh Lâm và ông Dương, được phóng tác từ tác phẩm của nhà văn Stefan Zweig vào hoàn cảnh Việt Nam chúng ta một năm nào đó sau 1975, để độc giả Việt Nam dễ tiếp nhận và thưởng thức.

Ông Dương là người đã bị cộng sản biệt giam ở Sàigòn, bị hành hạ tinh thần đến mức muốn phát điên. Ông có được một cuốn sách cờ tướng để giải trí và cưỡng lại cơn khủng hoảng thần kinh. Liệu ông Dương có thành công không? Những trang chót trong câu chuyện hấp dẫn của Stefan Zweig — qua phóng tác của Đỗ Quán Anh — sẽ trả lời cho câu hỏi trên.

"Hai ngày sau, vị bác sĩ kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra. Người công an gác nhà nghe thấy tôi la hét trong phòng, mới đầu hắn tưởng có ai mới được nhốt chung phòng với tôi và tôi đang cãi nhau. Nhưng lúc hắn vừa mở cửa thì tôi chạy tới la lớn: "Đi đi, nhanh lên, đồ ngu, đồ khốn kiếp!" Tôi đưa tay bóp chặt cổ anh ta khiến anh ta gỡ không nổi phải kêu cứu. Trong khi họ tìm cách lôi tôi đi thì có lúc tôi vuột khỏi tay họ, lao đầu vào cái cửa sổ ở hành lang. Đầu tôi bị bể và tay tôi cũng bị thương — ông coi, còn vết sẹo đây. Lúc đó tôi lên cơn sốt não, bác sĩ bảo phải cho tôi vào nhà thương. Sau cùng tôi cũng tỉnh lại khá mau.

"Ông bác sĩ bảo: Tất nhiên, tôi sẽ không nói với công an là bịnh ông đã hết. Tội gì để cho họ nhốt ông trở lại, hành hạ thêm. Đối

với họ thì ông đã trở thành người mất trí rồi. Tôi sẽ lo cho ông.

"Tôi không biết cuối cùng hội đồng giám định y khoa đã quyết định bịnh trạng tôi thế nào, nhưng vị y sĩ quý hóa đã giúp tôi thoát khỏi cảnh tù. Có thể ông ta đã báo cáo tôi không còn khả năng suy nghĩ có mạch lạc. Cũng có thể chế độ mới thấy tôi không có tin tức gì quan trọng để khai thác, với lại họ còn đang bận hưởng thụ những chiến lợi phẩm của họ, lo thống nhất, lo đẩy miền Nam tiến lên bằng miền Bắc về mọi mặt, vân vân. Sau cùng họ buộc tôi ký giấy xin xuất ngoại ngay lập tức, và tôi đã chọn đi Hồng Kông làm trạm đầu tiên để chuẩn bị sang Canada với gia đình chú tôi. Trong suốt mấy tuần cuối cùng ở Sài Gòn tôi đi lo giấy tờ, đủ mọi thứ giấy tờ và bao nhiêu cửa quyền phải lo lót, cho nên đầu óc tôi không có cơ hội nào nghĩ lại thời gian tù tội của mình. Hình như trong não bộ của mỗi người có một hệ thống tự vệ, nó giúp mình tự động tránh không nghĩ tới các chuyện đã làm mình khổ, vì mỗi lần tôi định hồi tưởng lại thời gian bị giam cầm thì trí nhớ của tôi lại trống rỗng. Chỉ khi tới đây, ở trong khách sạn này được mấy tuần, cảm thấy hết sợ hãi, hết lo âu rồi, tôi mới có khả năng nhớ lại những chuyện gì đã xảy ra.

"Sau khi nghe chuyện tôi chắc ngài đã hiểu vì sao hồi chiều tôi lại thất lễ với ông bạn. Tôi tình cờ đi qua phòng khách nhỏ hút thuốc, rồi tôi trông thấy quý vị đang đánh cờ, thế là tôi đứng sững sờ lại, vừa kinh ngạc, vừa sợ. Bởi vì tôi đã quên, không bao giờ nghĩ người ta có thể chơi với một cái bàn cờ thật, với những quân cờ thật; tôi cũng quên luôn cả chuyện khi chơi cờ thì người ta phải có hai người đối diện nhau, hai người bằng xương bằng thịt.

"Thực sự phải mất một lúc lâu tôi mới nhận ra là các vị đang chơi cờ tướng, đúng thứ cờ mà tôi vẫn chơi trong phòng giam, tự mình chơi với mình. Những khẩu quyết mà tôi đọc một mình trong phòng đó chính là những bước di chuyển thật của các quân cờ bằng đá này. Ngài có thể so sánh sự ngạc nhiên của tôi khi nhận ra các bước di chuyển của những quân cờ thật cũng chính là các câu tôi đọc với các quân cờ tưởng tượng, tình trạng ngỡ ngàng đó cũng giống như khi một nhà thiên văn tính toán trên giấy tờ tìm ra sự hiện hữu của một thiên thể, rồi bỗng dưng một bữa có kính thiên văn tốt, nhìn thấy cái thiên thể đó hiện ra thành một ngôi sao sáng trên trời. Tôi như bị thôi miên, nhìn vào cái bàn cờ để chiêm nghiệm các vị thế, các nước đi, so sánh chúng với các câu khẩu quyết tôi đọc, để nhận ra đây là quân xe, đây là quân chốt, v.v ... Để nhìn rõ vị thế của hai bên đối thủ, tôi phải thông dịch thế giới cờ tướng của tôi sang những quân cờ và đường kẻ cụ thể trên bàn cờ. Dần dần, óc tò mò đã lôi kéo tôi hoàn toàn. Thế là tôi quên mất cả phép lịch sự, thò tay can thiệp vào ván cờ của quý vị. Lúc ông bạn của ngài toan đi nước cờ nguy hiểm đó, tự nhiên tôi thấy tim mình thót lại. Như là một phản xạ hoàn toàn tự động, tôi nắm tay ông ta lại, như thể mình nắm lấy một đứa bé đang cúi mình trên bao lơn coi bộ nguy hiểm quá. Mãi đến lúc quay về phòng tôi mới nghĩ lại, mắc cở vì cử chỉ khiếm nhã của mình."

Tôi vội trấn an ông Ngô Quý Dương là chuyện ông tình cờ can thiệp vào ván cờ làm tất cả chúng tôi vui mừng và biết ơn, và cũng nhờ thế được hân hạnh quen biết với ông. Tôi cũng nói thêm là riêng về phần tôi, tôi rất nóng lòng mong sớm được coi trận đấu cờ ngẫu hứng ngày mai, nhất là sau khi được nghe chuyện của ông. Ông Dương nghe xong tỏ vẻ lo ngại.

"Xin quý ngài chớ đặt nhiều hy vọng quá. Tôi nhận đánh ván cờ ngày mai chỉ là cốt để tự trắc nghiệm mình . . . phải, tôi chỉ muốn . . . chỉ muốn thử coi mình có khả năng đánh một ván cờ bình thường, với một cái bàn cờ thật, quân cờ thật, với một đấu thủ có thật hay không . . . vì quả thực tôi vẫn không nghĩ là mình có khả năng đó. Những ván cờ tưởng trong tù, trăm ván, ngàn ván, có theo đúng quy luật không? Hay đó chỉ là những giấc mơ, như là mê sảng trong cơn sốt nóng, một thứ giấc mơ quái đản trong đó mình bước vào một thế giới vượt ra khỏi thực tại?

"Tôi mong là quý vị đừng nghĩ rằng sức tôi mà lại có thể sánh được với một nhà chơi cờ vô địch, nổi danh thế giới, xin đừng hy vọng tôi sẽ hạ được ông ta. Chuyện làm cho tôi thấy hứng thú muốn chơi cờ ngày mai là muốn biết thực sự hồi ở trong tù đó tôi có thực đấu cờ tướng hay không, hay là lúc đó tôi chỉ sống trong cơn điên mà thôi. Nghĩa là tôi cũng muốn biết mình đã thoát khỏi cơn khủng hoảng hay chưa. Đó là mục đích duy nhất của ván cờ ngày mai đối với tôi."

Lúc đó đã đến giờ chia tay. Chúng tôi nói

chuyện với nhau cũng mấy tiếng đồng hồ. Câu chuyện ông Dương nói, tôi đã ghi lại vắn tắt trên đây. Tôi đứng dậy cảm ơn ông và trở về phòng mình. Nhưng tôi chưa vào đến cửa thì ông đã chạy theo, nói vội vàng, lắp bắp:

"Xin thưa ngài chuyện nữa. Tôi không muốn thất lễ với quý vị lần thứ hai. Xin ngài nói với các ông bạn là ngày mai tôi chỉ chơi một ván cờ mà thôi, được không? Nó sẽ là để chấm dứt một câu chuyện đã qua... dứt một lần cho xong, không trở lại nữa... Tôi không muốn bị cái cơn đam mê hung dữ nó cuốn đi, cái cơn mê cờ mà bây giờ nghĩ lại tôi còn run sợ... Với lại, thưa ngài là bác sĩ cũng đã bảo tôi vậy... nghĩa là đã dặn tôi một cách rất nghiêm trang, rõ ràng. Bác sĩ bảo một người mắc tật đam mê dù đã chữa khỏi rồi cũng sẽ có ngày bị trở lại. Một người bị mê ám như tôi, một lần rồi, thì tốt nhất không nên cho nhìn thấy bàn cờ nữa, ông ấy nói vậy... Xin ngài hiểu cho... ngày mai chơi một ván để tôi thanh toán mối nghi ngờ của tôi, rồi tôi xin các ngài cho nghỉ, tôi nghỉ luôn suốt đời không chơi cờ nữa."

Bảy

Ngày hôm sau, ba giờ đúng không sai một phút, chúng tôi lại đủ mặt ở phòng hút thuốc. Vẫn nhóm người hôm qua, thêm viên quản lý khách sạn, người cũng mê cờ tướng, chính ông ta bảo đảm cuộc đấu được giữ bí mật không bị ai quấy rầy. Mã Kinh Lâm lần này không bắt chúng tôi phải chờ đợi. Cuộc cờ bắt đầu, giữa một bên là người đồng hương của tôi từ Sài Gòn, một bên là nhà vô địch Trung quốc nổi danh. Tôi cũng lấy làm tiếc là một trận đấu quan trọng như vậy mà lại chỉ có một nhóm khán giả tầm thường, rồi không ai ghi lại để cho vào các cuốn sách cờ tướng, sẽ biến mất một cách uổng phí, như thể một bài thơ Bùi Giáng đọc ngẫu hứng trong lúc vui say, rồi không được ai chép lại. Thật tình ngay sau trận đấu chúng tôi có ngồi ghi lại thử ván cờ đó, nhưng không ai nhớ được đầy đủ từ đầu. Lúc đó thì chúng tôi hào hứng ngắm các đấu thủ nhiều hơn là coi ván cờ, mà chúng tôi không nhớ được hết các nước đi.

Thái độ hai đấu thủ thật trái ngược với nhau, trong suốt trận đấu. Mã Kinh Lâm lúc nào cũng nhìn chằm chằm xuống bàn cờ, bất động, cục mịch, cử động dềnh dàng. Hình như khi suy nghĩ là hắn phải dùng cả thân thể của hắn để nghĩ. Còn ông Dương thì ngược lại, cử chỉ thật là khoan thai, phóng túng. Rõ ràng là người chơi cho vui, ông ta có vẻ coi cuộc cờ hoàn toàn là để giải trí. Có lúc ông còn nói nhỏ giải thích cho tôi nghe nước cờ của ông. Ông chân lửa hút thuốc, tay cầm điếu thuốc nhẹ nhàng, và chỉ nhìn vào bàn cờ một phút trước khi đi một nước. Hình như ông đoán trước được mọi nước đi của đối thủ, mà không nhìn bàn cờ.

Ván cờ lúc đầu diễn biến rất nhanh. Đến nước thứ bẩy, thứ tám thì mới thành trận thế rõ ràng. Mã Kinh Lâm bắt đầu suy nghĩ lâu hơn, và chúng tôi biết là trận đấu đã gay go.

Nhưng tôi phải thú thật là đối với những tay đánh cờ non như tụi tôi, trận đấu hơi tẻ. Các quân cờ càng di chuyển thêm những bước như vẽ bùa thì chúng tôi lại càng không hiểu ẩn ý đàng sau mỗi nước là thế nào. Chúng tôi không biết mỗi bên đang tính toán những gì và bên nào đang lợi thế. Chúng tôi chỉ thấy là họ đẩy quân cờ đi, như mấy ông tướng phát lệnh cho lính tấn công, tính chọc thủng phòng tuyến bên địch. Nhưng các vụ di chuyển đó có mục đích chiến lược thế nào thì không hiểu, vì các đấu thủ cỡ họ bao giờ cũng tính nhiều nước xa hơn mình.

Ngoài chuyện chúng tôi không hiểu thế trận, chúng tôi lại còn dần dần mệt mỏi vì Mã Kinh Lâm bắt mình chờ lâu quá. Sự trì hoãn của Mã bắt đầu làm cho ông bạn đồng hương của tôi khó chịu. Tôi lo ngại nhận thấy ông cựa quậy nhiều hơn trên ghế ngồi. Ông châm hết điếu thuốc này tới điếu khác, một cách bồn chồn, hay lấy bút ghi vội vàng mấy chữ trên giấy. Ông cũng bắt đầu uống nhiều nước, hết chai nước suối này đến chai khác, uống một cách vội vàng. Thấy rõ là ông ta tính toán mỗi nước cờ nhanh gấp trăm lần Mã Kinh Lâm. Khi họ Mã quyết định một nước đi, sau những phút suy tính dài bất tận, đưa bàn tay thô kệch của hắn lên di chuyển xong quân cờ, ông bạn của chúng tôi mỉm cười như vẻ của một người đã đoán trước được nước cờ ấy từ lâu rồi, và ông đi tiếp theo ngay. Bộ óc của ông tính toán nhanh, biết hết các nước mà đối thủ ông có thể đi. Đồng thời, Mã Kinh Lâm càng tính nước chậm chạp thì ông bạn chúng tôi càng có vẻ sốt ruột. Trong khi phải chờ đợi như vậy, môi ông nhếch lên

như thể bực bội, hằn học vậy.

Nhưng cái nhìn đó không làm cho Mã Kinh Lâm động tâm. Khi bàn cờ bớt quân đi thì hắn suy nghĩ càng lâu hơn, câm lặng, u ám. Đến nước thứ bốn mươi hai thì bàn cờ đã kéo dài hai giờ bốn mươi lăm phút, bọn chúng tôi đều mệt nhoài. Có người đã đứng dậy bỏ đi. Có người cầm sách đọc, chỉ khi các đấu thủ đi quân thì mới buông sách ngó. Bỗng nhiên — đến lượt Mã Kinh lâm đi quân — chuyện bất ngờ xảy đến. Nhà vô địch thò ngón tay vào quân mã nhắc lên đi, vừa đi xong thì ông Ngô Quý Dương nhổm lên như một con mèo sắp vồ mồi. Thân mình ông ta run lẩy bẩy, ông đưa tay đẩy quân xe lên một cách lanh lẹ chắc chắn, và kêu lên bằng giọng đắc thắng: "Xong rồi! Thế là xong rồi!" Ông ưỡn người trên lưng ghế, hai cánh tay khoanh lại trước ngực, và nhìn Mã Kinh Lâm bằng đôi mắt thách đố, hai mắt sáng lên.

Tất cả chúng tôi cùng cúi nhìn xuống bàn cờ để tìm hiểu diễn biến của các thế đi tất thắng mà ông Dương mới tuyên bố. Mới thoạt trông thì thấy vị thế của ông không có gì là đe dọa bên địch. Lời reo tất thắng của ông chắc phải dựa vào những nước biến theo sau nữa, mà bọn người trần mắt thịt chúng tôi không thế tính xa, nhìn trước được. Chỉ có Mã Kinh Lâm là không giật mình trước tiếng reo của đối thủ. Hắn vẫn ngồi bất động như không nghe thấy chi hết. Hắn không để lộ một thái độ nào cả. Trong lúc tất cả nín thở lặng im, chỉ còn có cái đồng hồ đếm giờ để trên bàn kêu tích tắc. Ba phút trôi qua, rồi bẩy phút, tám phút — Mã Kinh Lâm vẫn bất động, nhưng hình như công phu suy tính của hắn đang làm lỗ mũi dày mở rộng ra.

Sự chờ đợi làm cho ông Dương và chúng tôi đều sốt ruột. Ông ta đứng phắt dậy và bắt đầu bước đi chung quanh phòng hút thuốc, lúc đầu còn đi chầm chậm, sau mỗi lúc bước chân một nhanh hơn. Mọi người ngạc nhiên ngó ông bước đi, còn tôi thì cảm thấy lo ngại. Tôi vừa để ý thấy rằng mặc dù ông ta có dáng bực tức, các bước chân của ông đi lại vừa vặn đúng trong khuôn khổ một khoảng không gian, như thể đi đến đúng một chỗ giữa phòng thì có một bức tường vô hình chắn lối, ông phải quay bước lại. Tôi run sợ vì hiểu ra rằng ông đã đi những bước đi như vậy, như con thú giam trong lồng, hai tay co quặp, hai vai thì so lại, trong đôi mắt nhìn chầm chập phía trước có lộ ánh đỏ ngầu của bịnh dại. Trong giờ phút này thì coi ông còn tỉnh táo vì lâu lâu ông lại trở về chỗ bàn cờ, để ngó coi Mã Kinh Lâm đã tính toán xong chưa.

Chín phút, mười phút trôi qua như vậy. Sau đó thì một chuyện không ai tưởng tượng được đã xảy ra. Mã Kinh Lâm đưa bàn tay nặng nề của hắn lên. Ai nấy nhìn coi tay hắn sắp đi quân gì. Nhưng hắn không đi quân nào cả, hắn xóa hết mấy quân trên bàn cờ. Lúc đầu chúng tôi không hiểu cử chỉ đó có nghĩa là hắn bỏ cuộc, hắn đầu hàng trước khi chúng tôi nhìn ra là hắn bí nước. Thật là một chuyện không ngờ. Một vô địch toàn quốc của Trung Quốc, vô địch thế giới mà vừa phải bó giáo quy hàng trước một tay chơi cờ vô danh từ Sài Gòn, một kỳ thủ từ hơn hai chục năm nay chưa mó tới bàn cờ. Người bạn của chúng tôi, tay kỳ thủ vô danh đó, đã hạ được một kỳ thủ quán quân, trong một cuộc đấu có công chúng chứng kiến, không ai bảo ai, tự nhiên chúng tôi cùng đứng dậy. Ai cũng có cảm tưởng phải làm một cái gì, nói một câu nào cho tỏa ra hết nỗi khoái trá trong lòng. Chỉ có một người vẫn ngồi yên là Mã Kinh Lâm. Một lúc lâu hắn mới ngẩng đầu lên nhìn người bạn tôi bằng con mắt lạnh lùng.

"Tái chiến không?" Hắn hỏi.

"Sao lại không?" ông Dương trả lời, ông có vẻ hăng say quá tôi thấy khó chịu. Và ông ngồi ngay xuống ghế trước khi tôi kịp nhắc nhở cái ý định của ông chỉ chơi một ván cờ duy nhất từ lúc đầu. Với vẻ hấp tấp vội vàng, ông xếp lại vị trí các quân cờ, ngón tay ông run đến nỗi hai lần ông làm rớt quân cờ xuống đất. Nỗi khó chịu của tôi vì thái độ nôn nả quá đáng của ông đã biến thành lo ngại. Không còn chối cãi được nữa, con người bình tĩnh và nhẹ nhàng giờ đã biến đổi thành ra hấp tấp nóng nảy. Bắp thịt mép của ông giật giật nhiều hơn, và cả thân mình ông run lẩy bẩy như lên cơn sốt.

"Thôi đủ rồi ông Dương, tôi nói nhỏ vào tai ông, thôi đừng đấu nữa. Bữa nay chơi vậy đủ rồi, ông mệt lắm rồi đó."

"Mệt à? ha! ha!" Ông cười lớn, có vẻ giận dữ. "Tôi có thể chơi luôn mười bẩy ván, nếu hắn không kéo dài, câu giờ quá như thế. Chơi thế này thì chỉ mệt vì tôi cứ phải thức để chờ đợi hắn mà thôi. Nào, mời tiên sinh đi trước."

(Kỳ sau tiếp)

HỘP THƯ

Trong tháng qua Thế Kỷ 21 *đã nhận được bài viết của bạn đọc và thân hữu. Sẽ có thư riêng đến các bạn. Nếu trong ba số không thấy đi, các bạn có thể gửi cho báo khác. Xin cám ơn.*

Vạn Giả, Quebec (Canada); Vũ Đình Tuyết, Hatfield, PA; Nguyễn Danh Phương, Boron, CA; Hoàng Tiến Phượng, Vohrenbach, BRD; Tin Tran, Sagamihara-Shi, Kanagawa, Japan.

NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG, SCHUTZEN, STR28, 7741 WOHRENBACH, BRD — Rất cám ơn lời hỏi thăm của anh. Mong có dịp được đến thăm anh. (NXH).

ĐỖ THỊ GIÁNG HƯƠNG — Cám ơn cô đã quan tâm đến tạp chí Thế Kỷ 21. Đúng như nhận xét của bà, nhân vật của TMT là Mark chứ không phải là Mạnh. Lỗi của người sửa bản vỗ không kỹ. TMT đã được thông báo về lời khen ngợi của cô. Nhà văn nữ của chúng ta xin gửi đến cô lời cám ơn nồng nhiệt. (NXH).

HVP, PHILA. PA — Thư và bài đã tới đủ. Mừng P. đã có việc làm. Bao giờ xuống Cali nhớ đến tòa soạn chơi nhé. Sao không cho số phone?

TRAN TRUNG TIN, KANAGAWA, JAPAN — Mấy bài thơ của anh sẽ đi trong các số tới. Cứ gửi thêm nhé. Thân.

HÀ THẾ HỒNG NHẬT, DANDENONG NORTH, VIC, AUSTRALIA — Rất đa tạ tấm thịnh tình của anh dành cho Thế Kỷ 21. Xin cố gắng. Luôn luôn cố gắng. Chúc anh sức khỏe. TK21.

NGUYỄN TẤN HƯNG, WINSTON - SALEM, NC — Sẽ đi Hoa Hậu Xứ Dương Đào. Nhưng cho chậm một chút vì còn nhiều bài còn phải gác. Vui lắm. Thân.

TRẦN VŨ, PHÁP — Làm hai jobs mà viết được như TV là quá giỏi. Truyện ngắn kỳ này rất tân kỳ. Xin hứa sẽ viết một Chapeau theo lời yêu cầu của Vũ. Cám ơn lời chúc tốt đẹp dành cho Thế Kỷ 21.

NGỌC KHÔI, PHÁP — Bữa Giỗ đã đến. Sẽ đi trong các số tới. Thăm và chúc sức khỏe. Thân.

HOÀNG DU THỤY, ALBERTA, CANADA — Đã gửi Thế Kỷ 21 và thư đến chị, chẳng hay chị đã nhận được chưa? Cám ơn chị đã gửi bài. Xin cứ tiếp tục.

SÁCH MỚI VĂN NGHỆ

- ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI 23MK
  Hồi kí tù của Hoàng Liên, một công chức cao cấp VNCH trong vụ Tết Mậu Thân 68 đến 82 mới được thả
- KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI 7MK
  Khảo luận văn học Nguyễn văn Xuân
- NGOÀI GIẤC NGỦ 11MK
  Thường Quán
  tập thơ đầu tay của một nhà thơ trẻ
- THUYỀN NHÂN 19MK
  Tiểu thuyết của Mai Kim Ngọc

Nhà xuất bản Văn Nghệ
P.O. Box 2301, Westminster,
CA 92683
Tel (714) 527-5761

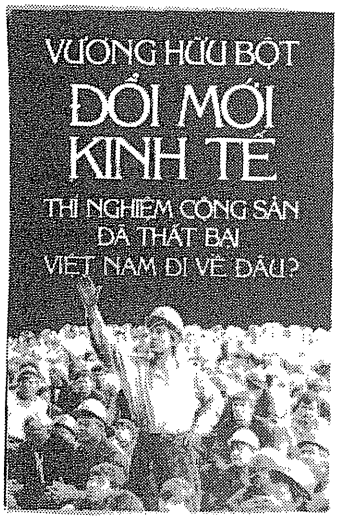

- Bạn từ Âu Châu tới?
- Anh chị mới ở Việt Nam qua?
- Ông Bà ở tiểu bang khác đi thăm "Thủ đô tị nạn"?

Muốn tìm một nơi có những sinh hoạt văn hóa, với những màu sắc, âm thanh, phong cách Việt Nam, để thấy người Việt tị nạn là nhóm người ra đi mang theo một nền văn hóa đáng tự hào, đóng góp vào sinh hoạt văn hóa quốc tế hôm nay và mai sau... Hãy đến

CENTURY ART GALLERY

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

* Một phòng trưng bày các tác phẩm nghệ thuật tạo hình Việt Nam: tranh, tượng ảnh, mỹ nghệ phẩm.v.v...,
* Một trung tâm sinh hoạt văn học nghệ thuật, với những hệ thống âm thanh và ánh sáng hiên đại nhất.
* Một gian hàng văn hóa phẩm với những món quà lưu niệm vừa túi tiền của bạn mà lại đầy ý nghĩa văn hóa: thiệp, lịch, sách, cây cảnh, bích chương, tranh in, đồ gốm, v.v...

Nhân dịp Tết Tân Mùi, từ 9 đến 17 tháng 2, 1991, có triển lãm HOA PHONG LAN của Ngô Bảo, bên cạnh tranh và tượng của 20 họa sĩ Việt Nam hải ngoại.

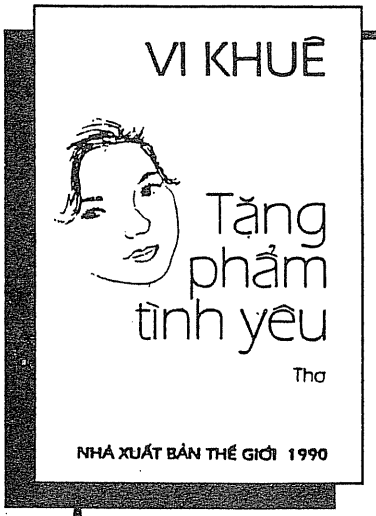

Mua để tặng nhau
tặng phẩm trang nhã nhất:

TẶNG PHẨM TÌNH YÊU

Tập thơ thứ ba của

Vi Khuê

Rạng rỡ thiên nhiên
thấm thiết tình cảm
nồng nàn tình yêu
tràn ngập hình ảnh quê hương

TẶNG PHẨM TÌNH YÊU, tập thơ thứ ba của *Vi Khuê* do nhà xuất bản THẾ GIỚI phát hành khắp hải ngoại. Có bán tại các hiệu sách lớn.
Giá 10 mk + cước phí xa, gần. Sách có lời đề tặng của tác giả, xin hỏi mua tại:
Vi Khuê
5649 Mt Burnside Way - Burke, Virginia 22015

SÁCH

Phương Pháp
Tự Học Đàn Tranh

- **Rất dễ học - Nhiều bài tập**
- **Các bạn yêu nhạc dân tộc tìm ngay sách này**

Giá: $17.00

Liên lạc:
LÊ MINH OANH
7237 Variel Ave., #11
Canoga Park, CA 91303
Tel: (818) 340-5146

- Sách đã có bán tại các tiệm sách vùng Orange County và Los Angeles
- Có bán nhiều bộ móng sắt gảy đàn tranh $6/bộ 3 móng
- Các Đại lý xa có giá đặc biệt liên lạc địa chỉ trên

MUỐN TRỞ THÀNH CA SĨ VIDEO

- Muốn giọng ca và hình ảnh mình được lưu lại trên băng video để lưu niệm
- Thu hình với hệ thống tối tân, nhiều máy, để lấy những hình ảnh nổi nhất của bạn, do toán chuyên viên truyền hình thực hiện
- Thu thanh với đủ loại nhạc đệm thích hợp cho từng giọng ca.
- Có cơ hội tham dự các cuộc thi ca hát và diễn xuất dành riêng cho người thích nhạc tài tử như bạn
- Giá cả nhẹ nhàng vừa túi tiền mọi người

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc

Ông LÊ VĂN KHOA

VBC

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

(714) 892-9414

BÁC SĨ NHA KHOA

PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN D.D.S.

14044 Magnolia Ave., # 125, Westminster, CA 92683

(Thương xá mới xây cất góc đường Magnolia & Westminster)

Tel: (714) 893-6768

* Tiến sĩ Nha Khoa tại University of Oklahoma
* Cử nhân hóa học

Giảng sư Đại học California Southern College of Medical & Dental
Đã từng cộng tác với nhiều Trung Tâm Nha Khoa danh tiếng tại vùng Trung Mỹ
Đang hành nghề chính thức tại California và Oklahoma
Hội viên của Hội American Dental Association
California Dental Association Oklahoma Dental Association
Tác giả sách "Tuổi Trẻ và Nụ Cười Nha Khoa Thẩm Mỹ" đã phát hành có bán tại các nhà sách VN

CHÚNG TÔI ĐẶC BIỆT SĂN SÓC HÀM RĂNG QUÝ VỊ TRÊN HAI LÃNH VỰC

NHA KHOA TỔNG QUÁT:

— Bệnh nướu răng, bị sưng nướu, tuốt nướu, chảy máu khi đánh răng
— Làm sạch và đánh trắng răng
— Tẩy răng trắng (Bleaching)
— Lấy gân máu - Rott canal treatment
— Bọc răng, làm răng giả đủ loại
— Nha khoa phòng ngừa định kỳ

NHA KHOA THẨM MỸ

— Cosmetic Bonding chữa răng đổi màu, sứt mẻ thành răng đều đặn trắng như ngà.
— Chỉnh răng — Chữa răng mọc lệch
— Răng không đều. Răng có kẻ hở.

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

(714) 893-6768

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10AM - 7PM
Khẩn cấp không cần hẹn cứ vô

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

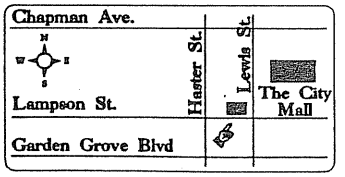

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)

Tel: (714) 748-4634

Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

hân hạnh giới thiệu

sách mới phát hành tháng 12 năm 1990:

Con Rồng Việt Nam (610p, bìa cứng) hồi ký chánh trị 1913-1987, của Bảo Đại	$30.00
Đại Nam Quấc Âm Tự Vị (1210p, bìa cứng) của Paulus Huỳnh Tịnh Của	32.00
Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển (1474p, bìa cứng) của Trịnh Vân Thanh	40.00
Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (2273p, trọn bộ 3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long	60.00
Ba Chàng Tị Nạn Độc Thân (284p) tiểu thuyết, của Hoàng Việt	12.00
Cụm A22 (228p, tình báo chiến lược Hànội tại dinh Độc Lập) của Trần Trung Quân	13.00
Đệ Nhất Phu Nhân (1240p, trọn bộ 2 cuốn) của Hoàng Trọng Miên	32.00
Đi Về Nơi Hoang Dã (264p) tiểu thuyết, của Nhật Tuấn	11.00
Đỏ Và Vàng (524p) tiểu thuyết, của Xuân Vũ	16.00
Đường Về Dân Ca (192p) biên khảo, của Phạm Duy	12.00
Ký Sự Đi Tây (180p) của Đỗ Kh.	10.00
Lịch Tử Vi Năm Tân Mùi 1991 (490p)	13.00
Mạng Người Lá Rụng (459p, tức Đường Đi Không Đến tập 3) của Xuân Vũ	16.00
Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam (316p) của Duyên Anh	13.00
Người Tù Trong Cấm Thành (The Last Emperor, 366p) cuộc đời vua Phổ Nghi	13.00
Nhục Bồ Đoàn (260p) thiên hạ đệ nhất phong lưu tiểu thuyết, của Lý Ngư	18.00
Ó Đen (538p) hồi ký vượt biên của Lý Tống	18.00
Tình Dục Cho Tuổi Trên 40 (312p) tủ sách giáo dục sinh lý, của Bác Sĩ Đỗ Thế Nhân	18.00
Tự Vị Thế Kỷ (390p) tập truyện ngắn, của Xuân Vũ	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 1: Tình Khúc Mùa Xuân	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 2: Giáng Sinh	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 3: Tình Khúc Mùa Thu	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 4: Nghệ Sĩ Với Cây Đàn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 5: Tình Khúc Buồn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 6: Chuyện Chúng Mình	14.00
(Tuyển Tập 1 cho đến 6 có phần hòa âm dành cho dương cầm)	
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 7: Độc Tấu Guitare	12.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 8: Những Tình Khúc Bất Tử	10.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 9: Nhạc Pháp Lời Việt	10.00
Văn Học Từ Điển (374p) phần tiểu sử tác giả, của Thanh Tùng	11.00
Văn Phạm Việt Nam (462p) có thêm phần ngôn ngữ học, của Bùi Đức Tịnh	16.00

Xin gửi thư về Nhà Xuất Bản Xuân Thu để nhận được Thư Mục đầy đủ.
Gửi thư mua sách thẳng tại Xuân Thu được bớt từ 10% đến 30%.

Nói đến sách, nghĩ ngay đến một địa chỉ đáng tin cậy:

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

cuốn sách được chờ đợi nhiều nhất
của tác giả Giải Khăn Sô Cho Huế

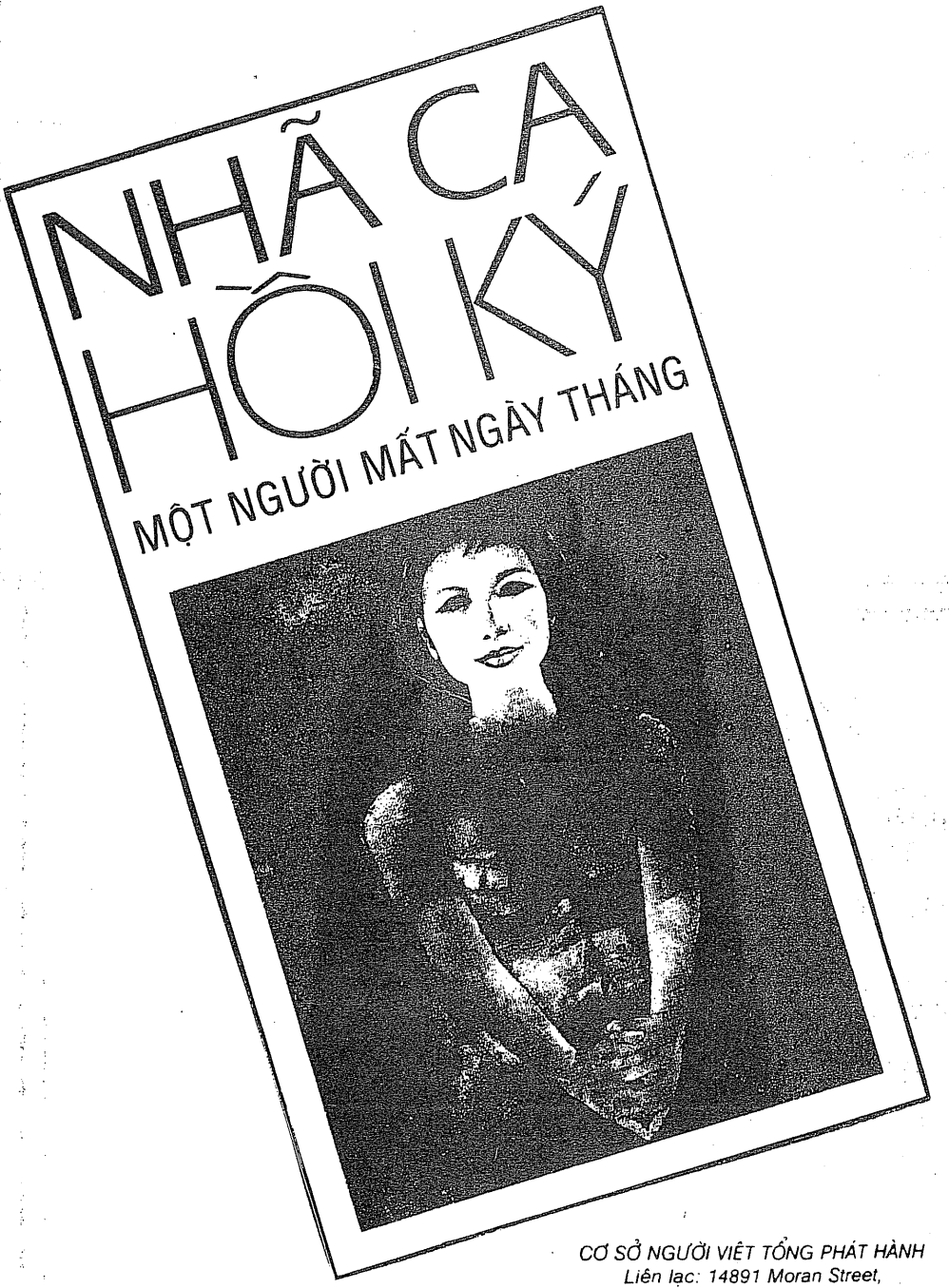

CƠ SỞ NGƯỜI VIỆT TỔNG PHÁT HÀNH
Liên lạc: 14891 Moran Street,
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-9414. Fax (714) 894-1381

600 trang - Giá bán: 24 Mỹ kim

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

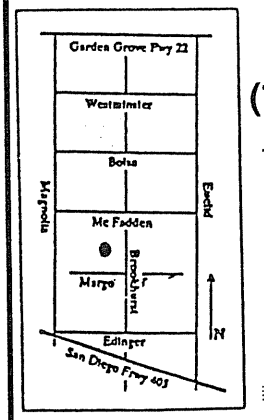

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

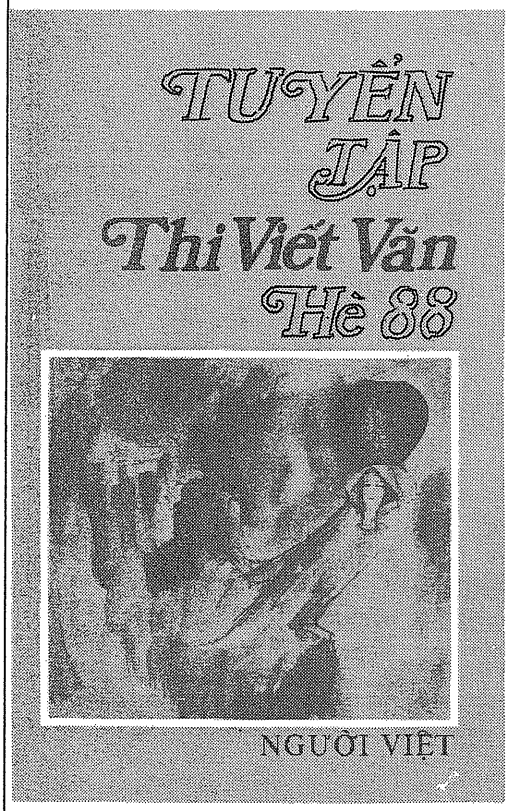

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- ĐỀN BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH
  - * Vì Xe Cộ:
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - * Trượt Ngã Siêu Thị
  - * Sơ Xuất Y Tế
- HÌNH LUẬT
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- LUẬT ĐỊA ỐC:
- DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:
- LUẬT THƯƠNG MẠI:
- KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:
- LUẬT GIA ĐÌNH:
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- DI CHÚC THỪA KẾ

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

Los Angeles Office
3807 Wilshire Blvd., Suite 500
Los Angeles, CA 90010
Toll Free: **1-800-331-4725**

Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., suite 222
Westminster, CA 92683
(Cạnh Siêu Thị 99)

Con Đường Giáo Dục

VÀ CÁCH DẠY HỌC THUỘC NGAY

Tổ chức: TRUNG GIANG LIỆP HỘ
404 S.Garfield Ave, #2. Monterey Park, CA.91754.U.S.A.
ooooooo
Với cộng tác
của tất cả mọi người VN trên Thế giới: biến mỗi mái nhà nên **Một ngôi trường** Chữ Việt, mỗi phụ huynh thành **Một Giáo chức** cho Gia đình, thay Đuốc văn minh soi rạng Ngàn-Nam Cõi-Bắc.
Dậy hai lớp: 1. Vần Chữ Việt: (28 giờ biết đọc)
2. Văn Hóa V.N. (cho tuổi trẻ biết tinh thần văn minh của Dân tộc)
Ban Tổ chức sẽ công hiến:
CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC VÀ CÁCH DẠY HỌC THUỘC NGAY:
* Hướng dẫn con em nên người có đức, biết tự trọng, biết liêm sỉ, biết giữ vững cương thường, bảo tồn Quốc thể.
* Đào tạo trí nhớ, trí quan sát, trí suy luận, cho trẻ thuộc ngay, tiến mau và xuất sắc tại trường Quốc ngoại.

Sẽ gửi đến phụ huynh:
mỗi tuần 5 bài, dậy học từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, đánh số thứ tự: để trước khó sau, như dắt trẻ leo từng bậc thang, để phụ huynh không tài nào bỏ sót một ngày dậy học. Bỏ một ngày thì ngày hôm sau lúng túng.
Phụ huynh chỉ phải dậy con mỗi ngày ½ giờ, trước khi đi ngủ, nhẹ nhàng, khoan khoái, ngon giấc điệp, xin chớ ngại ngùng:
Nhằm đúng sáng Thứ Hai mỗi tuần, gửi cho Ban Tổ chức một Bao thơ cỡ 15 x 23cm dán 50¢ tem, ngoài nước Mỹ dán 96¢. Bao thơ viết sẵn tên và địa chỉ của Phụ huynh để Ban Tổ chức gửi bài. Phía trên góc trái Bao thơ, viết tên và Địa chỉ Ban Tổ chức. Phía dưới góc trái, viết rõ tên lớp nào quí vị muốn dậy, chỉ một lớp thôi, mới đủ thì giờ.
Cộng thêm: mỗi tuần một ngân phiếu cỡn con 3$50 Mỹ kim đề tên Ban Tổ chức nhận lãnh, trả thù lao cho Đại Đoàn Thư ký tí hon. Công việc của mỗi chú là photo bài vở rất kỹ lưỡng, để trước khó sau, xếp vào Bao thơ gửi gấp kịp thời. Về phần Tài liệu và Học phẩm: tất cả đều miễn phí.
@ Ngày nào các phụ huynh nhận được Bài vở đợt thứ nhất, tức Tổng khai giảng. Từ đây, hai bên trao đổi liên tiếp.
Tờ Quảng Bá này đăng một thời gian ngắn vì Ban Tổ chức không đủ ngân khoản. Vị nào bắt gặp, vui lòng sao nhiều copies gửi ít nhất 5 bạn hiền, thành một giây chuyền giáo dục khắp năm châu, cho tròn bổn phận với Giang sơn.
Nặng lòng: Cầu khẩn tất cả mọi người chúng ta, hy sinh cho Đất nước: **Bách niên chi kế mạc như thụ nhân.**
Kế hoạch 100 năm chi bằng dậy trẻ.
TRUNG GIANG LIỆP HỘ.

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1990

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2&V3

Diplomat Software, Inc.

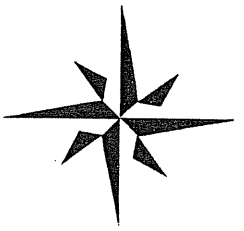

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- ☐ **VN.COM version 7.7:** dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0 & 3.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ **VN Labs Word Processor:** đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ **Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường,** không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..
- ☐ **Tiếng Việt in nền đen chữ trắng ra Laserjet.**

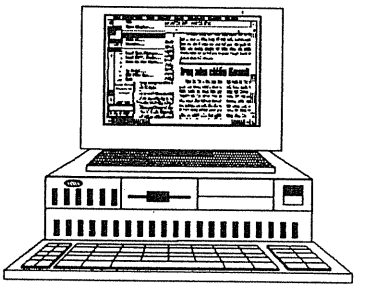

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thầy Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO M.D.
ABR — FACR — FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN,
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2,
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- Truy tầm và hợp tác với các Bác Sĩ chuyên môn để trị liệu các Bệnh Ung Thư Ngực, Cổ, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Phổi v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.

Giá 3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm 1.00 MK